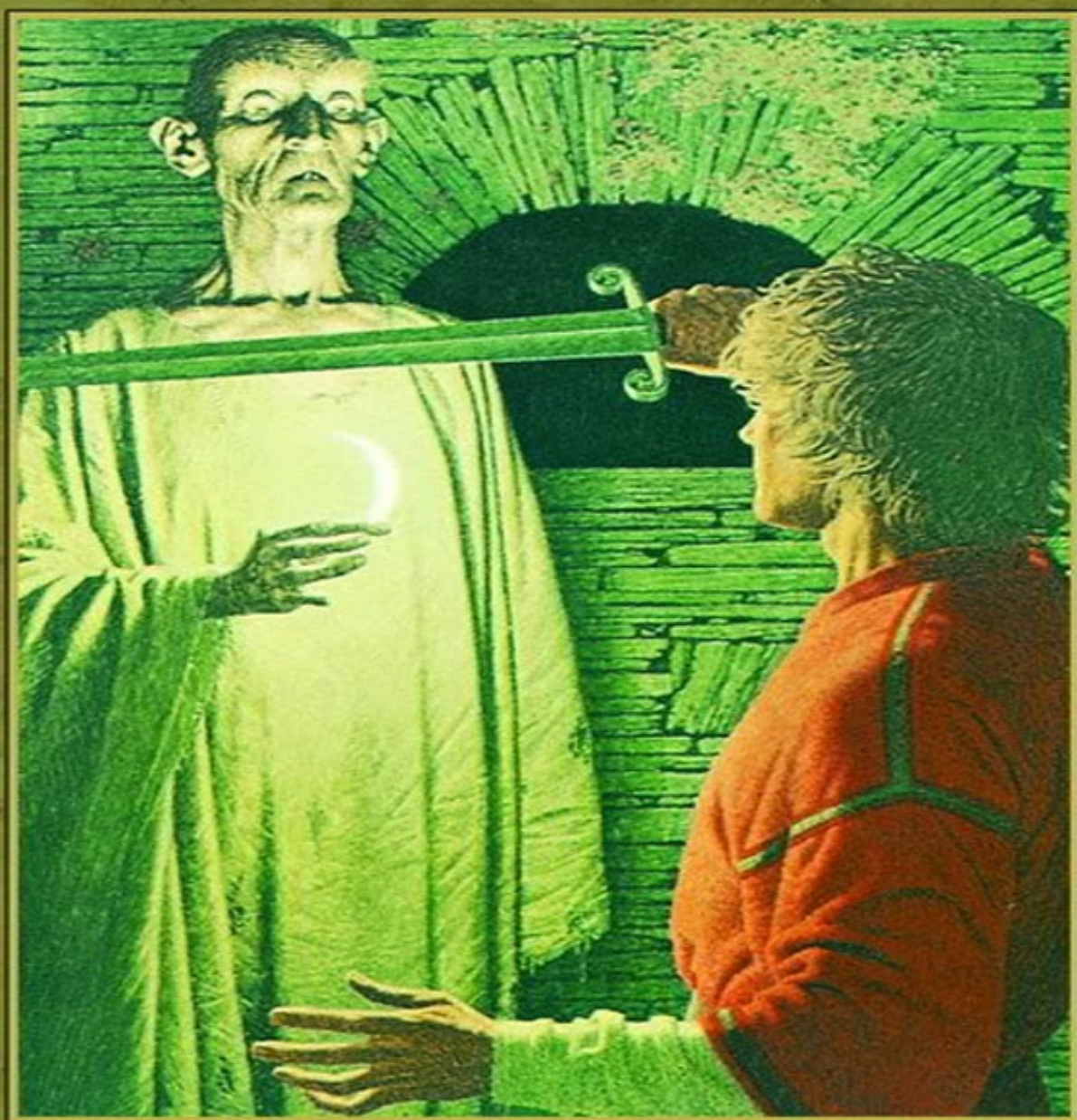


Lloyd Alexander

BIÊN HIÊN SỬ XỬ
PRYDAIN★★★★



TARAN NGƯỜI LANG THANG

**Taran người lang thang
(Series Biên niên sử xứ Prydain)**

Lloyd Alexander

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI NÓI ĐẦU](#)

[Chương I CON LÀ AI?](#)

[Chương II VƯƠNG QUỐC CADIFFOR](#)

[Chương III GORYON VÀ GAST](#)

[Chương IV CHUYỆN MẤT BÒ](#)

[Chương V LỜI PHÁN QUYẾT](#)

[Chương VI MỘT CON ẾCH](#)

[Chương VII NHỮNG NGƯỜI BẠN _ GẶP HIỂM NGUY](#)

[Chương VIII BỨC TƯỜNG GAI](#)

[Chương IX BÀN TAY CỦA MORDA](#)

[Chương X LỜI NGUYỄN BỊ PHÁ HỦY](#)

[Chương XI DORATH](#)

[Chương XII VỤ CÁ CƯỢC](#)

[Chương XIII CON CỪU LẠC](#)

[Chương XIV MÙA HÈ KẾT THÚC](#)

[Chương XV CỬA LÒNG RỘNG MỞ](#)

[Chương XVI TARAN NGƯỜI LANG THANG](#)

[Chương XVII CÁI ĐĂNG CÁ](#)

[Chương XVIII VÙNG ĐẤT TỰ DO](#)

[Chương XIX CHIẾC BÀN QUAY CỦA NGƯỜI THỢ GỖM](#)

[Chương XX BỌN PHÁ HOẠI](#)

[Chương XXI TẤM GƯƠNG](#)

LỜI NÓI ĐẦU

Tập truyện thứ tư trong bộ Biên niên sử xứ Prydain bắt đầu bằng một cuộc phiêu lưu quá cảm và gan dạ, nhưng chẳng bao lâu sau nó trở nên khó khăn hơn và có lẽ còn anh hùng hơn cả những cuộc phiêu lưu trước nữa. Bởi vì ở đây, Taran phải đối mặt với một kẻ địch không khoan nhượng: sự thật về bản thân mình. Không còn là Taran Phụ-Chăn Lợn nữa mà là *Taran Người Lang Thang*, cậu phải học cách xây dựng cuộc đời mình bằng những khả năng của chính bản thân; bởi vì khi tuổi thơ kết thúc thì cũng là lúc tuổi trưởng thành bắt đầu. Tập truyện này phải được coi là một câu chuyện nghiêm túc - cũng giống như mọi lời nói đùa đều là nghiêm chỉnh và mọi điều tưởng tượng đều là có thật - và nếu như không có một kết thúc có hậu theo đúng kiểu của các câu chuyện cổ tích thì kết thúc này vẫn tràn đầy niềm hy vọng đầy tính nhân văn.

Điều này không có nghĩa là câu chuyện kém hài hước hay phong phú. Có lẽ nó còn hài hước và phong phú hơn là đáng khác, bởi vì cuộc hành trình của Taran đã dẫn cậu từ đầu này đến đầu kia của Prydain, từ khu Đầm Lầy Morva cho đến Vùng đất Tự do. Tuy nhiên, thay vì tiếng vũ khí của những đội quân va vào nhau loảng xoảng, cuộc xung đột ngầm ngầm giữa cái thiện và cái ác lại được nêu bật ở sự đấu tranh của từng cá nhân: Vua Smoit, với sức sống dữ dội; Morda, như kẻ đã chết, coi khinh toàn nhân loại; Dorath kẻ bất chấp luân lý; Annlaw Thợ Gốm người sáng tạo; Craddoc, chủ nhân của cái thùng lủng hẻo lánh nơi Taran đã phải chịu đựng nỗi hổ nhục đau đớn. Còn Công Chúa Eilonwy thì, than ôi, chỉ hiện diện trong ký ức mà thôi, nhưng mong rằng bạn đọc cũng sẽ nhớ cô không kém gì Taran - và không kém gì chính tác giả nữa.

Trong khi một số nhân vật nhất định của xứ Prydain được sinh ra từ các huyền thoại xứ Wales, trong *Taran Người Lang Thang* họ đã có được những tính cách toàn cầu hơn chứ không chỉ là đặc trưng của riêng mình. Ví dụ, bí mật của Morda không xa lạ gì với rất nhiều truyền thuyết. Orddu, Orwen, và Orgoch đã xuất hiện dưới rất nhiều hình dáng khác nhau (mà với họ thì điều này cũng chẳng có gì lạ): ba nữ thần Norn⁽¹⁾, ba nữ thần Moira⁽²⁾, hay Tam Nữ Thần, và có lẽ là còn nhiều hình dáng khác nữa mà họ không chịu thừa nhận. Prydain thì, tất nhiên, có một phần thuộc về ký ức, và một phần thuộc về trí tưởng tượng, nhưng phần tưởng tượng nhiều hơn.

Nhóm Bạn Đồng Hành đã có được nhiều người bạn hơn là tôi đã hy vọng nhiều, họ sẵn sàng theo dõi những câu chuyện này, với tư cách là những cuốn truyện độc lập cũng như là một phần của một toàn thể; và tôi xin hứa với họ rằng rồi sẽ có lúc mọi câu hỏi được trả lời và mọi bí mật được tiết lộ. Với một số người bạn của Nhóm Bạn Đồng Hành (đặc biệt là Gypsy Reeves), tôi xin được tha lỗi; và với những người khác, tôi xin gửi tới lời cảm ơn chân thành nhất vì những công việc vất vả nhưng vô giá mà họ đã làm giúp tôi, những ý kiến sâu sắc, và những lời động viên của họ, khi mà một nhà văn gặp phải tình cảnh còn gay go hơn cả một chàng Phụ-Chăn Lợn; và cho tất cả, tôi xin gửi tới tình cảm yêu thương nồng ấm nhất.

Chương I

CON LÀ AI?

Đang là giữa xuân, hứa hẹn một mùa hè ấm áp nhất mà trang ấp từng thấy. Khu vườn cây ăn quả trắng xóa những đóa hoa thơm ngát; cánh đồng mới được gieo hạt đã nảy mầm như một màn sương mù xanh. Thế nhưng, những cảnh vật và mùi hương ấy không khiến cho Taran vui vẻ được bao nhiêu. Với cậu, Caer Dallben thật trống trải. Mặc dù cậu vẫn giúp bác Coll rẫy cỏ, cày đất và chăm sóc cô lợn nái màu trắng Hên Wen hết sức cẩn thận như mọi khi, cậu làm việc một cách lơ đãng. Trong đầu cậu chỉ có một ý nghĩ duy nhất.

“Nào, chàng trai của ta,” Coll hồn hậu nói khi họ làm xong việc vắt sữa buổi sáng, “kể từ khi cháu quay về từ Đảo Mona, ta đã thấy cháu bồn chồn như con sói bị xích vậy. Nếu cháu phải mòn mỏi héo hon mong chờ Công Chúa Eilonwy thì cứ việc, nhưng đừng đánh đổ xô sữa đấy.” Người chiến binh già to khỏe vỗ lên vai Taran. “Vui lên đi. Ta sẽ dạy cho cháu mọi bí quyết của việc gieo củ cải. Hay là trồng cải bắp. Hay bất kỳ điều gì khác mà cháu muốn biết.”

Taran lắc đầu. “Điều cháu muốn biết thì chỉ có mình thầy Dallben mới cho cháu biết được thôi.”

“Nếu vậy thì hãy nghe lời khuyên của ta,” Coll nói. “Đừng có quấy rầy Dallben với những câu hỏi của cháu. Ý nghĩ của cụ ấy dành cho những vấn đề quan trọng hơn nhiều. Hãy kiên nhẫn và chờ một cơ hội tốt.”

Taran đứng bật dậy. “Cháu không thể chờ đợi thêm được nữa. Cháu muốn thưa chuyện với thầy ấy ngay bây giờ.”

“Cẩn thận đấy,” Coll nhắc nhở trong khi Taran bước ra cửa nhà kho. “Tính khí cụ ấy hôm nay không được dễ chịu lắm đâu!”

Taran đi qua cụm nhà kho mái thấp tè của trang trại. Trong căn nhà tranh, bên cạnh lò sưởi, một người đàn bà mặc áo đen đang lom khom ngồi cạnh lửa bếp. Bà ta không hề ngẩng đầu lên hay nói một tiếng nào. Đó chính là Achren. Sau khi mưu đồ hồng giành lại quyền lực xưa kia của mình từ Lâu Đài Llyr điều tàn bị thất bại, mẹ Nữ Hoàng từng một thời ngạo mạn, đành nhận chốn nương thân Dallben dành cho mình; tuy vậy, chính mẹ, kẻ đã từng thống trị Prydain cách đây rất lâu, lại tự nguyện giành lấy những công việc khó nhọc mà Eilonwy đã làm trước khi cô rời đến Mona, và đến đêm, mẹ lặng lẽ chui vào cái ổ rơm của mình trong kho thóc.

Đến trước cửa buồng cụ Dallben, Taran ngần ngừ dừng lại, rồi gõ nhanh lên cánh cửa. Được vị pháp sư cho phép, cậu bước vào và thấy Dallben đang cúi đầu đọc cuốn *Sách về Bộ Ba* được mở ra trên cái bàn viết bừa bãi. Mặc dù rất mong được nhìn qua, dù chỉ là một trang của tập sách bí ẩn ấy thôi, Taran vẫn đứng cách nó thật xa. Một lần, khi còn nhỏ, cậu đã liếc sờ vào cuốn sách cổ kính bọc da, và riêng ký ức đó thôi cũng đủ khiến các ngón tay cậu đau buốt rồi.

“Ta chưa bao giờ thôi băn khoăn,” cụ Dallben bực bội lên tiếng, đóng cuốn *Sách về Bộ Ba* lại và liếc nhìn Taran, “tại sao những người trẻ tuổi, vốn tự hào về sức mạnh của mình đến thế, lại coi những mối bận tâm của bản thân là một gánh nặng chất chồng đến nỗi phải đem ra chia sẻ với người già. Trong khi đó thì những người già...” - cụ phẩy bàn tay xương xẩu, gầy gò của mình. “Nhưng không sao, không sao. Để giữ cho lòng ta được thoải mái, ta hi vọng rằng con có một lý do hết sức chính đáng để đến cắt ngang ta như thế này.”

“Thứ nhất, trước khi con hỏi,” cụ Dallben nói tiếp, “thì ta xin đảm bảo với con là Công Chúa

Eilonwy rất khỏe mạnh và không khổ sở hơn bất kỳ cô gái trẻ, xinh đẹp, liều lĩnh nào khác bị bắt phải học may vá thay vì đấu gươm. Thứ hai, con cũng biết rõ như ta là Quac chưa quay về. Đến giờ này, thì ta đoán là nó đã đem liều thuốc của ta đến hang của Glew rồi, và gã khổng lồ-bất-đắc-dĩ, kẻ đã gây cho con bao chuyện rắc rối ở đảo Mona, sẽ trở lại hình dáng nhỏ bé trước kia của y. Nhưng con cũng biết chú quạ của con là một tên tinh quái và thường la cà ở những nơi nó thấy có trò thú vị. Cuối cùng, một chàng Phụ-Chăn Lợn phải bận việc đủ để khiến anh ta phải ở bên ngoài chứ. Điều gì đã đưa con đến đây?”

“Chỉ một điều duy nhất thôi ạ,” Taran nói. “Tất cả những gì con có được đều nhờ lòng nhân từ của thầy. Thầy đã cho con một mái nhà và một cái tên, và cho phép con sống trong nhà như một đứa con trai. Thế nhưng thật sự thì con là ai? Cha mẹ con là ai? Thầy đã dạy con rất nhiều điều, nhưng riêng điều này thì thầy lại luôn giữ kín.”

“Nếu như từ trước đến nay nó vẫn luôn là như thế,” cụ Dallben đáp, “thì tại sao bây giờ nó lại khiến con bận lòng?”

Khi thấy Taran cúi đầu xuống và không trả lời, vị pháp sư già mỉm cười với cậu vẻ sắc sảo. “Hãy nói lên đi, cậu bé của ta. Nếu con muốn biết sự thật thì con phải bắt đầu bằng cách nói thật đã. Đằng sau câu hỏi của con, ta thấy có bóng dáng của một cô Công Chúa tóc vàng nào đó thì phải. Có đúng thế không?”

Taran đỏ bừng mặt. “Đúng ạ,” cậu khẽ nói. Cậu ngược lên và nhìn vào mắt cụ Dallben. “Khi Eilonwy quay lại, con... con mong được cầu hôn cô ấy. Nhưng con không thể làm vậy được,” cậu bật kêu lên, “con sẽ không làm vậy chừng nào con chưa biết được mình là ai. Một đứa trẻ bị bỏ rơi không tên tuổi với một cái tên đi mượn chẳng thể cầu hôn một Công Chúa được. Dòng dõi của con ra sao? Con không thể yên lòng, cho đến khi con khám phá ra điều đó. Địa vị của con hèn kém hay cao quý?”

“Theo ý ta thì,” cụ Dallben nhẹ nhàng nói, “điều thứ hai sẽ làm con hài lòng hơn.”

“Đó là hi vọng của con,” Taran thú nhận, vẻ hơi ngượng ngùng. “Nhưng điều đó không quan trọng gì. Nếu có vinh quang, thì, vâng, xin hãy cho con được tận hưởng nó. Nếu có điều đáng hổ thẹn thì xin hãy cho con được đối mặt với nó.”

“Để tận hưởng điều này hay đối mặt với điều kia thì đều cần đến sức mạnh tinh thần như nhau,” cụ Dallben diu dàng trả lời. Cụ quay gương mặt mệt mỏi của mình sang Taran. “Nhưng than ôi,” cụ nói, “điều con hỏi ta không thể trả lời được. Ông hoàng Gwydion cũng không biết gì hơn ta,” cụ nói tiếp, đoán được ý nghĩ của Taran. “Ngay cả Đức Thượng Hoàng Math cũng không thể giúp con được.”

“Nếu vậy thì xin hãy để con tự mình tìm hiểu lấy,” Taran nói lớn. “Xin thầy hãy cho phép con đi tìm câu trả lời cho mình.”

Cụ Dallben chăm chú ngắm cậu. Cặp mắt của vị pháp sư chạm vào cuốn *Sách về Bộ Ba* và cụ sẫm soi nó một hồi lâu, như thể cái nhìn của cụ xuyên qua cả tập sách bọc da đã sờn vậy.

“Một khi táo đã chín rồi,” cụ lẩm bẩm nói một mình, “thì không ai có thể bắt nó xanh trở lại được.” Giọng cụ bỗng nặng trĩu đau buồn khi cụ lên tiếng hỏi Taran, “Đó có phải là điều con mong muốn không?”

Tim Taran đập nhanh hơn. “Con không đòi hỏi điều gì khác cả.”

Cụ Dallben gật đầu. “Thôi thì đành vậy. Con hãy chu du đi, đến bất kỳ nơi nào mà con muốn. Hãy học lấy tất cả những gì con có thể học được.”

“Con xin tạ ơn thầy,” Taran sung sướng reo lên, cúi đầu thật thấp. “Xin cho con được lên đường ngay. Con đã sẵn sàng...”

Trước khi cậu kịp nói xong, cánh cửa bỗng bật mở và một hình thù lông lá bờm xờm xông vào căn buồng, rập mình xuống dưới chân Taran. “Không, không, không!” Gurgi lấy hết hơi rống lên, mình lắc lư tới lui, hai cánh tay lông lá khua loạn xạ. “Gurgi thính tai đã nghe thấy hết rồi! Ô, đúng thế, nó đã nghe trộm sau cánh cửa!” Mặt nó nhăn lại vì đau khổ và nó lắc mái đầu bù rối mạnh đến nỗi suýt nữa thì ngã lăn ra sàn nhà. “Gurgi khổ khổ sẽ phải chịu cảnh cô đơn lẻ bóng, với những tiếng than thở và héo hon đi vì buồn phiền!” Nó rên rỉ. “Ồ, nó phải đi theo cậu chủ cơ, đúng, đúng thế!”

Taran đặt tay lên vai Gurgi. “Ta rất buồn vì phải bỏ mi lại, anh bạn ạ. Nhưng ta e rằng, con đường ta đi sẽ rất dài đấy.”

“Gurgi trung thành sẽ đi theo!” Gurgi van xin. “Nó rất mạnh mẽ, gan dạ và tinh khôn, nó sẽ bảo vệ cậu chủ nhân từ khỏi mọi hiểm nguy đau đớn!”

Gurgi bắt đầu sụt sịt mũi thật to, rên rỉ than khóc vẻ tuyệt vọng hơn cả lúc trước; và Taran, không thể bắt mình từ chối con vật khổ khổ được, liền quay sang nhìn cụ Dallben vẻ dò hỏi.

Một vẻ thương hại kỳ lạ thoáng hiện trên mặt vị pháp sư già. “Ta không nghi ngờ lòng trung thành cũng như sự tinh khôn của Gurgi,” cụ nói với Taran. “Trước khi cuộc tìm kiếm của con kết thúc, tấm lòng nhân hậu của nó có thể sẽ giúp ích cho con rất nhiều đấy. Được,” cụ chậm rãi nói thêm, “nếu Gurgi sẵn lòng thì hãy cho nó đi cùng với con.”

Gurgi reo lên một tiếng hơn hở, và Taran cúi đầu trước vị pháp sư vẻ biết ơn.

“Đành vậy thôi,” cụ Dallben nói. “Đúng là con đường của con sẽ không dễ dàng gì, nhưng con hãy ra đi theo lựa chọn của mình. Mặc dù, có thể con sẽ không thấy được điều mình tìm kiếm, nhưng chắc chắn con sẽ khôn ngoan lên chút ít khi quay trở về - và thậm chí còn có thể tự mình trưởng thành lên một cách chính đáng nữa.”

Đêm đó Taran trần trọc không yên. Cụ Dallben đã đồng ý cho hai người bạn lên đường sáng hôm sau, nhưng đối với Taran những thời khắc trước lúc bình minh kéo lê chẳng khác nào những mắt xích nặng nề. Một kế hoạch đã hình thành trong đầu cậu, nhưng cậu không nói gì về nó với thầy Dallben, bác Coll hay Gurgi; bởi vì chính cậu vẫn còn thấy chần chừ về quyết định của mình. Trong khi tìm cậu nhói đau với ý nghĩ phải rời bỏ Caer Dallben, chính nó còn nhói đau hơn vì nóng lòng được bắt đầu cuộc hành trình; và dường như cậu đang được thúc giục bởi chính lòng mong mỏi Eilonwy, tình yêu mà cậu thường che giấu hay thậm chí phủ nhận, giờ lại đang trào lên như một dòng lũ.

Trời còn lâu mới sáng, Taran đã thức dậy và đóng yên cho con tuần mã lông xám bờm bạc Melynlas. Trong khi Gurgi vừa chớp mắt vừa ngáp dài trèo lên yên ngựa của mình, một con ngựa lùn thấp, mập tròn, lông cũng bờm xờm như chính chủ nó, thì Taran một mình đi đến bên chuồng của Hen Wen. Mặc dù đã đoán được quyết định của Taran, cô lợn trắng vẫn ỉn ỉn kêu lên vẻ rầu rĩ khi cậu quỳ xuống và vòng tay ôm lấy nó.

“Tạm biệt, Hen,” Taran nói, gãi gãi cái cằm đầy lông cứng của nó. “Hãy luôn nhớ đến tao nhé. Bác Coll sẽ chăm lo cho mày cho đến khi tao... Ôi, Hen,” cậu lẩm bẩm, “liệu rồi tao có kết thúc cuộc tìm kiếm của mình một cách vui vẻ hay không? Mày cho tao biết được không? Mày cho tao một dấu hiệu để tao có thể hi vọng được không?”

Đáp lại, cô lợn có tài tiên tri chỉ khụt khịt và ỉn ỉn vẻ lo lắng. Taran thở dài và âu yếm vỗ lên mình Hen Wen một lần cuối. Cụ Dallben đã tập tễnh bước ra sân, và bên cạnh cụ, bác Coll đang giờ cao một cây đuốc, vì trời hãy còn tối. Cũng giống như cụ Dallben, gương mặt người chiến

binh già trong ánh lửa bập bùng đầy vẻ lo lắng thương yêu. Taran ôm hôn họ, và với cậu, dường như tình yêu cậu dành cho cả hai người chưa bao giờ lớn lao như trong buổi tiễn đưa này, khi họ nói những lời từ biệt.

Gurgi khom vai, ngồi trên lưng con ngựa lùn. Trên vai nó là chiếc túi da đựng thức ăn không bao giờ cạn. Chỉ đeo có thanh gươm bên thắt lưng và chiếc tù và bọc bạc mà Eilonwy đã tặng cho cậu, Taran trèo lên lưng Melynlas đang bồn chồn, cố ngăn mình không ngoái lại phía sau, vì biết rằng, nếu nhìn lại, cuộc chia tay sẽ chỉ càng khiến cậu thêm đau đớn.

Hai người lữ hành đều dẫn thúc ngựa tiến tới, trong khi mặt trời lên cao hơn, bên trên những ngọn đồi nhấp nhô viền bằng các rặng cây. Taran không nói nhiều, còn Gurgi cũng lặng lẽ cưỡi ngựa theo sau cậu, chốc chốc lại thò tay vào túi lấy ra một nắm thức ăn và nhai nhóp nhép vẻ mãn nguyện. Khi họ dừng lại bên một dòng suối để cho ngựa uống nước, Gurgi xuống yên và đi đến bên Taran.

“Hỡi cậu chủ nhân từ,” nó kêu lên, “Gurgi trung thành luôn đi theo sự chỉ dẫn của cậu chủ, ồ vâng! Cậu định đi đến đâu trước tiên? Đến chỗ Ông hoàng Gwydion cao quý ở Caer Dathyl chẳng? Gurgi rất muốn được nhìn thấy những tòa tháp cao vút vàng rực và những gian đại sảnh lớn bày yến tiệc.”

“Ta cũng vậy,” Taran trả lời. “Nhưng đến đó thì chỉ mất công vô ích mà thôi. Thầy Dallben đã bảo với ta là Ông hoàng Gwydion và Vua Math không hay biết gì về nguồn gốc của ta cả.”

“Thế thì đến vương quốc của Fflewddur Fflam chẳng? Vâng, vâng! Chàng ca sĩ hát rong gan dạ sẽ đón chào chúng ta với những tiếng đàn hát vui tươi!”

Taran mỉm cười trước vẻ háo hức của Gurgi, nhưng cậu lắc đầu. “Không, anh bạn của ta ạ, chúng ta sẽ không đến Caer Dathyl cũng như vương quốc của Fflewddur.” Cậu đưa mắt nhìn về hướng Tây. “Ta đã nghĩ rất kỹ rồi, và ta tin rằng, ta chỉ có thể thấy được điều ta đang tìm kiếm ở một nơi duy nhất mà thôi,” cậu chậm rãi nói. “Khu Đầm Lầy Morva.”

Cậu vừa dứt lời thì thấy mặt Gurgi tái đi. Miệng con vật há hốc; nó chụp tay lên ôm lấy mái đầu bờm xôm, và bắt đầu thở hổn hển, nghẹn ngào nghe phát sợ.

“Không, ồ, không!” Gurgi hú lên. “Có rất nhiều mối hiểm nguy đang rình rập ở khu Đầm Lầy xấu xa! Gurgi can đảm nhưng thật trọng rất lo sợ cho cái đầu yếu ớt, khốn khổ của nó! Nó muốn không bao giờ phải quay lại nơi ấy nữa. Những mù phù thủy đáng sợ sẽ biến nó thành con cóc nhảy tung tung mất! Ôi, Orddu khủng khiếp! Orwen khủng khiếp! Và Orgoch, ôi, Orgoch là kẻ đáng sợ hơn cả!”

“Đúng thế, ta có ý định đối mặt với họ một lần nữa,” Taran nói. “Orddu, Orwen và Orgoch - bà ta, hoặc là họ, cho dù họ có là gì đi chăng nữa - cũng có phép thuật cao cường không kém gì thầy Dallben. Có lẽ còn cao cường hơn nữa kia. Không điều gì có thể lọt khỏi mắt họ; mọi điều bí mật đều được phơi bày. Hẳn họ sẽ biết được sự thật. Liệu có thể,” cậu nói tiếp, giọng khấp khểnh hi vọng, “liệu cha mẹ ta có thể thuộc dòng dõi cao quý không? Và vì một lý do bí ẩn nào đó họ phải gửi ta cho thầy Dallben nuôi nấng?”

“Nhưng cậu chủ nhân từ rất cao quý mà!” Gurgi kêu lên. “Cao quý, hào phóng, và tử tế biết bao với Gurgi hèn mọn! Không cần phải hỏi mù phù thủy nào hết!”

“Ta nói đến dòng dõi quý tộc kia,” Taran trả lời, mỉm cười trước những lời phản đối của Gurgi. “Nếu thầy Dallben không thể cho ta biết, thì Orddu có thể. Bà ta có chịu nói không ư, ta không biết,” cậu thêm vào. “Nhưng ta phải thử xem sao.”

“Ta sẽ không bắt mi phải liều đưa cái đầu yếu ớt, khốn khổ của mình ra đâu,” Taran nói tiếp.

“Mi hãy tìm một chỗ trốn ở bìa khu Đầm Lầy và đợi ta ở đó.”

“Không, không,” Gurgi rên rỉ. Nó chớp chớp mắt về rầu rĩ và giọng nó hạ xuống thấp đến nỗi Taran gần như không nghe nổi tiếng thì thảo run rẩy của nó. “Gurgi trung thành sẽ đi theo, đúng như nó đã hứa.”

Họ lại lên đường. Suốt mất ngày liền, sau khi vượt qua dòng Đại Avren, họ đi về hướng Tây dọc theo những con dốc xanh tươi bên bờ sông, và miễn cưỡng rời khỏi đó để rẽ sang phía Bắc, ngang qua một cánh đồng hoang. Mắt Gurgi nhần lại về đầy lo sợ, và Taran cảm thấy con vật cũng bồn chồn không kém gì cậu. Càng đến gần khu Đầm Lầy, cậu càng nghi ngờ không biết lựa chọn của mình có thật sáng suốt hay không. Kế hoạch của cậu, khi còn ở Caer Dallben thì hợp lý là thế, giờ bỗng trở thành một việc mạo hiểm, hấp tấp, liều lĩnh. Có những lúc, Taran phải tự thú nhận với chính mình, nếu Gurgi quay con ngựa lùn lại và phóng về nhà, thì cậu cũng sẵn sàng vui sướng làm theo.

Thêm một ngày đường nữa và vùng đầm lầy đã trải dài trước mặt họ, hoang vắng, xấu xí, không hề có chút hơi thở nào của mùa xuân. Cảnh tượng và mùi hôi hám của những bãi lầy cùng những vũng nước tù đọng khiến Taran tràn ngập sự ghê tởm. Lớp cỏ thối rữa tham lam níu lấy vó Melynlas. Con ngựa lùn khiếp sợ thở phì phò. Cảnh báo cho Gurgi bám sát mình và không được đi chệch sang phải hay sang trái, Taran thận trọng hướng con tuấn mã qua đám lau sậy mọc cao ngang vai, bám theo dải đất chắc chắn hơn bên bờ khu đầm lầy.

Họ có thể vượt qua con đường thắt cổ chai hẹp ở khúc trên của khu Đầm Lầy và gặp phải ít nguy hiểm nhất, và đúng là lối đi ấy đã in dấu trong trí nhớ cậu. Chính ở đây, khi cậu và Eilonwy, Gurgi và Fflewddur đi lòng kiếm chiếc Vạc Dầu Đen, bọn Thợ Săn của Annuvín đã tấn công họ, và Taran đã phải sống lại khoảnh khắc ấy, không biết bao nhiêu lần trong những cơn ác mộng. Thả cương cho Melynlas tự do bước đi, cậu ra hiệu cho Gurgi và bắt đầu tiến vào khu Đầm Lầy. Con tuấn mã loạng choạng trong một thoáng thót tim, rồi lấy lại được thăng bằng trên một chuỗi các mô đất nằm bên dưới làn nước lợ. Khi sang đến bờ bên kia, không đợi Taran thúc, Melynlas chuyển sang phóng nước đại, và con ngựa lùn cũng lao theo, như thể đang tìm cách chạy thoát thân. Sau khi vượt qua rặng cây còi cọc ở cuối một cái mương dài, Taran dừng lại. Căn nhà tranh của Orddu nằm ngay trước mặt cậu.

Dừng ở bên một sườn đồi cao, bị che khuất một nửa bởi đám cỏ và các cành cây, căn nhà nom còn có vẻ tồi tàn hơn cả trong trí nhớ của Taran. Lớp mái rạ, như một cái tổ chim khổng lồ, xơ xác rũ xuống, che kín cả những ô cửa sổ hẹp; một lớp nấm mốc phủ trên những bức tường trông như sắp đổ xuống bất kỳ lúc nào. Đứng ở khung cửa ra vào xiêu vẹo chính là Orddu.

Tim đập thình thịch, Taran nhảy từ trên yên cương xuống. Đầu ngẩng cao, trong sự tĩnh lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng răng Gurgi đánh vào nhau lập cập, cậu chậm rãi bước ngang qua sân. Orddu ngẩng nhìn cậu bằng cặp mắt đen sắc sảo. Nếu có ngạc nhiên thì bà phù thủy già cũng không thể hiện một dấu hiệu nào khác ngoại trừ cúi về phía trước một chút và nhìn Taran chăm chú hơn. Chiếc áo dài kỳ dị của bà ta đập phần phật vào đầu gối; những chiếc trâm cài nạm ngọc trong mái tóc bù rối của bà lấp lánh trong khi bà ta gật đầu lia lịa, vẻ hài lòng thấy rõ.

“Phải, đúng là chúng rồi!” Orddu vui vẻ kêu lên. “Chú chim non đáng yêu và... - cái con gì-gì-đó ấy. Nhưng con đã cao lên nhiều quá, con vẹt của ta ạ. Giả thử, nếu con muốn trèo xuống một cái hang thổ thì hẳn sẽ vướng víu lắm nhỉ. Vào đi, vào đi,” bà ta vội vã nói tiếp, vẫy tay ra hiệu. “Sao mà trông con xanh xao thế, tội nghiệp. Con không bị ốm đấy chứ?”

Taran đi theo bà ta, không phải là không với chút lo ngại, trong khi Gurgi run rẩy bám lấy cậu. “Hãy cẩn trọng, cẩn trọng,” con vật rên rỉ. “Những lời chào đón nồng nhiệt khiến cho Gurgi lạnh cóng cả người.”

Ba mụ phù thủy, theo như Taran thấy, đều đang bận bịu việc nhà. Orgoch, chiếc mũ trùm đen che kín mặt, ngồi trên một cái ghế đầu ọp ẹp, đang cố chải những nút rối ra khỏi một ôm len nhưng không làm được mấy. Orwen, nếu đó đúng là Orwen thật, thì đang quay một cái sa xe sợi vẹo vọ; những hạt cườm trắng như sữa lủng lẳng trên cổ bà ta dường như sắp sửa vướng vào các nan hoa đến nơi. Còn người mà cậu đoán là Orddu thì ngồi bên một cái khung cửi đặt giữa hàng đồng vũ khí rỉ sét ở một góc nhà. Tấm vải trên khung đã được dệt thêm một chút, nhưng còn lâu mới xong; những sợi chỉ thắt nút xoắn xuýt rủ xuống khắp mọi hướng, và những thứ nom giống như mấy nút len rối của Orgoch đã vướng cả vào các sợi dọc và ngang. Taran không thể nhìn ra được những hoa văn trên tấm vải, mặc dù cậu thấy, như thể cặp mắt đang chơi khăm cậu, có những hình thù lơ mờ nom như người và thú vật đang chuyển động qua các sợi vải.

Nhưng cậu không kịp ngắm tấm vải kỳ lạ cho kỹ hơn. Orwen rời khỏi chiếc sa và vội bước đến bên cậu, vỗ tay về hớn hờ.

“Chú gà nhép lang thang và con gurgi!” Bà ta kêu lên. “Thế bé Dallben thân yêu giờ ra sao rồi? Nó vẫn còn cuốn *Sách về Bộ Ba* đấy chứ? Còn bộ râu của nó thế nào? Hẳn với thằng bé nó nặng lắm nhỉ? Cuốn sách ấy, không phải là bộ râu đâu,” bà ta nói thêm. “Nó không đi cùng với con ư? Tiếc quá. Nhưng không sao. Có khách đến thăm thật thú vị biết bao.”

“Tôi không thích có khách đến thăm,” Orgoch lẩm bẩm, ném mớ len xuống đất. “Chúng làm tôi khó chịu lắm.”

“Tất nhiên là thế rồi, đồ tham lam!” Orwen gay gắt đáp lại. “Thảo nào, chúng ta chẳng bao giờ có người khách nào cả.”

Nghe vậy, Orgoch phì một tiếng và lăm bằm trong họng. Bên dưới chiếc mũ trùm đen, Taran thoáng thấy mặt bà ta nhăn nhúm lại.

Orddu giơ tay lên. “Đừng để ý đến Orgoch,” bà ta nói. “Hôm nay bà ta hơi khó ở, tội nghiệp. Lẽ ra đã đến lượt Orwen phải làm Orgoch, và Orgoch rất nóng lòng muốn được làm Orwen. Giờ thì bà ta lại phải thất vọng, vì đến phút cuối Orwen lại từ chối - nhưng ta cũng không thể trách bà ta được,” Orddu thì thầm. “Ta cũng chẳng thích thú gì khi phải làm Orgoch. Nhưng chúng ta sẽ tìm cách nào đó để bù lại cho bà ta.”

“Còn con,” Orddu nói tiếp với một nụ cười làm gương mặt bà ta nhăn cả lại, “con đúng là kẻ táo gan nhất trong số các chú ngỗng con táo bạo đây. Chẳng có mấy ai ở Prydain này dám đến khu đầm lầy Morva, và trong số ít ỏi ấy thì chưa có ai dám quay trở lại. Có lẽ Orgoch đã khiến họ nản chí. Chỉ có một mình con làm được điều đó thôi đấy, chú gà con của ta ạ.”

“Ôi, Orddu, nó đúng là một anh hùng can đảm,” Orwen xen vào, nhìn Taran với vẻ ngưỡng mộ như một cô thiếu nữ then thùng.

“Đừng nói vớ vẩn, Orwen,” Orddu trả lời. “Anh hùng hay không là một chuyện. Tôi không phủ nhận là có những dịp thằng bé đã tỏ ra rất can đảm. Nó đã chiến đấu bên cạnh Ông hoàng Gwydion và đã tỏ ra kiêu hãnh như một con gà được đeo lông đai bàng vậy. Nhưng đó là một loại dũng cảm. Chú chim cổ đỏ đáng yêu này đã tự mình đi tìm lấy giun chưa? Đó lại là một lòng dũng cảm thuộc loại khác hẳn. Và giữa hai loại thì, Orwen thân mến ạ, thằng bé có thể thấy rằng lòng dũng cảm thứ hai lại vĩ đại hơn đấy.” Mụ phù thủy quay sang Taran. “Nhưng hãy nói lên đi nào, con chim non của ta. Tại sao con lại đến tìm chúng ta một lần nữa?”

“Đừng trả lời,” Orwen ngắt lời. “Để chúng ta tự đoán lấy. Ôi, ta thích những trò chơi thế này lắm, chỉ có điều Orgoch lúc nào cũng làm chúng mất cả thú.” Bà ta cười khúc khích. “Con hãy cho chúng ta đoán một ngàn lẻ ba lần và ta sẽ là người hỏi đầu tiên đấy.”

“Được thôi, Orwen, nếu bà thích,” Orddu độ lượng nói. “Nhưng một ngàn lẻ ba có đủ không? Một chú cừu con có thể ao ước nhiều điều hơn thế chứ.”

“Các bà vốn luôn quan tâm đến mọi việc đúng như hiện trạng của chúng,” Taran nói, bắt mình nhìn thẳng vào mắt mục phù thủy, “và mọi việc đúng như chúng phải diễn ra. Tôi tin rằng các bà đã biết rõ cuộc hành trình của tôi từ đầu đến cuối, và rằng tôi đang đi tìm kiếm nguồn gốc của mình.”

“Nguồn gốc ấy ư?” Orddu nói. “Thật chẳng có gì dễ dàng hơn. Hãy chọn bất kỳ người cha người mẹ nào mà con muốn. Bởi vì con và họ đều không hề quen biết nhau từ trước, thì nó có thể thay đổi được điều gì cơ chứ - cho dù là đối với họ hay là đối với con đi chăng nữa? Hãy tin vào bất kỳ điều gì con muốn. Con sẽ ngạc nhiên khi thấy điều đó dễ chịu đến mức nào đấy.”

“Tôi không đòi hỏi điều dễ chịu nào cả,” Taran đáp, “ngoại trừ sự thật, cho dù nó là đau đớn hay vui vẻ.”

“A, con chim cổ đỏ thân yêu của ta,” Orddu nói, “để tìm được điều đó thì không có gì khó khăn hơn. Có những người đã bỏ ra cả đời để tìm kiếm nó, và phải chịu những cảnh ngộ khốn cùng hơn cả con nữa kia.”

“Cách đây đã lâu rồi, có một chú ếch nọ,” Orddu vui vẻ nói tiếp. “Ta còn nhớ nó rất rõ, con vật tội nghiệp; nó không bao giờ biết chắc rằng mình là một con vật trên cạn thích bơi dưới nước, hay là một con vật dưới nước thích nằm phơi nắng trên những khúc gỗ trên cạn nữa. Chúng ta đã biến nó thành một con cò rất mê ăn ếch, và từ đó trở đi nó không bao giờ còn nghi ngờ về việc mình là ai nữa - và cả các con ếch khác cũng vậy. Chúng ta sẽ rất vui lòng làm giúp con một điều tương tự.”

“Cho cả hai người,” Orgoch nói.

“Không!” Gurgi thét lên, cúi xuống nấp sau lưng Taran. “Ôi, cậu chủ nhân từ, Gurgi đã cảnh báo trước cho cậu về những thay đổi và dàn xếp đáng sợ mà!”

“Đừng quên con rắn đấy nhé,” Orwen bảo Orddu, “luôn luôn bọc bọc và bôi rối vì không biết da nó màu xanh có đốm nâu hay là màu nâu với đốm xanh nữa. Chúng ta đã biến nó thành một con rắn vô hình,” bà ta nói thêm, “với các đốm nâu và xanh, để người ta có thể nhìn thấy nó rõ ràng và không giẫm lên nó. Nó rất biết ơn chúng ta và từ đó về sau, đầu óc nó thư thái hơn nhiều.”

“Và tôi còn nhớ,” Orgoch hăng giọng, khàn khàn nói, “còn có một con...”

“Yên nào, Orgoch,” Orwen ngắt lời. “Những câu chuyện của bà lúc nào cũng kết thúc thật là - thật là không hay ho chút nào.”

“Con thấy đấy, chú gà con của ta,” Orddu nói, “chúng ta có rất nhiều cách để giúp con, cách nào cũng nhanh chóng và đơn giản hơn là con tưởng nhiều. Con thích trở thành cái gì nào? Nếu con muốn biết ý kiến của ta thì ta đề nghị con nên biến thành một chú nhím, như vậy sẽ an toàn hơn cả. Nhưng đừng để ta ảnh hưởng đến lựa chọn của con; quyền quyết định hoàn toàn thuộc về con.”

“Ngược lại, hãy làm bọn nhóc ngạc nhiên đi,” Orwen vui vẻ reo lên đầy phấn khích. “Chúng ta sẽ bàn bạc với nhau và miễn cho chúng cái việc buồn tẻ là phải tự quyết định lấy. Chúng sẽ càng thêm vui sướng mà thôi. Sẽ thích thú biết bao khi được nhìn thấy dáng vẻ trên khuôn mặt của chúng - hay trên cái mỏ hay bất kỳ cái gì khác mà chúng sẽ có.”

“Không chim chóc gì hết,” Orgoch can ngăn. “Dù thế nào đi chăng nữa thì cũng không chim

chóc gì hết. Không chịu nổi chúng. Lòng chim làm tôi ho.”

Nỗi sợ của Gurgi đã dâng lên đến độ nó chỉ có thể lắp bắp không thành tiếng. Taran cảm thấy máu mình cũng đang đông cứng lại. Orddu đã bước tới trước một bước và Taran chộp lấy thanh gươm của mình thủ thế.

“Kìa, chú gà nhép của ta,” Orddu vui vẻ nói, “đừng mất bình tĩnh, nếu không thì con sẽ mất nhiều hơn thế đấy. Con biết thanh gươm của con ở đây là vô dụng, và vùng gươm loạn xạ không phải là cách khiến người ta suy nghĩ rõ ràng đâu. Chính con đã quyết định đặt mình vào tay chúng ta mà.”

“Tay ấy à?” Orgoch gầm gừ. Từ trong bóng tối của chiếc mũ trùm, mắt bà ta lóe lên ánh đỏ và mồm bà ta bắt đầu giật giật.

Taran vẫn đứng vững. “Orddu,” cậu nói, cố giữ cho giọng mình thật điềm tĩnh, “bà có định nói cho tôi biết điều tôi muốn biết không? Nếu không, chúng tôi sẽ đi đường của mình.”

“Chúng ta chỉ cố tìm cách làm cho mọi việc dễ dàng hơn cho con mà thôi,” Orwen nói, giấu môi và mân mê chuỗi hạt cườm của mình. “Đừng mếch lòng chứ.”

“Tất nhiên là chúng ta sẽ nói cho con biết, con nòng nọc can đảm của ta ạ,” Orddu nói. “Con sẽ biết được tất cả những điều con tìm kiếm, ngay sau khi chúng ta thu xếp xong một chuyện khác: cái giá phải trả. Bởi vì điều con muốn biết quan trọng quá - ít nhất là đối với con - nên giá sẽ hơi cao đấy. Nhưng ta chắc là con đã nghĩ đến điều đó trước khi tới đây rồi.”

“Khi chúng tôi đến tìm chiếc Vạc Dầu Đen,” Taran mở lời, “bà đã bắt tôi trả giá bằng chiếc trâm cài thần kỳ của Adaon, vật mà tôi quý trọng hơn cả. Từ đó đến nay tôi không tìm được vật gì quý giá hơn nữa.”

“Nhưng, con gà con của ta ời,” Orddu nói, “việc trao đổi đó diễn ra đã lâu quá rồi, đã xong xuôi hết rồi. Con nói rằng, con không đem gì theo ư? Sao, nếu vậy thì hãy tự coi mình là may mắn đi nếu được biến thành một con nhím, vì con không có khả năng trả giá cho bất kỳ cái gì khác đâu.”

“Lần trước,” Orgoch khàn khàn thì thầm vào tai Orddu, “bà đã định lấy đi một ngày hè của chú cừ non này, và nó đã có thể là một miếng ngon lành biết bao.”

“Lúc nào bà cũng chỉ nghĩ đến bản thân mình thôi, Orgoch ạ,” Orddu nói. “Ít ra, bà cũng phải cố nghĩ xem tất cả chúng tôi muốn gì chứ.”

“Hồi ấy có một cô bé tóc vàng đi cùng với nó,” Orwen xen vào, “một cô bé nhỏ nhắn, xinh xắn biết bao. Hẳn nó có những kỷ ức rất tươi đẹp về cô bé. Chúng ta có thể lấy chúng đi được không nhỉ?” Bà ta háo hức nói tiếp. “Sẽ thú vị biết bao khi trải chúng ra để ngắm nhìn vào những đêm đông dài đằng đẵng. Than ôi, thằng bé sẽ không còn lại điều gì cho riêng mình, nhưng tôi nghĩ đó cũng là một món hời đấy.”

Taran nghệt thở. “Ngay cả bà cũng không thể tàn nhẫn đến vậy được.”

“Thế sao?” Orddu đáp lại, mỉm cười. “Lòng thương hại, con ngỗng nhỏ của ta ạ - ít nhất là lòng thương hại như con vẫn biết - chỉ đơn giản là không khiến chúng ta quan tâm chút nào. Tuy nhiên,” bà ta nói tiếp, quay sang Orwen, “điều đó cũng không được. Chúng ta đã có nhiều kỷ ức quá rồi.”

“Vậy thì xin hãy nghe tôi,” Taran kêu lên, vươn thẳng người cho thật cao. Cậu siết chặt tay để giữ cho chúng khỏi run lên. “Đúng là tôi không có báu vật gì, thậm chí không có cả cái tên

của chính mình nữa. Các bà không chịu nhận gì của tôi ư? Vậy thì tôi xin dâng cho các bà một điều,” cậu hạ giọng nói tiếp thật nhanh. Cậu cảm thấy trán mình đang rịn mồ hôi ướt đầm. Mặc dù cậu đã quyết định điều này khi còn ở Caer Dallben và đã cân nhắc nó rất kỹ càng, song trong lúc này, cậu lại suyt nao núng và chỉ mong được quay đi.

“Nếu sau này trong đời, tôi có tìm được điều gì giá trị,” Taran nói, “báu vật quý giá nhất mà tôi có thể giành được - thì tôi xin trao nó cho các bà làm tin. Nó sẽ thuộc về các bà, và các bà có thể lấy nó bất kỳ khi nào các bà muốn.”

Orddu không trả lời mà chỉ chăm chú ngắm nhìn cậu. Hai mục phù thủy kia cũng im lặng. Ngay cả Gurgi cũng thôi không rền rĩ nữa. Những hình thù trên khung cửa dường như đang chuyển động ngay trước mắt Taran trong khi cậu chờ đợi Orddu lên tiếng.

Mục phù thủy mỉm cười. “Cuộc hành trình của con có ý nghĩa đến nỗi, con sẵn sàng đem điều mà mình chưa đạt được ra để đánh đổi hay sao?”

“Hoặc điều không bao giờ đạt được,” Orgoch nói.

“Tôi không thể dâng cho các bà thứ gì hơn được nữa,” Taran kêu lên. “Các bà không thể từ chối tôi được.”

“Việc trao đổi mà con đề nghị đó,” Orddu nói với giọng thân mật, “là một điều phụ thuộc rất nhiều vào may rủi, và không thể khiến ai thỏa mãn. Không có điều gì lại có thể chắc chắn đến vậy, và thường thường chúng ta thấy là con chim sẻ khốn khổ nào hứa hẹn một điều như vậy, chẳng bao giờ sống đủ lâu để thực hiện được lời hứa của mình. Nếu hắc có sống sót thì lại luôn xảy ra chuyện rủi ro khi hắc đâm ra - nói thế nào nhỉ - hơi bướng bỉnh một chút? Mọi việc thường kết thúc không lấy gì làm vui vẻ. Một lần, chúng ta đã chấp nhận một lời hứa như vậy đấy. Nhưng những kinh nghiệm đáng buồn đã khiến chúng ta phải dừng chuyện ấy lại. Không, con chim non của ta ạ, không thể được. Chúng ta rất tiếc; ý ta là, tiếc đến hết mức mà chúng ta có thể tiếc.”

Giọng nói của Taran nhen lại trong cổ cậu. Trong một thoáng, nét mặt của mục phù thủy bỗng thay đổi; cậu không biết chắc là mình đang đối mặt với Orddu, Orwen hay là Orgoch nữa. Như thế, trước mặt cậu vừa nhô lên một bức tường băng mà không sức mạnh nào có thể phá vỡ, không lời van xin nào có thể làm tan chảy. Nỗi tuyệt vọng khiến cậu nghẹt thở. Cậu gục đầu xuống và quay đi.

“Nhưng, con ngỗng con thân yêu của ta,” Orddu vui vẻ cất tiếng gọi, “điều đó không có nghĩa là không có những người khác khả dĩ trả lời câu hỏi của con.”

“Tất nhiên là có rồi,” Orwen thêm vào, “và để thấy được thì chỉ mất công đi tìm mà thôi.”

“Đó là ai vậy?” Taran nôn nóng hỏi, bám lấy hi vọng mới này.

“Ta nhớ có một con chim két lông nâu-và-cam, cứ mỗi năm một lần lại bay đến Đỉnh Kilgwyry để mài mỏ,” Orwen nói. “Nó biết hết mọi việc trên đời. Nếu con đủ kiên nhẫn, con có thể đợi và hỏi nó xem sao.”

“Ôi, Orwen,” Orddu ngắt lời vẻ sốt ruột, “đôi khi tôi cho là bà nghĩ về thời xa xưa nhiều quá đấy. Đỉnh Kilgwyry đã bị chú chim ấy mài mòn từ lâu rồi và chú chim nhỏ đáng yêu đó đã bay đi nơi khác rồi.”

“Bà nói đúng quá, Orddu thân mến ạ,” Orwen đáp. “Trong một chốc tôi quên băng đi mất đấy. Nhưng thế còn con cá hồi trong Hồ Llew thì sao? Tôi chưa bao giờ gặp một con cá thông thái hơn.”

“Đi rồi,” Orgoch lầm bầm, rít hơi qua kẽ răng. “Đi từ lâu rồi.”

“Dù sao thì chim két và cá hồi cũng chỉ là bóng chim tắm cá,” Orddu nói. “Một thứ chắc chắn hơn sẽ giúp được con tốt hơn nhiều. Con có thể thử hỏi Tấm Gương Llunet xem sao.”

“Tấm Gương Llunet ư?” Taran nhắc lại. “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến nó cả. Nó là cái gì vậy? Nó ở đâu...”

“Tốt hơn cả,” Orgoch xen vào, “thằng bé có thể ở lại với chúng ta. Và cả con gurgi nữa.”

“Hãy cố tự kiếm chế đi nào, Orgoch thân mến, khi mà tôi đang giải thích điều gì đó,” Orddu nói, rồi quay lại với Taran. “Đúng thế, có lẽ nếu con nhìn vào nó thì Tấm Gương Llunet có thể cho con biết điều gì đó thú vị đấy.”

“Nhưng ở đâu chứ,” Taran lại hỏi.

“Ở xa lắm,” Orgoch lầm bầm. “Hãy ở lại đây đi.”

“Ở Rặng Núi Llawgadarn,” Orddu trả lời, nắm lấy cánh tay cậu, “nếu nó chưa bị chuyển đi nơi khác. Nhưng đi thôi nào, con ngỗng nhỏ của ta. Orgoch đang bắt đầu sốt ruột rồi đấy. Ta biết, bà ấy sẽ rất thích con ở lại đây, và với hai điều thất vọng trong cùng một ngày thì ta không thể đảm bảo cho cách cư xử của bà ta đâu.”

“Nhưng làm sao tôi có thể tìm được nó?” Taran chỉ còn có thể lấp bắp hỏi trước khi cậu bị đẩy ra khỏi căn nhà tranh, với Gurgi run rẩy chạy bên cạnh.

“Đừng chần chừ nán lại khu Đầm Lầy,” Orddu gọi với theo, trong khi Taran nghe thấy những tiếng ồn ào, tức tối vọng ra từ trong nhà. “Nếu không thì con sẽ phải hối tiếc vì sự táo bạo ngốc nghếch - hay là sự ngốc nghếch táo bạo của mình đấy, cái nào cũng thế cả. Tạm biệt nhé, con chim cổ đỏ của ta.”

Ô cửa xiêu vẹo đóng sập lại, ngay cả khi Taran hét gọi Orddu đợi đã.

“Chạy thôi!” Gurgi hét lên. “Hãy chạy đi thôi, hơi cậu chủ nhân từ, trong khi cái đầu yếu ớt khốn khổ của Gurgi vẫn còn nằm trên vai nó.”

Bất chấp con vật đang điên cuồng giật tay cậu, Taran đứng nhìn chằm chằm vào cánh cửa. Mọi ý nghĩ của cậu đảo lộn, một cảm giác lạ lùng đè nặng lên cậu.

“Tại sao bà ta lại chế nhạo lòng can đảm của ta chứ?” cậu nói, nhú mày. “Đủ can đảm để tự tìm lấy giun ư? Điều đó dễ làm hơn là đi tìm Tấm Gương Llunet nhiều.”

“Nhanh lên!” Gurgi van xin. “Gurgi đã du hành đủ lâu rồi. Giờ thì nó sẵn sàng quay trở về Caer Dallben an toàn và hạnh phúc, vâng, vâng! Ôi, xin đừng lòng sục tìm kiếm vô ích làm gì nữa!”

Taran vẫn còn chần chừ một lúc nữa. Cậu chỉ biết rằng Rặng Núi Llawdagarn nằm ở phía Đông. Không có gì dẫn đường, cuộc hành trình của cậu có thể thật sự trở thành vô ích. Gurgi van vỉ nhìn cậu. Taran vỗ vai con vật, rồi quay đi và bước đến bên Melynlas.

“Tấm Gương Llunet là niềm hi vọng duy nhất mà Orddu cho ta,” Taran nói. “Ta phải đi tìm nó.”

Trong khi Gurgi vội vã trèo lên lưng con ngựa lùn của mình, Taran trèo lên lưng Melynlas. Cậu liếc nhìn căn nhà tranh một lần nữa, và bỗng thấy lo lắng không yên. “Cho ta ư?” cậu lầm bầm. “Orddu liệu có bao giờ cho không cái gì?”

Chương II

VƯƠNG QUỐC CADIFFOR

Hai người bạn rời khỏi khu Đầm Lầy Morva, đi về phía đông nam để đến các vương quốc Thung Lũng dọc theo Sông Ystrad, bởi Taran đã quyết định sẽ dừng lại ở Caer Cadarn, pháo đài của Vua Smoit, và nhờ vị vua râu đỏ trang bị cho họ những yên cương chắc chắn hơn loại họ đã đem theo từ Caer Dallben. “Từ đó,” Taran bảo với Gurgi, “chúng ta chỉ có thể kiếm tìm theo sự dẫn dắt của từng khoảng khắc. Cái đầu yếu ớt, khốn khổ của ta tràn ngập những câu hỏi,” cậu thở dài, gượng cười một cách tiếc nuối, “nhưng than ôi, ta lại chẳng nghĩ ra được kế hoạch nào cả.”

Khu Đầm Lầy đã nằm lại sau nhiều ngày đường, hai người bạn vượt qua biên giới Cadiffor, vương quốc của Smoit, lớn nhất trong số các vương quốc Thung Lũng. Khung cảnh xung quanh đã biến đổi từ những cánh đồng hoang xám ngắt thành những thảo nguyên xanh mượt và những cánh rừng tươi đẹp với nhiều trang trại nằm giữa các khoảng trống. Mặc dù, Gurgi ngấm nhìn khoảng thung lũng nhỏ với vẻ khát khao và háo hức hít mùi khói bếp thoảng tới từ ống khói của những căn nhà tranh, Taran vẫn không rời khỏi con đường mình đã chọn. Nếu cứ giữ nhịp đi khẩn trương ấy thì chỉ ba ngày đường nữa là họ sẽ đến được Caer Cadarn. Một lát trước khi mặt trời lặn, nhìn thấy những đám mây kéo tới nặng trĩu xám xịt, Taran liền dừng lại để tìm chỗ trú giữa một khoảng rừng thông.

Cậu vừa xuống ngựa, và Gurgi mới bắt đầu tháo mấy cái túi yên ra thì một nhóm kỵ mã phóng nước kiệu tới khoảng rừng. Taran quay ngoắt lại và rút gươm ra. Gurgi, miệng thốt lên một tiếng kêu hoảng hốt, vội chạy tới bên cậu chủ của mình.

Có năm tên kỵ sĩ cả thảy, chúng cưỡi những con ngựa khỏe và đều mang theo vũ khí, khuôn mặt hung dữ với chòm râu bờm xồm của chúng bắt nắng đen sạm, dáng điệu chúng là những kẻ đã quen ngồi trên yên ngựa. Chúng không mặc quần áo có màu sắc của Dòng họ Smoit, và Taran đoán rằng những tên kỵ mã này là lính của một trong các chư hầu của Vua Smoit.

“Hãy cất gươm của ngươi đi,” tên kỵ mã đi đầu khinh bỉ nói, nhưng lại rút gươm của chính mình ra, hấn ghìim ngựa lại trước mặt hai người lữ hành và khinh khỉnh liếc nhìn họ. “Các ngươi là ai? Các ngươi phục vụ ai?”

“Chúng là bọn cướp đường đấy,” một tên khác kêu lên. “Hãy đánh gục chúng đi.”

“Nom chúng giống hai con bù nhìn giữ dưa hơn là cướp đường,” tên chỉ huy đáp. “Ta đoán chúng là hai tên tiện dân vừa chạy trốn khỏi chủ nhân của mình.”

Taran hạ gươm xuống nhưng không tra vào bao. “Tôi là Taran, Phụ-Chăn Lợn...”

“Thế lợn của ngươi đâu cả rồi?” Tên kỵ sĩ đi đầu cười hô hố và hỏi. “Và tại sao ngươi lại không chặn dắt chúng?” Hấn chĩa ngón tay cái chỉ về phía Gurgi. “Hay ngươi định nói với ta là cái con thú thiếu não này là một trong số súc vật mà ngươi phải chăm nom?”

“Nó không phải là lợn!” Gurgi phẫn nộ vặc lại. “Hoàn toàn không phải! Nó là Gurgi, can đảm và tinh khôn để phục vụ cậu chủ nhân từ!”

Những lời giận dữ của con vật chỉ khiến đám kỵ mã càng cười rống lên. Nhưng đúng lúc đó, tên kỵ mã đi đầu nhìn thấy Melynlas. “Ngươi có con ngựa vượt quá địa vị của mình đấy, tên chăn lợn kia,” hấn nói. “Sao mà ngươi lại có được nó?”

“Melynlas thuộc về ta một cách chính đáng,” Taran khẳng khái đáp lại. “Một món quà do Gwydion Ông hoàng của Dòng họ Don tặng cho ta.”

“Ông hoàng Gwydion ấy à?” Tên chiến binh kêu lớn. “Tặng cho người ư? Người ăn trộm nó thì có,” hắn cười nhạo. “Hãy cẩn thận đấy; những lời dối trá ấy sẽ khiến người bị nện một trận ra trò cho mà xem.”

“Ta không nói dối và cũng không muốn sinh sự với ai cả,” Taran trả lời. “Chúng ta đang trên đường tới lâu đài của Vua Smoit một cách hòa bình.”

“Smoit không cần tên chặn lợn nào cả,” một tên lính xen vào.

“Chúng ta cũng thế,” tên kỵ mã đi đầu nói. Hắn quay sang đồng bọn của mình. “Tụi bay nghĩ sao? Chúng ta nên lấy con ngựa hay là cái đầu của hắn? Hay cả hai nhỉ?”

“Ông hoàng Goryon sẽ rất thích có một con ngựa mới và chắc hắn sẽ tặng thưởng cho chúng ta rất nhiều vì con ngựa này,” một tên kỵ sĩ nói. “Nhưng cái đầu của một tên chặn lợn thì chẳng được ích lợi gì, ngay cả cho chính bản thân hắn.”

“Nói đúng lắm, và hãy làm như vậy đi!” Tên chiến binh kêu lớn. “Hơn nữa, hắn sẽ chặn lợn tốt hơn nếu đi bộ,” hắn nói thêm, với tay về phía dây cương của con tuấn mã.

Taran lao ra, đứng chắn giữa Melynlas và tên kỵ mã. Gurgi cũng nhảy bật đến và điên tiết túm lấy chân tên lính. Những tên chiến binh khác thúc ngựa tới, và Taran thấy mình bị chìm giữa đám ngựa hỗn loạn đang lồng lên và bị đẩy ra xa khỏi con tuấn mã của mình. Cậu cố tìm cách vung gươm lên. Một tên kỵ mã quay ngoắt lại và bộ ức con ngựa đập mạnh vào Taran, làm cậu loạng choạng ngã xuống. Cùng lúc đó, một kẻ tấn công khác nện cho cậu một đòn, cú đánh đã có thể khiến cậu mất đầu nếu như tên lính không chém xuống bằng sống gươm. Vì hắn không làm vậy nên Taran chỉ ngã nhào ra đất, hai tai kêu ong ong, đầu óc quay cuồng, và những tên kỵ sĩ như hóa thành sao chổi bay vèo vèo trước mắt cậu. Cậu lơ mơ nghe tiếng Gurgi hoảng hốt la lên, tiếng Melynlas hí vang, và cậu thấy như có một người nào khác vừa nhảy vào tham chiến. Đến lúc cậu lao đảo đứng lên được thì đám kỵ mã đã biến mất, lôi Melynlas theo chúng.

Taran, kêu lên vì kinh hoàng và giận dữ, loạng choạng chạy về phía con đường chúng đã đi. Một bàn tay to lớn nắm lấy vai cậu. Cậu quay phắt lại và thấy một người đàn ông mặc chiếc áo choàng không tay bằng len thô, sợi dây bện buộc ngang lưng. Hai cánh tay trần của ông xương xẩu gân guốc, và lưng ông còng xuống, vì lao lực nhiều hơn là vì tuổi tác. Một mớ tóc ngả bạc để dài xõa quanh khuôn mặt nghiêm nghị nhưng không phải là không hiền hậu của ông.

“Từ từ, từ từ đã,” người đàn ông nói. “Giờ thì cháu không thể đuổi kịp chúng được. Con ngựa của cháu sẽ không bị làm hại đâu. Bọn tay sai của Ông hoàng Goryon đối xử với ngựa tốt hơn với người.” Ông vỗ vỗ lên chiếc gậy gỗ sồi cầm trong tay. “Hai tên trong đám lính của Goryon sẽ phải chữa cho lành cái đầu của chúng đây. Nhưng có vẻ là cháu cũng vậy, theo vẻ bề ngoài của cháu.” Ông xách lên một cái túi và vắt nó lên vai. “Ta là Aeddan Con Trai của Aedd,” ông nói. “Đi theo ta nào, cả hai cháu. Trại của ta nằm cách đây không xa lắm.”

“Không có Melynlas thì cuộc hành trình của cháu sẽ thất bại mất,” Taran kêu lên. “Cháu phải đi tìm...” Cậu im bặt. Lời chế nhạo của bọn lính vẫn còn giã vò cậu, và cậu ngần ngừ không muốn nói ra nhiều hơn những gì cần thiết, ngay cả với người đàn ông đã giúp đỡ cậu này.

Nhưng người nông dân không tỏ vẻ muốn hỏi han gì. “Điều cháu tìm kiếm,” Aeddan đáp lại, “là việc của cháu chứ không phải của ta. Ta thấy năm kẻ xông vào tấn công có hai người và chỉ giúp một tay góp phần làm cho trận đánh thêm cân bằng mà thôi. Cháu có muốn chữa lành vết thương của mình không? Nếu có thì hãy đi theo ta.”

Nói đoạn, người nông dân bước xuống sườn đồi, Taran và Gurgi theo sau. Gurgi cứ chốc chốc lại quay lại để dứ dứ nắm tay về phía những tên kỵ sĩ đã phóng đi, trong khi Taran bước dọc lối đi đang tối dần lại, không nói một lời nào, chìm trong nỗi tuyệt vọng vì mất Melynlas, và cay đắng nghĩ rằng cậu chẳng làm được gì trong cuộc hành trình, ngoài việc để mất con ngựa của mình và bị vỡ đầu. Xương khớp cậu nhức nhối; các bắp cơ của cậu đau như dần. Mọi việc càng thêm tồi tệ khi những đám mây kéo đến dày đặc hơn; màn đêm buông xuống cùng với một trận mưa như trút nước; và khi đến được trang trại của Aeddan thì Taran mình mẩy đã ướt lướt thướt và đắm bùn hết mức trong đờn cậu.

Ngôi nhà mà Aeddan dẫn hai người bạn đến chỉ là một căn lều bằng phen trát đất, nhưng Taran ngạc nhiên thấy nó rất ấm cúng và tiện nghi. Trong những cuộc phiêu lưu trước kia của mình, cậu chưa bao giờ được hưởng lòng hiếu khách của những người nông dân xứ Prydain, và cậu nhìn quanh ngơ ngác như một người khách lạ trên vùng đất mới mẻ. Giờ khi đã nhìn kỹ hơn Aeddan, cậu nhận ra vẻ trung thực và nhân hậu trên gương mặt dãi dầu mưa nắng của ông. Người nông dân niềm nở cười với cậu, và Taran, bất kể những vết thương đang nhức nhối, cười đáp lại, cảm thấy mình rốt cuộc cũng đã tìm được một người bạn.

Bà vợ của người nông dân, một phụ nữ cao lớn, chai sạn tần tảo, nét mặt cũng đầy nếp nhăn như chồng mình, giơ tay lên trời khi thấy Gurgi với bộ lông rối bù nhỏ nước tong tong, bám đầy cành khô và lá thông, rồi kêu lớn khi thấy gương mặt đầy máu của Taran. Trong khi Aeddan kể về trận đánh; thì vợ ông, Alarca, mở chiếc rương gỗ và lấy ra một tấm áo khoác dày dặn ấm áp, mặc nhiều đã sờn cả nhưng được âu yếm vá lại cẩn thận. Taran đón lấy nó một cách biết ơn, để mặc thay cho bộ quần áo ướt đầm của mình.

Alarca bắt đầu trộn các thứ thảo mộc để nấu một liều thuốc chữa các vết thương, và trong lúc đó thì Aeddan đổ các món trong túi của mình lên bàn: những khoanh bánh mì, một tảng phomát và mấy thứ quả khô.

“Các cháu sẽ không được thoải mái cho lắm đâu,” ông nói. “Đất đai của ta không sinh lợi nhiều, vì vậy hàng ngày ta phải làm thuê trên đồng của những người hàng xóm để kiếm những gì ta không thể tự trồng trọt được.”

“Vậy mà,” Taran nói, đau buồn khi nghe về cảnh ngộ của Aeddan, “cháu đã được nghe kể là đất đai ở các vương quốc Thung Lũng này màu mỡ lắm.”

“Trước kia thì đúng là như vậy,” Aeddan đáp với một nụ cười khắc khổ. “Vào thời của tổ tiên ta kia, chứ không phải là thời của ta. Cũng như các Vương Quốc Sơn Dã nổi tiếng vì giống cừu lông dài của họ, thì các Vương Quốc Thung Lũng ở Ystrad lại nổi tiếng vì thứ yến mạch và lúa mạch tốt nhất, và chính vương quốc Cantrev được biết đến bởi giống lúa mì vàng rực, nặng trĩu như những hạt vàng vậy. Hẳn đó là những ngày vàng son ở Prydain này,” Aeddan nói tiếp, cắt bánh mì và phomát ra thành từng phần rồi chia cho Taran và Gurgi. “Ông nội ta kể lại một câu chuyện, mà khi ông nghe được thì cũng đã xa xưa lắm rồi, về những chiếc cày tự kéo lấy, những lưỡi hái tự gặt lúa mà không cần con người động tay vào.”

“Chuyện đó cháu cũng đã được nghe,” Taran nói. “Nhưng Arawn Chúa Tể của Tử Địa đã đánh cắp những báu vật ấy, và giờ chúng bị giấu kín giữa thành lũy của Annuin, không được ai sử dụng.”

Người nông dân gật đầu. “Bàn tay của Arawn đã cướp đi sự sống khỏi Prydain. Bóng đen của hắn đã tàn phá vùng đất này. Công việc của chúng ta trở nên cực nhọc hơn, và lại càng thêm cực nhọc bởi chúng ta không có nhiều hiểu biết. Arawn đã đánh cắp những công cụ thần kỳ ư? Còn có rất nhiều bí mật để khiến cho đất đai sản sinh ra nhiều hoa lợi, và Chúa tể Annuin cũng đã cướp chúng khỏi tay chúng ta.”

“Hai năm liền, ta chịu mất mùa,” Aeddan nói tiếp, trong khi Taran lắng nghe với vẻ quan

tâm chân thành. “Vua lúa của ta trống rỗng. Và ta càng phải làm thuê cho người khác bao nhiêu thì lại càng có ít thời gian để làm việc trên đất đai của chính mình bấy nhiêu. Ngay cả nếu có thì giờ thì ta cũng hiểu biết quá ít. Những điều ta cần hơn cả thì đã vĩnh viễn bị khóa chặt trong kho báu của Annuvin rồi.”

“Đâu phải là ông không lành nghề,” Alarca nói, đặt một bàn tay lên bờ vai xương xẩu của người nông dân. “Trước vụ mùa đầu tiên thì con bò đực kéo cày và bò cái bị ốm rồi chết. Còn vụ mùa thứ hai,” bà hạ giọng xuống. “Vụ mùa thứ hai thì chúng ta không có sự giúp đỡ của Amren.”

Taran dò hỏi liếc nhìn bà, mắt bà đã mờ cả đi.

Bà nói, “Amren, con trai của chúng ta. Nó cũng trạc tuổi cháu, và chiếc áo cháu đang mặc là của nó đấy. Giờ thì thằng bé không cần nữa. Đông cũng như hè, với nó là như nhau cả. Nó đang nằm dưới một nắm mồ giữa những chiến binh đã ngã xuống khác. Phải, nó đã mất,” người phụ nữ thêm vào. “Nó đi cùng với một đội quân để chống trả những kẻ xâm lăng đã đến định cướp bóc chúng ta.”

“Cháu xin chia sẻ nỗi đau của hai bác,” Taran nói. Rồi, để an ủi bà, cậu nói thêm, “Nhưng cậu ấy đã hy sinh trong vinh quang. Con trai của hai bác là một vị anh hùng...”

“Con trai của chúng ta đã bị giết,” người phụ nữ gay gắt đáp lại. “Bọn xâm lăng chiến đấu vì chính chúng cũng đang chết đói; còn chúng ta chiến đấu vì chúng ta cũng chẳng có hơn chúng là bao. Và cuối cùng thì cả hai bên đều có ít hơn so với khi cuộc chiến bắt đầu. Giờ thì với chúng ta, công việc đồng áng quá nặng nề đối với một đôi tay, hay thậm chí hai đôi tay đi nữa. Những bí mật mà Arawn Chúa Tể của Tử Địa đã ăn cắp đáng ra giúp được cho chúng ta rất nhiều. Nhưng than ôi, chúng ta sẽ không bao giờ có được chúng.”

“Không sao. Ngay cả khi không có những bí quyết ấy thì năm nay chúng ta cũng không thể mất mùa được,” Aeddan nói. “Tất cả đất đai của ta đã thành đất hoang cả, trừ một cánh đồng duy nhất; nhưng trên cánh đồng ấy, ta đã dồn hết mọi sức lực.” Ông kiêu hãnh nhìn Taran. “Khi hai vợ chồng ta không còn kéo cày được nữa, ta xới đất bằng tay và gieo từng hạt thóc một.” Người nông dân cất tiếng cười. “Phải, và nhổ từng lá cỏ một, chỉ li như một bà già chăm sóc luống thảo mộc ưa thích của mình vậy. Nó sẽ không bị mất mùa. Nó không thể mất mùa được,” ông nói thêm, mày nhíu lại. “Kể sinh nhai của chúng ta phụ thuộc cả vào nó.”

Sau đó không ai nói gì nữa, và khi bữa ăn đạm bạc kết thúc, Taran vui sướng được duỗi dài những khớp xương đau nhức của mình bên bếp lò, trong khi Gurgi cuộn tròn bên cạnh cậu. Sự mệt mỏi át cả nỗi tuyệt vọng vì đã để mất Melynlas, và trong khi mưa rơi tí tách trên mái tranh và những hòn than hồng kêu lách tách trong lò, Taran nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Hai người bạn thức giấc trước lúc bình minh, nhưng Taran thấy Aeddan đã ra đồng làm việc. Mưa đã tạnh, để lại mặt đất tươi mới và ẩm ướt. Taran quỳ xuống và vốc lấy một nắm. Aeddan nói đúng. Lớp đất đã được cày vỡ hết sức cẩn thận, Taran ngắm người nông dân với lòng kính trọng và thần phục mỗi lúc một tăng. Quả thực, trang trại có thể sẽ thu được một vụ mùa tốt, và Taran đứng một lúc, nhìn về phía khoảng đất hoang, trợ trụi vì không có bàn tay chăm sóc. Với một tiếng thở dài cậu nhanh chóng quay đi, ý nghĩ của cậu lại trở về với Melynlas.

Làm cách nào để giành lại được con tuấn mã bờm bạc thì Taran không biết trước, nhưng cậu quyết tâm đi đến pháo đài của Ông hoàng Goryon, nơi mà theo như Aeddan đoán chắc thì những tên lính đã đem con ngựa tới. Mặc dù lo lắng hơn bao giờ hết cho con tuấn mã thân yêu của mình, sáng hôm đó Taran vẫn làm việc bên cạnh Aeddan. Hai vợ chồng người nông dân chỉ giữ lại một chút ít phần thức ăn tối qua cho bản thân mình, và Taran thấy không có cách nào khác để trả ơn họ. Nhưng đến trưa, thì cậu không dám chần chừ thêm nữa, và chuẩn bị để lên

đường.

Alarca đã đến đứng ở cửa lều. Cũng như ông chồng, bà không hỏi gì hơn những điều Taran tự kể về cuộc hành trình của cậu, nhưng giờ bà hỏi, “Cháu vẫn muốn đi theo con đường của riêng mình sao? Cháu đã rời khỏi quê hương và gia đình mình sao? Có trái tim người mẹ nào đang mong chờ con trai mình cũng như tim ta đang mong chờ con ta không?”

“Than ôi, cháu không biết người mẹ nào cả,” Taran trả lời, gấp chiếc áo của Amren lại và nhẹ nhàng đặt nó vào tay bà. “Và cũng không có người mẹ nào biết đến cháu.”

“Cháu đã được dạy dỗ rất tốt để làm việc đồng áng,” Aeddan nói. “Nếu cháu muốn tìm một nơi sẵn sàng chào đón cháu thì cháu đã tìm được rồi đấy.”

“Cho dù cháu có tìm được nơi nào khác sẵn sàng đón chào mình thì cháu cũng mong là họ được cởi mở như hai bác,” Taran đáp lại, và cậu cùng Gurgi nói lời từ biệt, không phải là không có phần tiếc nuối.

Chương III

GORYON VÀ GAST

Aeddan đã chỉ ra lối đi ngắn nhất để đến pháo đài của Ông hoàng Goryon, và tới giữa buổi chiều thì hai người bạn đến nơi. Taran thấy đó không phải một lâu đài mà là một cụm nhà lớn, bao quanh nhờ một hàng rào cọc gỗ buộc bằng cành liễu gai và đắp thêm đất nện. Cánh cổng làm bằng thân gỗ lớn đang mở rộng, và hàng đoàn người liên tục ra ra vào vào, nào là những tên kỵ sĩ, những tên lính bộ, và những người chăn gia súc đang dẫn bò từ đồng cỏ về.

Mặc dù Gurgi không lấy gì làm hăm dọa, Taran vẫn bước tới, cố giữ vẻ mặt thật mạnh bạo, và giữa đám đông hồi hã ấy, hai người bạn tiến vào khu thành trì mà không bị ai nhận thấy hay chặn đường. Không khó khăn gì, Taran tìm thấy chuồng ngựa ngay lập tức, nó rộng hơn, sạch sẽ hơn và trông chắc chắn hơn những căn nhà khác; đoạn cậu vội vã đi tới bên một chú bé đang cào rơm rồi cất tiếng gọi cả quyết, “Này anh bạn, hãy cho tôi biết, có phải ở đây có một con tuần mã màu xám mà các chiến binh của Ông hoàng Goryon vừa bắt được không? Họ nói nó là một con ngựa rất đẹp, và lại hiếm có nữa.”

“Một con tuần mã xám ấy à?” Chú bé trông nom chuồng ngựa kêu lên. “Một con rỗng xám thì có! Con quái ấy đã gần như đạp đổ cả ngăn chuồng của nó và cắn cho tôi một miếng không bao giờ quên được. Ông hoàng Goryon sẽ bị gãy xương trước khi hết ngày cho mà xem.”

“Sao lại thế?” Taran vội vã hỏi. “Ông ấy đã làm gì với con ngựa vậy?”

“Con ngựa đã làm gì ông ấy thì đúng hơn!” Chú bé trả lời và nhe răng cười. “Nó đã hất ông ấy ngã có dễ đến hơn chục lần rồi đấy! Chính Quan Giám Mã cũng không thể ngồi lâu hơn ba phút trên lưng con vật, ấy vậy mà giờ Goryon lại tìm cách cưỡi nó. Ông ấy được gọi là Goryon Can Đảm,” chú bé bật cười, rồi che tay lên miệng nói thêm, “nhưng theo tôi nghĩ thì ông ấy không có đủ dũng khí cho việc này đâu. Nhưng đám thuộc hạ cứ khích ông ấy, và thế là Goryon quyết tâm sẽ thuần phục con ngựa tuân theo ý mình, ngay cả nếu ông ấy có phải đánh gãy cái lưng của nó trước.”

“Cậu chủ, cậu chủ ơi,” Gurgi hồi hã thì thào, “hãy nhanh đến chỗ Vua Smoit để xin trợ giúp đi thôi!”

Mặt Taran đã tái mét khi nghe những lời của chú bé giữ chuồng ngựa. Caer Cadarn cách đây quá xa, quân tiếp viện của Smoit sẽ đến muộn mất. “Con ngựa đang ở đâu vậy?” Cậu hỏi, cố giấu nỗi lo âu của mình. “Đó đúng là một cảnh đáng xem đấy.”

Chú bé giữ chuồng ngựa chỉ cái cào của mình về phía một căn nhà dài, mái thấp. “Đang ở khu đất tập dượt sau gian Đại Sảnh. Nhưng hãy cẩn thận nhé,” chú nói thêm, xoa xoa vai, “hãy đứng ra xa, không thì con quái ấy sẽ còn tặng anh một cú đau hơn cả cú nó đã tặng tôi nữa kia.”

Vội đi ngay lập tức, Taran vừa mới bước qua gian Đại Sảnh đã nghe thấy tiếng người hò la và tiếng hí giận dữ của Melynlas. Nhịp chân cậu chuyển thành bước chạy. Trước mặt cậu là một khoảng đất sạch cỏ đầy vết móng ngựa. Cậu thoáng nhìn thấy những tên lính đang chạy vòng quanh con tuần mã xám, nó lồng lộn, chum chân nhảy bật lên và quay tít với những chiếc vó đá tung ra. Một lát sau, dáng người vạm vỡ, chắc nịch trên lưng con ngựa bị văng ra; thế rồi, bốn vó chống lên trời, Ông hoàng Goryon ngã nhào xuống đất và nằm đó như một bịch đạn chì.

Melynlas điên cuồng phi nước đại hòng tìm chỗ thoát ra khỏi vòng người đang vây quanh, một tên trong số đó vội túm lấy dây cương của con ngựa. Quên hết mọi cản trở, Taran thét

lên một tiếng và lao tới bên con tuần mã. Cậu giật lấy dây cương trước khi tên lính ngựa ngắc kíp nghĩ đến chuyện rút gươm ra, và vòng tay ôm lấy cổ Melynlas; nó liền khe khẽ hí lên chào cậu. Những tên lính khác chạy về phía Taran, trong khi cậu loay hoay tìm cách leo lên lưng ngựa và kéo Gurgi lên theo. Một bàn tay túm lấy áo cậu. Taran vùng ra và đứng tựa lưng vào sườn con tuần mã. Trong lúc đó, Ông hoàng Goryon đã đứng dậy và giờ đang lao qua đám quân lính hỗn loạn.

“Thật là lão xược! Thật vô liêm sỉ!” Goryon gầm lên. Bộ râu màu sẫm điểm bạc của ông ta xù cả ra như một con nhím đang nổi điên. Gương mặt nặng nề của ông lồm đồm những vết tím mà Taran không biết là vì bị bầm dập, vì nghẹt thở, vì cơn giận dữ mù quáng hay là vì cả ba nữa. “Một tên tiện dân mà lại dám sờ vào ngựa của ta à? Đuổi nó đi ngay! Hãy nện cho nó một trận vì đã dám xúc phạm ta!”

“Tôi không làm gì khác ngoài lấy lại con ngựa của chính mình,” Taran nói lớn. “Nó là Melynlas, con của Melyngar...”

Một người cao lớn, dáng xương xẩu với cánh tay quấn băng đeo ở cổ mà Taran đoán là Quan Giám Mã, ngó cậu vẻ nghiêm khắc. “Con của Melyngar, chiến mã của ông hoàng Gwydion ấy ư? Đó là một dòng ngựa cao quý. Làm sao mà người biết được điều đó?”

“Tôi biết điều đó cũng rõ như tôi biết rằng người ta đã lấy trộm Melynlas khỏi tay tôi,” Taran tuyên bố, “gần bên trang trại của Aeddan ở biên giới vương quốc của các ngài, và người bạn đồng hành của tôi cũng bị cướp mất con ngựa lùn của mình.” Sau đó cậu cố giải thích mình là ai và mục đích cuộc hành trình của mình là gì, nhưng ông hoàng nọ không chú ý tới và giận dữ ngắt lời cậu.

“Thật là xấc láo!” Goryon kêu lên, râu càng dựng ngược vẻ điên tiết hơn. “Làm sao mà một tên chần lộn lại dám sỉ nhục ta bằng những lời dối trá? Đội chiến binh biên cương của ta đã suýt phải mất mạng mới giành được những con ngựa này.”

“Suýt mất mạng ấy à,” Taran vạch lại, liếc nhìn thật nhanh những khuôn mặt quanh cậu. “Thế những người kỵ sĩ ấy đâu rồi? Tôi xin ngài hãy gọi họ ra làm chứng.”

“Lại càng láo xược hơn!” Vị lãnh chúa quát. “Chúng đang cưỡi ngựa đi tuần dọc biên giới như chúng được ra lệnh. Người định nói bóng gió là ta để cho những kẻ biếng nhác trốn việc phục vụ mình đấy sao?”

“Và họ đã đem hết sức mình phục vụ ngài,” một tên lính nói với Goryon. “Thật là những vị anh hùng, tất cả bọn họ, khi chống lại sáu tên khổng lồ ấy...”

“Khổng lồ ấy ư?” Taran nhắc lại, gần như không tin nổi vào tai mình nữa.

“Đúng thế, khổng lồ!” Goryon kêu lớn. “Người ta sẽ không bao giờ quên những kỵ sĩ gan dạ của Ông hoàng Goryon Can Đảm đã bị bao vây bởi quân địch đông gấp đôi ra sao. Nhưng còn tệ hơn cả khổng lồ nữa! Một tên trong số đó là con quái vật dữ tợn với móng vuốt và răng nanh sắc nhọn. Một tên khác thì cầm trong tay cả thân cây sồi và quật nó như thể nó chỉ là một cành củi khô vậy. Nhưng những kỵ sĩ của Goryon đã chiến thắng chúng trong vinh quang và danh dự!”

“Cả con ngựa cũng bị phù phép nữa,” một tên thuộc hạ của Goryon xen vào, “và vùng vẫy đáng sợ không kém gì những tên khổng lồ. Con quái vật cũng là một kẻ sát nhân, hung tợn tựa như một con sói đang đói khát vậy.”

“Nhưng Ông hoàng Goryon Can Đảm sẽ thuần phục con vật,” một tên khác thêm vào, quay sang nhìn vị lãnh chúa. “Ngài sẽ cưỡi được con quái ấy, phải không, Goryon?”

“Cái gì?” Goryon nói, mặt bỗng nhả lại vẻ đau đớn không lấy gì làm vui thú. “Ta sẽ làm được, ta sẽ làm được,” ông ta cầu nhàu; rồi lại bật lên tức tối, “Người sẽ xúc phạm danh dự của ta nếu nghĩ rằng ta không thể làm được đấy.”

Trong khi Taran đứng giữa những tên lính hung bạo đó, cậu bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng vì không nghĩ ra cách gì để thuyết phục được vị lãnh chúa tính tình dễ cáu bẳn này; một ý nghĩ đã thoáng qua đầu cậu là hãy rút gươm ra và chiến đấu hết sức mình. Nhưng sau khi liếc nhìn những bộ mặt sắt đá của bọn thuộc hạ một lần nữa, cậu lại càng có thêm lý do để chán nản.

“Thưa Lãnh Chúa,” Taran kiên quyết nói, “tôi nói thật. Không có tên khổng lồ nào cả, ngoại trừ người bạn đồng hành của tôi và bản thân tôi đây, cùng một người nông dân đã chiến đấu bên cạnh chúng tôi.”

“Không có khổng lồ ấy à?” Goryon gầm lên. “Người lại định sỉ nhục ta nữa ư!” Ông ta giậm mạnh chân như thể chính mặt đất đã tỏ ra xấu hổ với mình vậy. “Người gọi lính của ta là đồ nói dối ư? Cũng chẳng khác nào gọi ta là kẻ dối trá cả!”

“Thưa Lãnh Chúa,” Taran lại mở lời, cúi chào thật thấp, bởi vì cậu đã dần dần thấy rõ lòng tự ái dễ bị chạm nọc của Goryon sẽ không bao giờ cho phép ông ta tin vào một câu chuyện ăn trộm ngựa đơn giản; và cậu nhận ra rằng, ngay cả với đội chiến binh biên cương thì chiến thắng một đám khổng lồ nghe cũng vinh quang hơn ăn cướp của những tên Phụ-Chấn Lợn nhiều. “Tôi không gọi ai là kẻ dối trá và lính của ngài đã nói đúng sự thật. Sự thật,” cậu thêm vào, “như họ đã nhìn thấy.”

“Thật là trơ tráo!” Goryon thét lên. “Sự thật là sự thật! Có những tên khổng lồ, quái vật, cây sồi bị nhổ bật rễ. Lính của ta đã được tặng thưởng xứng đáng vì lòng can đảm của chúng, nhưng người thì sẽ bị nện một trận ra trò vì thói xấu hổ của người!”

“Thưa Lãnh Chúa, tôi tin là mọi chuyện đã xảy ra như thế này,” Taran nói tiếp, lựa chọn từng chữ thật cẩn thận, bởi vì từ này đến giờ, lời nào cậu nói ra cũng bị Goryon biến thành một lời sỉ nhục hay xúc phạm cả. “Mặt trời khi ấy đã xuống thấp và cái bóng của chúng tôi khiến chúng tôi nhìn như đông lên gấp đôi. Đúng thế, lính của ngài đã nhìn thấy chúng tôi đông gấp hai lần.”

“Còn về người khổng lồ thì,” Taran vội nói tiếp, trước khi vị lãnh chúa kịp tiếp tục hét lên buộc tội cậu là xấu hổ, “một lần nữa, lại chính là những chiếc bóng dài đã khiến chó chúng tôi trở nên to lớn đến nỗi ai cũng có thể nhầm được.”

“Nhưng còn cái chùy bằng thân sồi,” Ông hoàng Goryon vặc lại.

“Người nông dân có cầm theo một cây gậy gỗ sồi khá to,” Taran nói. “Tay ông ấy rất khỏe, và những cú đánh của ông ấy được giáng xuống rất nhanh, như hai người trong số đội quân của ngài đã được biết rõ. Ông ấy đã nện cho họ mạnh như thế, thảo nào họ lại thấy là bị cả một thân cây đổ lên đầu.”

Ông hoàng Goryon không nói gì một lúc lâu, chỉ ngồi hít hơi qua hàm răng và xoa xoa bộ râu rể tre của mình. “Thế còn con quái vật thì sao? Một con thú điên cuồng hung dữ mà lính của ta đã tận mắt nhìn thấy?”

“Con quái vật đang đứng ngay trước mặt ngài đây,” Taran trả lời, chỉ vào Gurgi. “Từ lâu nó đã là bạn đồng hành của tôi. Tôi biết nó rất hiền lành, nhưng khi bị chọc tức thì có thể trở thành kẻ thù dữ tợn nhất trên đời.”

“Nó là Gurgi! Đúng, đúng thế!” Gurgi kêu lên. “Nó rất can đảm, tinh khôn và dữ tợn, luôn sẵn sàng chiến đấu cho cậu chủ nhân từ!” Nói đoạn, nó nhe răng ra, huơ hai cánh tay lông lá, và gào

lên đáng sợ đến nỗi Goryon và đám thuộc hạ của ông ta phải lùi lại một bước.

Khuôn mặt Ông hoàng Goryon bắt đầu nhả lại vì bối rối. Ông ta chuyển sức nặng của thân hình phức phịch từ chân này sang chân kia và trừng mắt nhìn Taran. “Bóng mặt trời ấy à?” Ông gầm gừ. “Người định phủ bóng lên lòng can đảm của quân lính của ta phải không? Lại một lời sỉ nhục nữa...”

“Nếu quân lính của ngài tin rằng họ đã nhìn thấy những gì họ kể lại,” Taran nói, “và chiến đấu với những thứ đó, thì lòng dũng cảm của họ không hề bị đánh giá thấp hơn chút nào. Thật vậy,” cậu nói thêm, gần như lẩm bẩm trong miệng, “lòng dũng cảm của họ cũng lớn lao chẳng kém gì sự thành thật của họ.”

“Đó chỉ là những lời nói suông mà thôi,” viên Quan Giám Mã ngắt lời. “Hãy cho ta thấy hành động xem nào. Không có con thú bốn vó nào mà ta lại không cười nổi, trừ con này. Người, tên tiện dân kia, người có dám trèo lên lưng nó không?”

Để đáp lại, Taran nhanh chóng nhảy lên yên. Melynlas cất tiếng hí, cào cào mặt đất, rồi đứng yên vẻ bình thản. Ông hoàng Goryon nghẹn thở vì sửng sốt, và viên Quan Giám Mã nhìn chăm chăm như không tin nổi vào mắt mình. Tiếng xì xào kinh ngạc nổi lên giữa đám thuộc hạ của Goryon, nhưng Taran nghe thấy một tiếng cười hô hố cất lên khi một tên trong số đó nói to, “Thế đấy, Goryon! Một tên hạ đẳng lại cười được con ngựa mà một ông hoàng không thuần phục nổi, và cướp cả ngựa lẫn danh dự của ngài!”

Taran nghĩ cậu đã thấy một vẻ nhẹ nhõm khê thoáng qua khuôn mặt bầm dập của Goryon, như thể ông ta không phải là không có phần hài lòng vì không phải cười Melynlas nữa, nhưng trước những lời ấy của tên lính, nét mặt vị lãnh chúa bắt đầu sầm lại tức tối.

“Không phải vậy đâu!” Taran vội vã nói to với vòng tròn quân lính. “Các người định để ông hoàng của mình phải cưới con nghèo già của một tên chăn lợn ư? Như thế có xứng với danh dự của ngài không?” Rồi cậu quay sang Goryon, vì một ý tưởng táo bạo vừa hiện ra trong đầu cậu. “Thế nhưng, thưa lãnh chúa, nếu ngài nhận nó như một món quà tôi dâng lên thì...”

“Cái gì?” Goryon lớn tiếng gầm lên, mặt ông ta hóa thành tím bầm. “Thật là một điều sỉ nhục! Thật hỗn láo! Làm sao người dám! Ta không muốn nhận quà cáp gì của các tên chăn lợn hết! Ta cũng không thềm hạ mình trèo lên lưng con súc sinh kia nữa.” Ông ta vung tay lên. “Cút đi! Biến khỏi tầm mắt ta ngay lập tức - con nghèo của người, con quái vật của người, và cả con ngựa lùn của nó nữa!”

Goryon ngậm chặt miệng, không nói gì thêm. Con ngựa lùn của Gurgi được dẫn từ trong chuồng ra, và trước cái nhìn của vị lãnh chúa cùng đám thuộc hạ, hai người bạn vượt qua cánh cổng mà không bị ai cản đường.

Taran cưỡi ngựa một cách chậm rãi, đầu ngẩng cao, với tất cả lòng tự tin cậu có được. Nhưng khi đã ra khỏi thành lũy, hai người bạn liền đạp gót vào sườn hai con ngựa của mình và phóng nước đại hết tốc lực để thoát thân.

“Ôi, cậu chủ mới khôn ngoan làm sao khi giành lại được ngựa từ tay ông hoàng kiêu ngạo!” Gurgi kêu lên, khi họ đã đi đủ xa để tránh khỏi bất kỳ nguy hiểm nào có thể xảy ra phòng khi Goryon đổi ý. “Ngay cả Gurgi cũng không thể tinh khôn đến vậy. Ôi, nó ước gì có thể trở nên thông thái như cậu chủ nhân từ, nhưng cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó không thể nghĩ được những điều như vậy.”

“Trí khôn của ta ấy à?” Taran bật cười. “Ta gần như không có đủ trí khôn để bù lại việc đã để Melynlas bị cướp mất.” Cậu lo lắng nhìn quanh thung lũng. Màn đêm đang buông xuống và cậu đã hi vọng là đến lúc này họ có thể tìm được một trang trại nào đó để xin ngủ lại, vì sau khi

đụng độ với đội lính tuần biên giới của Goryon thì cậu không muốn biết quanh dãy đồi này còn có những thứ gì khác nữa. Nhưng cậu chẳng thấy nhà hay lều gì hết, và vì vậy họ lại tiếp tục tiến tới trong ánh chiều chạng vạng tím ngắt.

Ở khoảng trống trước mặt, ánh sáng bỗng lóe lên, và Taran ghìm Melynlas dừng lại trước một khu thành trì giống như thành của Ông hoàng Goryon. Nhưng ở đây, những ngọn đuốc cháy sáng rực ở mọi góc rào, đuốc cắm trong những hốc cao hai bên cánh cổng, thậm chí cả ở những đòn nóc của gian Đại Sảnh cũng có đuốc, như thể báo hiệu những bữa yến tiệc linh đình đang diễn ra bên trong.

“Chúng ta có nên dừng lại ở đây không nhỉ?” Taran nói. “Nếu ông hoàng này cũng đối xử với chúng ta nhã nhặn như Ông hoàng Goryon thì thà vào tổ loài quái đản ngủ còn an toàn hơn.” Tuy thế, hi vọng về một chiếc giường thoải mái và ánh sáng mời gọi của những ngọn đuốc khiến cơn mệt mỏi của cậu càng thêm nặng nề. Cậu chần chừ một thoáng, rồi thúc Melynlas đến gần cánh cổng hơn.

Taran gọi với lên những người lính trên tháp canh, rằng họ là hai người lữ hành đang trên đường đến Caer Cadarn và có quen biết Vua Smoit. Cậu nhẹ cả người khi cánh cổng kéo kệt mở ra và đám lính canh ra hiệu cho hai người bạn đi vào. Viên Tổng Quản được gọi đến, và ông ta dẫn Taran với Gurgi vào gian Đại Sảnh.

“Hãy cầu xin lòng hiếu khách từ Ông hoàng Gast của chúng tôi,” viên Tổng Quản nói với họ, “và ngài sẽ ban cho các vị những gì ngài thấy là thích đáng.”

Trong khi cậu đi theo viên Tổng Quản, Taran thấy phấn chấn hơn khi nghĩ đến một bữa ăn nóng sốt và cái trường kỷ êm ái. Những giọng nói ồn ào, tiếng cười, và tiếng đàn hạc vui vẻ vọng ra từ gian Đại Sảnh. Bước qua ngưỡng cửa, Taran nhìn thấy những chiếc bàn đầy người kẻ dục hai bên một gian phòng trần thấp. Ở cuối phòng, đám thuộc hạ và các phu nhân của họ vây quanh một vị lãnh chúa ăn mặc sang trọng, một tay cầm chiếc sừng đựng rượu, tay kia cầm khúc thịt.

Taran và Gurgi cúi đầu chào thật thấp. Họ chưa kịp lại gần thì chàng ca sĩ chơi đàn hạc đang đứng giữa gian Đại Sảnh quay phắt lại, thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc, và chạy tới bên họ. Taran thấy tay mình bị lắc mạnh đến độ sắp gãy, và chớp chớp mắt về ngạc nhiên vui sướng khi nhìn thấy cái mũi dài nhọn và mái tóc vàng dựng đứng của người bạn cũ của mình, Fflewddur Fflam.

“Rất vui được gặp lại hai bạn,” chàng ca sĩ kêu lên, kéo họ tới bên chiếc bàn cao. “Tôi rất nhớ các bạn kể từ khi chúng ta chia tay. Các bạn không ở lại Caer Dallben sao? Sau khi chúng ta giương buồm rời khỏi đảo Mona,” Fflewddur vội vã giải thích, “tôi đã quyết tâm sẽ thôi không lang thang nữa và ở lại yên ổn trong vương quốc của mình. Thế rồi tôi tự nhủ, ông bạn Fflewddur à, mùa xuân chỉ đến mỗi năm một lần mà thôi. Và nó đã đến rồi đây. Và thế là tôi lại lên đường. Nhưng còn các bạn thì sao? Trước hết, hãy ăn uống đi đã, rồi sau đó, cho tôi biết tình hình của các bạn.”

Fflewddur dẫn hai người bạn đến đứng trước mặt Ông hoàng Gast, và Taran nhìn thấy một vị tướng với nét mặt thô và bộ râu có màu như lạnh bỏng. Một tấm giáp che ngực rất đẹp lủng lẳng quanh cổ ông ta; những chiếc nhẫn lấp lánh trên các ngón tay đủ khỏe để bóp vỡ cả hạt óc chó; và những chiếc vòng bằng bạc gò nổi ôm lấy cánh tay ông ta. Bộ y phục của vị lãnh chúa nom rất đắt tiền và được cắt may khéo léo, nhưng Taran thấy nó đã lốm đốm đầy vết bẩn, không phải chỉ của bữa tiệc này mà là của rất nhiều bữa tiệc trước kia nữa.

Chàng ca sĩ vung cây đàn hạc của mình lên và giới thiệu hai người bạn mình với Ông hoàng Gast. “Đây chính là hai người đã giúp giành lại chiếc Vạc Dầu Đen từ tay Arawn xứ Annvin và chiến đấu bên cạnh Ông hoàng Gwydion của Dòng họ Don. Xin ngài hãy dành cho họ sự hiếu

khách xứng đáng với lòng can đảm của họ.”

“Đúng như vậy!” Gast kêu lớn. “Không một người lữ hành nào có thể chê trách lòng hiếu khách của Ông hoàng Gast Hào Phóng được!” Ông ta mời hai người bạn ngồi xuống cùng bàn với mình và sau khi gạt những bát đĩa sạch trơn trước mặt đi, ông vỗ tay và lớn tiếng gọi viên Tổng Quản. Khi người hầu cận chạy tới, Ông hoàng Gast ra lệnh cho y đem tới nhiều đồ ăn thức uống đến nỗi Taran gần như không tưởng tượng nổi là cậu sẽ ăn được hết một nửa chỗ thức ăn đó. Gurgi vốn lúc nào cũng đói thì chộp mỗi chờ đợi, vẻ sung sướng.

Khi viên Tổng Quản lui vào thì Ông hoàng Gast bắt đầu kể một câu chuyện mà Taran không sao theo dõi được, câu chuyện nói về các thứ đồ ăn của ông ta đặt tiền ra sao và ông ta đối xử với người qua đường rộng rãi đến mức nào. Taran lịch sự lắng nghe, ngạc nhiên và mừng rỡ vì đã may mắn tìm được thành trì của Gast. Cảm thấy thoải mái hơn, nhờ sự có mặt của Fflewddur, cuối cùng Taran cũng dám đánh liều nhắc đến cuộc gặp gỡ của cậu với Ông hoàng Goryon.

“Goryon ấy à!” Gast phì một tiếng khinh bỉ. “Một tên cục mịch ngạo mạn! Một tên tiện dân lỗ mãng! Chỉ giỏi khoe khoang, khoác lác mà thôi! Và khoe khoang cái gì mới được chứ?” Ông ta chộp lấy một chiếc sừng đựng rượu. “Nhìn thấy cái này không?” Ông ta nói lớn. “Nó được khắc tên Gast bằng chữ vàng đấy! Hãy ngắm cái chén này mà xem! Ngắm cái bát này mà xem! Những thứ này chỉ dùng để trang hoàng bàn ăn ngày thường của ta. Trong kho của ta còn chứa những đồ vật đẹp hơn nhiều, rồi các ngươi sẽ thấy. Goryon ấy à! Hắn chỉ biết có thịt ngựa thôi, và ngay cả thịt ngựa hắn cũng chẳng có là bao!”

Trong lúc đó thì Fflewddur đã nâng cây đàn hạc lên vai, và bắt đầu dạo một điệu nhạc. “Đây là một bản nhạc ngắn tôi tự sáng tác lấy,” anh giải thích. “Mặc dù tôi phải thừa nhận là nó đã được hàng ngàn người ngợi khen và ca tụng...”

Những lời ấy vừa được thốt ra khỏi miệng anh ta thì cây đàn bỗng gò lại như một chiếc cung bị kéo quá căng và một sợi dây đàn đứt đánh “tung” một tiếng to. “Chết tiệt!” Chàng ca sĩ lẩm bẩm. “Chỉ hơi thêm mắm dặm muối một tí tí thôi là lại đi tong một sợi dây đàn. Vâng, ý tôi định nói là, tôi biết có khoảng dăm người nghĩ rằng bài hát này... ờ... cũng tạm được.” Với sự khéo léo có được nhờ những luyện tập đáng buồn suốt quãng thời gian dài, Fflewddur nối lại sợi dây đàn.

Taran, từ nãy đến giờ vẫn đang nhìn quanh gian Đại Sảnh, ngạc nhiên thấy rằng những chiếc đĩa và sừng đựng rượu của các vị khách đã cạn quá nửa, và sự thật là dường như chúng chưa bao giờ đầy. Cậu càng bối rối hơn khi viên Tổng Quản quay trở lại và đặt cái khay chất đầy thức ăn trước mặt Ông hoàng Gast, và ông ta liền chống ngay hai khuỷu tay lên hai bên khay.

“Hãy ăn uống thỏa thích đi,” Gast nói to với Taran và Gurgi, đẩy một khoanh bánh mì nhỏ loáng thoáng chút nước sốt về phía họ và giữ tiệt phần thức ăn còn lại cho riêng mình. “Ông hoàng Gast Hào Phóng luôn luôn rộng rãi! Đó là một khiếm khuyết đáng buồn, có thể sẽ có ngày nó biến ta thành một tên ăn mày, nhưng ta sinh ra đã thoải mái như thế rồi; ta không thể chống lại điều đó được!”

“Hào phóng ấy à?” Taran thì thào với Fflewddur, trong khi Gurgi đã nuốt trọn phần thức ăn ít ỏi và đang nhìn quanh xem có thêm gì không. “Tôi nghĩ là một tên hà tiện đem so với ông ta thì còn có vẻ hoang phí hơn nhiều.”

Bữa tiệc cứ thế trôi qua, Gast luôn miệng giục hai người bạn ăn cho no nê, nhưng lại không đưa mời họ cái gì nhiều hơn ngoài mấy mẩu thịt cón cón từ chiếc đĩa đầy tú hụ. Chỉ mãi đến cuối bữa, khi Gast đã nhồi nhét tất cả những gì có thể và cái đầu của ông ta gục xuống vì buồn ngủ, bộ râu của ông ta xòa cả vào chiếc sừng đựng rượu, thì hai người bạn mới có thể ăn

nốt chỗ đồ ăn thừa đạm bạc. Cuối cùng, bức bội với cái dạ dày vẫn còn trống rỗng, cả ba mò mẫm tìm đường đến một gian phòng bày biện đồ đạc sơ sài, nhưng họ vẫn lẫn ra ngủ say như chết.

Đến sáng, Taran nóng lòng muốn lên đường đến Caer Cadarn ngay, và Fflewddur đồng ý đi cùng với cậu. Nhưng Ông hoàng Gast không chịu để cho họ đi chừng nào nhóm bạn chưa ngắm nhìn các kho chứa của ông ta. Vị lãnh chúa mở tung những chiếc rương đựng cốc chén, đồ trang sức, vũ khí, yên ngựa, và rất nhiều thứ khác mà Taran đoán là cũng khá quý giá, nhưng chúng bị dồn vào một đống lộn xộn đến nỗi cậu không biết đâu là đồ vật gì nữa. Giữa những món đồ này, mắt Taran dừng lại trên một chiếc bát đựng rượu được chế tạo rất tinh xảo, chiếc bát đẹp nhất mà Taran đã từng thấy. Nhưng cậu không kịp ngắm nó lâu, bởi vị lãnh chúa đã nhanh chóng gửi vào tay cậu một sợi dây cương trang trí lòe loẹt, rồi cũng nhanh không kém, lại thay thế nó bằng một cặp bàn đạp mà ông ta hết lời ca tụng.

“Cái bát rượu ấy đáng giá tất cả chỗ này dồn lại đấy,” Fflewddur thì thào nói với Taran, trong khi Ông hoàng Gast dẫn ba người bạn từ nhà kho ra một khu quây nhốt bò nằm ngay bên ngoài tường thành. “Tôi nhận ra nó là tác phẩm của ông thợ Gốm Annlaw, người thợ thủ công bậc thầy, người thợ gốm lành nghề nhất trên toàn Prydain này. Tôi thề là cái bàn quay của ông ấy có phép. Gast khốn khổ!” Fflewddur thêm vào. “Cứ nghĩ mình giàu có lắm, nhưng lại chẳng biết mình có được những gì!”

“Nhưng sao mà ông ta lại có những báu vật đó?” Taran hỏi.

“Về việc đó thì tôi không dám hỏi,” Fflewddur khẽ đáp, nhe răng cười. “Rất có thể theo cùng một cách mà Goryon đã có con ngựa của cậu.”

“Và đây,” vị lãnh chúa kêu lên, dừng lại bên cạnh một con bò cái màu đen đang bình thản gặm cỏ giữa đàn bò, “và đây là Cornillo, con bò cái tốt nhất trên toàn xứ sở!”

Taran không thể cãi lại những lời của vị lãnh chúa, bởi toàn thân Cornillo bóng mượt như thể nó vừa được chải chuốt, và cặp sừng ngắn cong vút của nó lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Ông hoàng Gast hãnh diện vuốt ve bên sườn mượt mà của con vật. “Hiền lành như cừu! Khỏe như bò đực! Nhanh như ngựa và tinh khôn như cú!” Gast nói tiếp, trong khi Cornillo đang điềm tĩnh nhai lại và đưa cặp mắt nhẵn nài nhìn Taran như thể hi vọng rằng nó sẽ không bị người ta tưởng nhầm là con gì khác chứ không phải là bò.

“Nó dẫn đầu đàn gia súc của ta,” Ông hoàng Gast tuyên bố, “khéo léo hơn bất kỳ tên chăn bò nào. Nó có thể kéo cày hoặc kéo cối xay lúa, nếu cần. Lúa nào nó cũng sinh đôi! Còn về sữa thì nó luôn cho thứ sữa ngọt nhất! Giọt nào cũng đặc kem! Béo ngậy đến nỗi bọn hầu gái gần như không đánh nổi sữa để làm bơ nữa!”

Cornillo phì ra một hơi nghe tựa như tiếng thở dài, ve vẩy đuôi, và lại cúi xuống gặm cỏ tiếp. Từ cánh đồng, Ông hoàng Gast dẫn nhóm bạn về phía chuồng gà, rồi từ đó lại đến chỗ nhốt chim ưng, và hơn nửa buổi sáng đã trôi qua, Taran bắt đầu tuyệt vọng không biết có rời khỏi khu thành này được không, thì Gast mới ra lệnh đóng yên cho ngựa của họ.

Taran thấy Fflewddur vẫn cười Llyan, con mèo rừng khổng lồ màu hung vàng đã cứu mạng nhóm bạn trên Đảo Mona. “Phải, tôi đã quyết định giữ nó lại - hay đúng hơn là nó đã quyết định giữ tôi lại,” chàng ca sĩ nói, trong khi Llyan đã nhận ra Taran và bước tới, vui vẻ dụi đầu vào vai cậu. “Nó yêu cây đàn hạc của tôi hơn bao giờ hết,” Fflewddur nói tiếp. “Nó nghe không biết chán.” Anh ta vừa dứt lời thì Llyan liền vểnh những sợi râu dài lên, quay sang huých yêu chàng ca sĩ một cái rõ mạnh; thế là ngay lúc đó và ngay tại đó, Fflewddur đành phải tháo cây đàn từ trên vai xuống và đạo một vài nốt, trong khi Llyan gừ gừ thật to và âu yếm chớp chớp cặp mắt vàng khổng lồ nhìn anh ta.

“Tạm biệt,” vị lãnh chúa kêu lên trong khi ba người bạn lên ngựa. “Ở thành trì của Ông hoàng Gast Hào Phóng, các bạn sẽ luôn được đón chào một cách rộng rãi!”

“Cái kiêu hào phóng ấy thì chỉ làm cho chúng ta chết đói thôi,” Taran vừa cười vừa nhận xét với chàng ca sĩ trong khi họ lại phóng về hướng Đông. “Gast nghĩ mình là người hào phóng, cũng như Goryon nghĩ mình là người can đảm; và theo như tôi thấy thì chẳng người nào trong số họ nghĩ đúng cả. Thế nhưng,” cậu nói thêm, “cả hai đều có vẻ hài lòng với bản thân mình. Chẳng lẽ cứ nghĩ mình là người thế nào thì có thể thật sự trở thành người như thế được sao?”

“Chỉ trong trường hợp điều người đó nghĩ là đúng mà thôi,” Fflewddur đáp. “Nếu giữa ý nghĩ của anh ta và sự thật có một khác biệt quá lớn... ờ... khi đó thì, anh bạn ạ, tôi phải nói rằng một người như vậy thì cũng chẳng khá khẩm hơn gì so với những tên khổng lồ của Goryon cả!”

“Nhưng đừng đánh giá họ quá khắt khe,” chàng ca sĩ nói tiếp. “Các lãnh chúa của những vương quốc nhỏ đều như vậy cả, phút trước thì xù lông lên như nhím, phút sau lại thân thiện như chú cún con vậy. Họ đều giữ gìn chi li của cải của mình, nhưng lúc húng lên thì cũng có thể tỏ ra vô cùng hào phóng. Còn về chuyện can đảm, thì họ không hèn nhát chút nào đâu. Có Thần Chết cùng ngồi trên yên ngựa họ cũng không coi ra gì, và trong chiến trận tôi đã thấy họ sẵn sàng xả thân vì đồng đội. Nhưng đồng thời,” anh ta nói thêm, “trong những năm tháng lang thang đây đó, tôi cũng đã nghiệm thấy, rằng chiến công xảy ra cách đây càng lâu thì nó càng trở nên vĩ đại hơn, và những trận đánh huy hoàng nhất lại có quá khứ dài dòng nhất. Thảo nào mà cậu chẳng gặp phải nhiều anh hùng đến thế.”

“Nếu mà họ có cây đàn hạc như tôi,” Fflewddur nói, thận trọng liếc nhìn cây đàn của mình, “thì không biết trên khắp mọi thành trì của xứ Prydain này sẽ ồn ào huyên náo đến mức nào!”

Chương IV

CHUYỆN MẤT BÒ

Đến chiều muộn hôm đó, nhóm bạn nhìn thấy dải cờ đỏ thắm của Dòng họ Smoit, với tấm huy hiệu hình con gấu đen bay phấp phất dũng mãnh trên những tòa tháp của Caer Cadarn. Không giống như những khu thành trì rào cọc của các vương quốc chư hầu, lâu đài của Smoit là một pháo đài với các bức tường thành bằng đá tảng và những cánh cổng tán đầy đinh thép đủ vững chắc để chống chọi lại bất kỳ cuộc tấn công nào; những chỗ mở trên các phiến đá và những vết lõm trên cổng thành cho Taran biết rằng tòa lâu đài quả thực đã đẩy lùi nhiều hơn một vài cuộc đột kích. Nhưng với ba người bạn thì mọi cánh cổng đều rộng mở và một đội quân danh dự gồm toàn những chiến binh cầm giáo vôi vã xếp thành hàng để hộ tống nhóm bạn.

Vị Vua râu đỏ đang ngồi ở bàn ăn trong gian Đại Sảnh của mình, và dựa vào đồng bát, đĩa, với sừng đựng rượu cái đầy cái vơi, Taran đoán là từ sáng tới giờ, Smoit chưa hề ngừng ăn. Nhìn thấy nhóm bạn, Đức Vua liền đứng bật dậy khỏi chiếc ngai gỗ sồi, đóng theo hình một con gấu khổng lồ nom chẳng khác gì chính Vua Smoit cả.

“Máu thịt của tôi ời!” Smoit reo lớn, giọng vang đến nỗi những chiếc đĩa rung lên loảng xoảng trên bàn. “Được gặp tất cả các bạn còn tuyệt vời hơn cả đi dự đại tiệc nữa!” Gương mặt đầy sẹo vì chinh chiến của ông ngời ngời vui sướng và ông vung hai cánh tay vạm vỡ ra ôm chặt nhóm bạn, khiến xương họ kêu răng rắc. “Hãy bắt cây đàn cũ rách của anh hát lên một điệu nhạc đi nào,” ông kêu lên với Fflewddur. “Một điệu nhạc vui vẻ để mừng cuộc gặp gỡ vui vẻ! Còn cậu, chàng trai của ta,” ông nói tiếp, túm lấy vai Taran bằng hai bàn tay to lớn phủ lông đỏ, “khi chúng ta gặp nhau lần trước, nom cậu gầy nhẳng như con gà mới bị vặt lông vậy. Và anh bạn lông lá bờm xờm của cậu nữa - nó đã lăn qua bụi cây suốt dọc đường từ Caer Dallben đến đây hay sao thế?”

Smoit vỗ tay, gọi đem thêm đồ ăn thức uống đến, và không chịu nghe tình hình gì của Taran hết, chùng nào nhóm bạn và cả chính Nhà Vua chưa ăn một bữa thật no.

“Tấm Gương Llunet ấy à?” Smoit hỏi, khi cuối cùng, Taran cũng kể xong về cuộc tìm kiếm của mình. “Ta chưa bao giờ nghe nói đến một thứ gì như vậy cả. Đi tìm một cái gương ở Dãy Núi Llawgadarn thì chẳng khác nào mò kim đáy bể.”

Hai hàng lông mày rậm rạp của vị Vua nhíu lại và ông lắc đầu. “Dãy Llawgadarn nằm trên Vùng đất Tự do, và người dân ở đó có chịu giúp cậu hay không thì...”

“Vùng đất Tự do ấy ạ?” Taran hỏi. “Cháu đã nghe nói đến nơi đó, nhưng không biết gì nhiều về nó cả.”

“Nơi đó toàn các thôn xóm và làng nhỏ,” Fflewddur xen vào. “Chúng bắt đầu từ phía Đông các Vương Quốc Thung Lũng và kéo dài tới tận dòng sông Đại Avren. Tôi chưa bao giờ đi đến đó; Vùng đất Tự do quá xa xôi ngay cả với đôi chân lang thang của tôi. Nhưng vùng đất ấy là nơi dễ chịu nhất trên toàn Prydain này - với những ngọn đồi và thung lũng tươi đẹp, đất đai màu mỡ rất tốt cho việc trồng trọt, và những bãi cỏ ngọt ngào để nuôi gia súc. Ở đó còn có cả quặng sắt để rèn ra những lưỡi gươm sắc bén, quặng vàng và bạc để làm ra những món đồ trang sức thượng hạng. Người ta nói rằng Annlaw Thợ Gốm sống cùng với người dân Tự Do, cũng như rất nhiều các thợ thủ công khác: những người thợ dệt, thợ rèn lành nghề nhất - thợ thuở xưa xưa, tay nghề của họ đã là niềm tự hào của Vùng đất Tự do rồi.”

“Người dân ở đó rất kiêu hãnh,” Smoit nói. “Và cũng cứng đầu cứng cổ lắm. Họ không chịu phục tùng bất kỳ vị lãnh chúa nào hết, mà chỉ trung thành với một mình Đức Thượng Hoàng Math mà thôi.”

“Không có lãnh chúa ă?” Taran ngạc nhiên hỏi. “Thế thì ai cai trị họ?”

“Sao, tất nhiên là họ tự cai trị,” Smoit trả lời. “Họ cũng rất hùng mạnh và kiên cường đấy. Và, thế có bộ râu của ta, ta dám chắc là ở Vùng đất Tự do họ chung sống trong thanh bình và hòa khí hơn bất kỳ nơi nào trên toàn xứ Prydain này. Thế thì họ cần gì vua với lãnh chúa cơ chứ? Khi nghĩ cho thấu tình đạt lý thì,” ông nói thêm, “sức mạnh của một quốc vương nằm ở chính sự tự nguyện của thần dân của ông ta.”

Taran, từ nãy đến giờ vẫn chăm chú lắng nghe từng lời của Vua Smoit, liền gật đầu. “Cháu chưa bao giờ nghĩ như vậy,” cậu nói, gần như nói với chính mình. “Đúng thế, lòng trung thành thực sự chỉ có thể được dâng hiến một cách tự nguyện mà thôi.”

“Nói chuyện thế là đủ rồi!” Smoit nói lớn. “Nó làm đầu ta nhức như búa bổ và họng ta khô khốc. Hãy ăn uống thêm nữa đi. Hãy quên Tấm Gương đi. Hãy ở lại đây với ta, chàng trai. Chúng ta sẽ cùng đi săn, tiệc tùng và chơi đùa vui thú. Ở đây cậu sẽ có da có thịt hơn là đi lang thang theo đuổi những chuyện viễn vông nhiều. Và cái đó, chàng trai của ta ă, là một lời khuyên bảo rất tốt cho cậu đấy.”

Tuy nhiên, khi thấy rằng không thể thuyết phục Taran được, Smoit liền vui vẻ bằng lòng tặng cho nhóm bạn bất kỳ thứ gì họ cần cho chuyến đi. Sáng hôm sau, tiếp theo một bữa sáng khổng lồ mà Smoit tuyên bố là sẽ giúp họ ăn trưa ngon miệng hơn, Đức Vua mở tung nhà kho của mình ra và đi cùng với nhóm bạn để đảm bảo là họ có được những đồ dùng tốt nhất.

Taran mới bắt đầu lựa ra mấy cuộn thừng, túi yên và dây cương bằng da thì một lính gác lâu đài bỗng chạy xộc vào buồng kho, miệng gọi lớn, “Bệ hạ! Một tên kỵ mã của Lãnh chúa Gast vừa mới phóng đến. Bọn tuần tra ở thành trì của Lãnh chúa Goryon đã ăn trộm con bò quý đầu đàn của Gast và cả đàn bò rồi!”

“Ôi tim ta!” Smoit gầm lên. “Ôi huyết mạch của ta!” Hàng lông mày sâu róm của vị Vua cau lại và mặt ông đỏ lên y như bộ râu của ông vậy. “Sao hắn dám sinh sự trên vương quốc của ta chứ!”

“Lính của Gast đã chuẩn bị vũ trang rồi. Chúng hành quân đến tấn công Goryon,” người lính gác vội nói tiếp. “Gast cần được bệ hạ trợ giúp. Người hạ cố nói chuyện với tên sứ giả của ông ta được không ă?”

“Nói chuyện với hắn ta ấy à?” Smoit hét lớn. “Ta sẽ xích tên lãnh chúa của hắn lại vì tội xâm phạm hòa khí. Và còn tệ hơn thế nữa! Vì đã xâm phạm hòa khí mà không được ta cho phép!”

“Xích Gast lại ấy ă?” Taran hỏi, có phần bối rối. “Nhưng Goryon đã ăn trộm bò của ông ta cơ mà...”

“Bò của hắn ư?” Smoit thét. “Phải, bò của hắn! Chính Gast đã ăn trộm con bò ấy từ tay Goryon năm ngoái. Và trước đó thì là ngược lại. Không ai biết được con vật ấy đúng ra là của ai. Hai kẻ hay cãi lộn ấy đã hục hặc với nhau từ lâu. Giờ thì khí trời nóng bức lại làm chúng sôi máu lên rồi. Nhưng ta sẽ làm chúng nguội lạnh đi. Trong ngục tối của ta! Cả Gast lẫn Goryon!”

Smoit vỗ lấy một cây rìu chiến hai lưỡi khổng lồ. “Ta sẽ xách tai lôi chúng về đây!” Ông gầm lên. “Chúng biết rõ ngục tối của ta, chúng đã bị nhốt ở đó nhiều lần rồi mà. Ai muốn đi cùng ta nào?”

“Tôi đi!” Fflewddur kêu lớn, mắt sáng rực. “Nhân danh Belin Vĩ Đại, một người họ Fflam không bao giờ lãng tránh chiến trận cả!”

“Bệ hạ, nếu người cần sự giúp đỡ của chúng cháu,” Taran mở lời, “thì chúng cháu rất sẵn sàng. Nhưng mà...”

“Thế thì lên ngựa đi, chàng trai của ta!” Smoit quát. “Cậu sẽ thấy công lý được thực thi. Và ta sẽ bắt Gast và Goryon hòa thuận trở lại, cho dù có phải bẻ gãy cổ chúng!”

Vung cây rìu chiến của mình lên, Smoit lao ra khỏi nhà kho, miệng liên hồi lớn tiếng ra lệnh. Một tá chiến binh vội lên ngựa ngay lập tức. Smoit nhảy lên yên một con tuần mã cao lớn, ước rộng, huyết lên qua hàm răng một tiếng sáo to đến độ tưởng chừng gây răng, và vẫy tay ra hiệu cho quân lính tiến lên phía trước; giữa những tiếng hò la hỗn loạn ấy, Taran ngơ ngác bỗng thấy mình ngồi trên lưng Melynlas, phóng nước đại ngang qua sân và ra khỏi cổng lâu đài.

Vị Vua râu đỏ phóng qua các thung lũng nhanh đến nỗi Llyan cũng phải gắng hết sức để theo kịp; trong khi Gurgi hết cả hơi bám chặt lấy cổ con ngựa lùn đang phóng như điên của mình. Khi con chiến mã của Smoit đã toát mồ hôi đầm đìa, và Melynlas cũng vậy, thì vị Quốc Vương mới ra hiệu dừng lại.

“Nghỉ ăn thôi!” Smoit gọi lớn, nhảy xuống yên và nom thành thoi như thể ông mới chỉ bắt đầu một cuộc dạo chơi buổi sáng vậy. Nhóm bạn, vẫn còn đang lấy lại hơi, chẳng muốn ăn uống gì, nhưng Smoit thì đập tay lên chiếc thắt lưng nặng nề bằng đồng quanh lưng mình. “Cái đói khiến người ta ủ rũ và làm chiến trận mất hết cả khí thế.”

“Bệ hạ, chúng ta bắt buộc phải chiến đấu với Lãnh chúa Gast sao?” Taran hỏi với đôi phần lo lắng, vì đội quân của Smoit chỉ bao gồm một tá chiến binh đã phóng theo ông từ Caer Cadarn. “Và nếu quân lính của Lãnh chúa Goryon đã được vũ trang, thì có lẽ chúng ta có quá ít người để địch lại họ đấy ạ.”

“Chiến đấu ấy à?” Smoit đáp. “Không, thế thì càng thêm thảm hại mà thôi. Ta sẽ tóm mũi hai tên gây sự ấy và lôi chúng vào ngục tối của ta trước khi đêm xuống. Chúng sẽ phải tuân lệnh ta. Thề có bộ râu của ta, ta là quốc vương của chúng cơ mà! Ở đây có đủ cơ bắp,” ông nói thêm, giơ lên một nắm đấm khổng lồ, “để khiến cho chúng nhớ đời.”

“Ấy vậy mà,” Taran đánh bạo nói, “chính bệ hạ đã bảo cháu rằng sức mạnh chân chính của một vị vua nằm ở sự tự nguyện của thần dân của ông ta.”

“Thế là thế nào?” Smoit hỏi, ông đã dựa cái thân hình to lớn của mình vào một thân cây và đang sắp sửa tấn công một khúc thịt vừa lôi trong túi yên ra. “Đừng có làm cho ta rối tung lên với những lời nói của ta! Máu thịt của ta ời, vua thì vẫn là vua chứ!”

“Cháu chỉ định nói rằng ngài đã nhốt Gast và Goryon vào ngục tối rất nhiều lần trước kia rồi,” Taran trả lời. “Và họ vẫn cứ tiếp tục bất hòa. Không có cách nào để giữ hòa khí giữa họ hay sao? Hay khiến cho họ hiểu rằng...”

“Ta sẽ bắt chúng phải nhìn ra lẽ phải!” Smoit gầm lên, nắm chặt cây rìu chiến của mình. Ông nhú hai hàng lông mày rậm lại. “Nhưng đúng thế,” ông thừa nhận, cau mặt và có vẻ đang nghiền ngẫm ý nghĩ ấy như thể nó là một miếng sụn trong khúc thịt của ông vậy, “chúng đi vào hầm ngục một cách cúi đầu kính và đi ra cũng cúi đầu kính như vậy. Cậu nói đúng đấy, chàng trai của ta ạ. Hầm ngục đối với hai tên ấy chỉ vô dụng mà thôi. Và, ôi huyết mạch của ta, ta biết là tại sao rồi! Nó cần phải ẩm ướt, lạnh lẽo hơn nữa! Đúng thế! Tối nay ta sẽ ra lệnh đổ nước đầy vào hầm ngục.”

Taran đang định nói rằng ý nghĩ của chính cậu hoàn toàn khác, nhưng Fflewddur đã kêu lên

một tiếng và chỉ về phía một kỵ mã đang phóng tới qua thảo nguyên.

“Hắn mang màu áo của Goryon,” Smoit hét lớn, nhảy bật dậy, một tay vẫn cầm khúc thịt, cây rìu chiến trong tay kia. Hai người trong đám quân lính của ông nhanh chóng lên ngựa và, tuốt gươm ra, thúc ngựa tiến về phía tên kỵ sĩ. Nhưng tên kỵ mã giờ chuôi gươm của mình lên và hét lớn rằng hắn đem đến tin tức của vị lãnh chúa.

“Đồ xỏ lá!” Smoit quát, buông rơi cả thịt lẫn rìu và túm lấy cổ áo tên kỵ sĩ lôi hắn từ trên yên cương xuống một cách thô bạo. “Còn chuyện quái quỷ gì nữa thế? Nói ra mau! Cho ta biết tin tức của người ngay, không thì ta sẽ lôi nó ra khỏi hòng người cùng với cái đầu của người luôn đấy!”

“Thưa Bệ hạ!” Tên sứ giả hỗn hển, “Ông hoàng Gast đã đem quân đến tấn công. Ông hoàng Goryon của thần bị dồn ép rất gắt; ngài đã ra lệnh cho quân lính trang bị vũ khí và đến xin bệ hạ trợ giúp nữa.”

“Thế còn đàn bò thì sao?” Smoit hỏi to. “Gast đã giành lại được chúng rồi ư? Hay Goryon vẫn còn giữ chúng?”

“Chẳng ai có chúng cả, tâu Bệ hạ,” tên sứ giả cố sức đáp lại trong khi vẫn bị Smoit lắc lia lịa giữa mỗi từ hắn thốt ra. “Ông hoàng Gast đã tấn công Ông hoàng Goryon để giành lại đàn bò của mình và nhân tiện cướp cả đàn bò của Ông hoàng Goryon nữa. Nhưng khi họ giao chiến thì đàn gia súc hoảng sợ và chạy mất. Đàn bò ấy ư? Thưa Bệ hạ, cả hai đàn bò đã biến mất rồi, không còn con nào cả, ngay cả Cornillo cũng vậy!”

“Vậy thì hãy chấm dứt chuyện này ở đây thôi!” Smoit tuyên bố, “và coi đây là một bài học nhớ đời cho những tên trộm bò. Gast và Goryon sẽ phải giảng hòa và ta sẽ tha cho chúng khỏi bị nhốt vào hầm ngục.”

“Tâu Bệ hạ, trận chiến đang mỗi lúc một dữ dội hơn,” tên sứ giả khẩn thiết nói. “Không ai chịu lùi bước cả. Người nọ đổ lỗi cho người kia vì đã làm mất đàn gia súc của mình. Ông hoàng Goryon thề sẽ trả thù Ông hoàng Gast, còn Ông hoàng Gast thì lại thề sẽ trả thù Ông hoàng Goryon.”

“Chúng đã ngựa ngáy muốn đánh nhau từ lâu,” Smoit quát lớn. “Giờ thì chúng đã tìm được cơ rồi đây!” Ông gọi một người lính của mình lại, ra lệnh cho anh ta dẫn tên sứ giả của Goryon về Caer Cadarn để giữ làm con tin. “Còn các người, lên ngựa ngay,” Smoit ra lệnh. “Máu thịt của ta ời, cuối cùng thì chúng ta cũng có trò để giải trí.” Ông nắm chặt cây rìu của mình. “Ồ, hôm nay rồi sẽ có kẻ bị vỡ đầu cho mà xem!” Ông khoái trá hét lên, và gương mặt đầy sẹo của ông sáng rực lên như thể ông đang trên đường đến dự một bữa tiệc vậy.

“Các ca sĩ sẽ hát về chiến công này,” Fflewddur reo, hăng lên vì vẻ hăm dọa của Smoit. “Một người họ Fflam giữa trận chiến nẩy lửa! Càng nẩy lửa càng hay!” Chiếc đàn hạc bỗng rung lên và một sợi dây bật đứt làm đôi. “Ý tôi là,” Fflewddur vội vã nói thêm, “tôi hi vọng là chúng ta không bị áp đảo quá.”

“Bệ hạ,” Taran cất tiếng gọi trong khi Smoit bước tới bên con chiến mã của mình. “Nếu Gast và Goryon không chịu ngưng chiến vì đàn bò của họ đã chạy mất, thì có lẽ tốt hơn là chúng ta nên đi tìm lại đàn bò chẳng?”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi xen vào. “Hãy đi tìm đàn bò lạc lối! Và khiến cho trận chiến dữ dội ngừng lại!”

Nhưng Smoit đã nhảy lên yên và hét lớn ra lệnh cho đội quân phóng theo; và Taran không thể làm gì khác ngoài thúc ngựa phi nước đại theo sau ông. Smoit đang dẫn họ đến thành trì

nào, Taran không biết. Taran nghĩ rằng về phần Smoit, cho dù Gast hay Goryon, kẻ nào rơi vào tay vị Vua trước thì cũng chẳng có gì khác biệt cả.

Tuy nhiên, một lát sau, Taran nhận ra con đường cậu và Gurgi đã đi từ trang trại của Aeddan tới, và giờ cậu đoán là Smoit sẽ tiến tới thành trì của Goryon. Nhưng khi họ đang phóng qua một cánh đồng rộng mênh mông, vị Vua bỗng quay ngoắt ngựa sang bên trái và Taran thoáng thấy một nhóm kỵ mã ở phía xa xa.

Khi nhìn thấy dải cò của họ, Smoit rống lên một tiếng tức giận và thúc ngựa đuổi theo bọn kỵ mã. Nhưng đám kỵ sĩ cũng đang phóng nước đại và nhanh chóng biến vào rừng. Smoit gò cương ghìim ngựa lại, quát tháo với theo chúng và giơ nắm đấm khổng lồ của ông lên.

“Goryon đã cho gọi thêm lính đến tham chiến ư?” Smoit gầm lớn, mặt đỏ phừng phừng. “Nếu thế thì Gast cũng đã làm y như vậy! Mấy tên hèn hạ kia mang màu áo của hắn!”

“Bệ hạ,” Taran mở lời, “nếu chúng ta tìm được đàn bò...”

“Bò ấy à!” Smoit bật lên. “Trong chuyện này không chỉ có bò thôi đâu, chàng trai của ta à. Một cuộc ẩu đả như thế này có thể lan rộng ra nhanh chẳng khác nào một tia lửa giữa đám bụi nhùi. Mấy tên vô lại ngu ngốc ấy sẽ khiến cho cả Cadiffor này chìm trong biển lửa và chẳng mấy chốc tất cả chúng ta sẽ đánh lẫn nhau! Nhưng, thề có bộ râu của ta, chúng sẽ học được, rằng nắm đấm của ta nện đau hơn nắm đấm của chúng nhiều!”

Smoit ngần ngừ và mặt ông tối sầm lại vẻ hết sức lo lắng. Ông cau mày và giật giật bộ râu. “Các lãnh chúa của vương quốc lảng giềng,” ông lầm bầm. “Chúng sẽ không chịu ngồi yên đâu, mà sẽ tấn công chúng ta ngay khi chúng biết rằng bọn ta đang có nội chiến.”

“Nhưng còn đàn bò,” Taran nài nỉ. “Ba người chúng cháu có thể đi tìm chúng, trong khi ngài...”

“Hầm ngục!” Smoit thét lớn. “Ta sẽ tổng Gast và Goryon vào đó trước khi không còn kiểm soát được cuộc cãi vã của chúng nữa.”

Smoit thúc gót vào hông ngựa và phóng về phía trước, không thèm đi theo con đường nào mà phi nước đại xông thẳng qua những cây gai và bụi rậm. Với nhóm bạn và đội quân hồi hả phóng hết tốc lực bám theo, Smoit vượt qua một bờ sông đầy đá và lao ngựa xuống dòng nước đang chảy xiết. Vị Vua đã chọn sai chỗ để lội qua sông, bởi chẳng mấy chốc Taran đã thấy mình bị ngập trong nước đến tận nóm yên. Smoit, miệng sốt ruột gào thét, vẫn dẫn tới để vượt sang bờ bên kia. Taran nhìn thấy vị Vua đứng thẳng người trên bàn đạp để ra hiệu cho quân lính theo sau và giục họ đi nhanh hơn. Nhưng chỉ một giây sau, con chiến mã bị mất thăng bằng và lão đảo nghiêng sang một bên; rồi cả ngựa lẫn người ngã xuống nước đánh “ùm”, và trước khi Taran kịp thúc Melynlas tới chỗ ông, Smoit đã bị kéo ra xa khỏi con ngựa, tựa như một chiếc thùng cổ tay chân, nhanh chóng bị cuốn xuôi dòng nước.

Sau lưng Taran, một vài người lính đã quay lại, hòng đuổi kịp vị Quốc Vương bằng cách phóng ngựa dọc bờ sông. Taran, đã ở gần bờ bên kia hơn, thì thúc Melynlas gắng hết sức vượt qua dòng nước, rồi nhảy từ trên yên xuống mặt đất khô ráo và chạy dọc bờ đuổi theo Smoit. Tiếng nước gầm rú đập vào tai cậu, và Taran thất đảm nhận ra vị Vua đã bị dòng nước tàn nhẫn cuốn tới một con thác. Tim đập dữ đến độ tưởng như bật ra khỏi lồng ngực, Taran lao nhanh gấp đôi; nhưng trước khi kịp lội xuống dòng thác, cậu thấy bộ râu đỏ của vị Vua đã chìm xuống dưới mặt nước ngầu bọt, và cậu kêu lên một tiếng tuyệt vọng khi Smoit biến mất qua miệng vực.

Chương V

LỜI PHÁN QUYẾT

Taran loay hoay trèo xuống những tảng đá nhô ra bên cạnh dòng thác cao vút. Trong cái vũng đầy bọt nước trắng xóa, cậu gần như không thể nhìn thấy thân hình vạm vỡ của Smoit xoay tít giữa những xoáy nước. Không thềm để ý đến luồng nước đang rào rào đổ xuống, Taran lao qua dòng thác và nhảy vào vũng nước. Cậu quờ quang tìm thắt lưng của Smoit và cuối cùng cũng tóm được nó. Cố gắng chống lại xoáy nước và suýt chết đuối vì quá cố sức, Taran khó nhọc kéo vị Vua đang mê man vào chỗ nước nông.

Trán vua Smoit chảy máu ròng ròng và khuôn mặt hồng hào của ông trắng bệch ra như phấn. Taran gò lưng lôi thân hình đầm nước của vị Vua để kéo ông vào chỗ an toàn, xa khỏi dòng nước cuồn cuộn. Một lát sau, Gurgi và Fflewddur cũng chạy tới bên cậu, giúp kéo Nhà Vua lên bờ. Smoit, nom như một con cá voi bị mắc cạn, nằm bẹp trên bờ sông.

Gurgi, lo lắng rên rỉ, nói lỏng quần áo của Nhà Vua, trong khi Taran và chàng ca sĩ vội vã xem xét những vết thương của Smoit.

“Ông ấy có thể tự cho là mình may mắn đấy, chỉ bị một vết rạn ở đầu và gãy một nửa số xương sườn thôi,” Fflewddur nói. “Nếu là người khác thì hẳn đã bị bẻ ra làm đôi rồi. Nhưng chúng ta rơi vào một tình cảnh hay ho lắm đây,” anh ta thì thào nói với Taran, liếc nhìn đám quân lính, họ đã tiến lại gần Smoit vẫn còn đang bất tỉnh nhân sự. “Giờ thì ông ấy không thể tổng giam Gast hay Goryon được nữa rồi. Ông ấy cần được chăm sóc cẩn thận hơn những gì chúng ta có thể làm nhiều. Tốt hơn hết là chúng ta nên đưa ông ấy về Caer Cadarn.”

Taran lắc đầu. Cậu nhớ lại những lời Smoit đã nói về các lãnh chúa ở vương quốc láng giềng sẽ chớp lấy cơ hội này để tấn công. Cậu cũng nghĩ, rằng tìm lại Cornillo sẽ là cách tốt nhất để hòa giải Gast và Goryon và kết thúc trận giao tranh của họ. Nhưng ý nghĩ của cậu rồi tung chảng khác nào tấm vải trên khung cửa của Orddu, và cậu hết lòng mong, rằng mình đang được ở vào địa vị của Smoit, lúc này tình trạng mê man của ông quả là rất đáng ghen tị.

“Trang trại của Aeddan ở gần hơn,” Taran nói. “Chúng ta sẽ đưa ông ấy tới đó và để Gurgi ở lại với ông ấy. Còn hai người chúng ta thì phải đi tìm Gast và Goryon và làm tất cả những gì có thể để ngừng chuyện giao tranh của họ lại. Còn về Cornillo và đàn bò, tôi không nghĩ, chúng ta lại có hi vọng tìm được chúng đâu.”

Nhóm bạn xé áo choàng của mình thành nhiều dải vải và bắt đầu băng bó các vết thương của Smoit. Mi mắt Nhà Vua chớp chớp và ông rên lên một tiếng to.

“Cho ta cái gì ăn đi!” Smoit hỗn hển. “Có thể ta đã suýt chết đuối thật, nhưng ta không chịu suýt bị chết đói đâu.” Ông đặt một bàn tay lên vai Taran. “Giỏi lắm, chàng trai, giỏi lắm. Cậu đã cứu mạng ta. Chỉ một chốc nữa thôi là ta đã có thể bị nện nhào như như cháo rồi. Hãy xin ta bất kỳ đặc ân nào, nó sẽ là của cậu.”

“Cháu không xin gì cả,” Taran đáp, buộc chặt những băng vải quấn quanh bộ ngực vạm vỡ của Smoit. “Than ôi,” cậu lẩm bẩm, “điều cháu mong muốn nhất thì không ai có thể ban cho được.”

“Không sao,” Smoit thở hỗn hển nói. “Cậu muốn xin ta điều gì cũng được.”

“Bệ hạ, người không thể đi xa được,” Taran nói khi Smoit đau đớn cố đứng dậy. “Xin hãy cho

phép chúng cháu được đi cùng với đội quân của người và...”

“Cậu chủ! Nghe kìa!” Gurgi bỗng phấn khởi reo to. “Hãy lắng nghe mà xem!”

Llyan cũng đã bắt được một âm thanh gì đó, vì hai tai nó vểnh lên và những sợi râu của nó khẽ giật giật.

“Đó là cái dạ dày của ta kêu gào đòi đồ ăn thức uống đấy!” Smoit nói lớn. “Hẳn là nó reo to lắm, vì bụng ta đang rỗng không như cái trống vậy!”

“Không, không,” Gurgi kêu lên, túm lấy cánh tay Taran và kéo cậu qua rặng cây mọc bên bờ sông. “Gurgi không nghe thấy tiếng gõ đập gì cả, mà là tiếng bò rỗng!”

Tựa vào chàng ca sĩ, Smoit lão đảo đi theo họ. Gurgi nói đúng; đôi tai thính của con vật đã không đánh lừa nó. Giờ thì chính Taran cũng nghe thấy một tiếng rỗng thoáng qua từ xa vắng lại. Gurgi lao về phía âm thanh ấy. Đằng sau những rặng cây, mặt đất dốc xuống thành một thung lũng nhỏ râm mát với một dòng suối róc rách chảy qua. Taran reo lên một tiếng. Đàn bò đang đứng lại đó, bình thản gặm cỏ xung quanh Cornillo.

“Ôi tim ta!” Smoit hét lên, to đến nỗi hơn chục cái đầu có sừng quay lại và nhìn chằm chằm vẻ hoảng hốt như thể một loại trâu bò kỳ lạ nào đó vừa mới xông vào đồng cỏ yên tĩnh của chúng vậy.

“Nhân danh Belin Vĩ Đại!” Fflewddur cũng kêu lên. “Cornillo đã dẫn tất cả bọn chúng đến nơi an toàn. Nó quả là khôn ngoan hơn cả hai ông chủ của nó!”

Cornillo ngẩng đầu lên khi Taran chạy lại bên nó. Nó nhẹ nhàng phả hơi ra và đảo tròn mắt với vẻ chịu đựng hết sức nhẫn nại. Smoit, bất chấp những vết thương nghiêm trọng, vỗ tay một cách đắc thắng và lấy hết hơi cất tiếng gọi quân lính của mình.

“Bệ hạ, hãy dẫn đàn bò đến trang trại của Aeddon thôi,” Taran khẩn nài. “Những vết thương của người cần được săn sóc cẩn thận hơn những gì chúng cháu đã làm.”

“Hãy dẫn chúng đến bất kỳ nơi nào cậu muốn, chàng trai ạ,” Smoit đáp. “Máu thịt của ta ơi, giờ thì chúng ta đã nắm được chúng rồi! Cái này sẽ giúp ta tóm cổ Gast và Goryon trong chớp mắt thôi!” Ông cho gọi hai người kỵ mã đến, ra lệnh cho họ đưa tin đến cho hai vị lãnh chúa. “Hãy cho hai tên sinh sự ấy biết ta đang đợi chúng ở đâu,” Smoit nói lớn. “Và bảo chúng hãy ngưng chiến ngay, bởi vì đàn bò của chúng đã được tìm thấy rồi.”

“Và chính Gurgi đã tìm thấy chúng!” Gurgi reo to và nhảy cẫng lên. “Đúng, đúng thế! Gurgi can đảm, thông minh với đôi tai thính luôn tìm được tất cả những gì bị mất, ồ, vâng!” Nó vung hai cánh tay lông lá quanh mình và nom như sắp sửa nổ tung vì tự hào hân hoan với chiến công của mình. “Ồ, các ca sĩ sẽ ca ngợi Gurgi tinh khôn với những tiếng đàn và tiếng hát du dương!”

“Ta chắc họ sẽ ca ngợi mi, anh bạn ạ,” Taran nói. “Đúng là mi đã tìm thấy đàn bò. Nhưng cũng đừng quên là chúng ta vẫn còn phải xử trí với Gast và Goryon đấy - mà Cornillo thì lại chỉ có một mà thôi.”

Mới đầu đàn bò có vẻ miễn cưỡng không muốn rời khỏi thung lũng, nhưng sau khi dỗ dành một hồi lâu, Taran đã dẫn được Cornillo đi theo con đường chạy dọc thung lũng để đến trang trại của Aeddan. Những con khác bám theo nó, khẽ rống lên và lúc lắc cặp sừng; và đám diều hành kỳ quặc ấy cứ thế hướng về phía thảo nguyên và các dãy đồi uốn lượn. Đội quân của Smoit cuời ngựa đi hai bên đàn bò, và vị Quốc Vương râu đỏ vung lên một cây thương như thể nó là cây gậy của người chăn bò vậy; Llyan bước đằng sau đàn gia súc để phòng xem có con nào bị lạc; và Gurgi thì ngồi ngất ngểu trên lưng Cornillo, tự đắc như một chú gà trống lông lá

bòm xòm.

Khi túp lều của Aeddan hiện ra trong tầm mắt, Taran thúc ngựa tới trước, miệng gọi người nông dân, nhưng cậu vừa xuống ngựa thì cánh cửa bỗng bật mở và cậu kinh ngạc lùi lại một bước. Aeddan đứng ở ngưỡng cửa với một thanh gươm rỉ sét trong tay. Sau lưng ông, Taran thoáng thấy Alarca đang úp mặt vào tạp dề khóc nức nở.

“Người đáp lại lòng tốt của ta thế này đấy ư?” Aeddan quát lớn, ông đã nhận ra Taran ngay tức thì. Mắt ông tóe lửa trong khi ông chĩa món vũ khí cũ kỹ về phía đội quân đang tiến đến. “Người dẫn chúng đến để phá phách đất đai của ta phải không? Hãy rút đi! Đất đai của ta đã bị tàn phá đủ rồi!”

“Sao lại thế ạ?” Taran lắp bắp, choáng váng vì phải nghe những lời ấy từ miệng một người mà cậu coi là bạn. “Cháu đến cùng với Vua Smoit và quân lính của người mà. Chúng cháu đang tìm cách giảng hòa Gast và Goryon...”

“Quân lính của ai giẫm nát vụ mùa của ta thì có quan trọng gì?” Aeddan đáp lại. “Những gì Gast đã phá hủy thì Goryon lại tàn phá gấp đôi, càn quét qua lại cánh đồng của ta cho đến khi không còn một thân lúa mì nào đứng thẳng nữa! Chiến trận là niềm kiêu hãnh của họ, nhưng cái trang trại này là cả cuộc sống của ta. Họ muốn trả thù nhau ư? Ta chỉ muốn thu hoạch vụ mùa của ta mà thôi.” Kiệt quệ vì tuyệt vọng, Aeddan gục đầu xuống và ném thanh gươm xuống đất.

Taran bàng hoàng nhìn cánh đồng nơi Aeddan đã làm lụng cực nhọc biết bao để trồng cấy. Vó ngựa đã cày đất thành bùn nhão, làm bật rễ những mầm non giờ bị giẫm nát vụn, nằm rải rác. Vụ mùa mà Aeddan trông đợi để làm vốn sinh nhai sẽ không bao giờ được thu hoạch, và Taran cảm thấy nỗi đau đớn của người nông dân như thể nó là nỗi đau của chính cậu.

Cậu chưa kịp nói gì thì một đội kỵ sĩ đã phóng từ bìa rừng bên cạnh trang trại ra. Taran nhận thấy Ông hoàng Goryon đang cưỡi ngựa đi đầu. Một thoáng sau, Ông hoàng Gast và đội quân của ông ta cũng xuất hiện. Khi nhìn thấy kẻ địch của mình, tay lãnh chúa liền thúc ngựa phi nước đại như điên tới bên căn lều tranh, nhảy xuống khỏi yên, và với một tiếng thét giận dữ, lao về phía Goryon.

“Đồ ăn cướp!” Gast hét lên. “Người lại định trộm Cornillo khỏi tay ta một lần nữa sao?”

“Đồ ăn trộm!” Goryon hét. “Ta chỉ lấy lại cái gì thuộc về ta mà thôi!”

“Dối trá!” Gast quát. “Nó chưa bao giờ thuộc về người cả!”

“Thật là xúc phạm! Thật là láo xược!” Goryon quát, mặt ông ta tím bầm lại, tay túm lấy chuôi gươm.

“Im ngay!” Smoit gầm lên. Ông dứ cây rìu chiến của mình về phía hai vị lãnh chúa. “Quốc vương của các người đang nói đây! Làm sao các người dám cãi cọ và sỉ nhục nhau như thế, hai tên cứng đầu cứng cổ kia!” Smoit ra hiệu cho quân lính của mình, họ liền bước tới để túm lấy Gast và Goryon. Bọn kỵ mã của hai đội quân điên tiết hét lớn và toan rút gươm ra; trong một thoáng Taran sợ rằng trận chiến nữa sẽ lại xảy ra ngay lúc đó và ngay tại đó. Nhưng quân lính của Smoit vẫn đứng vững, và khi nhìn thấy vị Quốc Vương đang nổi giận, đám kỵ sĩ phải ngoan ngoãn lùi lại.

“Hầm ngục của ta sẽ dạy các người làm những người láng giềng tốt,” Smoit quát. “Các người sẽ phải ở lại đó cho đến khi học được cách chung sống hòa thuận mới thôi. Còn về Cornillo thì - hôm nay ta đã bị vỡ đầu, gãy xương, và cưỡi ngựa đến gần chết đói, vì thế ta sẽ dành nó cho chính mình! Một chiến lợi phẩm! Và nó cũng chẳng đền bù lại được mấy những phiền toái mà

các người đã gây ra cho ta! Chỉ một ngày nữa thôi là các người đã có thể khiến cả vương quốc chìm vào biển lửa rồi!”

Nghe vậy, cả Gast lẫn Goryon đều la lên phản đối một cách tức giận; và Taran không thể im lặng thêm được nữa. Cậu bước đến bên Nhà Vua.

“Tàu bệ hạ, cả đời người trong hầm ngục cũng không thể làm cho một hạt lúa nào mọc lên trên cánh đồng đã bị giẫm nát được. Aeddan đã bị mất tất cả những gì ông hi vọng có được, một vụ mùa để duy trì sự sống cho ông ấy và vợ mình. Bệ hạ đã nói cháu có thể cầu xin một đặc ân,” Taran nói tiếp. “Lúc ấy cháu đã từ chối; giờ bệ hạ có cho phép cháu lấy lại nó không ạ?”

“Cứ hỏi xin bất kỳ điều gì cậu muốn, chàng trai của ta,” Smoit trả lời. “Ta đã hứa sẽ ban nó cho cậu rồi mà.”

Taran chần chừ một thoáng khi cậu bước tới và đứng đối mặt với hai vị lãnh chúa. Rồi cậu quay sang Smoit. “Cháu cầu xin bệ hạ điều này,” cậu nói. “Hãy để cho Gast và Goryon được tự do.”

Trong khi Smoit chớp chớp mắt kinh ngạc thì Goryon, giờ mới nhìn thấy Taran, thốt lên, “Đây chính là tên chồn lợn đã lừa cướp mất con ngựa của ta đây mà! Ta tưởng hắn là kẻ hèn hạ, nhưng hắn lại hỏi xin một đặc ân cao quý. Hãy ban cho hắn điều đó đi, Vua Smoit. Hắn nói phải đấy!”

“Hãy để cho họ được tự do,” Taran nói tiếp, “để họ có thể lao động bên Aeddan và bù đắp những gì họ đã tàn phá.”

“Cái gì?” Gast hét lên. “Ta tưởng hắn là anh hùng, nhưng hắn không hơn gì một tên tiện dân! Làm sao hắn lại dám đòi Ông hoàng Gast Hào Phóng cày đất như một con chuột chũi mà không có gì trả công chứ!”

“Thật là láo xược! Trơ tráo! Vô liêm sỉ!” Goryon cũng quát tháo. “Ta không chịu để một tên chồn lợn phàn xử Ông hoàng Goryon Can Đảm đâu!”

“Hay là Ông hoàng Gast Hào Phóng cũng vậy!” Gast kêu lớn.

“Nếu vậy thì các ngài hãy tự phán xử mình đi,” Taran trả lời, vốc lên hai nắm đất lẫn với mầm non bị giẫm nát và chìa ra cho hai vị lãnh chúa đang tức tối xem. “Đây là tất cả những gì để sinh nhai của Aeddan. Chẳng thà lấy một thanh gươm đâm chết ông ấy còn hơn. Hãy nhìn đây, Lãnh chúa Goryon, bởi ở đây có nhiều sự thật hơn câu chuyện về người khổng lồ và quái vật của ngài nhiều. Và đây là thứ ông ấy quý trọng, Lãnh chúa Gast, ông ấy quý trọng chúng hơn ngài quý trọng bất kỳ thứ của cải nào của ngài - và thứ này mới thuộc về ông ấy một cách chân chính, bởi ông ấy đã phải làm lụng cực nhọc để có được nó.”

Gast và Goryon đều lặng ngắt; hai vị lãnh chúa lỗ mãng giờ cụp mắt xuống đất chẳng khác nào hai chú bé tên tò.

Aeddan và bà vợ đứng nhìn họ, không nói một lời.

“Chàng trai này có một cái đầu sáng suốt hơn ta đấy,” Smoit kêu lên, “và lời phán quyết của cậu ta khôn ngoan hơn. Nó cũng khoan dung hơn nữa, bởi lựa chọn của ta là hầm ngục kia, chứ không phải là việc cày cấy!”

Hai vị lãnh chúa miễn cưỡng gật đầu đồng tình.

Taran quay sang Smoit. “Phần còn lại lời cầu xin của cháu là thế này: hãy dành ban nhiều nhất cho người nào cần gấp nhất. Người định dành Cornillo cho riêng mình ư? Bệ hạ, xin hãy

ban nó cho Aeddan.”

“Từ bỏ Cornillo ấy ư?” Smoit mở lời, lấp bắp nghẹn thở. “Nhưng nó là chiến lợi phẩm của ta...” Rồi cuối cùng ông cũng gật đầu. “Được thôi, chàng trai.”

“Aeddan sẽ nuôi nó,” Taran nói tiếp, “và Gast cùng với Goryon sẽ được nhận lứa bê lần tới của nó.”

“Thế còn đàn bò của ta thì sao?” Goryon kêu lên.

“Cả của ta nữa!” Gast cũng thốt lên. “Chúng bị lẫn vào nhau đến nỗi không thể phân biệt nổi con nào là của ai nữa.”

“Lãnh chúa Goryon sẽ chia đàn bò ra thành hai phần đều nhau,” Taran nói.

“Không thể để hăn làm thế được!” Ông hoàng Gast chen vào. “Hăn sẽ chia cho ta những con gầy còm ốm yếu và giữ những con béo tốt cho mình. Chính ta sẽ là người chia phần!”

“Lãnh chúa Goryon sẽ chia đàn bò,” Taran nhắc lại. “Nhưng Lãnh chúa Gast sẽ là người đầu tiên chọn phần của mình.”

“Hay lắm!” Smoit reo và cười phá lên. “Ôi huyết mạch của ta, cậu đã túm được gáy chúng rồi! Goryon chia và Gast chọn! Hô, ôhô! Phải có hai tên trộm thì mới có thể giao kèo một cách trung thực được!”

Aeddan và Alarca đã đến đứng trước mặt Taran và Vua Smoit. “Cháu thực sự là ai thì ta không biết,” người nông dân nói với Taran. “Nhưng cháu đã giúp ta tốt hơn ta giúp cháu rất nhiều.”

“Ôi, cậu chủ nhân từ mới khôn ngoan làm sao!” Gurgi kêu lên, trong khi hai vị lãnh chúa bắt đầu chia đôi đàn bò và quân lính của Smoit chuẩn bị sẵn sàng để quay về Caer Cadarn. “Gurgi đã tìm thấy bò, nhưng chỉ cậu chủ thông thái mới biết phải làm gì với chúng!”

“Nếu quả là ta đã làm điều đúng đắn,” Taran đáp, “thì Gast và Goryon sẽ chờ đợi để được nhận bê của Cornillo. Gast đã nói nó luôn đẻ sinh đôi. Ta chỉ có thể mong rằng,” cậu cười nói thêm, “nó sẽ không làm chúng ta thất vọng.”

Khi nhóm bạn về đến Caer Cadarn, bóng tối đã buông xuống từ lâu. Fflewddur và Gurgi quá mệt mỏi, không còn làm được gì khác ngoài ngã vật xuống giường. Taran cũng rất muốn làm theo họ, nhưng Smoit đã nắm lấy cánh tay cậu và dẫn cậu vào gian Đại Sảnh.

“Hãy coi hôm nay là một ngày có ích đi, chàng trai của ta,” Smoit kêu lên. “Cậu đã giúp vương quốc tránh được một cuộc nội chiến và cứu ta khỏi bị giã cho một trận nhừ tử. Về phần Gast và Goryon, chúng sẽ hòa thuận với nhau trong bao lâu thì ta không đoán trước được. Nhưng cậu đã dạy ta một điều: Hăm ngực của ta chỉ là thứ vô dụng. Máu thịt của ta ới, ta sẽ ra lệnh bịt kín chúng lại ngay lập tức. Từ giờ trở đi, ta sẽ thử dùng lời nói thay vì nắm đấm!”

“Tuy thế, chàng trai ạ,” Smoit nói tiếp, vầng trán cau lại, “trí óc ta chậm chạp lắm. Ta không cần phải có người khác bảo cho biết thế, và khi có một lưỡi gươm trong tay thì đầu óc ta thanh thoi hơn nhiều. Cậu có muốn dùng một ơn huệ để đáp lại một ơn huệ không? Hãy ở lại Vương Quốc Cadiffor với ta.”

“Tâu Bệ hạ,” Taran trả lời, “cháu muốn đi tìm nguồn gốc gia đình của mình. Cháu không thể...”

“Gia đình ấy à!” Smoit quát, đập tay lên cái ức đồ sộ của mình. “Một mình ta cũng đủ cho

mọi họ hàng hốc hốc mà cậu muốn rồi! Hãy nghe ta cho kỹ đây,” ông nói thêm, hạ giọng thấp hơn, “ta góa vợ, và lại không có con. Cậu mong có cha mẹ ư? Ta cũng mong một đứa con không kém. Khi tiếng tù và của Gwyn Thợ Săn cất lên gọi ta, ta sẽ không có ai kế nghiệp ta, và ta sẽ không chọn ai khác ngoài cậu. Hãy ở lại đây, chàng trai, và một ngày kia, cậu sẽ trở thành Vua xứ Cadiffor.”

“Vua xứ Cadiffor ư?” Taran bật kêu. Tim cậu nảy lên. Việc gì phải đi tìm Tấm Gương nữa, khi cậu có thể hiển danh cho Eilonwy một ngai vàng vương giả, món quà cao quý nhất mà cậu có thể đặt dưới chân cô? Taran Vua xứ Cadiffor. Những tiếng ấy vang lên trong tai cậu ngọt ngào hơn Taran Phụ-Chăn Lợn nhiều. Thế nhưng đột nhiên nổi hờn hờ của cậu bỗng nguội lạnh. Eilonwy có thể quý trọng địa vị của cậu, nhưng liệu cô có khâm phục cậu khi đã bỏ mặc sứ mệnh của mình trước khi nó kịp bắt đầu không? Liệu cậu có thể giữ lòng tự trọng của chính mình không? Trong một lúc lâu Taran không đáp lại, rồi vói vể thán phục và trù mến, cậu quay sang nhìn Vua Smoit.

“Niềm vinh dự mà bệ hạ định ban cho,” Taran mở lời, “không điều gì cháu có thể quý trọng hơn. Đúng thế - cháu rất mong được chấp nhận nó.” Giọng cậu ngập ngừng. “Nhưng cháu muốn được lên ngôi một cách chính đáng nhờ vào dòng máu hơn là đón nhận nó như một món quà. Có thể,” cậu chậm rãi nói tiếp, “là cháu thuộc dòng dõi cao quý thật. Nếu đúng như vậy thì cháu sẽ rất vui lòng được cai trị Cadiffor.”

“Sao lại thế!” Smoit kêu lên. “Máu thịt của ta ời, ta thà có một chàng chăn lợn thông thái trên ngai vàng của mình còn hơn một tên hoàng tử ngu ngốc!”

“Nhưng đúng như vậy,” Taran đáp. “Cháu mong được biết sự thật về bản thân mình. Cháu sẽ không dừng lại giữa chừng. Nếu cháu dừng lại bây giờ, cháu sẽ không bao giờ biết được mình thật sự là ai và suốt cả đời, cháu sẽ cảm thấy một phần bản thân bị mất mát.”

Nghe những lời ấy, gương mặt đầy sẹo của Smoit xiu xuống buồn bã và ông cúi đầu về luyến tiếc. Nhưng một lát sau, ông vui vẻ vỗ lưng Taran. “Hơi thở, dòng máu và bộ râu của ta ời!” Ông nói to. “Cậu đã quyết tâm đi đuổi ngỗng trời, ma trời, gương, hay là cái gì cũng được, ta sẽ không nói gì thêm để ngăn cậu lại nữa. Hãy đi tìm nó đi, chàng trai! Cho dù cậu có tìm thấy nó hay không thì cũng quay lại đây và Cadiffor sẽ đón chào cậu. Nhưng phải nhanh lên, bởi nếu Gast và Goryon lại hục hặc với nhau nữa thì ta không dám đảm bảo vương quốc sẽ còn lại mấy phần đâu!”

Vậy là Taran, cùng Gurgi và Fflewddur Fflam, lại lên đường. Trong thâm tâm, Taran nâng niu hi vọng, cậu có thể quay trở lại vương quốc của Vua Smoit với những tin tức đáng hãnh diện về dòng dõi của mình. Thế nhưng cậu không biết trước được còn bao lâu nữa cậu mới lại có thể thêm một lần đặt chân lên Vương Quốc Cadiffor.

MỘT CON ẾCH

Từ Caer Cadarn, nhóm bạn đi được một quãng đường dài và chỉ mấy ngày sau đã vượt qua Sông Ystrad, ở đó Fflewddur dẫn họ đi dọc bờ sông một hồi lâu trước khi quay về hướng Bắc qua các Vương Quốc Sơn Dã. Không giống như các Vương quốc Thung Lũng, vùng đất này phủ một màu xám xịt của sỏi đá. Taran thấy nơi trước kia có lẽ là những thảo nguyên xanh tươi giờ mọc đầy bụi rậm, và những dải rừng trái dài, kín đặc dây leo nhằng nhịt sẫm tối.

Fflewddur thú nhận, những chuyến đi lang thang của anh ta ít khi dẫn anh đến vùng này. “Các lãnh chúa ở đây tinh thần cũng ảm đạm như chính đất đai của họ vậy. Thử chơi điệu nhạc vui nhộn nhất, và may ra họ sẽ tặng cho một nụ cười chua chát. Thế mà, nếu các truyền thuyết nói đúng, thì những vương quốc này đã từng giàu có không kém bất kỳ nơi nào khác trên khắp Prydain. Giống cừu của các Vương Quốc Sơn Dã - ôi Belin Vĩ Đại, người ta bảo, rằng lông chúng dày đến nỗi ta có thể thọc tay vào đến tận khuỷu cơ đấy! Bây giờ thì, than ôi, chúng hóa xơ xác cả rồi.”

“Aeddan kể cho tôi nghe là Arawn Chúa tể Tử địa đã cướp đi rất nhiều bí mật của các nông dân vùng thung lũng,” Taran đáp. “Chắc hẳn hẳn cũng đã cướp cả đàn cừu của các Vương Quốc Sơn Dã.”

Fflewddur gật đầu. “Chẳng còn mấy báu vật mà không bị hăn cướp mất hay tàn phá, ngoại trừ kho báu của người dân Mỹ Tộc, và ngay cả Arawn cũng phải nghĩ lại trước khi sinh sự với họ. Dù thế nào đi nữa,” anh nói tiếp, “thì tôi cũng không bao giờ muốn đánh đổi các Vương Quốc Phương Bắc lấy bất kỳ nơi nào ở đây. Ở đó, chàng trai của tôi ạ, chúng tôi không có cừu, nhưng lại có các ca sĩ và chiến binh nổi tiếng nhất! Tất nhiên, Dòng họ Fflam đã trị vì ở đó từ... từ rất lâu rồi. Trong huyết quản của người họ Fflam,” chàng ca sĩ tuyên bố, “là dòng máu hoàng tộc các Con Trai của Don! Chính Ông hoàng Gwydion là họ hàng của tôi. Họ xa - họ xa thôi, đúng thế,” anh ta vội vã nói thêm, “nhưng dù sao thì vẫn là họ hàng.”

“Gurgi không quan tâm đến giống cừu nổi tiếng hay các chàng ca sĩ có lông dày,” Gurgi rầu rĩ lầm bầm. “Nó rất sung sướng ở Caer Dallben, ồ, đúng thế, và ước gì nó sớm được quay lại đó.”

“Về chuyện đó thì,” Fflewddur đáp, “tôi sợ rằng các vị sẽ phải làm một cuộc hành trình vất vả trước khi được thấy lại quê nhà đấy. Ai mà biết được phải mất bao lâu mới tìm được Tấm Gương của cậu. Tôi sẽ đi với cậu xa đến hết mức tôi có thể,” anh nói với Taran, “nhưng không sớm thì muộn tôi cũng phải trở về vương quốc của mình. Thần dân của tôi luôn nóng lòng mong tôi quay lại...”

Cây đàn hạc bỗng rung lên dữ dội khi một sợi dây bật đứt làm đôi. Mặt Fflewddur đỏ bừng. “Hèm,” anh nói, “phải, ý tôi là: tôi rất nóng lòng được gặp lại họ. Sự thật là, tôi thường có cảm giác họ vẫn tự xoay sở khá ổn thỏa ngay cả khi tôi không có mặt ở đó. Nhưng, dù sao thì một người họ Fflam vẫn luôn sốt sắng với bốn phần của mình!”

Nhóm bạn dừng lại trong khi Fflewddur tuột từ trên lưng Llyan xuống và ngồi xồm trên bãi cỏ để sửa lại sợi dây đàn bị đứt. Chàng ca sĩ lôi từ trong túi ra một chiếc chìa khóa lớn anh vẫn dùng để vặn chặt lại những nùm gỗ của cây đàn hạc, và bắt đầu lên dây một cách nhẩn nại.

Một tiếng kêu khàn khàn khiến Taran vội ngược mắt nhìn. “Quạc đấy!” Cậu kêu lên, chỉ lên bóng con chim đang lao vun vút về phía nhóm bạn. Gurgi hớn hở reo lên và vỗ tay trong khi chú quạ đậu xuống cổ tay Taran.

“Vậy là mày đã tìm thấy bọn tao, anh bạn,” Taran nói, vui sướng vì lại có chú quạ bên mình. “Kể cho tao nghe nào,” cậu vội nói tiếp, “Eilonwy sao rồi? Cô ấy có nhớ... - tất cả bọn tao không?”

“Công Chúa!” Quac kêu, đập cánh liên hồi. “Công Chúa! Eilonwy! Taran!” Nó đập mở lách cách, nhảy lên nhảy xuống trên cổ tay Taran, và ba hoa liên thoảng đến nỗi Taran gần như không thể phân biệt nổi các từ. Cậu chỉ hiểu được rằng cơn phẫn nộ của Eilonwy vì bị bắt phải học cách cư xử của hoàng gia vẫn không giảm bớt chút nào, và quả thực là cô có nhớ cậu - những tin tức khiến Taran vừa phấn khởi vừa khiến cậu mong được gặp lại nàng Công Chúa tóc vàng hơn bao giờ hết.

Quac cũng nói thêm, ở cái hang trên đảo Mona, tên khổng lồ Glew đã trở lại hình thù cũ nhờ có món thần dược của cụ Dallben.

Quac tỏ ra rất phấn khích. Miệng vẫn không ngừng huyền thuyên, nó đập đôi cánh đen bóng, nhảy từ cổ tay Taran xuống để chào những người bạn khác, và thậm chí còn đậu cả lên đầu Llyan, ở đó nó háo hức quẹt mỏ qua lớp lông màu hung hung của con mèo khổng lồ.

“Cặp mắt của nó sẽ giúp ích cho cuộc tìm kiếm của chúng ta đấy,” Taran nói với Fflewddur, anh đã bỏ cây đàn hạc của mình sang một bên để vuốt ve bộ lông óng mượt của chú chim. “Quac có thể trinh thám mặt đất tốt hơn bất kỳ ai trong số chúng ta.”

“Đúng là nó có thể,” Fflewddur đồng tình, “nếu nó muốn và nếu cậu bắt được nó nghe lời cậu. Nếu không thì con chim xỏ lá ấy sẽ chõ mỏ vào việc của tất cả mọi người trừ bản thân nó.”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi xen vào, dứ dứ một ngón tay chỉ về phía chú quạ. “Hãy nghe theo lệnh của cậu chủ nhân từ! Hãy bay đi dò đường giúp cậu ấy, đừng tò mò, tọc mạch và huyền thuyên láo toét!”

Để đáp lại, chú quạ xắc xược thè ra chiếc lưỡi đen nhọn hoắt. Ngoắt đuôi một cái, nó bay đến bên cây đàn hạc và bắt đầu quẹt mỏ qua các sợi dây đàn. Nghe thấy tiếng kêu hốt hoảng của chàng ca sĩ, Quac liền nhảy từ trên khung đàn uốn lượn xuống và chộp lấy chiếc chìa khóa dùng để lên dây, kéo lê nó ngang qua bãi cỏ.

“Nó trơ tráo như một con ác là vậy!” Fflewddur kêu lên, đuổi theo sau chú quạ. “Nó hay ăn trộm như một con quạ khoang!”

Khi Fflewddur còn cách nó khoảng nửa bước chân thì Quac lại nhanh nhẹn nhảy lên, chiếc chìa khóa ngậm chặt trong mỏ. Nó vừa kêu quàng quac về khoái chí vừa nhảy tránh khỏi tầm tay của Fflewddur, và Taran không thể nhịn cười nổi khi nhìn cảnh chàng ca sĩ căng dài chạy lòng vòng một cách vô ích, trong khi Quac nhảy nhót phía trước anh ta. Khi Gurgi và Taran cũng tham gia vào cuộc đuổi bắt và ngón tay của Taran chỉ còn cách túm lông đuôi của chú quạ một sợi tóc, Quac bỗng vụt lên và đập cánh bay một quãng ngắn về phía khu rừng về trên chóc. Ở đó, nó đậu xuống nhánh cây xù xì của một gốc sồi cổ thụ cao vút và đưa cặp mắt tròn sáng nhìn nhóm bạn đang đứng vòng quanh gốc cây.

“Bay xuống đây,” Taran ra lệnh, cố lên giọng thật nghiêm khắc, bởi vì trò đùa của chú quạ tức cười đến nỗi cậu không thể tỏ ra giận dữ thực tình được. “Tôi đã cố dạy nó biết nghe lời,” Taran thở dài, “nhưng vô ích. Nó sẽ chỉ đem chiếc chìa khóa lại khi nào nó thích thôi, không sớm hơn đâu.”

“Này, này! Thả nó xuống đi!” Fflewddur gọi, hươ hươ hai cánh tay. “Thả nó xuống đây ngay!”

Nghe vậy Quac nghiêng đầu, so vai lại và thả chiếc chìa khóa xuống thật - nhưng không phải

là vào hai bàn tay đang chìa ra của chàng ca sĩ mà là vào một hốc rỗng trong thân cây.

“Thả rồi đấy! Thả rồi đấy!” Quac kêu, đu đưa qua lại trên cành cây, liến thoắng kêu lên quàng quạc vẻ khoái chí với trò đùa của mình.

Fflewddur phì một tiếng bực bội. “Con chim ấy lão toét như một con sáo đá vậy! Nó đã được giải trí rồi, giờ tôi lại phải còng lưng làm việc đây.” Vừa lẩm bẩm những lời cầu nhàu về tính lác cắc của chú quạ tinh nghịch, chàng ca sĩ vòng tay ôm lấy thân cây và cố đu mình lên. Chưa lên được nửa đường, anh ta đã tuột tay và ngã lộn nhào xuống giữa đám rễ cây “uých” một cái.

“Người họ Fflam hết sức khéo léo!” Fflewddur thở hổn hển nói, rầu rĩ xoa bóp cái lưng của mình. “Nhân danh Belin Vĩ Đại, không có cái cây nào mà tôi không trèo được - ờ, có lẽ là ngoại trừ cây này.” Anh lau trán và bực tức liếc nhìn thân cây cao vút.

“Gurgi sẽ trèo, vâng, vâng!” Gurgi kêu lên, nhảy tới bên cây sồi. Hai cánh tay và đôi chân lông lá cùng phối hợp với nhau, chỉ trong nháy mắt, con vật đã trèo lên được. Trong khi Fflewddur hô lên những lời cổ vũ, thì Gurgi sục bàn tay gầy gò của mình vào cái hốc.

“Chiếc chìa khóa lên dây đàn đây rồi, ồ, đúng thế!” Nó gọi với xuống. “Gurgi tinh khôn đã tìm được nó!” Nó bỗng im bặt. Taran thấy khuôn mặt con vật nhẩn lại vì ngạc nhiên và bối rối. Sau khi tung chiếc chìa khóa xuống cho Fflewddur, Gurgi quay lại với cái hốc ở thân cây. “Nhưng cái gì đây nhỉ? Gurgi còn mò thấy được cái gì thế này? Cậu chủ nhân từ ơi,” nó kêu to, “ở đây còn có một vật kỳ lạ gì đó được giấu kỹ lắm!”

Taran nhìn con vật cặp một món đồ gì đó vào dưới cánh tay và tuột xuống khỏi cây sồi.

“Hãy nhìn xem này!” Gurgi reo lên trong khi Taran và chàng ca sĩ vây quanh nó.

Trò đùa của Quac đã bị lãng quên trong chốc lát và chú quạ, hoàn toàn không có vẻ xấu hổ chút nào, bay đến đậu lên vai Taran, vươn cổ ra và chen tới như thể muốn được là kẻ đầu tiên nhìn thấy phát hiện của Gurgi vậy.

“Đó có phải là một báu vật không?” Gurgi kêu lên. “Ồi, một báu vật hết sức quý giá! Và chính Gurgi đã tìm thấy nó!” Nó giậm chân một cách phấn khích. “Hãy mở ra đi, cậu chủ nhân từ! Mở ra xem nó chứa đựng những châu báu gì!”

Vật mà Gurgi dúm vào tay Taran là một cái hộp nhỏ dẹt bằng sắt không rộng hơn lòng bàn tay Taran. Cái nắp uốn cong của nó được gắn bản lề nặng trĩu, buộc bằng những dải thép, lại thêm một cái khóa móc to tướng.

“Có phải là đá quý lấp lánh không? Hay vàng bạc lung linh chói lọi?” Gurgi hỏi, trong khi Taran lật qua lật lại chiếc hộp trong tay; Fflewddur cũng ngắm nghía nó một cách tò mò.

“Thế đấy, các bạn,” chàng ca sĩ nhận xét, “ít ra chúng ta cũng có được phần thưởng gì đó để bù lại những rắc rối mà con quạ trộm vật kia đã gây ra cho chúng ta. Nhưng dựa theo kích cỡ của nó thì tôi sợ là sẽ chẳng được mấy đâu.”

Trong lúc đó thì Taran vẫn đánh vật với chiếc khóa, nó không chịu bật ra. Cái nắp cứ trơ ra trước những cú đập của cậu, và cuối cùng cậu phải đặt chiếc hộp xuống đất cho Gurgi giữ chặt lấy trong khi chàng ca sĩ và Taran dùng mũi gươm nạy các bản lề. Nhưng chiếc hộp bền chắc lạ thường, và họ phải gắng vụn hết sức thì cái nắp hộp mới chịu bật ra với một tiếng gãy lòn. Ở trong hộp là một gói nhỏ bọc da mềm mà Taran mở ra một cách thật thận trọng.

“Cái gì thế? Cái gì thế?” Gurgi la lên, nhảy lò cò tới lui. “Cho Gurgi xem món châu báu lấp

lánh với nào!”

Taran bật cười và lắc đầu. Trong cái gói không có vàng bạc hay đá quý gì hết, mà chỉ là một khúc xương mảnh dài bằng ngón tay út của Taran, không hơn không kém. Gurgi rên lên một tiếng thất vọng.

Fflewddur phì cười. “Tôi đoán là anh bạn lông lá của chúng ta đã tìm thấy một cái cặp tóc rất nhỏ hoặc là một cái tăm rất to. Nhưng dù là cái gì đi chăng nữa thì nó cũng chẳng có ích gì cho chúng ta cả.”

Taran vẫn không ngừng xem xét kỹ vật lạ lòng ấy. Khúc xương khô và giòn, được tẩy trắng tinh và nhẵn bóng. Nó là xương người hay xương động vật thì cậu không thể đoán được. “Vật này thì có thể có giá trị gì nhỉ?” Cậu lẩm bẩm, vờng trán cau lại.

“Có giá trị lắm,” Fflewddur đáp, “nếu ta đang cần một cái tăm xỉa răng. Ngoài cái đó ra thì,” anh ta nhún vai, “cậu có thể giữ nó, nếu thích, hay quẳng nó đi cũng được; tôi không nghĩ sẽ làm thay đổi điều gì đâu. Ngay cả cái hộp cũng không còn sửa sang gì được nữa rồi.”

“Nhưng nếu không có giá trị gì,” Taran nói, vẫn chăm chú xem xét khúc xương, “thì tại sao nó lại được khóa chặt trong cái hộp như vậy? Và tại sao lại được giấu kỹ đến thế?”

“Từ lâu, tôi đã rút được kinh nghiệm là người ta có thể tỏ ra rất kỳ cục với các đồ vật của mình,” Fflewddur nói. “Một cái tăm xỉa răng ưa thích, một món đồ gia truyền - nhưng phải, tôi hiểu cậu định nói gì rồi. Một người họ Fflam thì luôn nhanh trí! Bất kỳ kẻ nào đã giấu nó ở đây chắc chắn không muốn ai khác tìm thấy nó. Tôi cũng đang định nhận xét là có lẽ nó che giấu nhiều điều hơn ta tưởng phía dưới vẻ bề ngoài tầm thường này.”

“Thế nhưng,” Taran lên tiếng, “một thân cây rỗng thì có lẽ không phải là nơi cất giấu an toàn nhất.”

“Ngược lại là đằng khác,” chàng ca sĩ đáp. “Có cách nào khác để giấu một vật chứ? Giấu ở trong nhà thì nó có thể bị tìm thấy mà không mất bao nhiêu công sức. Chôn nó dưới đất thì lại sợ gặp phải chuột chũi, lửng và các thứ tương tự. Nhưng một thân cây như thế này,” anh nói tiếp, liếc nhìn lên trên, “tôi không nghĩ có ai khác ngoài Gurgi lại có thể trèo lên mà không có thang, và chẳng ai đi vào rừng mà lại mang theo thang cả. Nếu có con chim hay con sóc nào làm tổ trên ngọn thì chúng chỉ càng che lấp cái hốc thêm mà thôi. Không, bất kỳ ai giấu vật này ở đó đã suy nghĩ rất kỹ càng và cẩn thận như thế...”

Mặt Fflewddur bỗng tái đi. “Như thế...” Anh ta khó khăn nuốt khan và ngenh lời. “Hãy vứt ngay nó đi,” anh thì thào vẻ khẩn thiết. “Hãy quên là chúng ta đã tìm thấy nó. Tôi có thể đánh hơi thấy bùa phép ở cách xa hàng dặm ấy. Cho dù nó là tăm, cặp tóc hay cái gì đi chăng nữa thì nó cũng có vẻ gì đó rất kỳ quái.” Anh ta rùng mình. “Tôi đã nói đi nói lại rồi đấy: đừng có dây vào việc không phải của mình. Các vị đã biết rõ ý kiến của tôi về việc ấy rồi. Có hai điều không bao giờ hòa hợp được với nhau: một là bùa phép, điều kia là dây dưa với nó.”

Taran không trả lời ngay mà nhìn kỹ khúc xương nhỏ bóng nhẵn một lúc. Cuối cùng cậu nói, “Cho dù nó là cái gì đi chăng nữa thì cũng không phải của chúng ta. Thế nhưng nếu quả là nó có bùa phép, không biết tốt hay xấu, thì chúng ta có nên bỏ nó lại không?”

“Hãy ném nó đi!” Fflewddur kêu lên. “Nếu là bùa phép tốt thì chẳng có hại gì hết. Còn nếu là bùa phép xấu thì ai mà biết được những chuyện kinh khủng gì sẽ xảy ra. Xin hãy trả nó lại chỗ cũ đi thôi.”

Taran miễn cưỡng gật đầu. Cậu gói khúc xương lại, đặt nó vào trong chiếc hộp, đây cái nắp bị hỏng lên trên một cách lỏng lẻo, và nhờ Gurgi bỏ nó lại vào hốc cây rỗng. Gurgi, từ nãy đến

giờ vẫn chăm chú lắng nghe những lời Fflewddur nói về bùa phép, không muốn đụng vào chiếc hộp; và chỉ sau khi nhóm bạn cãi cọ rồi van vãn một hồi lâu nó mới chịu làm. Con vật vội trèo lên cây sồi và tuột xuống còn nhanh hơn cả lúc trèo lên.

“Thế là tổng khứ được nó,” Fflewddur lẩm bẩm, rảo bước ra khỏi khu rừng thật nhanh, với Taran và Gurgi theo sau, Gurgi cứ sợ sệt ngoái nhìn lại phía sau cho đến khi cây sồi đã hoàn toàn biến khỏi tầm mắt.

Nhóm bạn trở lại với mấy con ngựa và sửa soạn để lên đường. Fflewddur nhặt cây đàn hạc của mình lên, nhìn quanh, và gọi lớn, “Này, Llyan đâu rồi? Đừng có bảo tôi là nó đã chạy mất đấy.”

Nỗi lo ngại của Taran nhanh chóng biến mất, bởi chỉ một thoáng sau cậu đã thấy con mèo khổng lồ phóng từ một bụi cây ra và nhảy căng đến bên Fflewddur, anh ta vỗ tay và thì thầm những lời nựng nịu qua hai hàm răng.

“Mày đây rồi, cô bạn yêu quý,” chàng ca sĩ reo lên, vui vẻ mỉm cười trong khi Llyan nô giỡn quanh mình anh. “Nào, mày đã đuổi theo cái gì vậy?”

“Tôi nghĩ là nó đã bắt được một... ồ, đúng thế... nó đã bắt được một con ếch!” Taran kêu lên, nhìn thấy một cặp chân có màng giữa các ngón đang lung lẳng trên miệng Llyan.

“Đúng, đúng thế!” Gurgi xen vào. “Một chú ếch nhỏ! Một chú ếch nhỏ nhảy tung tung!”

“Tôi không nghĩ thế đâu,” chàng ca sĩ tiếp. “Chúng ta có nhìn thấy ao đầm gì đâu, thậm chí còn chẳng thấy một vũng nước nào nữa kia.”

Gừ gừ vẻ tự hào, Llyan thả vật ngậm trong miệng xuống chân Fflewddur. Đó quả là một con ếch thật, con ếch lớn nhất mà Taran từng thấy. Chàng ca sĩ, sau khi vỗ đầu Llyan và âu yếm xoa tai nó, liền quỳ xuống và với vẻ ghê ghê, nhặt con vật bất động lên.

“Ờ, ờ, tao thích lắm, cô bạn thân mến ạ,” anh ta nói, cầm con vật bằng ngón cái và ngón trỏ, giơ ra cách mình một cánh tay. “Tuyệt lắm, tao không biết phải cảm ơn mày thế nào đâu. Nó vẫn thường làm như thế,” anh giải thích cho Taran. “Ý tôi không phải lúc nào cũng là ếch, nhưng những thứ lặt vặt - thỉnh thoảng có một hai con chuột hay đại loại như thế. Những món quà nhỏ mà nó tưởng là tôi thích. Dấu hiệu chứng tỏ nó rất yêu mến tôi đấy. Tôi luôn khen ngợi chúng hết lời. Dù sao thì ý tốt mới là điều quan trọng.”

Taran tò mò cầm lấy con ếch từ tay chàng ca sĩ. Cậu nhận thấy Llyan đã ngậm con vật rất nhẹ nhàng và không hề làm nó bị thương. Con ếch chỉ bị mất nước mà thôi. Da nó lốm đốm xanh vàng, nứt nẻ nom thật khốn khổ. Chân nó xò ra yếu ớt; những ngón chân có màng của nó đã bắt đầu cong lên và quắt lại như những chiếc lá khô; và cặp mắt lồi to tướng của nó nhắm nghiền lại. Buồn rầu, Taran đang định đặt con vật trở lại bụi cây thì bỗng cảm nhận thấy một nhịp tim đập yếu ớt trong lòng bàn tay mình.

“Fflewddur, con vật khốn khổ vẫn còn sống,” Taran nói. “Có lẽ chúng ta còn kịp cứu nó.”

Chàng ca sĩ lắc đầu. “Tôi không nghĩ thế đâu. Nó yếu quá rồi. Kể cũng tiếc thật, vì nom nó có vẻ là một chàng ếch khá bảnh đấy.”

“Hãy cho chú ếch tội nghiệp uống nước đi,” Gurgi gợi ý. “Hãy đem nước để đến để tưới tắm cho nó.”

Trong tay Taran chú ếch khó nhọc cố gắng một lần cuối để cựa mình. Một con mắt hé mở, cái miệng rộng há ra, và họng nó rung lên như một nhịp tim yếu ớt. “Arrad!” Con ếch kêu lên.

“Này, đúng là nó vẫn còn sức sống!” Fflewddur kêu lên. “Nhưng hẳn nó yếu lắm. Tôi chưa bao giờ nghe thấy một con ếch kêu như thế.”

“Urgghi!” con ếch lại kêu. “Ood!”

Con vật cố sức kêu tiếp, nhưng tiếng kêu khàn khàn của nó chuyển thành một tiếng thở khò khè gần như không nghe thấy nổi.

“Ừu! Ừu!”

“Nó kỳ lạ thật,” Fflewddur nhận xét, trong khi Tarran, ngạc nhiên hơn bao giờ hết, đưa con ếch lên sát tai mình. Con vật đã bắt hai mắt mình phải mở ra và nhìn Taran với vẻ van xin hết sức đáng thương.

“Tôi đã nghe chúng kêu ‘ộp ộp’,” Fflewddur nói tiếp, “và thỉnh thoảng thì là ‘oạp’. Nhưng còn anh chàng này thì... nếu ếch mà biết nói thì tôi dám thề là nó đang kêu ‘cứu!’”

Taran ra hiệu cho chàng ca sĩ im lặng. Từ sâu trong họng con ếch phát ra một âm thanh khác, không lớn hơn một tiếng thì thầm nhưng rõ ràng và không thể nhầm lẫn được. Miệng Taran há hốc. Mắt mở lớn vì kinh ngạc, cậu quay sang Fflewddur. Gần như không nói nên lời, cậu giơ con ếch ra trên hai bàn tay và hỗn hển, “Doli đấy!”

Chương VII

NHỮNG NGƯỜI BẠN _GẶP HIỂM NGUY

Doli ấy ư!” Chàng ca sĩ sững sốt nhắc lại, bước lui một bước. Mắt anh ta trở ra chẳng khác gì mắt chú ếch và anh chụp hai tay lên ôm đầu. “Không thể thế được! Không thể là Doli của người Mỹ Tộc được! Không thể là ông bạn già Doli tốt bụng được!”

Lúc đó thì Gurgi đã quay lại với một bao da đầy nước và, khi nghe thấy những lời của Fflewddur, liền la lên vẻ thất đảm và khiếp hãi. Taran giật lấy bao nước từ bàn tay run rẩy của Gurgi, mở nút và vội vã đổ nước lên mình chú ếch.

“Ôi, khủng khiếp biết bao! Ôi, kinh hoàng biết bao!” Gurgi rên rỉ. “Ông Doli bất hạnh! Ông bạn lùn khốn khổ! Làm sao mà chú ếch này lại nuốt được ông ấy chứ?”

Dưới dòng nước, chú ếch bắt đầu hồi tỉnh lại, và giờ đang bắt đầu đá mạnh bằng đôi cẳng sau dài ngoẵng.

“Da! Da ấy!” Vang lên giọng nói của Doli. “Đổ nước lên da tôi ấy! Đừng có đổ xuống họng tôi, đồ dần dộn! Cậu định dìm tôi chết đuối đấy à?”

“Ôi Belin Vĩ Đại,” Fflewddur lẩm bẩm. “Mới đầu tôi tưởng đây chỉ là một con ếch tình cờ trùng tên với Doli. Nhưng tôi có thể nhận ra cái tính tình cằn cỗi ấy ở bất cứ nơi nào.”

“Doli!” Taran kêu lên. “Có thật là ông đấy không?”

“Tất nhiên là tôi rồi, đồ chân dài loẻo khoẻo!” giọng của Doli quát. “Chỉ bởi vì tôi có vẻ về ngoài của một con ếch đầu có nghĩa là bên trong tôi không còn là mình nữa!”

Đầu óc Taran quay cuồng với ý nghĩ về Doli dưới hình thù này. Gurgi không nói nên lời, mắt nó mở tròn xoe y như miệng nó vậy. Fflewddur, cũng bàng hoàng không kém những người bạn khác, đã phần nào vượt qua được cơn choáng váng ban đầu của mình và giờ đang quỳ lom khom xuống bãi cỏ nơi Taran đã đặt chú ếch xuống.

“Ông đã chọn một cách thật kỳ cục để đi lại,” Fflewddur nói. “Ông đã chán biến thành vô hình rồi sao? Tôi hiểu là đôi khi việc đó cũng khá phiền hà. Nhưng... - một con ếch ư? Mặc dù quả là ông đã biến thành một chú ếch bảnh choẹ đấy. Tôi đã nhận xét như thế ngay phút đầu tiên tôi nhìn thấy ông.”

Chú ếch đảo mắt với vẻ hết sức bức bối và bắt đầu phình thân hình điểm điểm xanh của mình lên như thể sắp nổ tung. “Chọn ấy à? Các người nghĩ tôi đã chọn điều này sao? Tôi đã bị phù phép, đồ ngu xuẩn! Các người không nhận ra ư?”

Tim Taran như ngừng đập. “Ai đã phù phép ông vậy?” Cậu hỏi lớn, thất kinh vì cái nghiệp chướng kỳ quái mà người bạn cũ của mình gặp phải. “Có phải là Orddu không? Trước kia bà ta đã từng đe dọa chúng ta rồi mà. Ông cũng đã đi đến khu Đầm Lầy sao?”

“Đồ ngốc! Đồ dần dộn!” Doli vặc lại. “Tôi có lý trí sáng suốt hơn việc đến sinh sự với bà ta chứ!”

“Thế thì ai đã gây ra việc này cho ông?” Taran kêu lên. “Chúng tôi có thể làm gì để giúp ông? Chắc hẳn thầy Dallben sẽ có quyền phép phá bỏ những bùa chú này. Hãy can đảm lên! Chúng tôi sẽ đưa ông về với thầy ấy.”

“Không còn thời gian nữa!” Doli trả lời. “Tôi không biết cụ Dallben có giải được lời thần chú không. Thậm chí tôi còn không biết Vua Eiddileg của người dân Mỹ Tộc có làm nổi không nữa kia. Nhưng lúc này thì nó không quan trọng gì.”

“Nếu các bạn muốn giúp tôi,” Doli nói tiếp, “thì hãy đào một cái hố và đổ nước vào đó. Tôi khô khốc như một khúc xương vậy, và đó là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với tôi - ý tôi là với một con ếch. Tôi đã học được điều đó rất nhanh.” Ông chớp chớp mắt nhìn Fflewddur. “Nếu con mèo khổng lồ của anh không tìm thấy tôi thì tôi đã chết khô như một gốc cây rồi. Làm sao mà anh lại vớ được con mèo lớn đến thế?”

“Chuyện dài lắm,” chàng ca sĩ mở đầu.

“Nếu thế thì đừng kể cho tôi nghe làm gì,” Doli quát. “Còn về việc điều gì đã đưa các bạn đến nơi này, chứ không phải là nơi nào khác, thì các bạn có thể giải thích sau, khi có thời gian.” Ông nằm xuống vũng bùn mà Taran và Fflewddur đã đào bằng gươm và đổ nước từ bao da vào. “A...a, thế này tốt hơn nhiều. Tôi chịu ơn cứu mạng của các bạn đấy. A... thật nhẹ nhõm cả người. Cảm ơn các bạn, cảm ơn nhiều.”

“Doli, chúng tôi không thể để ông chịu đựng cảnh ngộ này được,” Taran khẳng khái. “Hãy cho chúng tôi biết ai đã phù phép ông với lời nguyền độc ác này. Chúng tôi sẽ tìm ra hắn và bắt hắn phải hóa giải nó.”

“Chúng tôi sẽ vung gươm lên, nếu cần!” Fflewddur kêu lên. Anh ta ngừng lại và ngó Doli với vẻ thích thú mới mẻ. “Này, ông bạn già, làm ếch thì cảm giác như thế nào? Tôi vẫn thường băn khoăn tự hỏi đấy.”

“Ấm ướt, cảm giác là thế đấy,” Doli vặc lại. “Ấm ướt! Lạnh và dính dáp! Nếu trước kia tôi nghĩ biến mình thành vô hình là khó chịu thì chuyện này còn tệ hơn gấp trăm lần. Nó giống như... ồ thôi, đừng có đổ lên đầu tôi những câu hỏi xuẩn ngốc nữa! Không thành vấn đề. Tôi có thể xoay sở được bằng cách nào đó. Còn có những việc quan trọng hơn cần làm.”

“Phải, các bạn có thể giúp tôi được,” Doli vội nói tiếp. “Nếu có ai giúp được điều gì đó. Đã xảy ra những việc hết sức lạ lùng...”

“Có vẻ là như vậy thật,” chàng ca sĩ đồng tình, “đó là nói giảm nhẹ nhất rồi đấy.”

“Những điều lạ lùng,” Doli tiếp tục. “Kỳ quái, đáng lo ngại. Mới đầu, cách đây chưa lâu lắm, có tin đến tai Vua Eiddileg ở vương quốc của chúng tôi dưới đáy Hồ Nước Đen là có kẻ nào đó đã ăn trộm cả một kho báu của người dân Mỹ Tộc. Hắn đã đột nhập vào đó! Chạy trốn cùng với những châu báu quý giá nhất. Chuyện đó hầu như chưa bao giờ xảy ra suốt lịch sử của xứ Prydain.”

Fflewddur huýt lên một tiếng sáo vẻ sửng sốt. “Căn cứ vào những điều tôi biết về Eiddileg thì tôi có thể tưởng tượng được là ông ta không vui vẻ lắm về việc ấy.”

“Không phải vì bị mất các thứ châu báu đâu,” Doli đáp lại. “Những thứ ấy thì chúng tôi có thừa. Nhưng lý do chính là vì trước hết có kẻ đã tìm ra kho báu; và thứ hai là lại dám động vào các báu vật của người Mỹ Tộc. Phần lớn người thường như các vị biết điều hơn hẳn thế.”

“Liệu có thể là Arawn hay một trong số những kẻ thuộc hạ của hắn không?” Taran hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy đâu,” Fflewddur xen vào. “Như tôi vừa nói hôm nay đấy, ngay cả Chúa Tể xứ Annvin cũng hết sức thận trọng khi đụng tới người Mỹ Tộc.”

“Lần này thì anh nói đúng đấy,” Doli trả lời. “Không, đó không phải là Arawn. Chúng tôi dám

chắc như vậy. Nhưng chúng tôi chỉ nhận được thông báo không đầy đủ của một người canh trạm Mỹ Tộc ở vùng các Vương quốc Sơn Dã. Còn người gác trạm canh đường ở đây thì chẳng có tin tức gì cả - ngay điều đó tự bản thân cũng đã là kỳ lạ rồi.

“Eiddileg đã phái đi một tên sứ giả để do thám quanh đó và tìm hiểu đến tận gốc sự tình. Y không bao giờ quay trở lại. Không ai nghe được tin tức gì của y cả. Eiddileg phái một tên khác. Lại như cũ. Bặt vô âm tín. Im lặng như tờ.

“Các bạn có thể đoán được là ai bị phái đi tiếp theo rồi đấy. Đúng thế. Lão Doli già tốt bụng. Có việc gì khó chịu phải làm ư? Có nhiệm vụ gì kinh tởm ư?”

Mãi cho đến lúc này, Taran chưa bao giờ nhận thấy là gương mặt của một con ếch cũng có thể biểu hiện vẻ phẫn nộ và bất bình vì bị đối xử bất công như vậy.

Doli phì một hơi, khinh bỉ đến hết mức có thể theo hình dáng hiện tại của mình. “Tất nhiên rồi, hãy phái lão Doli già tốt bụng đi.”

“Nhưng ông đã phát hiện ra thủ phạm chứ?” Taran hỏi.

“Tất nhiên là tôi đã phát hiện ra,” Doli đáp. “Nhưng cuối cùng thì tôi vẫn làm hỏng việc. Hãy nhìn tôi mà xem! Đúng vào lúc này, chứ không phải là lúc nào khác, lại bị biến thành một thứ vô dụng như thế này! Ôi, giá mà tôi có cây rìu của mình ở đây!

“Người dân Mỹ Tộc đang gặp nguy hiểm,” ông vội vã nói tiếp. “Một mối nguy hiểm khủng khiếp. Phải, tôi đã phát hiện ra kẻ đã đột nhập kho báu của chúng tôi và ăn cắp hết mọi báu vật của chúng tôi. Chính hắn đã phù phép tôi với lời nguyền này đây: Morda!”

“Morda ư?” Taran nhắc lại, nhú mày. “Morda là ai? Sao hắn lại có thể gây ra việc này? Tại sao hắn lại liều mạng với cơn thịnh nộ của Eiddileg?”

“Tại sao? Tại sao ấy à?” Cặp mắt của Doli lồi ra một cách tức tối và ông lại bắt đầu phình người lên. “Cậu không hiểu sao? Morda, cái tên phù thủy xấu xa ấy! Hắn còn tinh khôn hơn cả một con mãng xà nữa! Cậu không thấy sao? Hắn đã tìm ra cách phù phép người dân Mỹ Tộc! Chưa một pháp sư nào có thể phù phép được *chúng tôi*. Thật là chuyện chưa từng thấy! Không thể tưởng tượng nổi!”

“Và nếu hắn đã có quyền phép để biến chúng tôi thành động vật - cá, ếch, thành con gì không quan trọng - như thế có nghĩa là số phận chúng tôi sẽ do hắn định đoạt. Hắn có thể dùng tay không giết chúng tôi, nếu hắn muốn. Chắc hẳn điều đó đã xảy ra với người gác trạm canh đường, với những sứ giả biến mất không chút dấu vết. Nó có thể xảy ra với bất kỳ ai trong chúng tôi. Thậm chí cả Eiddileg nữa! Không một người dân Mỹ Tộc nào có thể thoát khỏi Morda. Hắn là mối đe dọa đáng sợ nhất mà vương quốc của chúng tôi từng phải đối mặt.”

Kiệt sức vì cơn giận của mình, Doli lại nằm phịch xuống, và nhóm bạn liếc nhìn nhau vẻ lo sợ. “Hắn có âm mưu gì thì tôi không phát hiện ra,” cuối cùng Doli cũng lên tiếng kể tiếp. “Ồ, tôi đã bám theo hắn đến hang ổ của hắn không khó khăn gì. Hắn sống ở một khu đất có rào bao quanh, cách đây không xa lắm. Khỏi cần nói cũng biết, tôi đã biến thành vô hình. Nhưng nó khiến hai tai tôi ong ong lên, còn tệ hơn cả một cặp tổ ong bò vẽ nữa! Trong bóng tối, tôi tưởng mình có thể liêu viễn hình trở lại - chỉ một chốc thôi, để thoát khỏi tiếng ù ù kinh khủng ấy. Thế rồi, điều tôi biết được sau đó là tôi đã hóa ra thế này đây, như các bạn thấy.

“Morda đã có thể bóp chết tôi ngay lúc đó và ngay tại đó. Thế nhưng, hắn lại cười nhạo cảnh khốn khổ của tôi. Hắn thích chí khi nhìn thấy một con ếch bất lực. Thế rồi hắn ném tôi vào giữa đồng đá. Hắn thưởng thức nỗi đau đớn dai dẳng của tôi một cách khoái trá hơn là giết phết tôi đi ngay lập tức. Hắn dám chắc là tôi sẽ bỏ mạng giữa những ngọn đồi cạn khô này, khô héo dần

rồi chết. Và nếu nhờ một sự may rủi nào đó mà tôi không chết - thì có thay đổi được điều gì đâu? Làm sao một con ếch có thể chống lại một thầy phù thủy? Tôi bỏ đi, cố tìm chỗ có nước. Tôi đi mãi cho đến khi không thể đi xa hơn được nữa. Đúng lúc đó, con mèo của anh tìm thấy tôi. Nếu nó không tìm được tôi, thì tôi có thể nói với các bạn là tôi đã hết đời rồi.

“Có một điều mà Morda quên mất,” Doli nói thêm, “một điều nhỏ nhặt hần đã bỏ qua: tôi vẫn nói được. Mới đầu chính tôi cũng không biết. Cú sốc của việc bị biến thành ếch đã khiến tôi quên mất giọng nói của mình một hồi lâu.”

“Ôi Belin Vĩ Đại,” Fflewddur lẩm bẩm, “tôi đã nghe chuyện con người khàn giọng ộp oạp như ếch, nhưng chưa bao giờ... Hãy tha lỗi cho tôi, tha lỗi cho tôi, ông bạn già,” anh vội nói, khi Doli trừng mắt nhìn anh ta. “Tôi không có ý làm ông mếch lòng đâu.”

“Doli, hãy cho chúng tôi biết, chúng tôi phải làm gì,” Taran kêu lên, kinh hoàng vì câu chuyện của ông lùn. Không chỉ riêng cảnh ngộ của Doli khiến máu cậu như đông lại; mà cậu cũng thấy rõ cả số mệnh dành sẵn cho người dân Mỹ Tộc. “Hãy dẫn chúng tôi đến chỗ Morda. Chúng tôi sẽ cố bắt hần làm tù binh, hoặc giết hần nếu bị bắt buộc.”

“Đúng thế!” Fflewddur thét lớn, rút gươm ra. “Tôi sẽ không chịu để bạn bè mình bị biến thành ếch đâu!”

“Không, không chịu!” Gurgi cũng la lên. “Ếch là ếch, mà bạn là bạn!”

“Tấn công Morda ấy à?” Doli đáp lại. “Các bạn mất trí rồi chắc? Các bạn sẽ gặp phải cảnh ngộ y như tôi thôi. Không, các bạn không thể liều mạng như vậy được. Eiddileg phải được cảnh báo, nhưng trước đó, tôi phải hoàn thành sứ mệnh của mình đã. Phải tìm hiểu xem Morda còn có những quyền phép gì và hần định dùng chúng vào việc gì. Người dân Mỹ Tộc sẽ không có hi vọng chống lại hần, trừ phi chúng ta biết rõ hơn mình đang phải đối mặt với cái gì. Hãy đưa tôi trở lại hang ổ của Morda. Bằng cách nào đó, tôi sẽ khám phá tận cùng âm mưu của hần. Rồi sau đó hãy đưa tôi đến một trạm canh đường để tôi gửi tin về cho Eiddileg và truyền lời báo động đi khắp nơi.”

Một cơn co giật bất ngờ khiến ông co rúm lại; trong một thoáng Doli nom như sắp nghẹt thở, rồi một cú hắt hơi thật mạnh làm cho ông suýt nữa bắn ra khỏi vũng nước. “Cái hơi ầm chết tiệt này!” Ông lắp bắp. “Cái tên Morda tâm địa đen tối chết tiệt ấy! Hần đã bắt tôi phải chịu đủ mọi điều kinh khủng khi phải làm một con ếch và chẳng cho tôi điều gì tốt đẹp cả!” Doli bắt đầu ho sù sụ. “Chết tiệt! Bây giờ *hì* tôi mất giọng *ôi*! Nhanh *ên*! Nhặt *tôi ên*! Tôi chỉ đường *ho*! *Hông* còn *hời* gian *ể* mất nữa *âu*!”

Nhóm bạn vội vã lên ngựa. Với Doli bám chặt vào núm yên của cậu, Taran thúc ngựa phi nước đại theo lệnh của ông lùn. Nhưng rừng rậm ken dày đặc hơn bất họ phải chậm bước, chốc chốc, các cành cây lại đan vào nhau nhằng nhịt đến nỗi họ phải xuống ngựa và đi bộ. Doli đã đoán chắc với họ là đường đi không xa lắm, nhưng khả năng dò đường chính xác vốn có của ông giờ đã hóa ra lẫn lộn. Có lúc, ông lùn không biết chắc họ phải đi theo đường nào, và hai lần liền, nhóm bạn phải ghìm ngựa rồi lộn lại đường cũ.

“Đừng ó trách ôi!” Doli quát. “Tôi đã *mò mẫm* bụng trên *com* đường *nài* mà. Giờ *hìn* từ trên xuống nom nó *hông* giống như *tước* nữa.”

Mọi việc càng thêm tồi tệ khi Doli bắt đầu run lẩy bẩy. Mắt ông mờ đi; mũi ông chảy nước; và ngay cả dưới hình dạng ếch nom ông cũng hết sức thảm hại. Doli liên tục hắt hơi và ho sù sụ, giọng ông khàn đặc đến nỗi ông gần như không thể lao phào nổi mấy tiếng thì thảo khàn khàn, điều đó không làm tâm tính ông khá hơn hay khiến việc tìm đường cho Taran của ông sáng suốt hơn.

Cho tới lúc này, vẫn không thấy bóng dáng của Quac đầu. Khi nhóm bạn vội vã chuẩn bị lên đường theo lệnh của Doli, chú quạ đã chọn đúng lúc ấy, chứ không phải lúc nào khác, để tỏ ra xấc láo đến là bức mình. Nó đập cánh bay vào rừng, bướng bỉnh không chịu nghe lời Taran quay lại. Cuối cùng Taran đành bỏ nó lại phía sau, chắc rằng chú quạ sẽ quay về với họ khi nào nó thấy thích; nhưng khi nhóm bạn tiến sâu hơn vào rừng, Taran bắt đầu cảm thấy mỗi lúc một lo lắng về chú quạ lác cắc. Vì thế, khi họ dừng lại để đặt Doli xuống đất - nơi ông lùn khẳng khẳng cam đoan ông sẽ nhận ra phương hướng tốt hơn - thì Taran thấy nhẹ người đến nỗi không thể mắng mỏ chú quạ được, khi rốt cuộc Quac cũng xuất hiện. Taran nhìn thấy chú quạ tinh nghịch đã lại giở trò cũ, bởi vì nó lại đang ngậm một vật gì lấp lánh trong mỏ.

Miệng kêu quàng quac về hãnh diện, Quac thả vật đó vào bàn tay kinh ngạc của Taran. Đó chính là khúc xương được mài nhẵn.

“Mày đã làm gì thế này?” Taran chán nản kêu lên, trong khi Quac vênh váo, tự đắc, đu đưa qua lại và gật gù cái đầu.

“Con quạ phải giở!” Fflewddur bật kêu lên. “Nó đã quay lại và ăn trộm chiếc hộp rồi. Tôi tưởng là chúng ta đã tổng khứ được cái tấm xia rằng bị phù phép ấy rồi, thế mà giờ lại vớ phải nó. Trò đùa này cũ rích rồi, con quạ kia!” Anh ta quát, vung áo quạt chú chim, và nó liền nhanh nhẹn tránh sang một bên. “Một người họ Fflam luôn biết đùa, nhưng tao thấy trò này chẳng có gì hay ho cả. Hãy vứt nó đi,” anh giục Taran, “ném nó vào bụi cây ấy.”

“Tôi không dám làm vậy đâu, nếu nó đúng là một vật có phép thật,” Taran trả lời, cho dù cậu cũng thấy lo ngại chẳng kém gì chàng ca sĩ, và hết lòng mong giá Quac để mặc chiếc hộp được yên. Một ý nghĩ lạ lùng, mơ hồ và không ra đầu đuôi gì, hiện trong óc cậu, và cậu quỳ xuống chìa khúc xương ra cho Doli xem. “Vật này có thể là cái gì được?” Cậu hỏi, sau khi kể lại ngắn gọn cho ông biết vì sao khúc xương lại rơi vào tay họ. “Liệu có phải chính Morda đã giấu nó không?”

“Ai mà biết *được*?” Doli khàn khàn nói. “Tôi *hứa* bao giờ *hìn* thấy vật gì như *tế*. Nhưng nó bị *pù pép*, cái đó *hì* chắc rồi. Cứ giữ lấy nó đi, *pòng* khi cần thiết.”

“Giữ nó ấy à?” Chàng ca sĩ thét lên. “Chúng ta sẽ chẳng gặp gì khác ngoài vận xui từ cái vật bị nguyên rửa này đâu. Hãy chôn nó đi!”

Bị nao núng bởi lời phản đối kịch liệt của Fflewddur, nhưng vẫn ngần ngại không dám làm theo lời khuyên của Doli, Taran đứng đó không biết nên làm gì. Cuối cùng, lòng đầy nghi ngại, cậu nhét khúc xương vào áo.

Fflewddur rên lên một tiếng. “Lại đây dựa vào việc không phải của mình rồi! Chúng ta sẽ chỉ gặp rắc rối mà thôi, hãy nhớ lời tôi đấy. Một người họ Fflam thì không biết sợ là gì, nhưng không phải là khi có những bùa phép khó lường nằm trong túi áo người khác.”

Trong khi họ dẫn tới, chẳng mấy chốc Taran tin rằng cậu đã quyết định sai lầm và những lời tiên đoán đáng sợ của Fflewddur là có lý. Doli đã trở nên tồi tệ hơn; ông chỉ có thể thốt ra một hai tiếng ròi rạc. Thân hình ếch của ông run rẩy như bị lên cơn sốt; cơn bệnh mà Taran dám chắc là do cuộc hành trình gian khổ của Doli khi ông phải bò lê trên cạn. Để giữ cho da ông khỏi bị nứt nẻ, chốc chốc nhóm bạn lại đổ nước lên mình ông; cách này một mặt giữ cho ông sống sót, nhưng mặt khác lại khiến cho ông thêm khổ sở. Dưới dòng nước, ông hắt hơi, nghẹt thở và ấp úng kêu. Chẳng mấy chốc, ông nằm bò ra phờ phạc, yếu đến độ không còn tỏ ra cáu kỉnh được nữa.

Ánh sáng ban ngày nhanh chóng tàn đi, và nhóm bạn dừng lại ở một thung lũng nhỏ, bởi Doli đã cho biết rằng, từ giờ trở đi họ phải đi lại hết sức thận trọng. Cẩn thận đặt chú ếch giữa những nếp gấp của một chiếc áo choàng ẩm nước, Taran kéo Fflewddur sang một bên và vội vã

bàn bạc với anh ta.

“Ông ấy không còn đủ sức để hoàn thành sứ mệnh của mình nữa,” Taran khẽ nói. “Chúng ta không thể để ông ấy tiếp tục được.”

Fflewddur gật đầu. “Tôi không nghĩ ông ấy có thể, ngay cả nếu ông ấy có muốn chẳng nữa.” Gương mặt của chàng ca sĩ, cũng như mặt Taran nhăn lại vì lo lắng.

Taran lặng im. Điều cậu phải làm đã rõ ràng; thế nhưng, bất chấp lý trí của mình, cậu vẫn không dám đối mặt với nó. Cậu nặn óc cố nghĩ ra một kế hoạch tốt hơn, nhưng không nghĩ ra được gì, và luôn phải quay trở lại với câu trả lời cũ. Cậu chần chừ không dám chọn con đường rõ ràng này, chẳng phải vì không muốn giúp một người bạn đồng hành thân thiết, điều này thì cậu luôn sẵn sàng. Cũng không phải vì cậu sợ mất mạng, mà là nỗi kinh hoàng khi nghĩ rằng cậu có thể phải chia sẻ cùng một thân phận với Doli, như vậy không chỉ có sứ mệnh của cậu sẽ thất bại mà chính cậu cũng sẽ bị giam giữ, phải mang hình dạng một con vật hèn hạ nào đó, vĩnh viễn bị cầm tù.

Cậu quỳ xuống bên cạnh Doli. “Ông phải ở lại đây thôi. Fflewddur và Gurgi sẽ chăm sóc ông. Hãy cho tôi biết làm cách nào để tìm được Morda.”

Chương VIII

BỨC TƯỜNG GAI

Nghe vậy, Doli vung chân đá một cú yếu ớt và khàn khàn kêu lên một tiếng phản đối không ai hiểu nổi, nhưng ông không thể làm gì khác ngoài đồng ý với kế hoạch của Taran. Quạc đậu trên vai, Taran bắt đầu đi bộ xuyên rừng. Lóc cóc chạy sau cậu là Gurgi, nó nằng nặc đòi đi theo cậu.

Sau một hồi lâu Taran bước chậm hơn và cuối cùng đứng hẳn lại để nhìn quanh khu rừng giờ kín đặc cây mâm xôi. Những bụi gai vươn lên giữa các thân cây tạo thành một bức màn nhằng nhịt không thể vượt qua. Taran nhận ra rằng cậu đã thấy được thứ cậu tìm kiếm. Những bụi cây cao này không mọc bừa bãi, mà được đan cài một cách quý quyết thành bức rào chắn rậm rịt, một bức tường sống cao gần gấp đôi cậu, đầy gai sắc nhọn hơn cả móng vuốt của một con quái đỉ. Taran rút gươm ra và tìm cách chọc thủng bụi rậm để chui qua.

Những cây gai cứng như sắt làm lưỡi gươm của Taran cùn cả đi và chính cậu cũng kiệt sức vì cố chọc thủng chúng. Kết quả mọi công sức khó nhọc của cậu chỉ là một cái lỗ bé xíu cho cậu ghé mắt nhìn vào; cậu không thấy cái gì hơn ngoài một đồng đá đen sì và một khoảng đất tối om bao quanh bởi cỏ dại và cây ngưu bàng. Cậu nhận thấy nơi mới thoát trông tưởng như hang của một con thú hoang, thực ra là túp lều di dạng được dựng lên chẳng theo quy cách nào, với những bức tường thấp to bè lộp cỏ tranh. Không thấy có động tĩnh gì, không có dấu hiệu của sự sống, và cậu tự hỏi không biết, liệu có phải lão phù thủy đã rời bỏ hang ổ của mình và nhóm bạn đến quá chậm rồi không. Ý nghĩ ấy chỉ khiến cậu càng thêm lo sợ.

“Bằng cách nào đó Doli đã chui vào được,” Taran lẩm bẩm, khẽ lắc đầu. “Nhưng ông ấy tài tình hơn ta nhiều; hẳn ông ấy đã tìm ra một lối đi dễ dàng hơn. Nếu chúng ta thử trèo qua,” cậu nói thêm, “thì lại dễ bị phát hiện.”

“Hoặc sẽ bị mắc vào những cành gai nhọn hoắt và châm chích!” Gurgi đáp lại. “Ôi, Gurgi can đảm không thích trèo qua những bức tường mà nó không biết có gì đang rình rập phía bên kia đâu.”

Taran nhắc chú quạ khỏi vai mình. “Chắc hẳn Morda phải có một lối đi riêng: một lỗ hổng giữa đám gai hoặc một đường hầm nào đó. Hãy tìm ra nó cho bọn ta,” cậu khẩn nài nói với Quạc. “Hãy tìm ra nó cho bọn ta nhé, anh bạn.”

“Và phải nhanh lên mới được,” Gurgi xen vào. “Không được đùa giỡn nhớn nhơ đâu đấy!”

Lặng lẽ như một con cú, chú quạ bay vút lên, vòng quanh bức rào chắn, rồi biến mất khỏi tầm mắt. Taran và Gurgi lom khom ngồi đợi dưới bóng cây. Một lúc sau, khi mặt trời đã lặn xuống phía sau những tán lá và bóng tối nhá nhem đã kéo đến mà vẫn không thấy Quạc đâu, Taran bắt đầu thấy lo cho chú chim. Mặc dù quả thật là một tay tinh nghịch, nhưng Quạc hiểu rõ nhiệm vụ của mình quan trọng đến mức nào, và Taran biết, rằng chú quạ chậm quay lại không phải là vì ý thích nhất thời của nó.

Cuối cùng Taran không thể đợi thêm được nữa. Cậu bước đến bên bờ rào và bắt đầu thận trọng trèo lên. Những cành cây uốn éo như măng xà cào vào tay, vào mặt cậu một cách dữ dội. Cậu đặt chân vào chỗ nào thì đám gai cũng chĩa về phía cậu như thể có chủ ý vậy. Ngay phía dưới, cậu nghe thấy Gurgi thở hổn hển, khi những mũi gai nhọn xuyên qua bộ lông rồi bù của con vật. Taran dừng lại để lấy lại hơi trong khi Gurgi trèo bên cạnh cậu. Họ đã gần tới đỉnh hàng rào.

Cùng với tiếng xào xạc, vun vút bỗng vang lên giữa đám gai, một cái thông lọng thít lấy cánh tay đang giơ lên của Taran. Cậu hét lên một tiếng hoảng hốt và đúng lúc đó thoáng thấy gương mặt kinh hoàng của Gurgi khi những vòng dây bên chặt quấn lấy thân mình con vật. Một cành cây uốn cong bật thẳng lên, kéo theo nó những vòng dây. Taran thấy mình bị lôi tuột khỏi bụi gai và lửng lơ ở đầu một sợi dây chắc khỏe, bị ném lên cao và rơi qua hàng rào. Giờ thì cậu mới hiểu những lời mà Doli đã cố lờ phớt ra: những cái bẫy sập và lưới. Cậu ngã xuống, và bóng tối đen ngòm nuốt chửng lấy cậu.

Một bàn tay xương xẩu chộp lấy cổ họng cậu. Bên tai cậu vang lên giọng nói khàn khàn như tiếng một mũi dao găm cào qua một tảng đá. “Mi là ai?” Giọng nói ấy hỏi đi hỏi lại. “Mi là ai?”

Taran cố vùng vẫy thoát ra, rồi nhận thấy hai tay cậu đã bị trói quặt ra sau lưng. Gurgi khẽ rên lên một tiếng khổ sở. Đầu óc Taran quay cuồng. Tia sáng bập bùng của một cây nến xuyên vào mắt cậu. Khi đã nhìn được rõ hơn, cậu thấy một khuôn mặt hốc hác dữ tợn màu đất sét khô, hai con mắt lóe lên như hai viên pha lê lạnh lẽo nằm dưới vầng trán dô ra, tựa như dưới một đáy giếng sâu thẳm. Mái đầu trọc lốc không có một sợi tóc, còn cái miệng thì chỉ là một vết sẹo nhăn nhúm tím bầm.

“Làm sao mi lại đến được đây?” Morda thét hỏi. “Mi muốn gì ở ta?”

Trong bóng tối lờ mờ, Taran không thấy gì ngoài một căn buồng trần thấp và một lò sưởi không có lửa, đầy tro tàn. Cậu đang bị đặt tựa vào một góc tường. Gurgi nằm sổng soài trên sàn nhà lát đá bên cạnh cậu. Cậu thoáng thấy Quac bị nhốt trong một cái giỏ đan bằng cành liễu đặt trên chiếc bàn gỗ sồi nặng nề, và cậu vội cất tiếng gọi chú chim.

“Sao,” tên phù thủy quát, “hóa ra con quạ này là của mi à? Nó đã tìm thấy một trong số các bẫy lưới của ta, cũng như mi vậy. Không kẻ nào có thể bước vào đây mà ta không hay biết. Điều này thì mi đã thấy rồi. Giờ thì đến lượt ta được biết thêm về mi.”

“Phải, con chim là của tôi,” Taran đáp lại bằng giọng mạnh bạo, nghĩ rằng hi vọng duy nhất của cậu phụ thuộc vào việc thú nhận tất cả những sự thật mà cậu có thể thú nhận. “Nó đã bay qua bụi rậm và không quay lại với chúng tôi. Chúng tôi e là đã xảy ra việc gì không may và quyết định đi tìm nó. Chúng tôi đang trên đường đi tới Dãy Núi Llawgadarn. Ông không có lý do gì để cản trở chúng tôi cả.”

“Chính bọn mi đã tự cản trở bản thân mình rồi đấy,” Morda đáp, “những kẻ ngu ngốc có trí khôn không bằng một con ruồi. Mi nói là bọn mi đang đi đến Dãy Llawgadarn à? Có thể là như vậy. Cũng có thể là không phải. Loài người có nhiều lòng tham và đố kỵ lắm; nhưng tính thật thà thì chẳng có là bao. Khuôn mặt của mi đã nói hộ mi rồi và nó cho ta thấy mi là một thằng dối trá. Mi hòng che giấu điều gì chứ? Không thành vấn đề. Những tháng ngày nhỏ mọn của mi mà bọn mi gọi là cuộc sống ấy sắp cạn rồi. Mi sẽ không rời khỏi đây được. Thế nhưng - giờ mi đã ở trong tay ta rồi, có lẽ mi có thể phục vụ ta được đấy. Ta phải cân nhắc chuyện đó mới được. Cuộc sống của bọn mi có lẽ vẫn còn chút lợi ích nào đó - cho ta, nếu không phải là cho chính bọn mi.”

Taran tràn ngập nỗi kinh hoàng, không chỉ vì những lời của lão phù thủy. Trong khi cậu nhìn lão chăm chăm, không thể rời mắt sang nơi khác, Taran thấy rằng Morda không chớp mắt bao giờ. Ngay cả dưới ánh nến, hai mi mắt nhăn nhúm của lão cũng không nhắm lại; cái nhìn lạnh lẽo của Morda không bao giờ nao núng.

Lão phù thủy đứng thẳng lên và kéo chiếc áo choàng xơ xác bần thỉu sát lại thân hình gầy còm của mình hơn. Taran há hốc miệng, bởi trên cái cổ khô quắt của Morda lửng lơ một sợi dây chuyền và một vòng trắng lười liềm bằng bạc. Chỉ một người duy nhất cậu biết có món đồ trang sức giống như vậy: Công Chúa Eilonwy Con Gái của Angharad. Không giống như vòng trắng lười liềm của Eilonwy, vòng trắng này được nạm một viên đá quý kỳ lạ, trong trẻo như

nước nguồn, các mặt cắt của nó lấp lánh như thể được chiếu sáng bởi một ngọn lửa bên trong vậy.

“Huy hiệu của Dòng họ Llyr!” Taran kêu lên.

Morda giật mình và lùi lại. Bằng những ngón tay khẳng khiu như chân nhện, lão tóm chặt lấy viên ngọc. “Ồ ngu,” lão rít lên, “mì định cướp vật này của ta ư? Có phải đó là lý do mì được phái tới đây không? Đúng, đúng thế,” lão lẩm bẩm, “chắc chắn là vậy rồi.” Cặp môi tái mét của lão khê giật giật trong khi lão nhìn Taran chăm chăm bằng đôi mắt không có mí. “Đã quá muộn rồi. Công Chúa Angharad đã chết từ lâu, và mọi bí mật của nó thuộc về ta.”

Taran trở mắt nhìn lão, kinh ngạc khi nghe thấy cái tên ấy. “Angharad Con Gái của Regat ư?” cậu thì thào. “Eilonwy không bao giờ được biết chuyện gì đã xảy ra với mẹ mình. Nhưng chính là mì - chính trong tay mì,” cậu quát lên, “chính trong tay mì Công Chúa đã bỏ mạng!”

Morda không nói gì một hồi lâu, nom tựa như một người bị dày vò bởi cơn ác mộng đen tối. Khi lão lên tiếng, giọng lão chất đầy sự căm ghét. “Mì nghĩ rằng ta quan tâm tới mạng sống hay cái chết của các sinh vật hèn yếu như bọn mì sao? Ta đã thấy loài người đủ lắm rồi và đã xét đoán đúng bản chất thật của chúng: man rợ hơn cả thú hoang, mù quáng và ngu ngốc, hay cãi vã, chỉ biết đến những mối lo nhỏ nhặt của mình. Chúng bị lòng kiêu hãnh và những cố gắng vô ích nuốt chửng; chúng dối trá, lừa lọc và phản bội lẫn nhau. Phải, đúng là ta đã sinh ra giữa giống người. Một con người!” Lão thốt ra tiếng ấy khinh bỉ như nhổ bọt. “Nhưng từ lâu, ta đã biết rằng số mệnh của ta không phải là trở thành một kẻ giống như chúng, và từ lâu, ta đã sống cách xa những chuyện cãi vã và ghen tuông của chúng, những mất mát nhỏ mọn và những lợi lộc nhỏ mọn của chúng.”

Từ trong đáy sâu của hốc mắt teo tóp, cặp mắt lão phù thủy lóe lên. “Bởi vì ta không muốn hạ mình sống chung với chúng, ta cũng không chia sẻ cái chết với chúng. Ta đã một mình học hỏi mọi bí quyết của pháp thuật. Nhờ những tri thức cổ xưa ta biết được, rằng người Mỹ Tộc có những loại ngọc cất giấu trong kho báu bí mật của chúng; ai có được chỉ một viên ngọc ấy thôi cũng có thể sống lâu hơn cuộc đời phù du của loài người nhiều. Chưa ai tìm được những kho báu này, và cũng không có mấy kẻ dám đi tìm kiếm chúng. Thế nhưng ta biết chắc, rằng ta sẽ học được cách tìm ra chúng.

“Còn về con bé tự gọi mình là Angharad của Dòng họ Llyr ấy,” lão phù thủy nói tiếp, “một đêm đông, nó đã đến nơi ở của ta van xin được trú lại, nói rằng đứa con gái sơ sinh của nó đã bị đánh cắp, rằng nó đã phải làm một cuộc hành trình dài để tìm lại đứa bé.” Miệng lão phù thủy méo đi. “Cứ làm như số phận của nó hay số phận của một con bé sơ sinh thì liên quan đến ta vậy. Để có được thức ăn và chỗ trú ẩn, nó trao cho ta sợi dây chuyền nó đeo ở cổ. Ta không cần đổi chác gì hết; sợi dây chuyền đã thuộc về ta rồi, bởi cô ả đã yếu lả đi vì lên cơn sốt, không thể giành nó lại khỏi tay ta nếu ta muốn cướp lấy nó. Cô ả đã không sống sót qua đêm ấy.”

Taran ghê tởm quay mặt đi. “Mì đã giết bà ấy, chẳng khác nào xuyên một lưỡi dao găm qua tim bà ấy.”

Tiếng cười chói tai, chua chát của Morda nghe như tiếng cành khô bị bẻ gãy. “Ta đâu có bắt cô ả đến đây. Mạng sống của nó đối với ta cũng chẳng có giá trị gì hơn so với một cuốn sách trắng tinh mà ta đã tìm thấy giữa đống rác của nó. Nhưng rồi cuốn sách cũng không phải là không có chút giá trị nhỏ, theo cách riêng của mình. Ít lâu sau, một kẻ yếu ớt rên rỉ đã tìm đường đến chỗ ta. Tên hần là Glew, và hần cũng muốn trở thành một pháp sư. Thật đúng là một tên ngốc nhỏ con! Hần cầu xin ta bán cho hần một phép màu, một món bùa hộ mạng, hay một lời thần chú bí truyền. Cái tên mới phát lên, suốt ngày rên rỉ, than vãn ấy! Ta rất vui lòng dạy cho hần một bài học. Ta bán cho hần cuốn sách trắng và bảo hần không được mở nó ra hay nhìn nó cho đến khi hần đã đi xa khỏi đây, nếu không thì mọi phép màu sẽ biến mất.”

“Glew ư!” Taran lẩm bẩm. “Thì ra chính mi đã đánh lừa ông ta.”

“Cũng giống như những kẻ khác thuộc giống người bọn mi,” Morda đáp, “chính thói hám lợi và tham vọng của hắn đã đánh lừa hắn, chứ không phải ta. Ta không biết chuyện gì đã xảy ra với hắn, và ta cũng không thèm quan tâm. Nhưng chắc chắn là hắn đã học được điều này: bí quyết pháp thuật không thể mua được bằng vàng bạc.”

“Cũng không thể bị đánh cắp bằng sự tàn nhẫn và xấu xa, giống như mi đã cướp của Công Chúa Angharad,” Taran vặc lại.

“Tàn nhẫn ư? Xấu xa ư?” Morda nói. “Những từ ấy chẳng khác nào món đồ chơi đối với những kẻ như mi. Với ta, chúng chẳng có nghĩa gì hết; quyền lực của ta đã nâng ta lên cao hơn chúng. Cuốn sách đã khiến cho một tên ngốc nhận ra thói đại dốt của hắn. Nhưng viên ngọc, viên ngọc thì phục vụ ta, cũng như tất cả mọi thứ khác. Con bé Angharad đã cho ta biết viên ngọc có thể giảm bớt các gánh nặng và khiến những nhiệm vụ khó khăn trở nên dễ dàng hơn. Và đúng như vậy, mặc dù ta đã phải bỏ ra nhiều năm để tìm hiểu quyền phép của nó cho đến khi ta có thể tinh thông cách sử dụng nó. Theo lệnh ta, nó biến những bó củi nặng nề nhất thành một nắm cành khô. Nhờ có viên ngọc, ta đã dựng lên được bức tường gai. Khi ta có nhiều quyền năng hơn, ta tìm ra được một dòng suối bí mật.”

Cặp mắt không chớp của lão phù thủy lóe lên một cách đắc thắng. “Cuối cùng,” lão thì thào, “cuối cùng thì viên ngọc cũng đã dẫn ta đến với thứ ta vẫn tìm kiếm suốt bao lâu nay: một kho báu của người dân Mỹ Tộc.”

“Kho báu này không có một viên ngọc bất tử nào,” Morda nói tiếp. “Nhưng có quan trọng gì! Nếu chúng không có ở đây thì ta sẽ tìm thấy chúng ở nơi khác. Giờ thì mọi kho báu Mỹ Tộc, mọi hầm mỏ, mọi lối đi bí mật - tất cả đều bỏ ngõ trước ta.

“Đúng lúc đó, một tên canh trạm Mỹ Tộc phát hiện ra ta. Ta không thể để hắn đánh động được. Mặc dù chưa từng có ai dám chống lại bọn chúng, ta đã làm vậy!” Morda gầm lớn. “Viên ngọc của ta không chỉ là một món đồ trang sức vật giúp làm nhẹ bớt công việc của một con hầu bếp. Ta đã nắm được bí quyết của quyền lực của nó. Theo lệnh ta, tên do thám Mỹ Tộc ấy đã biến thành một con chuỗi chuỗi mù chui lủi! Đúng thế,” Morda rít lên, “ta đã có được quyền phép còn hơn cả những gì ta tìm kiếm. Giờ thì còn kẻ nào dám trái lệnh ta nữa, khi ta đã có cách biến con người thành những sinh vật yếu ớt, hèn hạ, đúng với bản chất thật của chúng! Ta chỉ đi tìm một viên ngọc thôi ư? Giờ thì cả vương quốc Mỹ Tộc nằm trong tay ta. Và toàn thể Prydain nữa! Lúc đó thì ta đã hiểu ra vận mệnh thật sự của mình. Loài người cuối cùng cũng đã tìm thấy chủ nhân của chúng.”

“Chủ nhân ư?” Taran kêu lên, kinh hoàng trước những lời của Morda. “Mi còn xấu xa hơn cả những kẻ mà mi coi khinh. Người dám nói đến lòng tham và đồ kỵ ư? Quyền phép ở viên ngọc của Angharad là để giúp ích chứ không phải để biến con người thành nô lệ. Chẳng sớm thì muộn cuộc sống của mi cũng sẽ phải trả giá cho sự độc ác của mi thôi.”

Ánh sáng lóe lên trong cặp mắt không có mí của Morda run rẩy như lưỡi của con măng xà. “Mi nghĩ thế sao?” Lão khe khẽ đáp lại.

Bên ngoài gian buồng bỗng vang lên một tiếng kêu và tiếng rầm rầm giữa bức tường gai. Morda gật đầu cộc lốc. “Một con ruồi nữa lại mắc vào lưới của ta rồi.”

“Fflewddur!” Taran hỗn hển, trong khi Morda bước ra khỏi gian buồng. Cậu lặn tới gần bên Gurgi và cả hai cố lôi kéo dây trói của nhau; nhưng tất cả chỉ là vô ích, vì chỉ một thoáng sau lão phù thủy đã quay lại, nửa lôi nửa kéo một thân hình mà lão trối gô lại và ném xuống sàn bên cạnh nhóm bạn. Đúng như Taran đã lo sợ đoán trước, đó chính là chàng ca sĩ không may.

“Ôi Belin Vĩ Đại, chuyện gì đã xảy ra với cậu vậy? Chuyện gì đã xảy ra với tôi vậy?” Fflewddur rên rỉ trong cơn choáng váng. “Cậu không quay lại... tôi liền đi xem sao - sợ rằng cậu đã bị mắc trong đám gai đó rồi.” Chàng ca sĩ khó nhọc lắc đầu. “Cú xóc mới ghê chứ! Cái cổ của tôi sẽ không bao giờ còn được như cũ nữa cho mà xem.”

“Lẽ ra ông không nên đi theo chúng tôi mới phải,” Taran thì thầm. “Tôi không có cách nào để cảnh báo cho ông được. Thế còn Doli thì sao?”

“Ông ấy không sao,” Fflewddur trả lời. “Ít ra là an toàn hơn chúng ta bây giờ.”

Từ nãy đến giờ, Morda vẫn chăm chú ngắm nhìn nhóm bạn. “VẬY RA Đám dân Mỹ Tộc đã cử bọn mi đến do thám ta. Bọn mi là đồng đảng với tên lùn ngu ngốc đã ngỡ rằng hẳn có thể thoát khỏi ta. Phải thế thôi. Ta có nghĩ đến chuyện tha cho bọn mi không? Bọn mi sẽ phải chịu chung số phận với hẳn thôi.”

“Phải, Doli, người Mỹ Tộc là bạn của chúng ta,” Taran nói lớn. “Hãy giải thoát cho ông ấy khỏi lời nguyền của mi. Ta cảnh cáo mi: Không được làm hại ai trong số chúng ta. Kế hoạch của mi sẽ thất bại thôi, Morda. Ta là Taran xứ Caer Dallben, và chúng ta được chính pháp sư Dallben bảo vệ.”

“Dallben ấy à,” Morda phun ra. “Lão già râu bạc lắm lắm! Giờ thì quyền lực của lão không bảo vệ cho bọn mi được nữa rồi. Ngay cả Dallben cũng sẽ phải quỳ rạp dưới chân ta và làm theo lệnh ta. Còn về bọn mi thì,” lão nói thêm, “ta sẽ không giết bọn mi đâu. Trừng phạt như thế thì nhỏ mọn quá. Bọn mi sẽ được sống - sống lâu đến chừng nào mà bọn mi có thể trong hình dáng bọn mi sắp có; sống và hiểu rõ, suốt mọi khoảnh khắc trong những tháng ngày khổ khổ của bọn mi, cái giá phải trả khi dám chống lại ta.”

Morda giật viên ngọc và sợi dây chuyền ra khỏi cổ rồi quay sang Fflewddur. “Hãy để cho sự can đảm của mi khi đi tìm bạn bè của mình biến thành sự hèn nhát. Hãy trốn chạy trước tiếng chó sủa hay tiếng chân bước của đám thợ săn. Hãy co rúm sợ hãi trước tiếng lá xào xạc và trước mỗi chiếc bóng thoáng qua.”

Viên ngọc lóe lên chói lòa. Bàn tay của Morda phóng về phía trước. Taran nghe thấy tiếng Fflewddur thét lên, nhưng tiếng kêu của chàng ca sĩ tắt lịm trong họng. Gurgi la lớn và Taran kinh hoàng thấy chàng ca sĩ không còn ở bên mình nữa. Đang quấy đạp như điên trong tay Morda là một con thỏ lông màu nâu xám.

Với tiếng cười khắc nghiệt, Morda giơ con vật lên cao và ngắm nhìn nó vẻ khinh bỉ một lát trước khi ném nó vào một chiếc giỏ bằng cành liễu bên cạnh lồng nhốt Quac. Lão phù thủy bước tới chỗ nhóm bạn và đứng vươn cao bên trên Gurgi, mắt con vật tròn tròn khiếp hãi và nó chỉ biết lắp bắp không ra lời.

Taran vùng vẫy cố thoát ra khỏi dây trói. Morda giơ viên ngọc lên. “Con vật này,” lão phù thủy nói, “cái con nửa người nửa ngợm này chẳng có ích gì hết. Đồ thú hoang đê tiện, hèn yếu, hãy trở nên yếu ớt hơn nữa, rồi làm mồi cho chim cú và mãng xà.”

Taran cố hết sức mình giật đứt những vòng dây đang trói chặt cậu. “Mi định tiêu diệt bọn ta, Morda!” Cậu hét lớn. “Nhưng rồi tâm địa xấu xa của mi sẽ tiêu diệt chính mi thôi!”

Ngay khi Taran thốt ra những lời ấy, viên ngọc lại sáng lóe lên. Ở chỗ Gurgi nằm ban nãy giờ là một con chuột đồng xám đang đứng thẳng trên hai chân sau, rồi nó kêu lên chín chít và chạy trốn vào một góc lều.

Morda quay cặp mắt không có mí của lão về phía Taran.

Chương IX

BÀN TAY CỦA MORDA

Còn mi,” Morda nói, “số kiếp của mi sẽ không bắt mi phải bỏ mạng trong rừng rậm hay hang hốc. Kế hoạch của ta sẽ thất bại ư? Mi sẽ ở lại đây làm tù binh và chứng kiến thắng lợi của ta. Nhưng ta sẽ bắt mi mang hình dạng gì bây giờ nhỉ? Một con chó rên ư ừ xin thức ăn thừa của ta chẳng? Một con chim ưng mòn mỏi mong được sải cánh tự do giữa bầu trời chẳng?”

Viên ngọc của Angharad lủng lẳng trên những ngón tay của Morda. Nỗi tuyệt vọng bóp nghẹt lấy Taran khi cậu nhìn chăm chăm vào viên ngọc như con chim bị răn thôi miên. Cậu ghen tỵ với Gurgi và Fflewddur khôn khéo. Móng vuốt của một con điều hâu hay hàm răng của một con cáo sẽ nhanh chóng và nhân từ chấm dứt cuộc sống bất hạnh của họ; trong khi những ngày tháng còn lại của đời cậu thì lại lê lết trôi qua trong cảnh tù ngục đau đớn, như đá mài lên đá, cho đến khi Morda vui lòng kết thúc chúng.

Những lời chế nhạo của lão phù thủy đốt cháy lòng cậu tựa những giọt nọc độc; nhưng trong khi Morda nói, Taran bỗng cảm thấy một thân hình phủ lông mềm áp vào cổ tay bị trói chặt của cậu. Giật thót mình, cậu suýt nữa kêu to lên. Tim cậu nảy lên và bắt đầu đập thành thịch. Đó chính là chú chuột mà Gurgi bị biến thành.

Không thèm quan tâm đến cảnh ngộ của mình, con vật lặng lẽ bò trên những bàn chân bé tí xíu đến góc nhà nơi Taran nằm. Không bị lão phù thủy trông thấy, chú chuột nhảy lên những sợi thừng trói Taran và dùng hàm răng sắc nhọn của mình vờ vả gặm nhấm các vòng dây.

Morda, như thế vẫn chưa quyết định được, xoay sang mân mê viên ngọc. Taran cảm thấy Gurgi đang cố hết sức gặm những sợi dây buộc bình; thời khắc mỗi lúc một thêm cấp bách, vậy mà bất chấp cố gắng dũng cảm của con vật, những vòng dây vẫn thít chặt. Taran kéo căng những sợi dây ra để phần nào giúp cho chú chuột đang hồi hã, nhưng không thấy có dấu hiệu gì chứng tỏ chúng sắp lỏng ra, và giờ lão phù thủy đã lại giơ viên ngọc lấp lánh lên.

“Khoan đã!” Taran kêu lên. “Nếu số phận bắt ta phải trở thành một con vật, thì hãy ban cho ta điều này: Hãy để ta lựa chọn con vật mà mình sẽ biến thành.”

Morda dừng lại. “Lựa chọn ấy à?” Cặp môi tái mét của lão chành ra trong một nụ cười khinh bỉ. “Mong muốn của mi thì có liên quan gì đến ta chứ? Thế nhưng - có lẽ để mi chọn nhà ngục cho chính mình cũng thích hợp đấy. Hãy nói đi nào,” lão ra lệnh. “Nhanh lên.”

“Ở Caer Dallben,” Taran bắt đầu, cố gắng nói thật chậm, “ta là Phụ-Chăn Lợn. Ta phải chăm sóc một cô lợn nái màu trắng...” Ở cổ tay cậu, một dây da đứt phụt. Nhưng sức lực của Gurgi đã bắt đầu giảm sút dần.

“Cái gì,” Morda ngắt lời cậu, cất tiếng cười khắc nghiệt, “mi muốn biến thành một con lợn sao? Để đắm mình trong bùn lầy và dũi đất tìm quả đậu ư? Được thôi, tên chăn lợn à, lựa chọn của mi thích hợp đấy.”

“Đó là mong ước duy nhất của ta,” Taran nói, “bởi vì ít ra nó cũng có thể nhắc ta nhớ tới những tháng ngày sung sướng hơn.”

Morda gật đầu. “Phải. Và chính vì lý do đó, điều ước của mi sẽ không được chấp nhận. Tên chăn lợn khôn ngoan ời,” lão giễu cợt nói. “Mi đã cho ta biết điều mi mong muốn nhất. Giờ ta lại càng thêm chắc chắn là mi sẽ không thể có được nó.”

“Mi sẽ không cho ta hình dạng mà ta muốn sao?” Taran đáp lại. Một sợi dây khác đứt khi Gurgi cưỡng lại nỗi mệt nhọc của mình và gắng sức gấp đôi. Đột nhiên vòng dây lỏng ra. Hai bàn tay Taran vung lên. “Nếu vậy thì,” Taran hét lớn, “vậy thì ta sẽ giữ nguyên hình dạng của mình!”

Taran đứng bật dậy ngay tức thì. Cậu chớp lấy thanh gươm của mình, rút nó ra khỏi bao và đâm về phía lão phù thủy, trong lúc sững sốt lão đã lùi lại một bước. Trước khi Morda kịp giơ viên ngọc lên, với một tiếng thét, Taran đâm thanh gươm xuyên suốt qua ngực lão phù thủy. Cậu lôi thanh gươm ra. Nhưng tiếng thét của cậu biến thành một tiếng kêu khiếp sợ và cậu loạng choạng lùi lại tựa lưng vào tường.

Morda đứng nguyên không hề hấn gì. Cái nhìn của lão vẫn không chút nao núng. Tiếng cười nhạo báng của lão phù thủy vang khắp gian buồng.

“Đồ chần lộn ngu ngốc! Nếu ta sợ gươm của mi thì ta đã lấy nó khỏi tay mi rồi!”

Lão phù thủy giơ cao viên ngọc của Angharad lên. Đầu Taran quay cuồng vì nỗi kinh hoàng mới này. Trong bàn tay của Morda, viên ngọc sáng lóe lên lạnh lẽo. Trí óc bỗng trở nên sáng suốt hơn vì sợ hãi, Taran nhìn thấy rõ từng mặt cắt của viên ngọc và bàn tay xương xẩu đang cầm nó. Lúc ấy, lần đầu tiên cậu mới nhận ra, rằng bàn tay của Morda thiếu mất một ngón tay út; ở chỗ của nó chỉ là một mẩu thịt héo quắt đầy sẹo.

“Mi định lấy mạng ta ư?” Morda rít lên. “Thế thì cứ tiếp tục tìm kiếm đi, tên chần lộn kia. Mạng sống của ta không hề bị giam cầm trong thân xác của ta. Không, nó nằm cách đây rất xa, ngoài tầm với của chính Thần Chết nữa!

“Ta đã có được một quyền phép cuối cùng,” lão phù thủy nói. “Bởi vì viên ngọc của ta có thể biến hóa cuộc sống của những kẻ trần tục, nó cũng có thể bảo vệ cho mạng sống của ta. Ta đã rút hết sinh khí của mình ra và giấu nó vào một nơi mà không ai có thể tìm được. Mi định giết ta ư? Hi vọng ấy của mi cũng vô dụng như thanh gươm mà mi cầm thôi. Giờ thì, tên chần lộn kia, mi sẽ phải trả giá vì đã dám chống lại ta. Chó hay chim ưng là quá rộng lượng. Hãy chui rúc vào bóng tối của đất sâu đi, sinh vật hèn kém nhất trong số các sinh vật, một con giun không xương sống, không chân cẳng, mù lòa!”

Ánh sáng lóe lên giữa lòng viên ngọc. Thanh gươm của Taran rơi khỏi tay cậu và cậu vung tay lên che mặt. Cậu loạng choạng như vừa bị sét đánh. Nhưng cậu không ngã xuống. Thân hình cậu vẫn không hề bị thay đổi, nó vẫn là của cậu.

“Cái gì đã chặn lời thần chú của ta lại?” Morda thét lên khùng khiếp. Một vẻ sợ hãi thoáng hiện trên mặt lão. “Như thế ta đang chống lại chính bản thân mình vậy.” Cặp mắt không có mí của lão nhìn chằm chằm vào Taran như không tin nổi, và bàn tay thiếu ngón út của lão nắm chặt viên ngọc hơn nữa.

Trong đầu Taran một ý nghĩ kỳ lạ bỗng hiện ra. Mạng sống của lão phù thủy được giấu kín ở một nơi an toàn ư? Ở nơi không ai có thể tìm ra nó ư? Taran không thể rời mắt khỏi bàn tay của Morda. Một ngón tay út. Chiếc hộp trong hốc cây rỗng. Một cách chậm chạp, chỉ sợ rằng hi vọng của mình sẽ phản lại chính mình, Taran thò tay vào túi áo và lôi ra mẩu xương được mài nhẵn.

Nhìn thấy nó, mặt Morda nhăn nhúm lại như thể bị bóp vụn. Miệng lão há hốc ra, môi lão run lên, và giọng lão cất lên thành một tiếng thì thầm khàn khàn. “Mi đang cầm cái gì thế, tên chần lộn kia? Hãy đưa nó đây cho ta. Đưa đây, ta ra lệnh cho mi đấy.”

“Chỉ là một vật nhỏ ta và các bạn đồng hành của ta đã tìm thấy mà thôi,” Taran trả lời. “Vật này thì có giá trị gì với mi hả Morda? Với tất cả quyền lực của mình, sao mi lại thêm khát một

vật nhỏ mọn như thế này?”

Một lớp mồ hôi dính nháp bắt đầu rỉ ra trên trán lão phù thủy. Nét mặt lão co rúm lại giật giật và giọng nói của lão trở nên nhẹ nhàng, nghe càng kinh tởm hơn khi phát ra từ miệng lão. “Chàng trai thật can đảm vì đã dám chống lại ta,” lão khẽ nói. “Ta chỉ muốn thử thách lòng can đảm của cậu, để xem cậu có xứng đáng phục vụ ta hay không, có xứng đáng được ban thưởng hậu hĩnh hay không đấy thôi. Cậu sẽ được ban vàng bạc để làm tin cho tình bạn của ta. Còn để làm tin cho tình bạn của cậu, hãy trao cho ta - vật nhỏ bé đó, vật mà cậu đang cầm trong tay ấy...”

“Mẫu xương vụn vô giá trị này ăy à?” Taran đáp. “Mi muốn có nó để làm tin sao? Nếu vậy thì hãy chia đôi nó, ta giữ một nửa, mi giữ một nửa.”

“Không, không, đừng bẻ gãy nó!” Morda thét lên, mặt lão xám ngắt đi như tro. Lão chìa ra một bàn tay gầy gò xương và bước một bước về phía Taran, cậu liền nhanh chóng lùi lại và giờ cao khúc xương trên đầu.

“Nó đúng là một vật vô giá trị,” Taran kêu lớn. “Mạng sống của mi đấy, Morda! Chính là mạng sống của mi ta đang cầm trong tay!”

Cặp mắt của Morda đảo tròn điên loạn trong hốc mắt khô héo của lão, lão run rẩy dữ dội và người lão rung lên như bị một cơn cuồng phong thổi vào. “Phải, phải!” Lão thét lên với giọng đầy kinh hoàng. “Mạng sống của ta! Dồn vào ngón tay của ta! Ta đã dùng dao cắt nó khỏi tay mình. Trả đây! Hãy trả nó lại cho ta!”

“Mi tự cho là mình cao quý hơn loài người,” Taran đáp lại. “Mi khinh bỉ sự hèn kém của họ, xem thường sự yếu đuối của họ, và không thể coi mình là một trong số họ. Ngay cả ta, một kẻ không có dòng dõi hay cái tên của riêng mình, cũng biết rằng nếu không là cái gì khác thì ít ra ta cũng là một con người.”

“Xin đừng giết ta!” Morda hét, quần quai đau đớn. “Mạng sống của ta thuộc về cậu; xin đừng cướp nó khỏi ta!” Lão phù thủy phủ phục xuống quỳ trên đầu gối và chìa hai cánh tay run rẩy ra. Cặp môi tái nhợt của lão run lên trong khi những lời nói tuôn ra khỏi miệng lão. “Hãy nghe ta! Nghe ta đây! Ta có rất nhiều bí quyết, rất nhiều phép thần. Ta sẽ dạy chúng cho cậu. Tất cả, tất cả!”

Hai bàn tay của Morda siết chặt vào rồi lại buông ra. Những ngón tay của lão đan vào với nhau và lão lắc lư tới lui dưới chân Taran. Giọng lão biến thành một tiếng rên rỉ nín nọt. “Tôi sẽ phục vụ cậu, phục vụ cậu rất trung thành, hỡi Chàng Chăn Lợn. Tất cả mọi hiểu biết của tôi, tất cả mọi quyền phép của tôi, sẽ do cậu điều khiển hết.” Viên ngọc của Angharad lung lẳng trên sợi dây chuyền bạc ở cổ tay ở Morda, và lão túm lấy nó rồi chìa ra trước mặt Taran. “Cái này! Thậm chí cả cái này nữa!”

“Viên ngọc đâu phải là của mi để có thể đem cho đi,” Taran trả lời.

“Không phải là của tôi để có thể đem cho ư, Chàng Chăn Lợn?” Giọng lão phù thủy trở nên dịu dàng và tinh quái. “Không phải là của tôi để đem cho. Nhưng là của cậu để cậu nhận lấy. Cậu có muốn biết bí mật của nó không? Chỉ một mình tôi có thể cho cậu biết. Cậu có muốn sử dụng nó thành thạo không? Cậu đã bao giờ mơ có được những quyền lực mạnh mẽ đến nhường ấy không? Đây, nó đang chờ đợi cậu đây. Toàn bộ loài người sẽ phải ngoan ngoãn phục tùng cậu. Còn ai dám không thực hiện từng mong muốn nhỏ nhất nhất của cậu nữa? Còn ai không phải run rẩy vì sợ làm cậu bất mãn? Hãy hứa sẽ trao trả lại cho tôi mạng sống của tôi, hỡi Chàng Chăn Lợn, và tôi sẽ hứa với cậu...”

“Mi dám đem phép thuật mi đã ăn cắp và phá hủy ra để đánh đổi sao?” Taran giận dữ nói

lớn. “Hãy để cho mọi bí mật của nó chết cùng với mi!”

Nghe vậy Morda rú lên một tiếng khủng khiếp và gần như ép sát mình xuống đất. Những tiếng nức nở khàn đặc khiến người lão rung lên. “Tính mạng của tôi! Xin hãy tha cho nó! Hãy tha cho nó! Xin đừng giết tôi. Hãy lấy viên ngọc đi. Hãy biến thôi thành con vật bò sát hèn kém nhất, thành con sâu bọ ghê tởm nhất cũng được, nhưng xin hãy cho tôi được sống!”

Nhìn lão phù thủy rúm ró dưới chân mình Taran thấy buồn nôn, và suốt hồi lâu, cậu không nói nên lời. Cuối cùng cậu đáp, “Ta sẽ không giết mi, Morda.”

Lão phù thủy thôi không nức nở nghe phát sợ nữa và ngẩng đầu lên. “Cậu sẽ không giết tôi ư, hỡi Chàng Chăn Lợn?” Lão bò tới trước và giơ tay ra định ôm lấy chân Taran.

“Ta sẽ không giết mi,” Taran nhắc lại, kinh tởm bước lui một bước, “mặc dù ta rất muốn làm vậy. Tâm địa độc ác của mi quá sâu xa khó lường, ta không thể phán xử mi được. Hãy biến những người bạn đồng hành của ta lại như cũ,” cậu ra lệnh. “Sau đó mi sẽ trở thành tù binh của ta và cùng ta về gặp thầy Dallben. Chỉ một mình thầy ấy mới có thể đưa ra bất kỳ phán quyết nào mà mi mong có được. Hãy đứng lên, lão phù thủy kia. Hãy ném viên ngọc của Angharad ra đi.”

Morda, vẫn đang quỳ lom khom, chậm rãi và miễn cưỡng kéo sợi dây chuyền ra khỏi cổ tay mình. Gò má nhọt nhọt của lão run lên khi lão vuốt ve viên ngọc lạnh và lăm lăm thì thào những lời gì đó với chính mình. Bất thành linh lão nhảy bật lên và lao tới trước. Lấy hết sức mình, lão vung viên ngọc ở đầu sợi dây chuyền như một chiếc roi quật vào mặt Taran.

Cánh sắc của viên đá quý rạch vào trán Taran. Với một tiếng kêu, cậu loạn choạng lùi lại. Máu tuôn vào mắt cậu, khiến cậu không nhìn thấy gì. Khúc xương tuột khỏi ngón tay cậu và rơi xuống, xoay tròn rồi nảy bật trên sàn nhà. Cú đánh của lão phù thủy mạnh đến nỗi viên ngọc văng khỏi sợi dây chuyền bạc và lăn vào một góc nhà.

Ngay lập tức lão phù thủy chồm lên người cậu, gầm gừ như một con thú điên. Những ngón tay của Morda chộp lấy cổ họng Taran. Những chiếc răng vàng khè của lão nhe ra trong một nụ cười rùng rợn. Taran cố vùng thoát ra khỏi tay lão phù thủy, nhưng Morda tấn công như điên khiến cậu lảo đảo không đứng vững; cậu mất thăng bằng rồi ngã nhào xuống đất. Cậu gắng sức một cách vô hiệu để thoát khỏi vòng tay chết người đang bóp nghẹt cổ cậu. Đầu cậu quay cuồng. Qua cặp mắt đầy máu, cậu nhìn thấy khuôn mặt lão phù thủy nhăn nhúm lại vì căm ghét và cuồng nộ.

“Sức mạnh của mi sẽ không cứu nổi mi đâu,” Morda rít lên. “Nó không là gì so với sức mạnh của ta. Mi cũng yếu đuối như tất cả những kẻ khác thuộc giống người thôi. Chẳng phải ta đã cảnh báo mi rồi đấy ư? Mạng sống của ta không nằm trong thân thể ta. Ta mạnh như chính cái chết vậy! Mi sẽ chết thôi, tên chăn lợn kia!”

Với nỗi kinh sợ bất thành linh dồn tới, Taran hiểu rằng lão phù thủy nói thật; hai cánh tay khô héo của Morda cứng tựa những cành cây vắn vẹo, và mặc cho Taran vùng vẫy một cách tuyệt vọng, cú siết tàn nhẫn của lão phù thủy vẫn mỗi lúc một chặt hơn. Phổi Taran ráng sức đến độ sắp nổ tung và cậu cảm thấy mình đang chìm dần xuống một biển nước đen ngòm. Nét mặt của Morda mờ nhòe đi; chỉ còn lại cái nhìn hiểm ác của cặp mắt không có mí của lão phù thủy là vẫn chăm chăm rọi vào cậu như cũ.

Tiếng rầm rầm của phiến gỗ bị vỡ vụn đập vào tai Taran. Vòng siết của Morda đột nhiên lỏng ra. Gào lên một tiếng hoảng hốt và giận dữ, lão phù thủy đứng bật dậy và quay ngoắt lại. Đầu vẫn còn choáng váng, Taran bám chặt lấy bức tường và cố đứng lên. Llyan đã nhảy vào gian buồng.

Miệng gầm gừ dữ dội, mắt tóe ánh lửa vàng rực, con mèo khổng lồ nhảy về phía trước. Morda quay lại để đỡ đòn tấn công của nó.

“Llyan! Cẩn thận đấy!” Taran kêu lên.

Sức mạnh của Llyan đã đẩy lão phù thủy ngã khuỵu xuống, nhưng Morda, với sức lực không bao giờ cạn của mình, liền xoay sang vật lộn với con vật.

Llyan tung thân mình phủ lông hung vàng của mình sang phải sang trái. Đôi chân sau mạnh mẽ của nó, với móng vuốt xòe ra, cố gắng một cách vô ích để cào lão phù thủy, lão đã vặn vẹo chui ra khỏi chân nó và giờ đang bám lấy cái lưng uốn cong của nó. Gào lên và phun phì phì, con mèo to lớn điên tiết lắc mạnh đầu, hàm răng sắc nhọn lóe sáng trong cái miệng khổng lồ của nó; nhưng cho dù có cố hết sức, nó vẫn không thể thoát ra khỏi cánh tay lão phù thủy. Taran biết, rằng ngay cả sức lực của Llyan rồi cũng sẽ giảm dần cũng như sức lực của chính cậu từng bị khuất phục vậy. Chú mèo đã giúp cậu có được một khoảnh khắc để lấy lại sức, nhưng giờ thì chính Llyan lại đang gặp hiểm nguy.

Khúc xương! Taran vội quỳ mọp xuống trên hai bàn tay và đầu gối để mò tìm mẩu xương. Cậu không thấy nó đâu cả. Cậu ném những chiếc ghế đẩu gỗ, lật úp những chiếc bình đất, sục vào đồng tro trong lò sưởi. Mẩu xương đã biến mất.

Sau lưng cậu bỗng vang lên một tiếng kêu lú lú the the và cậu quay ngoắt lại thì thấy chú chuột đang nhún nhảy điên cuồng trên hai chân sau. Trong miệng nó, con vật đang ngậm mẩu xương.

Ngay tức thì Taran chộp lấy mẩu xương để bẻ gãy nó giữa các ngón tay mình. Cậu há hốc miệng vì kinh hoàng. Khúc xương không chịu gãy.

Chương X

LỜI NGUYỄN BỊ PHÁ HỦY

Khúc xương được mài nhẵn cứng tựa sắt. Nghiến chặt răng, các bắp cơ rung lên vì cố gắng, Taran cảm thấy như mình đang chống lại chính lão phù thủy vậy. Llyan đã kiệt sức ngồi khuyu hông xuống; Morda nhảy ra khỏi con mèo đã lìm đi và lại quay sang Taran một lần nữa, hồng giật lấy khúc xương. Ngón tay lão phù thủy túm chặt lấy đoạn giữa khúc xương, nhưng Taran vận hết sức mình bám chặt lấy hai đầu của nó. Cậu cảm thấy mẫu xương cong oằn đi trong khi Morda cố giật nó khỏi tay cậu.

Đột nhiên khúc xương gãy làm đôi. Một tiếng rảng rắc chói tai hơn cả tiếng sét nổ vang lên khiến tai Taran ong ong. Với tiếng thét khủng khiếp xuyên suốt cả gian buồng, Morda lao đảo ngửa về phía sau, người cứng đờ ra, tay quờ quạng không khí, rồi ngã phịch xuống đất như một bó cành khô bị bẻ vụn.

Cùng lúc đó, chú chuột biết mất. Gurgi hiện ra bên cạnh Taran. “Câu chủ nhân từ đã giải cứu cho chúng ta!” Nó reo lên, vung tay lên ôm chầm lấy Taran. “Đúng, đúng thế! Gurgi lại là Gurgi rồi! Không còn là một con chuột kêu chin chít nữa!”

Trong tay Taran mẫu xương gãy đã biến thành bụi xám, cậu liền quẳng nó sang một bên. Quá mệt mỏi và choáng váng, không nói nên lời, cậu chỉ có thể vỗ vỗ lên người Gurgi với vẻ âu yếm và biết ơn. Llyan, lồng ngực rộng phập phồng khó nhọc, đứng dậy gần cái xác kiệt quệ của Morda. Bộ lông hung vàng của nó vẫn còn dựng đứng về tức tối và cái đuôi dài của nó xù ra dày gấp đôi bình thường. Trong khi Gurgi vội vã chạy đến giải thoát cho Quạc, chú quạ đang lấy hết hơi kêu tướng lên và đập cánh vào nan lồng về phần khích, thì Llyan đảo cặp mắt vàng quanh gian buồng và từ trong hòng nó vang lên một âm thanh rung động về dò hỏi đầy lo ngại.

“Ôi Belin Vĩ Đại!” Vang lên giọng nói của Fflewddur. “Tôi vẫn bị mắc kẹt tồi tệ như trước!”

Llyan nhảy lên trước cậu, Taran chạy tới góc lều. Chiếc giỏ mà Morda dùng để nhốt chú thỏ giờ đang giam giữ chàng ca sĩ, anh ta bị nhét vào đó cùng với cây đàn hạc của mình và mắc kẹt cứng, hai cẳng chân dài ngoẵng thò ra một bên và hai cánh tay ve vẩy một cách tuyệt vọng ở bên kia.

Taran và Gurgi vội chạy tới loay hoay giải thoát cho chàng ca sĩ, trong khi đó anh ta vẫn không ngừng lấp bắp những câu rời rạc. Mặt Fflewddur trắng bệch ra vì khiếp sợ; anh chớp chớp mắt, lắc mạnh mái đầu tóc vàng dựng ngược của mình, rồi thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

“Thật nhục nhã biết bao!” Anh bật kêu lên. “Một người họ Fflam! Bị biến thành một con thỏ! Tôi cảm thấy như mình bị nhét vào một cái túi lông vậy! Ôi Belin Vĩ Đại, cái mũi của tôi vẫn còn rần rật! Không bao giờ nữa! Tôi đã bảo cậu là đây đưa vào những chuyện không phải của mình thì chẳng đem đến điều gì tốt đẹp mà. Nhưng lần này thì Taran anh bạn thân mến à, thật may là cậu đã giữ khúc xương ấy. A, a! Nhẹ thôi, cái cành liễu ấy đang chọc vào người tôi đấy. Một con thỏ, thật vậy! Giá mà tôi có thể đụng chân - ý tôi là tay - vào cái tên Morda xấu xa ấy!”

Cuối cùng thì cũng thoát khỏi chiếc giỏ, Fflewddur vòng tay ôm lấy cái cổ mạnh mẽ của Llyan. “Và mày nữa, cô bạn thân mến! Nếu mày không đến tìm chúng tao thì...” Anh ta rùng mình và đưa tay lên bịt tai. “Ờ, thôi, không nghĩ đến chuyện ấy nữa.”

Đứng ở ngưỡng cửa, một dáng người thấp mập chắc nịch, đi ủng cao, mặc áo da màu nâu đỏ; trên đầu đội một chiếc mũ da tròn vừa khít. Hai ngón tay cái thọc vào thắt lưng, ông đưa

cặp mắt đỏ sáng rực của mình ngắm từng người bạn một. Thay vì vẻ mặt nhăn nhó thường trực, trên khuôn mặt rộng của ông lúc này là nụ cười toe toét.

“Doli!” Taran kêu lên, cậu là người đầu tiên nhìn thấy ông lùn. “Ông đã trở lại như cũ rồi!”

“Như cũ ấy à?” Doli quát, cố lên giọng thật cộc cằn. “Lúc nào tôi chẳng là tôi.” Ông bước vào gian buồng. Suốt một hồi lâu ông cúi xuống nhìn Morda rồi gật đầu thật mạnh. “Thì ra là thế đấy,” ông nói với Taran. “Tôi cũng đã đoán vậy mà. Phút trước tôi còn là con ếch bọc trong một cái áo choàng ướt sũng nước, dám chắc là tất cả các bạn đã bị giết cả rồi, và phút sau thì - như các bạn thấy đấy.”

“Sau một lúc lâu thì con mèo của anh đâm ra bồn chồn,” Doli nói tiếp, quay sang Fflewddur. “Nó đã tha tôi đi, bọc nguyên trong áo choàng, và bám theo dấu vết của anh.”

“Nó không bao giờ chịu để tôi rời khỏi tầm mắt cả,” Fflewddur đáp. “Vì điều đó,” anh nói thêm, âu yếm vuốt tai Llyan, “tất cả chúng ta đều phải cảm ơn nó.”

“Nhưng làm sao nó chui qua bức tường gai được?” Taran hỏi. “Những cái bẫy của Morda...”

“Chui qua ấy à?” Doli trả lời. “Nó đâu có chui qua, nó nhảy qua đấy!” Ông lắc đầu. “Phốc một cú! Với tôi trong miệng! Tôi chưa bao giờ thấy con vật nào nhảy cao đến thế. Và tôi cũng chưa bao giờ thấy con vật nào như nó. Nhưng chuyện gì đã xảy ra với các bạn? Chuyện gì đã xảy ra với Morda vậy?”

“Nếu các bạn không thấy phiền,” Fflewddur ngắt lời trước khi Taran kịp kể cho ông lùn nghe những nguy khốn mà họ đã gặp phải, “thì tôi đề nghị là chúng ta hãy rời khỏi đây ngay tức thì. Một người họ Fflam luôn can đảm, nhưng với các bùa chú và phép thuật, ngay cả những bùa chú đã bị hóa giải rồi cũng vậy, chúng luôn có một cái gì đó khiến cho tôi... ờ... không được thoải mái lắm.”

“Đợi đã,” Taran kêu lên. “Viên ngọc! Nó đâu rồi?”

Trong khi Doli bối rối đứng nhìn họ, nhóm bạn vội vã lục tìm ở khắp mọi góc lều mà không có kết quả gì. Taran thấy mỗi lúc một lo ngại hơn, bởi cậu không muốn bỏ viên ngọc lại. Tuy nhiên, đúng lúc cậu đã sẵn sàng chấp nhận, rằng viên ngọc đã hoàn toàn biến mất, thì cậu bỗng nghe thấy một tiếng kêu khàn khàn về đặc thặng trên đầu mình.

Quạc, đang đậu trên một thanh xà bằng gỗ sồi, đu đưa tới lui, miệng kêu quàng quạc vui vẻ một cách tự đắc. Viên ngọc đang lấp lánh trong mỏ nó.

“Này, này!” Fflewddur hoảng hốt kêu lên. “Nhả nó ra ngay! Ôi Belin Vĩ Đại, mày lại làm cho chúng ta có móng vuốt và đuôi cả bây giờ!”

Phải đợi Taran dỗ dành và chàng ca sĩ mắng mỏ một hồi lâu, Quạc mới chịu bay xuống đậu trên vai Taran và nhả viên ngọc vào tay cậu.

“Giờ thì nó đã thuộc về cậu chủ nhân từ và thông thái rồi!” Gurgi kêu lên. “Gurgi rất sợ viên đá lấp lánh chói lọi, nhưng khi cậu chủ nhân từ cầm nó trong tay thì Gurgi không còn sợ nữa.”

Doli chăm chú nhìn viên ngọc khi Taran giơ nó lên. “Vậy ra đó là thứ mà Morda định dùng để biến chúng ta thành nô lệ đấy. Lẽ ra tôi phải đoán trước được mới phải. Vật này đến từ vương quốc Mỹ Tộc,” ông nói thêm. “Chúng tôi luôn kính trọng Dòng họ Llyr và đã tặng viên ngọc này cho Công Chúa Regat để làm quà cưới. Hẳn Công Chúa đã truyền lại nó cho con gái mình; và khi Angharad biến mất, viên ngọc đã biến mất cùng với nàng.”

“Và giờ thì nó lại rơi vào tay tôi,” Taran nói. Cậu đặt viên ngọc vào lòng bàn tay và ngắm

những tia sáng pha lê nhảy nhót trong lòng nó. “Morda đã dùng một vật hữu ích và đẹp để cho những mục đích xấu xa của lão. Liệu nó có còn lấy lại được quyền lực cũ nữa không thì tôi không biết. Tôi phải nói thật là nó khiến tôi rất tò mò. Và cũng làm tôi sợ nữa. Quyền lực của nó rất lớn - có lẽ là quá lớn để cho bất kỳ con người nào nắm giữ. Ngay cả nếu tôi có thể học được mọi bí mật của nó đi nữa thì tôi cũng không muốn.” Cậu mỉm cười với Gurgi. “Mi gọi ta là người thông thái ư? Ừ thì ta cũng đủ thông thái để biết rằng ta sẽ không bao giờ có đủ hiểu biết để sử dụng nó.”

“Nhưng có lẽ nó vẫn còn có một lợi ích nào đó,” Taran nói tiếp. “Nếu đem vật này ra đánh đổi, chắc hẳn Orddu sẽ cho tôi biết tôi là ai. Đúng thế!” Cậu kêu lên. “Đây là một báu vật mà bà ta sẽ không từ chối.” Cậu im bặt và ngáp ngừng hồi lâu. Trong tay cậu là vật có thể giúp cậu biết được điều mà cậu hằng mong muốn. Nhưng tim cậu bỗng trĩu xuống. Mặc dù cậu đã giành được viên ngọc một cách chính đáng, sẽ không bao giờ cậu có thể tự coi mình là chủ nhân của nó được. Cậu không thể đem nó ra đánh đổi, cũng chẳng khác nào khi nó còn nằm trong tay Morda cả. Nếu Orddu chấp nhận nó, và nếu cậu được biết rằng quả thực cậu thuộc dòng dõi cao quý - thì liệu một tấm áo bào vương giả có đủ để che đậy một hành động ô nhục không?

Cậu quay sang nhìn Doli. “Viên ngọc là của tôi,” Taran nói. “Nhưng chỉ để trao đi thôi, chứ không phải để giữ lại.” Một cách chậm rãi cậu dúi viên ngọc vào tay Doli. “Ông hãy cầm lấy. Nó đã từng thuộc về người dân Mỹ Tộc. Giờ nó lại thuộc về họ rồi.”

Vẻ mặt cau có thường lệ của ông lùn bỗng giãn ra. “Cậu đã giúp chúng tôi một việc rất ý nghĩa,” ông đáp lại. “Có lẽ là điều ý nghĩa nhất mà bất kỳ người thường nào đã giúp cho người dân Mỹ Tộc. Nếu không có cậu, Morda đã có thể tiêu diệt hết tất cả chúng tôi. Phải, viên ngọc phải được đem trả lại vương quốc của chúng tôi; để nó rơi vào tay kẻ khác thì quá nguy hiểm. Cậu đã lựa chọn đúng đắn lắm. Quốc vương Eiddileg sẽ luôn nhớ ơn cậu. Hãy nhận lời đa tạ của ông ấy - và của tôi nữa.” Doli gật đầu vẻ hài lòng và cẩn thận nhét viên ngọc vào túi áo. “Nó đã trải qua một hành trình dài. Cuối cùng thì nó cũng quay trở về với chúng tôi.”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi reo lên. “Hãy giữ lấy nó đi. Nếu cậu chủ nhân từ không chịu giữ nó, thì Gurgi không muốn phải nhìn thấy viên ngọc xấu xa ấy nữa. Đem nó đi xa, đi xa đi! Đừng để nó biến Gurgi trung thành thành một con chuột nữa!”

Taran, với một tiếng cười trêu mếu, đặt tay lên vai Gurgi. “Morda không thể thay đổi được tâm tính thật sự của mi, cũng như lão ta đã không thể thay đổi được Doli. Mi có thể có bề ngoài của một chú chuột, nhưng vẫn giữ nguyên trái tim của một con mãnh sư. Nhưng còn ta thì sao?” Cậu trầm ngâm khẽ nói. “Nếu phải làm một con chim ưng bị cầm tù, một con giun đất mù lòa - thì liệu ta có thể còn là chính mình được nữa không? Liệu ta có còn là Taran được nữa không, khi ta không còn biết Taran là ai?”

Mặt trời đã bắt đầu lên cao, hứa hẹn bầu trời xanh thẳm và một ngày tươi đẹp khi nhóm bạn rời khỏi hang ổ của lão phù thủy. Bức tường gai đã đổ sụp, nát vụn như chính quyền lực đen tối dựng nên nó, và nhóm bạn vượt qua nó không chút khó khăn. Họ tháo dây buộc cho Melynlas và con ngựa lùn của Gurgi, và chỉ sau khi đã rời khỏi đó một quãng thật xa, Fflewddur mới đồng ý dừng lại nghỉ. Ngay cả lúc ấy chàng ca sĩ vẫn tỏ ra bồn chồn không yên và khi Gurgi mở chiếc túi đựng thức ăn ra, Fflewddur ngồi lên một gò đất vẻ lơ đãng, mân mê hai tai mình vẻ trầm tư mặc tưởng, như thể để biết chắc chúng vẫn còn là của mình.

“Thỏ!” Chàng ca sĩ khẽ lẩm bẩm. “Mình sẽ không bao giờ đuổi bắt một con thỏ nào nữa.”

Taran ngồi riêng ra một chỗ với Doli, bởi vì còn rất nhiều điều cậu phải kể và nhiều điều cậu muốn hỏi. Mặc dù Doli đã lấy lại vẻ mặt cau có dài đằng đằng và lòng kiên nhẫn ngắn tí tẹo của mình, chốc chốc trên mặt ông lại thoáng hiện ra một nụ cười chứng tỏ ông rất vui lòng được gặp lại nhóm bạn. Tuy nhiên, khi biết về cuộc tìm kiếm của Taran, Doli cau mặt nhiều hơn lệ thường.

“Vùng đất Tự do ấy à?” Ông lùn hỏi. “Chúng tôi hết sức hòa thuận với người dân ở đó; họ kính trọng chúng tôi và chúng tôi cũng kính trọng họ. Khắp xứ Prydain này, cậu không thể tìm được mấy dân tộc có được trái tim can đảm và tấm lòng tử tế hơn họ đâu; và ở đó, không người nào ra vẻ bề trên với kẻ khác chỉ vì anh ta may mắn sinh ra trong lâu đài của một quốc vương thay vì túp lều của một nông dân. Điều quan trọng nhất ở Vùng đất Tự do là những kỹ năng của bàn tay con người, chứ không phải dòng máu trong huyết quản người đó. Nhưng tôi không thể cho cậu biết thêm điều gì được, bởi chúng tôi không hay giao thiệp với họ lắm. Ở, chúng tôi cũng có tram canh đường ở đây đó, phòng khi họ cần sự giúp đỡ của chúng tôi. Nhưng chuyện đó hiếm khi xảy ra lắm. Người dân Tự Do thích dựa vào bản thân mình hơn, và họ tự xoay xở khá là ổn thỏa. Thế nên chúng tôi càng hài lòng hơn, vì lợi ích của chúng tôi cũng như lợi ích của họ, bởi vì phải để mắt đến những vùng đất khác ở Prydain chúng tôi cũng đã đủ bận bịu lắm rồi.

“Còn về Tấm Gương mà cậu nói đến,” Doli nói tiếp, “thì tôi chưa bao giờ nghe thấy. Ở Dãy Núi Llawgadarn chỉ có Hồ Llunet mà thôi. Tôi không thể cho cậu biết hơn được. Nhưng cậu có cái gì thế?” Ông lùn bỗng hỏi, đến lúc này mới nhìn thấy chiếc tù và của Taran lần đầu tiên. “Cậu vớ được nó ở đâu đấy?”

“Eilonwy đã tặng nó cho tôi khi tôi rời Mona,” Taran trả lời. “Đó là vật làm tin của cô ấy để hứa rằng chúng tôi sẽ...” Cậu mỉm cười buồn bã. “Sao mà nghe chuyện ấy có vẻ xa xôi đến thế.” Cậu tháo chiếc tù và từ trên vai xuống và trao nó cho Doli.

“Đây là đồ thủ công của người Mỹ Tộc đấy,” ông lùn nói. “Không thể lẫn vào đâu được.” Taran ngạc nhiên thấy Doli nheo mắt ngó qua một đầu, rồi đến đầu kia, và giơ chiếc tù và lên ánh mặt trời như thể tìm cách nhìn qua miệng nó vậy. Trong khi Taran bối rối ngắm nhìn, Doli dùng đốt ngón tay gõ mạnh lên chiếc tù và rồi đập nó vào đầu gối mình.

“Rõng không!” Ông lùn càu nhàu. “Bị dùng hết rồi. Không! Chờ chút đã.” Ông áp thân tù và vào tai và chăm chú lắng nghe. “Chỉ còn lại một thôi, không hơn không kém.”

“Một cái gì cơ?” Taran kêu lên, lúng túng hơn bao giờ hết vì những lời của Doli.

“Một tiếng gọi chứ còn cái gì nữa!” Doli quát.

Fflewddur và Gurgi đã tiến lại gần, tò mò vì những hành động kỳ quặc của Doli, và ông lùn quay sang họ. “Vật này đã được chế tạo cách đây rất lâu rồi, khi mà loài người và người Mỹ Tộc còn sống trong tình bằng hữu, gần gũi và luôn vui lòng giúp đỡ lẫn nhau. Trong chiếc tù và này có một tiếng gọi để gọi chúng tôi tới.”

“Tôi không hiểu,” Taran lên tiếng.

“Nếu cậu chịu nghe tôi thì cậu sẽ hiểu,” Doli vặc lại, giơ chiếc tù và lên. “Và ý tôi là thật sự lắng nghe ấy. Nghe cho kỹ vào.” Ông chum môi lại và huýt lên ba tiếng sáo có âm vực mà Taran thấy rất lạ tai. “Nghe thấy chưa? Hãy thổi những nốt nhạc ấy trên chiếc tù và này - chỉ ba tiếng ấy thôi, nhớ đấy, không có cách nào khác. Chúng sẽ gọi tới cho cậu người Mỹ Tộc đang ở gần nhất và họ sẽ làm bất kỳ cái gì họ có thể nếu cậu cần sự giúp đỡ. Nào, cậu đã nhớ rõ điệu nhạc chưa?” Doli lại huýt ba tiếng sáo một lần nữa.

Taran gật đầu và, không suy nghĩ gì, đưa chiếc tù và lên miệng.

“Không phải là bây giờ, đồ đần độn!” Doli hét. “Hãy nhớ kỹ nó trong đầu ấy. Tôi đã bảo cậu là chỉ còn lại một tiếng gọi thôi mà. Hãy để dành nó. Đừng bỏ phí. Một ngày kia, mạng sống của cậu có thể phụ thuộc vào tiếng gọi ấy đấy.”

Taran kinh ngạc ngắm nhìn chiếc tù và. “Ngay cả Eilonwy cũng không biết gì về việc này.

Ông đã giúp cho chúng tôi một điều vô giá đấy, Doli ạ.”

“Giúp ấy à?” Ông lùn phì một tiếng. “Chẳng có gì cả. Chiếc tù và phục vụ cho bất kỳ ai tình cờ có được nó - trong trường hợp này thì là cậu. Tôi chẳng làm gì khác ngoài chỉ cho cậu cách sử dụng một vật đã là của cậu thôi. Giúp ấy à? Hừm. Chỉ là phép lịch sự thông thường thôi mà. Nhưng giữ nó cho cẩn thận đấy. Nếu mới chỉ hơi thoáng thấy nguy hiểm mà đã vội đem nó ra dùng như một tên ngốc thì cậu sẽ phải hối tiếc khi gặp phải rắc rối thực sự cho xem.”

“Hèm,” Fflewddur thì thầm với Taran. “Lời khuyên của tôi dành cho cậu là thế này: Hãy tin vào trí khôn, thanh gươm, hay là đôi chân của cậu ấy. Phép thuật thì vẫn là phép thuật, và nếu cậu phải trải qua những điều tương tự như tôi đã phải trải qua thì cậu sẽ không muốn dây dưa gì đến nó hết.” Anh ta nhú mày nhìn chiếc tù và vẻ lo ngại rồi quay đi. “Tôi sẽ không bao giờ còn được như trước nữa, điều đó thì chắc chắn rồi!” anh lầm bầm, lo lắng sờ mó đôi tai mình. “Ôi Belin Vĩ Đại, chúng như vẫn còn dài gấp đôi lúc trước vậy!”

Chương XI

DORATH

Sau khi ăn xong, nhóm bạn nằm duỗi dài trên bãi cỏ và ngủ say li bì suốt phần còn lại của ngày hôm ấy và suốt cả đêm nữa. Sáng hôm sau, Doli chia tay với họ. Quac, theo yêu cầu của Doli, đã lên đường bay tới vương quốc Mỹ Tộc để báo tin là tất cả đều tốt đẹp; từ đó, chú quạ sẽ bay về lại với Taran.

“Nếu có thể thì tôi đã đi cùng với các bạn rồi,” ông lùn nói với Taran. “Cứ nghĩ đến cảnh một anh chàng Phụ-Chăn Lợn mò mẫm, lang thang ở Dãy Núi Llawgadarn là tóc tôi đã dựng ngược cả lên rồi. Nhưng tôi không thể đi cùng cậu được. Viên ngọc phải được trao tận tay cho Eiddileg một cách an toàn. Và ai sẽ phải đem nó về cho ông ấy chứ? Lại lão Doli già tử tế rồi! Hừ!”

“Tôi rất buồn vì phải chia tay với ông,” Taran nói, “nhưng ông đã giúp cho tôi hơn cả mong đợi của tôi rất nhiều. Hồ Llunet có cùng tên với Tấm Gương và có lẽ sẽ dẫn tôi tới với nó.”

“Vây thì xin từ biệt,” Doli tiếp. “Cậu đã giúp chúng tôi không bị biến thành ếch hay thậm chí còn tồi tệ hơn thế, và hoàn trả lại một báu vật của chúng tôi. Cậu sẽ không phải hối tiếc vì đã làm thế đâu. Người Mỹ Tộc chúng tôi nhớ dai lắm.”

Ông lùn siết chặt tay những người bạn đồng hành, rồi chụp chiếc mũ da lên đầu cho khít hơn. Doli vẫy tay một lần cuối, và Taran dõi theo bóng dáng thấp mập của ông lùn đều bước qua một thảo nguyên rộng lớn, dần dần nhỏ lại ở phía đằng xa cho đến khi ông biến vào khu rừng viền quanh đồng cỏ và Taran không còn nhìn thấy ông nữa.

Suốt ngày hôm ấy nhóm bạn lại hướng về phía Đông Bắc. Taran sẽ hết sức sung sướng nếu được Doli dẫn đường và rất nhớ ông bạn lùn cáu kỉnh, nhưng tinh thần cậu chưa bao giờ phấn chấn hơn lúc này; cậu thúc ngựa một cách hăm hở và thư thái; chiếc tù và lủng lẳng trên vai đem đến cho cậu lòng can đảm và tự tin mới mẻ.

“Món quà của Eilonwy đáng giá hơn tôi tưởng nhiều,” cậu bảo với Fflewddur. “Tôi rất biết ơn Doli vì đã cho tôi biết phép lạ của nó. Và hơn thế nữa, vì ông ấy đã cho tôi biết về Hồ Llunet. Thật là lạ, Fflewddur ạ,” Taran nói tiếp, “nhưng không hiểu sao tôi lại cảm thấy tôi đã đến gần đoạn cuối cuộc hành trình của mình rồi. Tôi tin tưởng hơn bao giờ hết, rằng tôi sẽ thấy được cái mà tôi hằng tìm kiếm.”

“Thế à? Sao lại thế?” Fflewddur đáp lại, chớp chớp mắt như thể anh ta vừa thức dậy. Mặc dù, Gurgi đã ném mọi ý nghĩ về Morda ra sau lưng, chàng ca sĩ vẫn có vẻ bàng hoàng vì những gì anh đã phải trải qua, và chốc chốc lại rơi vào một khoảnh khắc im lặng tư lự trong khi anh rầu rĩ mân mê đôi tai mình như thể sợ chúng sẽ lại dài ra bất cứ lúc nào. “Một chuyện mới khủng khiếp làm sao!” Bây giờ anh lại lẩm bẩm. “Một người họ Fflam bị biến thành một con thỏ! Cậu đang nói gì nhỉ? Cuộc hành trình ấy à? Phải, đúng thế, tất nhiên rồi.”

“Đánh hơi mà xem này!” Gurgi ngắt lời. “Có ai đang nấu nướng đồ nhai gặm gì ngon lắm đấy!”

“Đúng thế,” Fflewddur đồng tình, sau khi hít hít không khí. “Ôi, chết tiệt! Cái mũi tôi lại rần rật rồi!”

Taran ghìm Melynlas bước chậm lại. Llyan cũng đã đánh hơi thấy mùi thức ăn; hai tai vểnh lên, nó thềm thường liếm ria mép.

“Chúng ta có nên đến xem đó là ai không nhỉ?” Fflewddur hỏi. “Tôi sẽ không từ chối một bữa ăn nóng sốt đâu - miễn không phải thịt thỏ là được!”

Taran gật đầu và nhóm bạn thận trọng cưỡi ngựa tiến vào thung lũng. Cậu định dò xét những kẻ lạ mặt này mà không bị phát hiện; nhưng cậu mới đi được vài bước thì hai kẻ, râu ria nham nhở bỗng hiện ra trong bóng tối bụi rậm. Taran giật thót mình. Hai tên này, rõ ràng đã được cắt đặt làm lính canh, nhanh chóng rút gươm ra. Một tên trong bọn huýt lên một tiếng sáo cảnh cáo và trừng mắt nhìn nhóm bạn, nhưng không hề tìm cách cản đường họ.

Trong khoảng trống, Taran thấy khoảng hơn chục tên khác đang nằm ườn quanh một đồng lửa, nơi những lát thịt đang kêu xèo xèo trên hố bếp. Mặc dù được vũ trang cẩn thận không kém gì các chiến binh, những tên này không mang phù hiệu hay phục trang của vị lãnh chúa nào cả. Một số tên đang nhai thịt, một vài tên khác lại đang mài gươm hoặc chuốt sáp lên dây cung. Gần đồng lửa nhất là thân hình duỗi dài thoải mái của một kẻ mặt thô lỗ, đang nằm chống trên khuỷu tay và nghịch nghịch một con dao găm dài, y tung nó lên, xoay tròn nó, bắt lấy nó bằng chuôi, rồi lại bắt bằng mũi. Y mặc một chiếc áo bằng da ngựa, tay áo đã bị xé mất; đôi ủng đầy bùn của y có đế dày cộp và đóng đầy đinh sắt. Mớ tóc hoe vàng của y dài xuống quá vai; cặp mắt xanh lạnh lẽo có vẻ như đang đánh giá ba người bạn với một cái nhìn không chút hấp tấp.

“Xin đón chào, các điện hạ,” y lè nhè nói khi Taran xuống ngựa. “Ngọn gió may mắn nào đã đưa các ngài đến khu trại của Dorath vậy?”

“Tôi không phải là điện hạ nào hết,” Taran đáp. “Tôi là Taran Phụ-Chăn Lợn...”

“Không phải là điện hạ ư?” Dorath ngắt lời với vẻ ngạc nhiên giả tạo, nhếch mép cười nửa miệng. “Nếu ngài không nói thì tôi không bao giờ có thể đoán được đâu đấy.”

“Đây là các bạn đồng hành của tôi,” Taran nói tiếp, bực bội vì đã để Dorath chế nhạo mình. “Gurgi, Fflewddur Fflam - ông ấy đi lang thang làm một ca sĩ hát rong chơi đàn hạc, nhưng ở vương quốc của mình thì ông ấy là một vị vua.”

“Còn Dorath thì là vua ở bất kỳ nơi nào y cưỡi ngựa tới,” kẻ tóc vàng nọ đáp lại, cười vang. “Giờ thì, hỡi Ông hoàng Chăn Lợn, ngài có hạ cố chia sẻ bữa ăn đạm bạc của chúng tôi không?” Y chìa con dao chỉ về phía những lát thịt đang được quay chín. “Xin hãy ăn uống cho no nê đi. Đội Quân của Dorath không bao giờ phải chịu thiếu đồ ăn thức uống cả. Rồi sau đó chúng tôi muốn được biết thêm về ba người các vị.”

“Tên chơi đàn hạc cưỡi con vật gì lạ quá, Dorath à,” một tên có bộ mặt đầy sẹo nói lớn. “Tao dám cá là con ngựa của tao có thể chống lại con quái ấy, vì nó là một con vật tính tình bất kham và bẩm sinh đã rất hung hãn rồi. Như thế chẳng phải sẽ là một trận chiến hay ho lắm sao? Đại ca nói sao, Dorath? Đại ca có chịu bắt con mèo biểu diễn cho chúng ta chút trò giải trí không?”

“Im đi, Gloff,” Dorath đáp lại, liếc mắt nhìn Llyan chăm chú. “Mày là một thằng ngốc, lúc nào cũng thế.” Y kéo mấy tảng thịt từ hố bếp ra và chìa chúng cho nhóm bạn. Fflewddur, sau khi đã đảm bảo với chính mình rằng đó không phải là thịt thỏ, vui vẻ ăn liền; Gurgi, như thường lệ, không cần đợi ai giục ăn; và Taran cũng vui lòng ăn phần thịt của mình, uống một hớp rượu cay gắt mà Dorath rót từ một cái túi da. Mặt trời nhanh chóng lặn xuống. Một tên trong bọn ném thêm cành khô vào đồng lửa. Dorath cầm con dao găm xuống đất trước mặt mình và ngẩng lên nhìn Taran bằng cặp mắt sắc.

“Vậy đấy, điện hạ,” Dorath nói, “ngài không có câu chuyện dọc đường nào để kể cho tôi và các bạn tôi cho qua thời giờ hay sao? Ngài từ đâu đến? Ngài đang đi về đâu? Và tại sao? Các Vương Quốc Sơn Dã này rất nguy hiểm trừ phi người ta biết rõ thực lực của mình.”

Taran không trả lời ngay; giọng nói của Dorath và vẻ mặt của những tên khác quanh đồng lửa khiến Taran phải cẩn thận với từng lời mình thốt ra. “Chúng tôi đang đi về phương Bắc - về phía Dãy núi Llawgadarn.”

Dorath nhe răng cười với cậu. “Và khi đến đó rồi thì sẽ đi đâu tiếp?” Y hỏi. “Hay ngài nghĩ câu hỏi của tôi là quá khiếm nhã?”

“Đến Hồ Llunet,” Taran trả lời, với đôi chút miễn cưỡng.

“Tao đã nghe nói ở vùng đó có rất nhiều châu báu,” kẻ tên gọi là Gloff xen vào. “Có phải họ đang đi tìm kho báu không?”

“Có thật vậy chẳng?” Dorath hỏi Taran. “Châu báu ư?” Y cười rống lên. “Thảo nào mà ngài kiếm lời đến thế!”

Taran lắc đầu. “Nếu tôi thấy được cái mà tôi tìm kiếm, thì với tôi nó sẽ đáng giá hơn là vàng bạc nhiều.”

“Thế ư?” Dorath cúi tới trước gần sát cậu hơn. “Nhưng một báu vật như vậy thì có thể là cái gì được thừa diện hạ? Đá quý ư? Đồ trang sức tinh xảo ư?”

“Không,” Taran trả lời. Cậu chần chờ một lát rồi, nói, “Tôi đi tìm cha mẹ mình.”

Dorath im lặng một hồi lâu. Nụ cười không biến khỏi mặt y, nhưng khi y lại cất tiếng, giọng nói của y lạnh tanh. “Khi Dorath hỏi một câu, y muốn nhận được một câu trả lời chân thật, Ông hoàng Chăn Lợn ạ.”

Taran đỏ bừng mặt tức tối. “Tôi đã trả lời hết sức thật thà. Nếu ông nói tôi không có một câu trả lời chân thật nào, thì cũng có nghĩa ông gọi tôi là kẻ dối trá.”

Giữa hai người bỗng lặng im phăng phắc. Dorath quỳ gối nhồm dậy, khuôn mặt thô lỗ của y tối sầm lại. Bàn tay của Taran nắm lấy núm chuỗi trên thanh gươm của cậu. Nhưng đúng lúc đó một điệu nhạc vui vẻ vang lên từ cây đàn hạc của Fflewddur và chàng ca sĩ gọi lớn, “Nhe nhàng thôi nào, các bạn! Hãy nghe một điệu nhạc vui nhộn để giúp tiêu hóa bữa tối của chúng ta!”

Anh tựa cây đàn uốn lượn tuyệt đẹp lên vai và trong khi những ngón tay của anh nhảy nhót trên dây đàn, đám người ngồi quanh đồng lửa vỗ tay vang dội và giục anh chơi tiếp. Dorath lại ngồi xuống bãi cỏ, nhưng y liếc nhìn chàng ca sĩ và nhổ vào đồng lửa.

“Thế là đủ rồi, gã nhạc công kia,” một lát sau Dorath nói. “Tiếng nhạc từ cái đàn cũ mềm ấy của anh chói tai lắm. Chúng ta sẽ đi nghỉ thôi. Các vị sẽ ở lại với chúng tôi và sáng mai bọn lính của tôi sẽ dẫn các vị đến Hồ Llunet.”

Taran liếc nhìn Fflewddur và bắt gặp cái nhíu mày thoáng qua của chàng ca sĩ. Cậu liền đứng dậy. “Chúng tôi xin đa tạ lòng tốt của các vị,” cậu nói với Dorath, “nhưng thời gian cũng khá cấp bách rồi và chúng tôi đã có ý định đi qua đêm.”

“À, phải, đúng là như vậy,” Fflewddur xen vào, trong khi Gurgi cũng gật đầu lia lịa về đồng tình. “Còn về cái Hồ thì... ờ, phải... chúng tôi không dám làm phiền các vị. Đó là một hành trình dài, nó cách vương quốc của các vị một chặng đường xa lắm.”

“Prydain chính là vương quốc của ta,” Dorath đáp lại. “Các vị chưa từng nghe nói đến Đội Quân của Dorath hay sao? Chúng ta phục vụ bất kỳ ai trả công cho chúng ta: một lãnh chúa yếu đuối cần có một quân đội mạnh, hay ba lữ hành cần được bảo vệ khỏi mọi mối hiểm nguy trong hành trình của họ. Có rất nhiều mối hiểm nguy, chàng nhạc công chơi đàn hạc ạ,” y lầm lẫm nói thêm. “Đối với đội quân của ta thì hồ Llunet chỉ cách một bước chân, nhảy một cái là

đến; và ta biết rõ địa thế của vùng đất ấy. Các vị có muốn hành trình một cách an toàn không? Tôi chỉ đòi hỏi một phần nhỏ trong kho báu các vị tìm kiếm, một phần thưởng nhỏ nhất để trả công cho những người hầu cận hèn kém của các vị thôi mà.”

“Chúng tôi xin đa tạ các vị,” Taran lại nói. “Nhưng trời đã tối rồi và chúng tôi phải lên đường thôi.”

“Thế là thế nào!” Dorath quát lớn, làm điệu bộ hết sức phẫn nộ rất kịch. “Các vị xem thường lòng hiếu khách nhún nhường của tôi sao? Ngài đã làm tổn thương lòng tự ái của tôi rồi, thưa điện hạ. Nghỉ lại với những người như chúng tôi thì không xứng với các vị sao? A, a, chàng chẳng lộn ơ, đừng có xúc phạm quân lính của ta. Chúng có thể phật ý đấy.”

Quả thực, khi Dorath nói, một tiếng gầm gừ đầy vẻ thù địch vang lên giữa đội quân, và Taran thấy một vài tên lính đưa tay mân mê thanh gươm của mình. Cậu đứng đó bắn khoản hồi lâu, mặc dù cậu biết rõ chàng ca sĩ đang lo ngại ra sao. Dorath chăm chú nhìn cậu. Hai tên trong đội quân đã lẹ làng tiến tới chỗ cọc buộc ngựa, và Taran có thể tưởng tượng thấy chúng đang rút vũ khí ra khỏi bao trong bóng tối ra sao.

“Thế cũng được,” Taran nói, nhìn thẳng vào mắt Dorath. “Chúng tôi xin nhận lòng hiếu khách của các vị đêm nay, và sáng sớm mai chúng tôi xin từ biệt các vị.”

Dorath nhe răng cười. “Rồi sẽ còn thời gian để bàn bạc lại việc ấy. Chúc các vị ngủ ngon.”

“Ngủ ngon ấy à?” Fflewddur lẩm bẩm trong khi họ quẩn mình trong áo choàng và nằm duỗi dài ra trên mặt đất một cách lo lắng. “Ôi Belin Vĩ Đại, tôi sẽ không thể chợp mắt được. Tôi chưa bao giờ thích các Vương Quốc Sơn Dã, và đây là một trong các lý do tại sao tôi lại càng không thích nơi này hơn.” Anh ta liếc nhìn quanh mình. Dorath đã nằm phịch xuống bên đồng lửa; và theo lệnh đại ca của hắn, không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ tên gọi là Gloff liền nằm xuống cạnh nhóm bạn. “Tôi đã nghe nói về những đội quân lang thang như thế này,” Fflewddur thì thào nói tiếp. “Toàn là bọn lưu manh, côn đồ và cướp bóc. Vị lãnh chúa nào thuê chúng đánh lại láng giềng của mình chẳng mấy chốc sẽ thấy chúng xoay sang cướp bóc chính ông ta. Dorath đòi bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm ấy à? Mỗi nguy hiểm lớn nhất chính là Dorath thì có!”

“Hắn dám chắc là chúng ta đang đi tìm kho báu,” Taran thì thầm đáp lại. “Hắn tưởng vậy và không chịu tin điều gì khác. Kể ra cũng may, theo một cách nào đó,” cậu rầu rĩ thêm vào. “Chừng nào hắn còn tin là chúng ta có thể dẫn hắn đến chỗ có vàng bạc châu báu thì hắn còn chưa giết phắt chúng ta đi.”

“Có thể là thế, cũng có thể là không,” Fflewddur trả lời. “Có thể hắn chưa cắt cổ chúng ta, nhưng có lẽ là hắn đã quyết định... à, ờ... hãy nói là hắn đã quyết định sẽ tìm cách thuyết phục chúng ta cho hắn biết kho báu ở đâu, và tôi sợ hắn sẽ làm nhiều hơn là chỉ vặn ngón chân chúng ta.”

“Tôi không dám chắc nữa,” Taran đáp. “Nếu hắn định tra tấn chúng ta thì tôi nghĩ rằng hắn đã làm thế từ trước rồi. Hắn đã dồn chúng ta vào chân tường và chúng ta không dám không cho hắn đi cùng. Nhưng tôi vẫn không chắc là Dorath tự tin vào bản thân mình đến thế. Chúng ta chỉ có ba người chống lại một tá quân lính, nhưng cũng đừng quên Llyan. Nếu phải đánh nhau, thì Dorath có cơ hội tuyệt hảo để giết tất cả chúng ta. Nhưng tôi tin rằng hắn cũng đủ tinh quái để biết rằng hắn sẽ phải trả giá đắt về việc đó, có lẽ sẽ phải trả bằng tính mạng phần lớn đội quân của hắn và chính hắn nữa. Tôi không nghĩ là hắn sẽ liều mạng như thế, trừ phi bị bắt buộc.”

“Tôi hi vọng là cậu nói đúng,” chàng ca sĩ thở dài. “Tôi thì không muốn ở lại để tìm hiểu ra chút nào. Tôi thà nghỉ lại giữa một ổ mãng xà còn hơn. Chúng ta phải thoát khỏi bọn vô lại này thôi! Nhưng làm cách nào bây giờ?”

Taran cau mày và cắn môi. “Chiếc tù và của Eilonwy,” cậu mở đầu.

“Đúng, đúng rồi!” Gurgi thì thào. “Ồ, chính thế, chiếc tù và thần kỳ với những tiếng tu tu tuyết tuyết! Sẽ có người đến cứu chúng ta! Hãy thổi nó đi, hỡi cậu chủ khôn ngoan!”

“Chiếc tù và của Eilonwy,” Taran chậm rãi nói. “Đúng, tôi đã nghĩ đến nó đầu tiên. Liệu tôi có phải dùng nó ngay bây giờ không? Nó là một món quà quý giá, quá quý giá, không thể bỏ phí được. Nếu mọi kế sách khác đều thất bại thì...” Cậu lắc đầu. “Trước khi tôi thổi nó thì hãy cố gắng với sức lực của chính mình đã. Giờ hãy ngủ đi,” cậu giục. “Hãy cố ngủ để lấy lại sức. Trước lúc bình minh, Gurgi sẽ lặng lẽ bò đến chỗ cọc buộc ngựa và cắt dây buộc tất cả ngựa của Dorath trong khi Fflewddur và tôi tìm cách đánh hai tên lính canh. Làm cho lũ ngựa hoảng sợ, khiến cho chúng chạy tán loạn khắp hướng. Rồi sau đó...”

“Chúng ta cưỡi ngựa chạy thoát thân,” Fflewddur xen vào. “Được đấy. Đó là cơ hội tốt nhất của chúng ta. Nếu không thổi chiếc tù và của cậu thì tôi phải nói đó là cơ hội duy nhất của chúng ta. Dorath!” anh nói thêm, âu yếm ôm cây đàn hạc vào lòng. “Điệu nhạc của tôi chói tai ấy à! Cây đàn hạc của tôi cũ mềm ấy à! Tên vô lại ấy không có tai cũng chẳng có mắt! Một người họ Fflam luôn nhần nai, nhưng khi hấn xúc phạm đến cây đàn hạc của tôi thì Dorath đã đi quá xa rồi. Mặc dù, than ôi,” Fflewddur thừa nhận, “tôi đã phải nghe nhiều người khác nói như vậy.”

Trong khi Gurgi và Fflewddur chập chờn ngủ thiếp đi, Taran nằm thao thức và lo lắng. Đồng lửa trại đã tàn thành một đám than hồng. Cậu nghe thấy tiếng thở nặng nề của đám lính của Dorath. Gloff nằm ườn ra bất động, miệng ngáy khò khò. Taran nhắm mắt lại một lát. Liệu cậu có sai lầm không khi quyết định không thổi chiếc tù và? Cậu đau khổ biết rằng ba tính mạng phụ thuộc vào nó. Doli đã cảnh báo với cậu là không được lãng phí món quà ấy. Nhưng liệu sự mạo hiểm có là quá lớn không? Liệu có nên sử dụng món quà ngay lúc này không, khi họ đang cần đến nó nhất? Những ý nghĩ ấy đè nặng lên cậu hơn cả bóng đêm không ánh trăng.

Khi bầu trời đen ngòm bắt đầu xuất hiện tia sáng mờ nhạt nhất, Taran khe khẽ đánh thức Gurgi và chàng ca sĩ dậy. Một cách thận trọng, họ bò đến bên đàn ngựa đang bị cột chặt. Tim Taran nảy lên vì hi vọng. Hai tên lính canh vẫn đang ngủ say li bì, grom gác ngang đầu gối. Cậu quay lại, định bụng sẽ giúp Gurgi cắt dây buộc. Một thân sồi cao lớn vươn lên tối sẫm, và cậu nương vào bóng tối an toàn của nó.

Một cặp chân đi ủng bông thò ra ngang đường Taran. Dorath đang tựa lưng vào cây sồi, con dao găm cầm trong tay.

VU CÁ CƯỚC

Sao vậy, ngài nóng lòng muốn lên đường đến thế ư, hỡi Ông hoàng Chăn Lợn?" Dorath hỏi, một thoáng giễu cợt trong giọng nói. Con dao găm xoay tít giữa những ngón tay của y và y khẽ tắc tắc lưỡi. "Ngài không định từ biệt chúng tôi sao? Không định nói một lời cảm ơn sao?" Y lắc đầu. "Như thế thì thật quá khiếm nhã đối với tôi và quân lính của tôi đấy. Chúng dễ bị méch lòng lắm. Tôi e là ngài đã xúc phạm nặng nề lòng tự ái của chúng rồi."

Những tên lính trong Đội Quân của Dorath cũng đã bắt đầu cựa mình thức giấc. Trong lúc kinh hoảng, Taran liếc nhìn về phía Fflewddur và Gurgi. Gloff đã đứng dậy và lơ dểnh cầm thanh gươm lên, một cách gần như bất cần. Taran biết hẳn có thể vung gươm chém xuống trong chớp mắt, trước khi cậu kịp rút thanh gươm của chính mình ra khỏi vỏ. Taran đưa mắt nhìn về phía cọc buộc ngựa. Một tên khác trong đám lính của Dorath đã lên bước tới gần đàn ngựa, hẳn đứng đó gọt móng tay bằng mũi một con dao sẵn vẽ biếng nhác. Taran ra hiệu cho hai người bạn đồng hành của mình không được động tĩnh gì.

Dorath đứng thẳng lên. Cặp mắt y lạnh lẽo như băng. "Thật đấy, ngài định chia tay với chúng tôi ư? Ngay khi đã được cảnh báo về những nguy hiểm ở vùng sơn dã này ư?" Y nhún vai. "Đừng nói là Dorath ép buộc những vị khách bất đắc dĩ phải nhận lòng hiếu khách của y đấy nhé. Hãy đi đi, nếu các vị muốn. Hãy đi tìm kho báu của các vị đi, và chúc các vị thượng lộ bình an."

"Chúng tôi không có ý tỏ ra khiếm nhã với các vị," Taran trả lời. "Xin đừng nghĩ xấu về chúng tôi, vì chúng tôi không hề nghĩ xấu về các vị. Xin từ biệt ông và Đội Quân của ông."

Nhẹ nhõm cả người, cậu ra hiệu cho Gurgi và chàng ca sĩ rồi quay đi.

Bàn tay của Dorath chộp lấy vai cậu. "Thế là thế nào!" Dorath kêu lên, "ngài định ra đi trước khi thu xếp vấn đề nho nhỏ giữa chúng ta ư?"

Taran ngạc nhiên dừng lại, trong khi Dorath nói tiếp.

"Chúng ta phải tính đến chuyện tiền nong chứ, Ông hoàng Chăn Lợn. Ngài định ăn quyết món thù lao của tôi sao? Chúng tôi đều là những kẻ nghèo hèn, thừa diện hạ; quá nghèo để không thể cho đi cái gì mà không được đền bù lại."

Bọn lính cười rống lên. Khuôn mặt thô lỗ của Dorath nhăn lại làm ra vẻ nhún nhường đầy nhạo báng, mà Taran thấy càng đáng sợ hơn vì vẻ giả tạo của nó, và y kêu lên với giọng nửa van xin nửa kết tội, "Các vị đã ăn đồ ăn của chúng tôi và uống rượu của chúng tôi. Suốt đêm các vị ngủ say sưa dưới sự bảo vệ của chúng tôi. Chẳng lẽ những cái đó không có giá trị gì với các vị sao?"

Taran sững sốt nhìn y chăm chăm và bất thành linh cảm thấy hoảng hốt. Bọn lính của Dorath đã xúm lại quanh tên cầm đầu của chúng. Gurgi sấp đến gần Taran hơn. "Bảo vệ ấy à!" Fflewddur lầm bầm dưới hơi thở. "Thế thì ai sẽ bảo vệ chúng ta khỏi Dorath chứ? Bảo vệ ấy à? Ôi Belin Vĩ Đại, như thế là ăn cướp thì đúng hơn!"

"Còn nữa, Ông hoàng Chăn Lợn ạ," Dorath nhanh chóng nói tiếp. "Còn chuyện trả công cho chúng tôi dẫn đường các vị đến Hồ Llunet. Đó không phải là chặng đường dễ dàng gì đối với Đội Quân của tôi; đường đi rất dài và gập ghềnh..."

Taran nhìn thẳng vào mặt y. "Ông đã cho chúng tôi đồ ăn, thức uống và chỗ nghỉ đêm," cậu

nói, đầu óc quay cuồng cố tìm cách thoát khỏi cái bẫy của Dorath. “Chúng tôi sẽ hoàn trả lại cho ông những thứ đó. Còn chuyện bảo vệ dọc đường đi thì chúng tôi không đòi hỏi, và cũng không cần thiết.”

“Quân lính của tôi hoàn toàn tự nguyện, đang chờ đợi và sẵn sàng để dẫn đường cho các vị,” Dorath nói. “Chính ngài mới là người không giữ đúng giao kèo.”

“Tôi không giao kèo gì với ông hết, Dorath,” Taran trả lời.

Mắt Dorath nheo lại. “Không ư? Nhưng ngài vẫn phải giữ lời thôi.”

Cả hai im lặng quan sát nhau một hồi lâu. Bọn lính tỏ vẻ bồn chồn không yên. Dựa vào vẻ mặt của Dorath, Taran không thể đoán được là y có định liều gây sự đánh nhau thật không. Nếu y định như vậy thật thì Taran lạnh người khi nhận ra rằng nhóm bạn không có mấy cơ hội thoát khỏi nơi này một cách an toàn. Cuối cùng cậu lên tiếng hỏi, “Ông muốn gì ở chúng tôi?”

Dorath nhe răng cười. “Giờ thì ngài tỏ ra biết lẽ phải rồi đấy. Những món nợ vặt vãnh thế này thì dễ thanh toán thôi. Chúng tôi là những kẻ rất hèn kém, thừa diện hạ. Chúng tôi không đòi hỏi gì lắm đâu, ít hơn món thù lao chúng tôi đáng được nhận nhiều. Nhưng, vì tình bằng hữu giữa chúng ta, Dorath này sẽ tỏ ra rộng rãi. Ngài có thể trao cho tôi cái gì được đây?” Mắt y nhìn xuống thất lưng của Taran. “Thanh gươm của ngài đẹp đấy,” y nói. “Hãy giao nó cho ta.”

Bàn tay Taran túm chặt lấy núm chuôi gươm. “Vật này thì ông không thể lấy được,” cậu vội trả lời. “Tôi xin giao cho ông các dây đai và yên cương của chúng tôi, và ngay cả những thứ này chúng tôi cũng không có nhiều. Dallben thầy của tôi đã trao cho tôi thanh gươm này, thanh gươm đầu tiên thực sự thuộc về tôi và thanh gươm đầu tiên tôi có được với tư cách một người trưởng thành. Người tôi yêu đã đích thân đóng đai nó cho tôi. Không, Dorath, tôi không thể đem thanh gươm của tôi ra đánh đổi được.”

Dorath ngửa đầu về phía sau cười phá lên. “Người coi trọng một mảnh sắt quèn quá đấy! Người yêu của người đóng đai nó cho người ư? Thanh gươm đầu tiên của người ư? Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Đó chỉ là một món vũ khí đẹp mà thôi, không hơn không kém. Ta đã từng ném đi những thanh gươm còn tốt hơn thế nữa kia. Nhưng thanh gươm này có vẻ rất hợp với ta. Hãy giao nó cho ta và thế coi như là sòng phẳng.”

Mặt Dorath tràn đầy một vẻ khoái trá tàn nhẫn trong khi y chìa tay ra. Một cơn giận bất thần trào lên trong Taran. Quên bằng mọi sự thận trọng, cậu lôi thanh gươm ra khỏi vỏ và lùi lại một bước.

“Hãy cẩn thận, Dorath!” Taran quát lớn. “Người định lấy thanh gươm của ta ư? Nó sẽ là một món hàng đắt giá đấy. Người có thể không sống sót để cướp nổi nó đâu.”

“Người cũng không sót sót để giữ nổi nó đâu,” Dorath đáp lại, không chút nao núng. “Chúng ta hiểu rõ ý nghĩ của nhau rồi, tên chần lộn kia. Ta có ngu ngốc đến mức liều mạng vì một món đồ vật thế này không? Người có ngu ngốc đến mức liều mạng để ngăn ta lại không?”

“Chúng ta có thể biết được điều này rất dễ dàng,” Dorath nói thêm. “Người thua hoặc là ta thua. Người định thách thức ta sao? Đội Quân của ta chống lại Đội Quân của người?” Khi thấy Taran không trả lời, Dorath tiếp tục. “Ta kiếm sống bằng cách làm kẻ khác đổ máu, chứ không phải là lãng phí máu của chính mình. Và chuyện này cũng dễ dàn xếp thôi. Đưa một người trong số các người ra đo sức với một tên trong đám lính của ta. Một vụ cá cược thân thiện, chàng chần lộn ạ. Người có dám không? Còn vật đánh cược ư? Chính là thanh gươm của người!”

Gloff lắng nghe từ nãy đến giờ; bộ mặt hung ác của hắn sáng lên và hắn đập tay vào nhau.

“Nói hay lắm, Dorath! Cuối cùng thì chúng ta vẫn có trò để giải trí rồi!”

“Quyền lựa chọn là của ngươi, tên chần lộn kia,” Dorath nói với Taran. “Ai sẽ là nhà quán quân của ngươi nào? Liệu cái con vật lông lá ngươi gọi là bạn đồng hành kia độ sức với Gloff có được không? Chúng đều xấu xí như nhau, cũng ngang tài ngang sức đấy. Hay gã ca sĩ chơi đàn hạc...”

“Đây là chuyện giữa ta với ngươi, Dorath,” Taran trả lời, “không liên quan đến ai khác cả.”

“Càng tốt,” Dorath đáp. “Vậy ngươi chấp nhận đánh cược rồi chứ? Hai người chúng ta tay không, thắng hay thua, và món nợ sẽ được thanh toán. Ngươi có lời hứa danh dự của Dorath rồi đấy.”

“Liệu lời hứa của ngươi có chân thật như ngươi nói không?” Taran đáp trả. “Ta không tin tưởng giao kèo bất kỳ điều gì với ngươi hết.”

Dorath nhún vai. “Quân lính của ta sẽ lùi lại phía sau rặng cây kia, nơi chúng không thể trợ giúp được gì cho ta cả, nếu đó là điều ngươi lo sợ. Và đám bạn của ngươi cũng vậy. Giờ thì ngươi nói sao? Có hay không?”

“Không, không!” Gurgi thét lên. “Cậu chủ nhân từ ơi, hãy coi chừng đấy!”

Taran cúi nhìn thanh gươm của mình một hồi lâu. Lưỡi gươm mộc mạc, chuôi và nùm gươm không được trang hoàng, vậy mà ngay cả Dorath cũng thấy được sự tinh xảo của nó. Cái ngày cụ Dallben trao nó vào tay cậu lại sáng rõ trong trí nhớ của Taran như chính lưỡi gươm không chút tì vết; và Eilonwy - những lời nói dành hanh cô thốt ra cũng không giấu nổi gương mặt ửng hồng vì tự hào. Nhưng mặc dù rất quý trọng thanh gươm, cậu cũng phải tự bắt mình nhìn nó một cách hờ hững như thể quả thực nó chỉ là một thanh sắt tầm thường, không hơn không kém. Nỗi nghi ngại dâng lên trong lòng cậu. Thua hay thắng, cậu cũng không dám chắc là Dorath sẽ để cho nhóm bạn ra đi mà không dàn một trận chiến dữ dội. Cậu gật đầu. “Ta đồng ý.”

Dorath ra hiệu cho đội quân của mình và Taran thận trọng nhìn theo cho đến khi tất cả đã lùi vào rừng một quãng xa. Theo lệnh của Taran, Fflewddur và Gurgi tháo dây buộc Llyan và hai con ngựa rồi miễn cưỡng bước lui theo hướng ngược lại. Taran cởi áo choàng của mình ném xuống đất, với chiếc tù và của Eilonwy bên cạnh nó. Dorath chờ đợi, một vẻ xảo quyết lấp lánh trong mắt, trong khi Taran chậm rãi tháo đai gươm ra và cầm thanh gươm xuống đất.

Taran lùi lại. Dorath bất thành linh xông vào tấn công ngay tức thì. Sức mạnh của tên chiến binh vạm vỡ như ép hết mọi hơi thở ra khỏi phổi Taran và suýt làm cậu ngã xuống. Dorath vật lộn với cậu và Taran nhận ra rằng y đang tìm cách tóm lấy thắt lưng để dúi cậu xuống đất. Taran vùng tay lên và luồn người xuống dưới, thoát khỏi vòng tay của Dorath. Miệng chữi thề, Dorath giờ nắm đấm cứng như sắt lên nện cậu, và mặc dù Taran đã tránh được một phần cú đánh, nó vẫn đập vào một bên đầu cậu đau điếng. Tai ù đi, Taran cố vùng thoát ra và đứng lại cho vững, nhưng Dorath vẫn dần tới tấn công không chút chần chừ.

Taran hiểu rằng cậu không thể để tên địch thủ to khỏe hơn kìm chặt mình, bởi hai cánh tay mạnh mẽ của Dorath có thể bẻ cậu làm đôi; vì vậy khi tên chiến binh lại lao về phía cậu, Taran tóm lấy cánh tay của y và vận hết sức lôi Dorath ngã lộn nhào xuống đất.

Nhưng chỉ trong nháy mắt, Dorath đã lại đứng thẳng dậy. Taran khom người xuống đợi một đòn tấn công mới. Mặc dù nặng nề, Dorath vẫn di chuyển nhanh nhẹn như mèo; y khuỵu một bên chân xuống, xoay ngoắt lại, và bất thành linh Taran thấy hai ngón tay to tướng của y chọc vào mắt mình. Trong khi Taran vùng vẫy hòng thoát khỏi hai ngón tay đang chọc mù mắt cậu, Dorath liền tóm lấy tóc cậu và giật ngửa đầu cậu về phía sau. Nắm đấm của tên chiến binh

đang giơ lên sẵn sàng nện xuống. Taran, thở hổn hển vì đau đớn và choáng váng, quật vào bộ mặt nhẵn nhụi của y. Vòng tay của Dorath lỏng ra; Taran vùng chạy thoát thân. Trong một thoáng, Dorath có vẻ bị lung túng bởi những cú đấm nện xuống như mưa, và Taran cố chớp lấy chút lợi thế hiếm hoi của mình, xông từ bên này sang bên kia, không để cho Dorath lại thẳng thế.

Dorath đột nhiên khuỵu gối xuống và giơ tay ra tóm được Taran. Khi đang cố giật tay y ra, Taran bỗng cảm thấy đau nhói ở bên sườn. Cậu loạng choạng ngã lui về phía sau, tay ôm chặt lấy vết thương. Dorath đứng dậy. Y đang cầm một con dao rút từ ủng ra.

“Hãy rút món vũ khí của người đi!” Taran kêu lên. “Chúng ta đánh tay không kia mà! Người đã lừa ta, Dorath!”

Tên chiến binh cúi xuống nhìn cậu. “Người chưa học được rằng ai là kẻ ngu ngốc trong hai chúng ta ư, hỡi Ông hoàng Chăn Lợn?”

Chiếc tù và của Eilonwy nằm trong tầm với của Taran và ngón tay cậu vươn về phía nó. Phải mất bao lâu, cậu vội tự hỏi, phải mất bao lâu thì người Mỹ Tộc mới đáp lại tiếng gọi của cậu? Liệu cậu có thể hi vọng ghìm chân Dorath, hay nếu bị dồn đến đường cùng, liệu cậu có thể làm gì khác ngoài quay lại và chạy thoát thân không? Cậu hết lòng mong muốn thối chiếc tù và, nhưng với một tiếng thét giận dữ cậu ném nó sang một bên, giật lấy chiếc áo choàng đưa lên làm khiên chắn đỡ, và lại lao thẳng vào Dorath.

Con dao của tên chiến binh bị vướng vào những nếp gấp của chiếc áo choàng. Lấy lại được phần nào sức lực nhờ cơn giận dữ, Taran giật lưỡi dao ra khỏi tay Dorath, y loạng choạng dưới những đòn tấn công dồn dập và ngã ra đất. Taran chồm lên người hắn, tóm lấy vai Dorath và dùng đầu gối chặn lên ngực tên chiến binh.

“Đồ sát nhân!” Taran hét lên qua hai hàm răng nghiến chặt. “Người đã định giết ta chỉ vì một mẩu sắt!”

Những ngón tay Dorath sục vào mặt đất. Cánh tay hắn vung lên. Một nắm đất và sỏi đá đập vào mặt Taran.

“Giờ thì tìm ta đi!” Dorath thét và đẩy một cú mạnh. Taran chớp tay ôm cặp mắt nhức nhối; nước mắt tràn xuống má cậu; và cậu mò mẫm để tóm lấy tên chiến binh, nhưng hắn đã nhảy tránh đi ngay lập tức.

Taran ngã sụp xuống trên hai bàn tay và đầu gối. Đôi ủng nặng nề của Dorath đá vào sườn cậu. Taran hét lên, rồi gập người ngã lăn ra và thở hổn hển. Cậu cố đứng dậy, nhưng ngay cả sức mạnh trong cơn thịnh nộ cũng không thể kéo cậu lên nổi. Cậu gục xuống, mặt dí sát vào nền đất.

Dorath bước tới bên thanh gươm và rút nó ra khỏi bãi cỏ. Y quay sang Taran. “Ta tha mạng cho người đấy, tên chăn lợn kia,” y khinh bỉ nói lớn. “Nó chẳng có ý nghĩa gì với ta cả và ta không cần đến nó làm gì. Nếu chúng ta có gặp lại nhau thì người sẽ không được may mắn đến thế đâu.”

Taran ngẩng đầu lên. Trong mắt Dorath cậu chỉ có thể nhìn thấy vẻ căm ghét như đang tỏa ra thiêu rụi hay đập tan mọi thứ nó chạm phải. “Người đã chẳng giành được cái gì hết,” Taran thì thào. “Người đã lấy được cái gì có ý nghĩa với người hơn với ta kia chứ?”

“Lấy được một vật luôn khiến ta thích thú, tên chăn lợn ạ. Cướp được nó thì ta lại càng thích thú hơn.” Dorath ném thanh gươm lên không trung, bắt lấy nó, rồi ngửa cổ ra sau và cười rống lên một cách lỗ mãng. Y quay gót bước vào rừng.

Ngay cả khi cậu đã lấy lại sức và vết thương ở bên sườn cậu chỉ còn hơi đau âm ỉ, Taran vẫn ngồi trên mặt đất một lúc lâu trước khi thu nhặt lại các món đồ của mình - chiếc áo choàng rách nát, chiếc tù và, cái bao gươm rỗng không - rồi đi đến bên Fflewddur và Gurgi. Dorath đã bỏ đi. Không còn thấy bóng dáng y đâu nữa, nhưng tiếng cười của y vẫn vang vọng trong tai Taran.

CON CỪU LẠC

Dưới bầu trời xanh trong và thời tiết mát dịu, nhóm bạn tiến vào sâu hơn trong các Vương Quốc Sơn Dã. Gurgi đã băng bó vết thương của Taran và nó đỡ đau nhanh hơn nỗi đau vì bị mất thanh gươm của cậu nhiều. Về phần chàng ca sĩ, chuyện đụng độ với Dorath đã làm anh quên mất không lo lắng cho độ dài của đôi tai mình; anh hầu như không nhắc đến từ “thỏ” nữa, và bắt đầu chia sẻ với Taran niềm tin, rằng cuộc hành trình khó khăn của họ sẽ kết thúc tốt đẹp. Gurgi thì vẫn lăm lăm bầm đầy cay cú về bọn lưu manh và chốc chốc lại quay lại dư một nắm đầm giận dữ lên không trung. May mắn là nhóm bạn không đụng phải tên nào trong đội quân đó nữa, mặc dù vẻ mặt nhăn nhó tức tối của Gurgi có lẽ cũng đã đủ để khiến bất kỳ tên cướp nào tránh xa.

“Lũ cướp dê tiện!” Gurgi lẩm bẩm. “Ôi, cậu chủ nhân từ, tại sao cậu không thối chiếc tù và hữu ích để tránh khỏi bị đánh đập và lừa gạt?”

“Thanh gươm rất có ý nghĩa với ta,” Taran đáp, “nhưng rồi ta sẽ tìm thấy một thanh gươm khác cho mình. Còn chiếc tù và của Eilonwy, một khi đã đem ra dùng, quyền lực của nó sẽ vĩnh viễn biến mất, không lấy lại được nữa.”

“Ồ, đúng thế!” Gurgi kêu lên, chớp chớp mắt vẻ kinh ngạc như thể một ý nghĩ tương tự chưa bao giờ hiện ra trong cái đầu bù xù của nó vậy. “Ôi, cậu chủ nhân từ mới thông thái làm sao! Liệu trí khôn của Gurgi hèn mọn này có bao giờ trở nên sắc bén được đến thế không?”

“Tất cả chúng ta đều có đủ trí khôn để thấy rằng Taran đã quyết định đúng,” Fflewddur xen vào. “Nếu ở địa vị của cậu ấy thì tôi cũng làm vậy thôi... - à, không, ý tôi là,” anh vội sửa lại, mắt liếc nhìn cây đàn hạc, “...tôi sẽ thối cái tù và ấy cho đến khi mặt tím ngắt đi ấy chứ. Này, dừng lại! Từ từ thôi, cô bạn!” Anh kêu lên khi Llyan bỗng đột ngột nhảy bật tới trước. “Mày lại định giờ trò gì nữa đây?”

Cùng lúc đó, Taran nghe thấy tiếng be be tuyệt vọng phát ra từ một bụi mâm xôi. Llyan đã nhảy tới đó, khom người xuống, vẻ như muốn nỏ giỡn, đuôi ve vẩy trong không khí và một bàn chân chìa ra để lôi đám gai sang một bên.

Một con cừu non màu trắng đang bị mắc trong bụi cây, và khi nhìn thấy con mèo khổng lồ, lại càng kêu be be to hơn, vung vẩy một cách đáng thương. Trong khi Fflewddur khẽ gảy đàn để kéo Llyan đi thì Taran nhanh chóng xuống ngựa. Với sự giúp đỡ của Gurgi, cậu quỳ xuống bên bụi gai và ôm con vật đang hoảng sợ lên.

“Hẳn là con vật tội nghiệp này bị lạc, nhưng nó từ đâu đến nhỉ?” Taran nói. “Tôi không thấy có trang trại nào ở quanh đây cả.”

“Ờ, tôi nghĩ là nó biết rõ nhà nó hơn chúng ta đấy,” Fflewddur đáp lại, trong khi Gurgi ngấm nhìn con vật bị lạc và thích chí vỗ vỗ cái đầu phủ lông mượt của nó. “Chúng ta chỉ việc thả nó ra cho nó tự tìm đường về thôi.”

“Con cừu là của ta,” một giọng nói nghiêm nghị vang lên.

Ngạc nhiên, Taran quay lại và thấy một người đàn ông cao lớn, vai rộng, đang hết sức khó nhọc bước xuống con dốc đầy đá. Râu tóc ông đã điểm bạc, những vết sẹo làm vầng trán rộng của ông nhăn lại, và cặp mắt sẫm màu của ông chăm chú quan sát nhóm bạn trong khi ông loay hoay bước qua những hòn đá chìa ra. Không mang vũ khí gì ngoại trừ một con dao đi săn dài

đeo ở thắt lưng bằng da, ông mặc bộ quần áo thô sơ của người chăn gia súc; chiếc áo khoác của ông được cuộn lại vắt lên vai; cái áo trong đã sờn hết mép, đầy vết nhò và vải thì xác xơ cả. Vật mà thoát trông Taran tưởng là một cành cây hay một cái gậy của người chăn cừu thì giờ cậu mới nhận ra là một cái nạng được đeo gọt qua loa. Chân phải của người đàn ông bị què.

“Con cừu là của ta,” người chăn cừu lại nói.

“Sao ạ, nếu vậy thì xin ông hãy nhận lại nó,” Taran trả lời, trao con cừu cho ông ta.

Con cừu đã thôi không kêu be be sợ hãi nữa và rúc đầu một cách thoải mái vào vai người chăn cừu; vẻ mặt cau có, ngờ vực của ông đã chuyển thành sảng sớt, như thể ông hoàn toàn chờ đợi phải chiến đấu để giành lại con cừu lạc. “Xin đa tạ các vị,” một lát sau ông nói, rồi thêm vào, “Ta là Craddoc Con Trai của Custennin.”

“Rất vui được gặp ông,” Taran nói, “và giờ thì xin từ biệt. Con cừu của ông đã được an toàn rồi và chúng tôi còn một quãng đường dài phải đi.”

Craddoc, tay giữ chặt chiếc nạng của mình, quay lại để trèo lên dốc, nhưng mới đi được một đoạn ngắn thì Taran thấy ông loạng choạng và bị mất thăng bằng. Dưới gánh nặng ông phải mang, Craddoc vấp ngã và khụy một đầu gối xuống. Taran vội chạy tới bên ông và chìa tay ra.

“Nếu đường về trang trại của ông cũng gập ghềnh như những nơi chúng tôi đã đi qua,” Taran nói, “thì hãy cho phép chúng tôi giúp ông trên đường về nhà.”

“Không cần!” Người chăn cừu cộc cần đáp lại. “Các người nghĩ ta què quặt đến mức phải dựa vào sức lực của kẻ khác sao?” Nhưng khi thấy Taran vẫn chìa tay ra, vẻ mặt của Craddoc dịu đi. “Hãy tha lỗi cho tôi,” người chăn cừu nói. “Cậu nói vậy là có ý tốt. Chính tôi đã nghĩ xấu về những lời của cậu. Tôi không quen có bạn đồng hành hay sự ân cần ở quanh vùng núi đồi này. Cậu đã giúp tôi một việc,” ông nói tiếp, khi Taran đỡ ông đứng dậy. “Giờ hãy giúp tôi một việc nữa: Hãy chia sẻ lòng hiếu khách của tôi.” Ông cười. “Mặc dù nó chỉ là một việc rất nhỏ để đền đáp ơn cứu giúp con cừu của tôi.”

Trong khi Fflewddur dắt mấy con vật cưỡi và Gurgi sung sướng ôm chú cừu trong tay, Taran bước gần bên người chăn cừu, sau phút ngần ngại ban đầu, giờ ông đã vui lòng tựa vào vai Taran trong khi con đường đổ dốc lên xuống và uốn lượn ngoằn ngoèo trước khi dẫn vào một thung lũng sâu giữa những ngọn đồi.

Taran thấy trang trại của người chăn cừu chỉ là một túp lều tranh đổ nát, với các bức tường, xây bằng đá đào từ những cánh đồng quanh đó, đã sụp xuống quá nửa. Nửa tá cừu lông bị xén lờm chớm đang gặm cỏ trên một trảng cỏ thưa thớt. Một cái cày rỉ sắt, một cây cuốc chim gãy cán, và một nhúm nông cụ ít ỏi khác chất trong cái nhà kho không có cửa trước. Nằm giữa những đỉnh đồi cao, bao quanh là những bụi cây gai rậm rạp, trang trại này nom thật tiêu điều và hoang vắng, nhưng vẫn bền bỉ bám chặt lấy khoảnh đất trơ trụi của nó như một chiến binh cuối cùng còn sống sót, cổ đơn thương độc mã chống chọi lại vòng tròn quân địch đang mỗi lúc một ép chặt hơn.

Craddoc, với một cử chỉ vẻ gần như rụt rè và ngượng ngùng, mời nhóm bạn bước vào. Bên trong túp lều cũng không vui tươi gì hơn khoảnh đất cần côi bao quanh nó. Có những dấu hiệu Craddoc đã cố sửa lại cái lò sưởi và lớp đá lát lò bị vỡ, cố lợp lại mái nhà và trát kín những vết nứt trên tường, nhưng Taran thấy rằng mọi công việc của người chăn cừu đều bị bỏ dở. Ở góc lều là chiếc xa quay sợi, chứng tỏ có một người nội trợ; nhưng căn cứ vào tình trạng của mọi thứ thì bàn tay người phụ nữ đã thôi quay chiếc xa từ lâu lắm rồi.

“Ông bạn chăn cừu ạ,” Fflewddur vui vẻ nói, ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng gỗ bên cạnh cái bàn hẹp, “ông thật gan dạ vì dám sống ở cái vùng đồng không mông quạnh này. Kể ra thì

cũng ấm cúng,” anh ta vội nói thêm, “rất là ấm cúng nhưng - à, ờ - cũng hơi cách xa hàng xóm, lảng giềng quá.”

“Nó là của tôi,” Craddoc trả lời, mắt lóe lên vẻ kiêu hãnh. Những lời của Fflewddur dường như đã đánh thức ông, và ông cúi về phía trước, một tay giữ chiếc nạng, tay kia bám chặt vào mép bàn. “Tôi đã chống lại những kẻ muốn cướp nó khỏi tay tôi; và nếu bị bắt buộc thì tôi sẽ lại làm như thế một lần nữa.”

“Thật tình là tôi không hề nghi ngờ điều đó,” Fflewddur trả lời. “Tôi không có ý làm mất lòng ông, ông bạn ạ, nhưng phải nói là tôi hơi ngạc nhiên không hiểu ai lại muốn cướp nơi này của ông kia chứ.”

Craddoc không trả lời một hồi lâu. Rồi ông nói, “Vùng đất này trước kia màu mỡ hơn các vị thấy bây giờ nhiều. Ở đây chúng tôi sống với nhau thanh bình và không bị ai quấy rầy, cho đến khi một số lãnh chúa định cướp lấy đất đai của chúng tôi làm của mình. Nhưng chúng tôi là những người quý trọng tự do và đã tập hợp thành một đội quân chống lại chúng. Trận chiến xảy ra hết sức dữ dội và đã tàn phá rất nhiều thứ. Thế nhưng chúng tôi cũng đẩy lui được bọn chúng.” Gương mặt Craddoc tối sầm lại. “Chúng tôi đã phải trả giá đắt. Rất nhiều người trong chúng tôi đã ngã xuống, trong số đó có những người bạn thân thiết nhất của tôi. Còn tôi,” ông liếc nhìn chiếc nạng của mình, “thì có được cái này đây.”

“Thế còn những người khác thì sao ạ?” Taran hỏi.

“Dần dần, từng người một, họ bỏ nhà bỏ cửa ra đi,” Craddoc đáp lại. “Đất đai không còn bỏ công giữ gìn và chăm sóc nữa. Họ tìm đường đến những vương quốc khác. Trong cảnh khốn cùng họ đành đi đầu quân hoặc nuốt lòng tự trọng và hi vọng của mình để đi làm thuê cho bất kỳ ai cho họ thức ăn và chỗ ở.”

“Vậy mà ông vẫn ở lại,” Taran nói. “Trên một mảnh đất đã bị tàn phá. Tại sao ông lại làm vậy?”

Craddoc ngẩng đầu lên. “Để được tự do,” ông nói ngắn gọn. “Để được làm chủ chính mình. Tự do là điều mà ta tìm kiếm. Ta đã tìm thấy nó ở nơi này, và ta đã chiến đấu để giành được nó.”

“Ông may mắn hơn cháu rồi, ông bạn chần cừ ạ,” Taran đáp lại. “Cháu vẫn chưa thấy được điều mà cháu tìm kiếm.”

Khi Craddoc liếc nhìn cậu vẻ dò hỏi, Taran liền kể cho ông nghe về cuộc hành trình của mình. Người chần cừ lắng nghe chăm chú, không nói một lời. Nhưng trong khi Taran nói, một vẻ lạ lùng hiện lên trên mặt Craddoc, như thể người chần cừ đang cố chống lại sự hoài nghi và vượt ra khỏi nỗi kinh ngạc của chính mình vậy.

Khi Taran kể xong, Craddoc có vẻ muốn lên tiếng. Nhưng ông lại chần chừ, rồi đặt chiếc nạng dưới cánh tay, đứng bật dậy và lăm lăm là ông phải đi lo cho đàn cừu của mình. Khi ông tập tễnh bước ra, Gurgi liền lon ton chạy theo ông để được vui thích ngắm nhìn những con vật hiền lành.

Trời đã tối dần. Taran và Fflewddur ngồi lặng im bên bàn. “Tôi vừa kính phục vừa ái ngại cho người chần cừ này,” Taran nói. “Ông ấy đã thắng trận chiến này chỉ để rồi lại thua một trận khác. Chính đất đai của ông ấy giờ lại là kẻ địch đáng gờm nhất của ông, và ông ấy chẳng làm được gì mấy để chống lại nó.”

“Tôi e là cậu nói đúng,” chàng ca sĩ đồng tình. “Nếu cỏ dại và mầm xói còn lấn đất của ông ấy thêm nữa,” anh chua chát nói thêm, “thì chẳng mấy chốc ông ấy sẽ phải dỡ mái nhà ra cho

cừu gặm thối.”

“Giá mà có thể thì tôi đã giúp ông ấy rồi,” Taran trả lời. “Nhưng than ôi, ông ấy cần nhiều hơn những gì tôi có thể trao cho ông ấy.”

Khi người chăn cừu quay trở lại, Taran chuẩn bị để ra đi. Nhưng Craddoc lại nài nỉ nhóm bạn ở lại. Taran ngần ngừ. Mặc dù rất nóng lòng lên đường, cậu cũng biết rõ Fflewddur không thích đi lại lúc đêm tối; còn về người chăn cừu, vẻ sốt sắng biểu hiện qua đôi mắt của ông rõ ràng hơn lời nói của ông nhiều, và cuối cùng Taran cũng đồng ý ở lại.

Vì đồ ăn dự trữ của Craddoc không có là bao, nhóm bạn liền chia sẻ những thức ăn lấy từ chiếc túi của Gurgi ra. Người chăn cừu ăn một cách lặng lẽ. Khi ăn xong, ông ném mấy cành cây khô đầy gai vào đồng lửa nhỏ, ngắm chúng bùng lên và nổ lộp bộp, rồi quay sang nhìn Taran.

“Một con cừu trong đàn của tôi đã bị lạc và được tìm lại,” Craddoc nói. “Nhưng có một con khác cũng bị lạc mà không bao giờ được tìm thấy.” Người chăn cừu nói chậm rãi và khó khăn, như thể phải cố hết sức mới có thể thốt ra được từng lời. “Cách đây đã lâu, khi tất cả những người khác đã rời khỏi thung lũng, vợ tôi nài nỉ tôi đi theo họ. Bà ấy sắp sinh đứa con đầu lòng của chúng tôi; ở nơi này, bà ấy không thấy gì khác ngoài nỗi cực nhọc và cảnh hoang vu trơ trọi, bà ấy van xin tôi vì nghĩ đến đứa con chưa ra đời của chúng tôi.”

Craddoc cúi gằm mặt xuống. “Nhưng tôi không chịu đi. Mặc cho bà ấy van vỉ, tôi vẫn nhất nhất chối từ. Thế rồi con chúng tôi chào đời. Một đứa con trai. Thằng bé sống sót; còn mẹ nó thì không. Tim tôi tan vỡ, bởi chẳng khác nào chính tôi đã giết vợ mình vậy.”

“Điều mong muốn cuối cùng của bà ấy,” Craddoc nói, giọng nặng trĩu đau buồn, “là tôi hãy đem thằng bé đi khỏi nơi này.” Gương mặt dãi dầu mưa nắng của ông nhăn lại. “Nhưng ngay đến cả mong ước ấy, tôi cũng không làm theo. Không,” ông nói thêm, “tôi nghĩ rằng, tôi đã phải trả giá bằng máu, và hơn cả máu nữa, cho tự do của mình. Tôi sẽ không từ bỏ nó.”

Người chăn cừu im lặng một hồi lâu. Rồi ông nói, “Tôi tìm cách nuôi nấng thằng bé một mình. Nhưng việc đó quá sức của tôi. Nó là một thằng bé cứng cáp, ấy thế mà chỉ chưa đầy năm nó đã đổ bệnh. Chỉ đến lúc đó tôi mới hiểu, rằng mẹ nó đã nói đúng, và tôi, như một gã ngốc kiêu ngạo, đã không chịu nghe theo. Cuối cùng tôi quyết định rời bỏ thung lũng.”

“Nhưng quyết định của tôi đã quá muộn màng,” Craddoc nói. “Tôi biết thằng bé sẽ không sống sót nổi qua cuộc hành trình. Nhưng nó cũng không thể sống sót nổi qua một mùa đông nữa ở đây. Nó như một con cừu non đã bị đem dâng sẵn cho Thần Chết rồi.”

“Nhưng rồi một ngày nọ,” Craddoc nói tiếp, “một người lữ hành tình cờ đi qua túp lều của tôi. Ông ấy là người có học vấn uyên thâm và biết rất nhiều phép chữa bệnh bí truyền. Chỉ trong tay ông ấy thì thằng bé mới có thể sống được. Ông ấy nói với tôi như vậy, và tôi biết rằng ông nói đúng. Ông ấy thương hại thằng bé và xin nuôi nó giúp tôi. Tôi rất biết ơn lòng tốt của ông ấy và đã trao thằng bé vào tay ông ấy.”

“Thế rồi ông ấy lại lên đường, đem theo con trai tôi. Tôi không còn gặp lại hay nghe nói về cả hai người nữa, và khi năm tháng trôi qua, nhiều lần tôi sợ rằng cả hai đã bỏ mạng nơi sơn dã này rồi. Nhưng tôi vẫn hi vọng, bởi vì người lạ mặt ấy đã thề mọi lời thề trang trọng nhất, rằng một ngày kia con trai tôi sẽ quay trở về với tôi.”

Người chăn cừu nhìn thẳng vào Taran. “Tên người lữ hành ấy là Dallben.”

Trong lò lửa một cành gai nứt ra kêu lách tách. Craddoc không nói gì nữa, nhưng mắt ông không hề rời khỏi mặt Taran. Fflewddur và Gurgi nhìn họ chăm chăm, không nói nên lời. Một cách chậm chạp, Taran đứng lên. Cậu thấy mình run rẩy, trong một thoáng cậu sợ rằng chân

mình sẽ khuyu xuống và cậu phải bám lấy mép bàn cho khỏi ngã. Cậu chỉ nhìn thấy Craddoc đang lặng lẽ nhìn cậu, và người lạ mặt cậu vừa gặp này giờ lại càng xa lạ hơn bao giờ hết. Mọi Taran mấp máy không thành tiếng, cho đến khi rốt cuộc những lời nói cũng được thốt ra đứt quãng và cậu nghe thấy giọng mình như giọng một ai khác.

“Ông nói vậy,” Taran thì thào, “ông nói vậy, có nghĩa ông là cha cháu?”

“Lời hứa đã được giữ trọn,” Craddoc khẽ đáp. “Con trai ta đã quay trở về.”

MÙA HÈ KẾT THÚC

Bình minh sắp rạng. Đống lửa trong lò đã tàn từ lâu. Taran lắng lắng ngồi dậy. Cậu chỉ chớp chờn chớp mắt được chút ít, đầu óc cậu đầy ắp những ý nghĩ lộn xộn đến nỗi cậu không thể sắp xếp lại chúng: tiếng kêu kinh ngạc của Fflewddur, tiếng reo vui sướng của Gurgi, vòng tay ôm chặt của Craddock đón chào đứa con trai ông gần như không được thấy mặt, và vòng tay bối rối của Taran ôm lấy người cha cậu chưa bao giờ biết đến. Họ đã chơi đàn hạc và ca hát. Fflewddur chưa bao giờ hát hay hơn hoặc tỏ ra phấn khởi hơn, và chắc chắn túp lều của người chăn cừu chưa bao giờ vang lên những điệu nhạc vui nhộn đến vậy; thế nhưng cả Taran lẫn Craddock đều im lặng hơn là vui vẻ, như thể đang cố đọc ý nghĩ và tình cảm của nhau. Cuối cùng thì tất cả cũng ngủ thiếp đi.

Taran bước ra cửa. Đàn cừu cũng đang nằm yên trong bãi nhốt. Hơi núi se lạnh thoáng tới. Sương đêm đọng long lanh như một tấm lưới bạc lạnh lẽo phủ lên đồng cỏ xơ xác, và những tảng đá lấp lánh tựa những vì sao sa xuống đất. Taran rung mình và kéo chiếc áo choàng khép chặt hơn quanh người. Cậu đứng ở ngưỡng cửa một hồi lâu trước khi cảm thấy, rằng cậu không chỉ có một mình. Fflewddur đã đến đứng bên cạnh cậu.

“Không ngủ được hả?” Fflewddur vui vẻ hỏi. “Tôi cũng không ngủ được. Phấn khởi quá. Tôi không chớp mắt nổi lấy một phút... à, ờ, phải... có lẽ là tôi ngủ được nhiều hơn thế. Ôi Belin Vĩ Đại, nhưng đã hơn một ngày rồi! Đâu phải ai cũng có thể tìm được người cha chưa bao giờ gặp mặt của mình ở giữa nơi đồng không mông quạnh thế này. Taran, anh bạn của tôi, cuộc tìm kiếm của cậu đã kết thúc rồi; và kết thúc một cách tốt đẹp. Chúng ta khỏi phải du hành đến Hồ Llunet nữa - tôi không hề ngần ngại thú thật với cậu là tôi rất vui lòng về điều đó. Giờ chúng ta phải lập kế hoạch thôi. Tôi đề nghị chúng ta hãy đi về phương Bắc đến vương quốc Mỹ Tộc và túm lấy ông bạn già Doli; rồi sau đó, đi về vương quốc của tôi để tiệc tùng chè chén no say. Và tôi đoán là cậu cũng muốn đi đến Mona báo cho Eilonwy tin tức tốt lành này. Thế nhé! Giờ thì cuộc hành trình của cậu đã xong rồi, cậu sẽ được thanh thoi như chim trời vậy!”

“Thanh thoi như con chim ưng trong lồng mà Morda đã định biến tôi thành thì có!” Taran kêu lên. “Thung lũng này sẽ tàn phá sức lực của Craddock nếu ông ấy ở lại đây thêm nữa. Gánh nặng của ông ấy quá lớn. Tôi rất kính phục ông ấy vì đã cố gánh vác nó. Thật vậy, tôi kính phục ông ấy vì điều đó, nhưng không vì điều gì khác cả. Ông ấy đã khiến mẹ tôi bỏ mạng, và suýt nữa giết cả tôi nữa. Liệu có người con trai nào có thể yêu quý một người cha như thế không? Vậy mà chừng nào Craddock còn sống thì tôi vẫn bị ràng buộc với ông ấy bởi sợi dây máu mủ - nếu đúng dòng máu của ông ấy đang chảy trong huyết quản của tôi.”

“Nếu ấy à?” Fflewddur nhắc lại. Anh ta nhú mày và chăm chú nhìn Taran. “Cậu nói nếu, cứ như thế là cậu nghi ngờ...”

“Craddock đã nói thật khi bảo ông ấy là cha tôi,” Taran đáp. “Chính tôi mới là người không chịu tin ông ấy.”

“Sao lại thế được?” Fflewddur hỏi. “Cậu biết ông ấy là cha cậu, vậy mà cậu vẫn nghi ngờ hay sao? Giờ thì cậu làm tôi rối tung lên rồi đấy.”

“Fflewddur, ông không hiểu sao?” Taran nói một cách chậm chạp và đau khổ. “Tôi không tin ông ấy, bởi tôi không muốn tin. Trong thâm tâm, tôi đã luôn mơ mộng, ngay từ khi còn bé, rằng - rằng tôi thuộc dòng dõi cao quý.”

Fflewddur gật đầu. “Phải, tôi hiểu cậu định nói gì.” Anh thở dài. “Than ôi, ta không thể lựa

chọn họ hàng, nguồn gốc của mình được.”

“Giờ thì,” Taran nói, “ước mơ của tôi vẫn chỉ là một ước mơ, không hơn không kém, và tôi phải từ bỏ nó thôi.”

“Câu chuyện của ông ấy nghe thật lắm,” chàng ca sĩ trả lời. “Nhưng nếu trong lòng cậu vẫn còn thấy hoài nghi thì cậu có thể làm gì được? A, cái con Quac tinh quái ấy! Giá mà nó ở đây thì chúng ta đã có thể gửi nó về cho cụ Dallben để hỏi rồi. Nhưng tôi không nghĩ nó có thể tìm được chúng ta ở giữa vùng đất hoang vu này.”

“Vùng đất hoang vu ấy à?” Vang lên giọng nói của Craddock.

Người chăn cừu đang đứng ở ngưỡng cửa. Taran vội quay lại, hổ thẹn vì những lời mình đã thốt ra và tự hỏi không biết Craddock đã nghe được bao nhiêu. Nhưng nếu ông có đứng đó một lúc lâu thì ông cũng không để lộ ra chút gì. Thay vào đó, một nụ cười nở ra trên khuôn mặt dài dẫu của ông trong khi ông tập tễnh bước tới bên hai người bạn. Gurgi đi theo sau ông.

“Giờ thì anh thấy nó là vùng đất hoang vu thôi,” Craddock nói, “nhưng chẳng mấy chốc nó sẽ trở nên màu mỡ hơn bao giờ hết.” Ông hãnh diện đặt tay lên vai Taran. “Con trai tôi và tôi. Chúng tôi sẽ khiến cho nó trở lại như xưa.”

“Con đã nghĩ là,” Taran chậm rãi mở lời, “con đã hi vọng, ông sẽ cùng chúng con quay về Caer Dallben. Bác Coll và thầy Dallben sẽ rất vui được đón chào ông. Khu trại ở đó rất sung túc, và sẽ càng trở nên sung túc hơn nếu có ông giúp đỡ. Ở đây thì đất đai đã quá cằn cỗi, không còn phục hồi được nữa rồi.”

“Sao lại thế?” Craddock đáp lại, nét mặt ông trở nên nghiêm nghị. “Rời bỏ đất đai của ta ư? Để hầu hạ cho kẻ khác ư? Ngay lúc này sao? Khi mà rốt cuộc thì chúng ta cũng có được chút hi vọng?” Mắt ông đầy vẻ đau khổ khi ông nhìn Taran. “Con trai của ta,” ông khẽ nói, “con đã không nói hết những điều con cảm thấy trong lòng. Ta cũng chưa nói hết ý nghĩ của ta. Nỗi sung sướng của ta đã che mờ mắt ta, khiến ta không thấy được sự thật. Con đã sống cách xa ta quá lâu rồi. Caer Dallben là nhà con, một mái nhà thân thuộc hơn nơi này nhiều, vùng đất hoang vu, cằn cỗi này - và chủ nhân của nó lại chỉ là một lão què.”

Người chăn cừu không hề lên giọng, nhưng những lời của ông vang vọng mãi trong tai Taran. Gương mặt Craddock đã trở nên cứng rắn như đá và một ánh lửa kiêu hãnh đáng sợ lóe lên trong mắt ông. “Ta không thể đòi hỏi con phải chia sẻ nơi này, và cũng không thể bắt con phải làm tròn nghĩa vụ của một đứa con trai, khi mà đối với ta con hoàn toàn xa lạ. Chúng ta đã gặp nhau. Chúng ta sẽ chia tay, nếu đó là điều con muốn. Hãy đi đường của mình đi. Ta sẽ không cản trở con đâu.”

Trước khi Taran kịp trả lời, Craddock đã quay đi và bước về bãi rào nhốt cừu.

“Tôi phải làm gì bây giờ?” Taran chán nản kêu lên với chàng ca sĩ.

Fflewddur lắc đầu. “Ông ấy sẽ không rời khỏi nơi này đâu, điều đó thì chắc chắn rồi. Cũng dễ thấy cậu thừa hưởng được cái thói bướng bỉnh của mình từ đâu. Không, ông ấy sẽ không chịu nhượng bộ đâu. Nhưng nếu cậu muốn dẹp mọi nghi ngờ cho yên lòng thì có lẽ cậu nên tự mình quay về Caer Dallben thì hơn. Hãy hỏi cụ Dallben sự thật ấy. Chỉ một mình cụ Dallben mới có thể cho cậu biết mà thôi.”

“Trời sẽ chuyển sang đông trước khi tôi kịp quay lại,” Taran trả lời. Cậu ngẩng nhìn mảnh đất khô cằn và túp lều xiêu vẹo. “Cha... cha tôi đã kiệt quệ sức lực rồi. Công việc ở đây quá vất vả. Chúng phải được bắt đầu ngay bây giờ, và làm xong trước khi đợt tuyết đầu mùa rơi xuống.”

Cậu không nói gì một hồi lâu. Fflewddur im lặng chờ đợi; Gurgi cũng lặng thinh, trán nhăn lại vẻ lo âu. Taran nhìn hai người và tìm cậu nhối đau. “Hãy nghe tôi đây, các bạn,” cậu chậm rãi nói. “Fflewddur, nếu ông vui lòng, thì xin hãy quay về Caer Dallben. Hãy báo tin cuộc tìm kiếm của tôi đã kết thúc và việc này xảy ra thế nào. Còn về phần tôi, tôi phải ở lại đây.”

“Ôi Belin Vĩ Đại, cậu định ở lại nơi hoang vu này ấ à?” Fflewddur kêu lên. “Mặc dù cậu vẫn nghi ngờ không biết...”

Taran gật đầu. “Những hoài nghi của tôi, tôi sẽ tự lo liệu lấy. Dù cách này hay cách khác, tôi cũng xin các bạn hãy nhắn tin gấp về cho tôi. Nhưng không ai được cho Eilonwy biết bất kỳ điều gì, chỉ báo cho cô ấy là cuộc hành trình của tôi đã kết thúc và tôi đã tìm thấy cha mình.” Giọng cậu ngập ngừng dừng lại. “Craddoc cần sự giúp đỡ của tôi; kể sinh nhai và cuộc sống của ông ấy phụ thuộc vào nó, và tôi sẽ không chối từ ông ấy điều đó. Nhưng nếu để cho Eilonwy biết được tôi là con trai một người chặn cừu thì... Không!” Cậu bật kêu lên. “Tôi sẽ không thể chịu đựng nổi điều đó. Hãy gửi lời chào vĩnh biệt của tôi tới cho cô ấy. Chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Sẽ là tốt hơn nếu nàng Công Chúa quên đi một thằng bé chặn cừu, sẽ là tốt hơn nếu tất cả các bạn quên tôi đi.”

Cậu quay sang Gurgi. “Còn mi, anh bạn tốt nhất trong những người bạn tốt, hãy đi cùng với Fflewddur nhé. Nếu chỗ của ta là ở đây thì mi phải được ở một nơi sung sướng hơn.”

“Cậu chủ nhân từ!” Gurgi thét lên, vung tay lên ôm chầm lấy Taran một cách tuyệt vọng. “Gurgi ở lại cơ! Nó đã hứa như vậy rồi!”

“Đừng gọi ta là cậu chủ nữa!” Taran cay đắng đáp lại. “Ta chẳng phải là chủ nhân của ai hết, mà chỉ là một tên tiên dân hèn mọn mà thôi. Mi mong được trở nên thông thái ư? Mi sẽ không tìm được sự thông thái khi ở đây với ta đâu. Hãy đón nhận lấy tự do của mình đi. Thung lũng này không phải là nơi để khởi đầu mà chỉ là nơi để kết thúc thôi.”

“Không, không! Gurgi không chịu nghe đâu!” Gurgi hét, chụp hai bàn tay lên bụng lấy tai. Nó vật mình nằm bẹp xuống đất và cứng đờ ra như một cây còi. “Nó sẽ không rời khỏi cậu chủ nhân từ đâu. Không, không! Cho dù bị lôi kéo xô đẩy cũng không! Cho dù bị đay nghiến chì chiết cũng không!”

“Thôi thì đành vậy,” cuối cùng Taran nói, khi thấy rằng không gì có thể làm con vật thay đổi quyết tâm của mình.

Khi Craddoc quay trở lại, Taran bảo ông rằng chỉ mình cậu và người bạn đồng hành của cậu sẽ ở lại, và rằng Fflewddur không thể trì hoãn cuộc hành trình của anh thêm được nữa.

Khi Llyan đã sẵn sàng để lên đường, Taran vòng tay ôm lấy bờ vai khổng lồ của con mèo và áp má vào bộ lông dày của nó trong khi nó buồn bã kêu meo meo. Lặng lẽ, cậu và Fflewddur siết chặt tay nhau, cậu đứng trông theo chàng ca sĩ, với vô số những cái nhìn ngoái lại phía sau, chậm chậm rời khỏi thung lũng.

Sau khi buộc Melynlas và con ngựa lùn vào nhà kho, Taran cùng Gurgi đem những chiếc túi yên đựng mấy món đồ ít ỏi của họ vào túp lều xiêu vẹo. Taran đứng đó một lát, ngắm nhìn những bức tường đổ nát ở gian buồng hẹp, đồng lửa tắt ngấm và cái lò sưởi nứt vỡ. Craddoc đang cất tiếng gọi cậu từ đồng cỏ.

“Và thế là,” Taran lẩm bẩm, “và thế là chúng ta đã trở về nhà.”

Trong những tuần tiếp sau đó, Taran tin rằng cậu không thể rơi vào cảnh ngộ tồi tệ hơn, ngay cả nếu Morda có làm như lời lão đe dọa đi nữa. Những đỉnh núi đá xám xịt vươn lên, cao vút quanh cậu tựa như những nan lồng không thể phá vỡ nổi. Phải chịu cảnh giam hãm, cậu

đàn kiểm tìm tự do trong ký ức của mình qua những công việc lao lực vất vả suốt những ngày dài đằng đẵng. Có rất nhiều việc phải làm, thật ra tất cả đều là việc cần phải làm: mảnh đất phải được dọn sạch, túp lều tranh phải sửa chữa lại, đàn cừu phải được chăm sóc. Mới đầu, cậu đã khiếp sợ ánh bình minh bắt cậu phải rời cái ổ rơm bên lò sưởi, mệt mỏi như thể cả đêm cậu không được ngủ, để đến với những công việc vô tận đang chờ đợi; nhưng rồi cậu nhanh chóng lại phát hiện ra, giống như bác Coll đã nói với cậu cách đây lâu lắm rồi, rằng cậu có thể tự bắt mình lao vào làm lụng như lao xuống một dòng suối buốt giá, và tìm được sự thanh thản ngay cả lúc cậu kiệt sức nhất.

Cùng với Gurgi và Craddoc, cậu gắng sức và đổ mồ hôi để bẫy những tảng đá lớn nằm ngoài đồng lên và vắn chúng về túp lều để sau này dùng sửa lại các bức tường. Con suối nơi đàn cừu uống nước đã cạn thành một dòng chảy nhỏ giọt chậm chạp. Taran đã tìm ra cách khơi thông nó, đắp lại hai bờ đất ẩm, và đào một con mương nhỏ mà cậu lót dưới lòng bằng đá phẳng. Trong khi làn nước lấp lánh đổ vào dòng chảy mới của nó thì Taran, quên bẵng hết thấy, quỳ xuống và chum hai bàn tay vốc nước lên uống cạn. Hớp nước lạnh khiến cậu tràn ngập một nỗi kinh ngạc, như thể từ trước đến giờ, cậu chưa bao giờ được nếm một giọt nước nào vậy.

Một ngày nọ, ba người đi đốt sạch những bụi rậm và cây gai mọc quanh trại. Phần cánh đồng của Taran bắt lửa quá chậm và cậu tiến tới để dúi cây đuốc của mình vào sâu hơn giữa đám mâm xôi. Đúng lúc đó, một luồng gió bất ngờ thổi tắt ngọn lửa về phía cậu. Cậu vội lùi lại, nhưng áo cậu bị mắc vào gai mâm xôi; cậu loạng choạng ngã nhào ra, và kêu thét lên khi ngọn lửa bùng thành một đợt sóng đỏ rực.

Gurgi, ở cách đó một quãng, nghe được tiếng kêu của cậu. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, Craddoc liền tựa vào chiếc nạng của mình quay ngoắt lại, và ngay cả trước khi Gurgi kịp chạy tới chỗ cậu, ông đã lao tới bên cạnh Taran. Người chăn cừu quỳ xuống đất và sau khi lấy thân mình che chắn cho Taran, túm lấy thắt lưng và kéo cậu ra chỗ quang. Ở chỗ Taran vừa bị mắc kẹt ban nãy, những cành gai bốc cháy âm ỉ, kêu tanh tách.

Người chăn cừu thở hổn hển vì quá cố sức, khó nhọc đứng dậy.

Mặc dù Taran không hề hấn gì, ngọn lửa đã làm trán và tay Craddoc bị bỏng. Nhưng người chăn cừu chỉ nhoẻn miệng cười, vỗ vai Taran và nói với vẻ âu yếm, chất phác, “Ta không chịu tìm lại được đứa con trai của mình, chỉ để rồi lại mất nó đâu,” và không chần chừ thêm nữa, quay trở lại với công việc của mình.

“Xin cảm ơn ông,” Taran gọi với theo. Nhưng trong giọng nói của cậu, nỗi chua chát cũng ngang với lòng biết ơn, bởi người đàn ông vừa cứu mạng cậu cũng chính là người đã hủy hoại cuộc sống của cậu.

Mọi việc cứ thế trôi qua trong những ngày tiếp theo. Khi một con cừu bị ốm, Craddoc chăm sóc nó với vẻ dịu dàng không ngờ khiến Taran cảm động tận đáy lòng. Thế nhưng chính Craddoc lại là người đã xé tan thành từng mảnh ước mơ về dòng dõi cao quý của Taran và phá hủy mọi hi vọng về Eilonwy mà cậu đã nâng niu. Khi đàn cừu bị nguy hiểm đe dọa, Craddoc trở nên dữ dằn như một con sói, không thèm quan tâm đến sự an toàn của chính mình, với lòng gan dạ khiến cho Taran chỉ có thể thấy kính phục. Thế nhưng, chính người đàn ông này lại giam giữ cậu bằng những xiềng xích máu mủ. Craddoc thường không chịu ăn cho đến khi Taran và Gurgi đã no nê, và kết quả là ông lại bị đói, nhưng vẫn khẳng định rằng ông không thấy ngon miệng. Thế nhưng những miếng ăn mắc nghẹn trong họng Taran, và cậu cảm ghét sự rộng lượng, mà nếu của bất kỳ ai khác thì cậu đã hết sức kính trọng.

“Chẳng lẽ trong thung lũng này có hai người chăn cừu sao?” Taran tự hỏi. “Một người mà ta chỉ có thể yêu quý, và một người ta chỉ có thể căm ghét?”

Và vậy là mùa hè trôi qua. Để quên đi nỗi đau của trái tim bị giằng xé, Taran làm lụng quần

quật chỉ để cho có việc mà làm. Vẫn còn rất nhiều việc cần làm, và đàn cừu luôn cần được chăm sóc. Từ trước đến giờ, Craddock vẫn luôn cố gắng giữ cho những con cừu non khỏi bị lạc bầy và khi bầy cừu đi lang thang xa hơn, tìm chỗ gặm cỏ tốt hơn, thì mỗi tối ông lại phải dồn tất cả về bãi quây nhốt. Gurgi xin được nhận nhiệm vụ này, và đàn cừu có vẻ cũng vui sướng như chính nó vậy. Nó nhảy nhót nô giỡn một cách vui vẻ với bầy cừu, cung nựng chăm bẵm những con cừu cái, và ngay cả con cừu đực già cộc đế, tính tình bất kham, cũng trở nên dịu dàng dễ bảo khi có mặt nó. Khi tiết trời trở nên lạnh hơn, Craddock cho nó một chiếc áo bằng lông cừu thô, và khi Gurgi đi lại giữa bầy súc vật của mình, Taran gần như không thể phân biệt được con vật lông lá bù xù quấn mình trong chiếc áo lông với đàn cừu. Thường thường Taran thấy nó ngồi trên một tảng đá, đàn cừu vây quanh thành một vòng tròn, ngược nhìn người bảo hộ của chúng về ngưỡng mộ. Chúng đi theo nó khắp mọi nơi và thậm chí còn lon ton theo nó vào cả trong lều. Bước đầu đàn cừu, Gurgi nom kiêu hãnh như một vị tướng vậy.

“Hãy nhìn mà xem này!” Gurgi reo lên. “Hãy nhìn chúng be be chạy theo Gurgi này! Cậu chủ nhân từ đã là Phụ-Chăn Lợn ư? Thế thì Gurgi can đảm, tinh khôn bây giờ lại là Phụ-Chăn Cừu!”

Nhưng cặp mắt Taran vẫn hướng nhìn về những dãy đồi vây quanh phía xa xa. Cuối mỗi ngày, cậu đều theo dõi mọi con đường hòng tìm một dấu hiệu gì đó của Fflewddur và theo dõi mọi đám mây hòng tìm một dấu hiệu của Quac. Cậu e, rằng chú quạ đã bay đến Hồ Llunet; khi không thấy nhóm bạn ở đó, Quac có lẽ vẫn đang chờ đợi, hoặc đã sốt ruột bay đi tìm họ ở nơi khác. Còn về phần chàng ca sĩ, Taran cảm thấy rõ rệt hơn bao giờ hết là Fflewddur sẽ không quay trở lại; và khi ngày ngắn dần đi và mùa thu kéo đến gần hơn, cậu từ bỏ mọi mong đợi và không còn ngắm nhìn bầu trời nữa.

CỬA LỒNG RỘNG MỞ

Suốt mùa hè và thu, cả ba người đã làm việc không ngừng nghỉ để sửa sang lại căn lều, nơi trú ẩn duy nhất của họ trước mùa đông đang kéo tới. Giờ đây, khi đợt tuyết đầu tiên xoáy tít từ trên bầu trời xám xịt rơi xuống, phủ lên các vách đá những bông tuyết khô trắng xóa, thì căn lều đã được sửa xong. Những bức tường đá vươn lên vững vàng và bền chắc; mái nhà tranh đã được lợp lại và che chắn khỏi gió lạnh, mưa bão. Trong nhà, ngọn lửa vui vẻ reo bập bùng trong lò sưởi mới. Những chiếc ghế gỗ dài cũng đã được sửa lại; cánh cửa ra vào không còn võng xuống trên các tấm bản lề hỏng. Mặc dù Craddoc cũng làm việc hết sức mình, nhưng phần lớn căn lều là do công sức của Taran. Các thứ công cụ rỉ sét, giờ được mài bén và tân trang lại, đã giúp cậu chế thêm ra các dụng cụ cần thiết khác. Cậu đã chuẩn bị mọi thứ, rồi chính cậu lại làm hết mọi việc, và trong khi cậu đứng ở sân trước, với lớp tuyết mịn bám như trấu vào mái tóc không được cắt tỉa của mình, cậu cảm thấy không phải không có phần kiêu hãnh khi ngắm nhìn làn khói bốc lên từ cái ống khói mới được sửa lại.

Craddoc đã đến đứng bên cậu, và người chần cừ âu yếm đặt tay lên vai Taran. Cả hai người không nói gì một lúc lâu, nhưng cuối cùng Craddoc cũng lên tiếng, “Suốt bao nhiêu năm trời, ta đã cố gắng giữ lấy những gì thuộc về ta, nhưng giờ nó không còn là của ta nữa.” Một nụ cười làm gương mặt râu ria của ông nhăn nheo cả lại. “Nó là của chúng ta,” ông nói.

Taran gật đầu, nhưng không đáp lại.

Bởi công việc trong mùa đông không có nhiều, những ngày đông ngắn ngủi dường như kéo dài hơn. Đêm đêm bên bếp lửa, để cho qua thì giờ, Craddoc kể về thời trai trẻ của mình, về việc ông đã định cư ở thung lũng này ra sao. Trong khi người chần cừ nói đến những hi vọng và những cực nhọc của mình, niềm kính phục của Taran dần tăng lên, và lần đầu tiên, cậu nhận thấy Craddoc trước kia cũng không phải không có phần giống với chính cậu.

Vì vậy, chiều theo lời nài nỉ của Craddoc, Taran liền vui lòng kể cho ông nghe những ngày tháng của cậu ở Caer Dallben và tất cả những gì đã xảy ra với cậu. Khuôn mặt của Craddoc sáng lên với niềm kiêu hãnh của một người cha khi ông được nghe kể về những cuộc phiêu lưu ấy. Thế nhưng, thỉnh thoảng Taran ngừng câu chuyện của mình lại giữa chừng, khi những ký ức về Eilonwy và cuộc sống trước kia của cậu bất thần trào lên trong lòng như một ngọn sóng. Khi đó, cậu thường đột ngột im bật, quay mặt đi, và nhìn vào lò lửa. Những lúc ấy Craddoc không giục cậu kể tiếp nữa.

Một mối dây ràng buộc yêu thương, sinh ra từ những công việc lao động vất vả mà họ phải cùng làm, đã nảy nở giữa cả ba người. Craddoc luôn đối xử với Gurgi hết sức ân cần dịu dàng, và con vật, sung sướng hơn bao giờ hết vì được giao nhiệm vụ chần cừ, tỏ ra rất hài lòng. Nhưng có một lần, vào đầu mùa đông, Craddoc đã nói riêng với Taran rằng, “Từ ngày con đến ở đây, ta đã gọi con là con trai, vậy mà chưa một lần nào con gọi ta là cha cả.”

Taran cắn chặt môi. Đã có lúc, cậu những muốn gào lên nổi cay đắng trong lòng mình, muốn ném những lời giận dữ vào mặt người chần cừ. Nó vẫn dần vật cậu, nhưng giờ thì cậu không thể khiến mình làm tổn thương con người mà cậu không muốn coi là cha nhưng lại kính phục với tư cách một người đàn ông.

Thấy được nỗi đau khổ của Taran, Craddoc khẽ gật đầu. “Có lẽ,” ông nói, “có lẽ rồi một ngày kia, con sẽ gọi ta là cha.”

Tuyết đã nhuộm các đỉnh núi đá xám thành màu trắng lấp lánh, thế nhưng những ngọn núi,

mà có lúc Taran đã cảm thấy chúng giống như những nan lồng, giở lại che chắn cho thung lũng khỏi mũi dùi của các cơn bão, và nhờ tránh được làn gió buốt giá gào hú qua các lối mòn đầy băng, túp lều tranh vẫn đứng vững. Vào một buổi chiều muộn, khi Craddock và Gurgi đã đi lo cho đàn cừu, gió nổi lên mạnh hơn và Taran liền đi chẳng một tấm da cừu dày hơn ngang qua ô cửa sổ hẹp.

Cậu mới bắt tay vào làm thì cánh cửa ra vào bỗng mở tung như thể kéo bật cả bản lề. Miệng la lên hoảng hốt, Gurgi lao vào trong lều.

“Cứu, ôi, cứu vớ! Cậu chủ nhân từ, hãy đến đây, nhanh lên!” Mặt Gurgi xám ngoét như tro, tay nó run lẩy bẩy trong khi nó bám chặt lấy cánh tay Taran. “Cậu chủ, cậu chủ, hãy đi theo Gurgi! Nhanh lên, ôi, nhanh lên!”

Taran ném tấm da cừu xuống, vội vã khoác chiếc áo lông và trong khi Gurgi rên rỉ vịn vịn đôi tay, cậu chớp lấy một cái áo choàng rồi lao qua cánh cửa để ngỏ.

Ngoài trời, ngọn gió thốc vào mặt cậu và suýt nữa đẩy cậu ngã về phía sau. Gurgi vẫn cố dẫn tới, hai tay vung vẩy loạn xạ. Taran cúi đầu lao ngược chiều gió và lao đảo chạy bên cạnh người bạn đồng hành đang tuyệt vọng ngang qua cánh đồng đầy tuyết. Ở bên mép cánh đồng họ đã dọn sạch hồi mùa hè, mặt đất bỗng đổ xuống thành những con dốc dựng đứng đầy đá, và cậu bám sát theo Gurgi trong khi con vật trèo qua một đồng đá, rồi chạy dọc một lối mòn ngoằn ngoèo, nơi cậu nhanh chóng dừng lại.

Taran há hốc miệng vì kinh hoàng trong khi Gurgi, miệng rên rỉ sợ hãi, chỉ tay xuống dưới. Một gò đá hẹp chìa ra từ sườn dốc đứng của hẻm núi. Một thân người, tay dang ra, đang nằm bất động, một chân vịn gập lại bên dưới thân mình, một phần bị phủ lấp bởi những hòn đá vụn. Đó chính là Craddock.

“Bị sảy chân ngã!” Gurgi rên rỉ. “Ôi, Gurgi khốn khổ đã không giúp được ông ấy khỏi bị trượt xuống!” Nó chụp tay lên ôm đầu. “Quá muộn rồi! Quá muộn rồi, không còn cứu được nữa!”

Đầu óc Taran quay cuồng vì bàng hoàng; nỗi đau đón xuyên suốt người cậu tựa như một lưỡi kiếm. Nhưng thế rồi bất chấp ý muốn của cậu, trào lên bất thành linh đến phát sợ một cảm giác tự do điên cuồng tràn ngập trong cậu như thể nó dâng lên từ nơi sâu thẳm nhất trong tim cậu vậy. Với một cái nhìn choáng váng, cậu như thấy cái lồng bằng đá của mình đã sụp đổ.

Thân hình bất động nằm trên gò đá bỗng khó nhọc cựa quậy và giơ một cánh tay lên.

“Ông ấy còn sống!” Taran kêu lên.

“Ôi, cậu chủ ơi! Chúng ta làm cách nào để cứu ông ấy bây giờ?” Gurgi rên rỉ. “Những vách đá kinh khủng kia dốc lắm! Ngay cả Gurgi can đảm cũng sợ không dám trèo xuống đâu!”

“Có cách nào không?” Taran kêu lên. “Ông ấy bị thương nặng lắm; có lẽ đang hấp hối cũng nên. Chúng ta không thể bỏ mặc ông ấy được.” Cậu ép nắm tay lên vầng trán đang choáng váng của mình. “Ngay cả nếu chúng ta có trèo xuống chỗ ông ấy được thì làm sao chúng ta có thể đưa ông ấy lên? Và nếu chúng ta thất bại thì - không chỉ mất một mạng, mà sẽ mất những ba mạng kia.”

Tay cậu run lên. Không phải là nỗi tuyệt vọng đang dâng lên trong cậu, mà là cảm giác kinh hoàng, một nỗi kinh hoàng đen ngòm vì những ý nghĩ đang thì thầm trong óc cậu. Liệu có chút hi vọng nào để cứu người chăn cừu đang hấp hối không? Nếu không, thì ngay cả Ông hoàng Gwydion cũng sẽ không trách cứ quyết định của Taran. Không ai có thể trách cứ cậu được. Thay vào đó, họ sẽ cùng chia sẻ với nỗi đau mất mát của cậu. Cậu sẽ thoát khỏi gánh nặng này, thoát khỏi thung lũng này, cánh cửa của cái lồng nhốt cậu đã rộng mở, và toàn bộ cuộc sống

của cậu đang chờ đợi cậu: Eilonwy, Caer Dallben. Cậu như nghe thấy giọng nói của chính mình thốt lên những lời ấy, và cậu lắng nghe trong nỗi hổ thẹn và hoảng sợ.

Thế rồi, như thể trái tim sẽ vỡ tung, cậu thét lên trong cơn thịnh nộ khủng khiếp, “Ta là giống người gì vậy?”

Mù quáng vì phần nộ với chính mình, cậu nhảy xuống dốc và mò tìm chỗ bám tay giữa những phiến đá phủ đầy băng, trong khi Gurgi, thở hỗn hển về khiếp hãi, trèo theo sau cậu. Những ngón tay tê cứng của Taran tuyệt vọng bám lấy một tảng đá trôi lên trong khi một viên đá khác lở dưới chân cậu. Cậu lao thẳng xuống dưới, và kêu lên khi bị một tảng đá sắc nhọn, lởm chởm đập vào ngực. Mắt cậu nổ đom đóm và cậu nhe răng vì đau. Trên đầu cậu, Gurgi cũng đang tuột xuống trong một trận sỏi đá và băng tuyết tuôn rào rào. Tim Taran đập thình thịch. Cậu đang nằm trên gờ đá. Craddoc chỉ còn cách cậu một tầm tay với.

Taran bò tới bên cạnh ông. Máu tuôn ròng ròng xuống trán Craddoc, trong khi người chần cừ cố sức ngẩng đầu lên. “Con trai, con trai,” ông hỗn hển thốt lên, “con đã liều mạng mình vì ta rồi.”

“Không phải vậy đâu,” Taran trả lời. “Đừng cố cử động. Chúng con sẽ tìm cách kéo ông lên chỗ an toàn.” Cậu khom gối ngồi dậy. Craddoc bị thương nặng hơn Taran đã lo nhiều. Một cách thận trọng, cậu nhắc những viên sỏi và các hòn đá nặng đang đè lên người chần cừ, và nhẹ nhàng kéo ông sát vào bên vách đá an toàn hơn.

Gurgi đã nhảy xuống gờ đá và vội vã chạy tới bên Taran. “Cậu chủ, cậu chủ ơi,” nó kêu lên, “Gurgi đã tìm thấy một lối lên. Nhưng nó dốc, ôi, dốc lắm, chỉ sợ sẽ sẩy chân, lộn cổ ngã nhào xuống thôi!”

Taran liếc nhìn theo hướng con vật chỉ. Giữa những tảng đá và các khe nứt đầy tuyết, cậu có thể thấy một lối đi hẹp, không bị đóng băng. Thế nhưng, đúng như Gurgi đã cảnh báo, nó vươn lên gần như thẳng đứng. Một người đi không thì may ra có thể trèo lên được; nhưng còn hai người, lại bị vướng một người thứ ba, thì sao? Cậu nghiêng chặt răng. Tảng đá nhọn đã làm cậu bị thương một vết đau đốn chẳng khác nào một lưỡi gươm, và mỗi lần cậu hít vào, phổi cậu lại như bốc cháy. Cậu ra hiệu cho Gurgi giữ chặt chân Craddoc, trong khi cậu run rẩy nhích dọc vách đá dựng đứng và luồn tay xuống dưới bả vai người chần cừ. Mặc dù hai người bạn đã cố gắng nhắc ông lên thật nhẹ nhàng, Craddoc vẫn đau đốn thét lên, và họ buộc phải dừng lại, chỉ sợ cố gắng của họ sẽ lại càng khiến ông đau hơn.

Một ngọn gió nổi lên, gào thét thổi qua thung lũng, quật vào mặt nhóm bạn và gần như xô họ khỏi gờ đá. Họ lại cố đưa Craddoc lên lối đi dốc ngược một lần nữa, và thêm một lần loạng choạng lui lại khi luồng gió tàn nhẫn lại đập vào họ. Ánh chiều chạng vạng đã bắt đầu tối sầm đi và bóng đêm tràn xuống hẻm núi. Vách đá chao đảo trước mắt Taran. Chân cậu run lẩy bẩy trong khi cậu bắt mình gắng sức nâng người chần cừ lên một lần nữa.

“Hãy bỏ ta lại đi,” Craddoc ào phào nói, giọng khàn đặc. “Hãy bỏ ta lại đi. Con chỉ tốn công vô ích mà thôi.”

“Bỏ ông lại ư?” Taran bật kêu lên. “Có đứa con trai nào mà lại bỏ rơi người cha máu mủ của mình cơ chứ?”

Nghe vậy, Craddoc mỉm cười một thoáng, rồi mặt ông co rúm lại vì đau đốn. “Các con hãy tự cứu lấy chính mình đi,” ông thều thào.

“Cha là cha của con,” Taran trả lời. “Con ở lại đây.”

“Không!” Người chần cừ lấy hết hơi sức kêu lên. “Hãy làm như ta bảo, và đi khỏi đây. Hãy

nghe ta nói bây giờ, nếu không thì sẽ quá muộn. Nghĩa vụ làm con ư? Con không có nghĩa vụ gì với ta cả. Chẳng có mối dây máu mủ nào ràng buộc con hết.”

“Thế là thế nào?” Taran há hốc miệng, điên cuồng nhìn người chần cừ chằm chằm. Đầu óc cậu quay cuồng và cậu phải bám vào gờ đá. “Thế là thế nào? Ông định nói, rằng ông không phải là cha của con ư?”

Craddoc nhìn cậu hồi lâu bằng cặp mắt kiên định. “Cả đời ta chưa giờ lừa dối bất kỳ ai. Chỉ trừ có một lần. Ta đã lừa dối con.”

“Một lời nói dối ư?” Taran kinh hoàng lắp bắp. “Ông đã nói dối lúc trước... - hay là ông đang nói dối ngay lúc này?”

“Nói một nửa sự thật thì còn tồi tệ hơn cả là nói dối nữa,” Craddoc trả lời, giọng dứt quãng. “Hãy nghe ta đây. Hãy nghe cái phần còn lại của sự thật. Đúng là cách đây đã lâu, trong khi đi lang thang khắp Prydain, Dallben đã trú lại lều của ta. Nhưng ông ấy không bao giờ cho ta biết ông ấy đi tìm gì.”

“Thế còn đứa bé,” Taran kêu lên. “Không có đứa bé nào ư?”

“Có,” Craddoc trả lời. “Một đứa con trai. Đứa con đầu lòng của chúng ta, như ta đã kể với con. Nó không sống được quá một ngày sau khi chào đời. Mẹ nó đã qua đời cùng nó,” ông khẽ nói. “Còn con - ta cần sức lực của con để giữ lấy những gì còn lại. Ta thấy không còn cách nào khác. Ngay cả khi nói những lời dối trá ấy, ta cũng cảm thấy hổ thẹn, và rồi lại càng hổ thẹn hơn khi phải thú nhận sự thật. Khi người bạn của con ra đi, ta chỉ có thể hi vọng con sẽ đi theo anh ta, và đã cho con tự do lựa chọn. Con đã quyết định ở lại.”

“Nhưng điều này nữa, cũng là sự thật,” Craddoc vội nói tiếp. “Mới đầu thì ta chỉ dựa vào con như dựa vào cây nạng của mình mà thôi, bởi con giúp những gì ta cần, nhưng không một người cha nào có thể yêu thương con trai mình hơn ta yêu thương con.”

Đầu Taran nặng trĩu gục xuống ngực cậu. Cậu không nói nên lời, và nước mắt trào ra làm mờ mắt cậu.

Craddoc, đã nhấc được nửa người mình lên, giờ lại ngã vật xuống gờ đá. “Hãy đi khỏi đây đi,” ông thều thào.

Tay Taran thông xuống bên mình. Ngón tay cậu chạm phải vành chiếc tù và. Miệng buột ra một tiếng kêu, cậu ngẩng phắt lên. Chiếc tù và của Eilonwy! Không nghĩ ngợi gì, cậu đã quàng nó lên vai khi chạy ra khỏi túp lều. Giờ, cậu vội vã lôi từ dưới áo choàng ra. Tiếng gọi người Mỹ Tộc, tiếng gọi mà cậu vẫn nâng niu quý trọng! Chỉ một mình nó mới có thể cứu được Craddoc mà thôi. Cậu loạng choạng đứng dậy. Gờ đá như chao đảo dưới chân cậu. Những nốt nhạc mà Doli đã dạy mờ nhòe đi trong đầu cậu, và cậu cố hết sức mình để nhớ lại chúng. Đột nhiên chúng vang lên rõ ràng trong trí nhớ của cậu.

Cậu nâng chiếc tù và lên môi. Những nốt nhạc vang lên to và rõ, và ngay cả trước khi chúng tắt đi, ngọn gió đã bắt lấy chúng và dường như đang đưa tiếng gọi ấy đi khắp thung lũng, ở đó nó vang dội lại hết tiếng vọng này đến tiếng vọng khác. Thế rồi bóng tối xoáy lốc nhận chìm cậu và Taran ngã sập xuống gờ đá.

Họ đã bám vào đó suốt bao lâu thì cậu không biết; chỉ một lát thôi hay hàng giờ liền, cậu chỉ lơ mơ nhận thấy những bàn tay mạnh mẽ nâng cậu lên và một vòng dây buộc lấy thắt lưng cậu. Cậu thoáng nhìn thấy, giữa ánh lửa mờ tối bập bùng, những khuôn mặt rộng của một nhóm người lùn leo núi, cậu không biết là cả thảy có bao nhiêu.

Khi mở mắt ra thì cậu đang nằm trong túp lều, bên bếp lửa đang cháy rực, và Gurgi ngồi cạnh. Taran ngồi bật dậy. Ngực cậu đau nhói, và cậu thấy vết thương đã được băng bó cẩn thận.

“Tiếng gọi!” Cậu yếu ớt khẽ nói. “Nó đã được đáp lại...”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi kêu lên. “Người dân Mỹ Tộc đã kéo chúng ta lên và cứu sống chúng ta! Họ đã băng bó vết thương đau đớn cho cậu chủ nhân từ và để lại các loại cây thuốc cần thiết!”

“Tiếng gọi,” Taran nói. “Ông bạn già Doli tốt bụng. Ông ấy đã cảnh báo với ta là không được lãng phí nó. Vì Craddock, ta lấy làm mừng đã giữ gìn nó cho tới tận lúc này. Craddock - ông ấy đâu rồi? Ông ấy ra sao rồi?” Cậu bỗng ngừng bật lại.

Gurgi đang lặng lẽ nhìn cậu. Khuôn mặt con vật nhăn lại đầy đau khổ và nước mắt dâng lên trong mắt nó trong khi nó gục mái đầu bồm xồm xuống.

Taran ngã vật ra. Tiếng kêu đau đớn của chính cậu vang vọng trong tai cậu. Rồi sau đó tất cả chìm vào bóng tối.

TARAN NGƯỜI LANG THANG

Cơn sốt kéo tới, cuốn lấy cậu như một khu rừng rực lửa vô tận mà cậu phải mò mẫm bò qua; vật vã trên ổ rơm, cậu không còn biết ngày đêm gì nữa. Chốc chốc cậu lại mơ thấy những gương mặt lơ mơ, khó nhận ra, của Eilonwy, của những người bạn đồng hành của cậu, gương mặt của tất cả những người cậu đã từng thương yêu; thế nhưng những gương mặt ấy lại rời xa cậu, chuyển động và thay đổi như những đám mây bị gió thổi bạt, hoặc lại bị nuốt chửng bởi những cơn ác mộng khiến cậu kêu thét kinh hoàng. Sau đó, có lúc cậu tưởng như đã nhìn thấy Fflewddur, nhưng chàng ca sĩ đã trở nên hốc hác, mắt trũng sâu, mớ tóc vàng bết xuống trán, miệng mím chặt và cái mũi nhọn của anh dài ngoẵng như một lưỡi dao. Quần áo của anh rách rưới và vấy bẩn. Quắc đậu trên vai anh ta và kêu lên, "Taran, Taran!"

"À, phải, đã đến lúc cậu thức dậy rồi đấy," Fflewddur nói, nhe răng cười với cậu. Bên cạnh chàng ca sĩ, Gurgi đang ngồi chồm hổm trên một chiếc ghế đẩu gỗ và lo lắng nhìn cậu.

Taran dụi mắt, không biết mình đang ngủ hay thức nữa. Lần này thì các khuôn mặt không biến mất. Cậu chớp chớp mắt. Tầm da cừu đã được tháo xuống khỏi khung cửa sổ và ánh mặt trời đang tràn vào, chiếu lên người cậu.

"Gurgi? Quắc?" Taran lầm bầm. "Fflewddur? Chuyện gì đã xảy ra với ông vậy? Nom ông chỉ còn bằng nửa lúc trước."

"Cậu thì không phải là người thích hợp để chê bai về hình thức đâu, anh bạn ạ." Chàng ca sĩ bật cười. "Nếu cậu thấy được chính mình thì tôi dám chắc cậu sẽ đồng ý, rằng nom cậu còn tệ hơn cả tôi nữa."

Vẫn còn bối rối, Taran quay sang Gurgi, nó đã sung sướng nhảy bật lên và vỗ tay.

"Cậu chủ nhân từ đã khỏe lại rồi!" Gurgi reo lên. "Cậu ấy đã khỏe lại, không còn rên rỉ than vãn nữa, không còn run rẩy vật vã nữa! Và chính Gurgi trung thành, tinh khôn đã chăm sóc cho cậu ấy!"

"Đúng thế đấy," Fflewddur đồng tình. "Suốt hai tuần qua nó chăm bẵm cậu như một con gà mái mẹ ấy, và nếu cậu là một trong những chú cừu cưng của nó thì nó cũng không thể chăm sóc cậu cẩn thận hơn được!"

"Tôi đã phi thẳng về Caer Dallben như một mũi tên ấy," chàng ca sĩ nói tiếp. "À-ờ-sự thật là, tôi đã bị lạc một lúc lâu; rồi sau đó trời bắt đầu có tuyết. Llyan xông qua những đồng tuyết cao đến tận tai nó ấy, và rồi cuối cùng ngay cả nó cũng phải dừng lại. Chúng tôi phải trú lại trong một cái hang - Ôi Belin Vĩ Đại, tôi cứ ngỡ như tôi không bao giờ được thấy ánh sáng ban ngày nữa." Fflewddur chỉ vào bộ y phục tả tơi của mình. "Đó đúng là một cuộc hành trình thuộc loại khiến người ta nom hơi nhếch nhác. Chưa kể đến việc chịu đói suốt ba phần tư quãng đường nữa. Chính Quắc đã tình cờ tìm thấy chúng tôi, và nó dẫn chúng tôi theo những lối đi quang quẻ hơn."

"Về phần cụ Dallben thì," Fflewddur nói tiếp, "cụ ấy rất bức mình, bức hơn là cụ ấy muốn bộc lộ ra ngoài nhiều. Cụ ấy chỉ nói 'Taran không phải là con trai người chăn cừu, nhưng nếu nó muốn ở lại hay ra đi thì hoàn toàn phụ thuộc vào quyền lựa chọn của nó.'"

"Và vậy là tôi đã cố gắng quay lại nhanh hết mức có thể," chàng ca sĩ kết luận. "Than ôi, tôi không thể trở về sớm hơn." Anh ta lắc đầu. "Gurgi đã kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra."

“Craddoc mong có một người con trai,” Taran chậm rãi đáp, “cũng như tôi mong tìm được cha mẹ vậy. Tôi bản khoăn không hiểu nếu tôi tin ông ấy thì tôi có sung sướng hơn không. Mặc dù đến hồi cuối, tôi nghĩ rằng tôi đã tin ông ấy. Gurgi và tôi đã có thể trèo đến chỗ an toàn. Nhưng vì Craddoc, tôi đã thổi chiếc tù và của Eilonwy. Nếu tôi làm vậy sớm hơn, có lẽ ông ấy đã được sống rồi. Ông ấy là một con người can đảm, nhân hậu, một con người kiêu hãnh. Giờ thì ông ấy đã mất. Tôi đã để danh tiếng gọi để dùng cho một lý do chính đáng, và khi tôi tìm được lý do chính đáng thì nó lại bị phí hoài mất rồi.”

“Phí hoài ư?” Fflewddur trả lời. “Tôi không nghĩ vậy. Bởi cậu đã cố gắng hết sức mình và không hối tiếc vì đã dùng nó, tôi sẽ không gọi nó là đã bị phí hoài đâu.”

“Còn nhiều điều mà ông không biết,” Taran nói. Cậu nhìn thẳng vào chàng ca sĩ. “Cố gắng hết sức mình ư? Mới đầu tôi đã muốn bỏ mặc Craddoc nằm lại trên gò đá ấy.”

“Thôi nào,” chàng ca sĩ đáp, “ai mà chẳng có lúc yếu lòng. Nếu tất cả chúng ta đều xử sự như ý nghĩ của mình thì ở Prydain này sẽ xảy ra vô số điều đáng tiếc. Hãy tính đến việc làm, chứ đừng tính đến ý nghĩ.”

“Trong việc này thì ý nghĩ của tôi cũng đáng kể không kém gì việc làm,” Taran lạnh lùng nói. “Không phải là nỗi khiếp sợ đã ngăn tôi lại. Ông có muốn biết sự thật không? Tôi thấy nhục nhã vì xuất thân hèn kém, nhục nhã đến mức nó làm tôi ghê tởm. Tôi đã định để mặc cho Craddoc bỏ mạng. Phải, để mặc cho ông ấy chết đi!” Cậu bật kêu lên. “Bởi vì tôi tin rằng nó sẽ giúp tôi thoát khỏi ông ấy. Tôi nhục nhã vì phải làm con trai một người chán chường. Nhưng giờ thì tôi không còn cảm thấy như vậy nữa. Giờ thì tôi chỉ thấy nhục nhã vì chính mình mà thôi.” Cậu quay mặt đi và không nói gì nữa.

Nhóm bạn trải qua mùa đông trong căn lều, và từng chút, từng chút một, Taran dần lại sức. Sau đợt tuyết tan đầu tiên, khi khắp thung lũng lấp lánh đầy tuyết đang tan chảy và các dòng nước trào ra từ lòng suối đóng băng, thì Taran đứng lặng lẽ ở sân trước, ngắm nhìn những đỉnh núi xanh mờ và cân nhắc một điều cậu đã nung nấu trong lòng suốt bấy lâu nay.

“Chúng ta sẽ sớm lên đường được thôi,” Fflewddur nói, anh vừa đi lo cho Llyan và hai con ngựa xong. “Các lối mòn hắc đã tan hết băng rồi. Hồ Llunet không thể ở cách đây quá xa được, và với sự giúp đỡ của Quac, chẳng mấy chốc chúng ta sẽ đến được đó.”

“Tôi đã suy nghĩ rất cẩn thận về việc này,” Taran đáp lại. “Suốt mùa đông tôi đã cố gắng quyết định xem tôi nên làm gì, và tôi vẫn chưa thể tìm được câu trả lời. Nhưng có một điều rất rõ ràng với tôi, và tôi đã quyết định. Tôi sẽ không đi tìm Tấm Gương nữa.”

“Cậu vừa nói gì thế?” Fflewddur kêu lên. “Tôi có nghe đúng không đấy? Từ bỏ cuộc tìm kiếm của cậu ư? Vào đúng lúc này, chứ không phải bất kỳ lúc nào khác ư? Sau tất cả những gì cậu đã trải qua ư? Taran, anh bạn của tôi, cậu đã lấy lại được sức lực, chứ không phải trí khôn của mình đâu!”

Taran lắc đầu. “Tôi đã từ bỏ nó. Cuộc tìm kiếm của tôi đã chỉ đem đến nỗi đau cho các bạn mà thôi. Còn về phần tôi, nó không hề dẫn tôi đến với quang vinh mà chỉ dẫn đến nỗi hổ nhục. Taran ư? Taran khiến tôi chán ngấy rồi. Tôi mong ước được thuộc về một dòng dõi cao quý, mong ước quá đến nỗi tôi tin điều đó là sự thật. Với tôi điều duy nhất đáng kể là một dòng dõi đáng tự hào. Những người không có địa vị gì... - ngay cả khi tôi kính phục họ, như tôi kính phục Aeddan, như tôi đã hiểu và kính phục Craddoc -... tôi coi họ là những người thấp hèn chính vì lý do ấy. Nếu không được biết họ thì tôi sẽ đánh giá họ thấp hơn bản chất thật của họ. Giờ thì tôi đã hiểu, rằng họ là những con người chân chính. Cao quý ư? Họ cao quý hơn tôi nhiều.”

“Tôi không lấy làm tự hào về bản thân mình,” Taran nói tiếp. “Có thể tôi sẽ không bao giờ còn thấy tự hào về bản thân mình được nữa. Nếu tôi có tìm được điều đáng để tự hào thì tôi sẽ

không tìm được nó nhờ vào dòng dõi hay xuất thân của mình, mà nhờ vào người tôi có thể trở thành. Không phải nhờ vào nguồn gốc của tôi, mà sẽ nhờ vào chính bản thân tôi.”

“Nếu vậy thì sau khi xét đi xét lại mọi việc,” chàng ca sĩ đáp, “điều khôn ngoan nhất ta có thể làm là thu xếp đồ đạc và quay về Caer Dallben thôi.”

Taran lắc đầu. “Tôi không thể giáp mặt với thầy Dallben hay bác Coll được. Có lẽ một ngày nào đó. Nhưng giờ thì không. Tôi phải tự tìm lấy con đường cho riêng mình, tự kiếm sống. Bằng cách nào đó, con chim phải tự đào lấy giun cho mình thôi.” Cậu bỗng im bặt và quay sang nhìn chàng ca sĩ vẻ kinh ngạc. “Orddu - đó là những lời của bà ta. Tôi chỉ biết nghe mà thôi. Mỗi cho đến giờ tôi mới thấu hiểu hết ý nghĩa của chúng.”

“Tự đào giun lấy nghe không được ngon lành lắm đâu, mà đó là nói nhẹ nhàng nhất rồi đấy,” Fflewddur trả lời. “Nhưng đúng là như vậy, ai cũng phải thành thạo một nghề nào đó. Hãy thử lấy tôi làm ví dụ xem. Tôi là Vua thật đấy, nhưng còn về ca sĩ hát rong thì cậu không thể tìm được ai tài năng hơn...” Một sợi dây đàn hạc bật đứt, và có vẻ như một số khác cũng sắp sửa đứt đến nơi.

“Ờ, phải, ngoài những cái đó ra,” Fflewddur vội vã nói, “nếu cậu không định quay về nhà thì tôi đề nghị cậu nên đi đến Vùng đất Tự do. Những người thợ thủ công ở đó có thể sẽ đón nhận một cậu học việc sốt sắng đấy.”

Taran nghĩ ngợi một hồi lâu, rồi gật đầu. “Tôi sẽ làm vậy. Giờ thì tôi không xem thường sự đón chào của bất kỳ người nào cả.”

Khuôn mặt của chàng ca sĩ xịu xuống. “Tôi - tôi e rằng tôi không thể đi cùng với cậu được, anh bạn ạ. Vương quốc của tôi đang chờ đợi tôi. Đúng là khi đi lang thang làm ca sĩ hát rong thế này thì tôi sung sướng hơn khi ngồi làm vua. Nhưng tôi đã đi xa quá lâu rồi.”

“Nếu vậy thì chúng ta lại phải chia tay thôi,” Taran trả lời. “Liệu những lời chia tay có bao giờ kết thúc không?”

“Nhưng Gurgi sẽ không từ biệt cậu chủ nhân từ đâu,” Gurgi kêu lên, khi Fflewddur đi thu xếp lại dây cương và yên ngựa của mình. “Không, không, Gurgi khiêm nhường sẽ ở lại, làm lưng bên cậu ấy!”

Taran cúi đầu và quay đi. “Nếu một ngày kia ta xứng đáng được nhận lòng trung thành của mi thì điều đó đã là một phần thưởng đối với ta rồi.”

“Không, không!” Gurgi hét lên phản đối. “Không có phần thưởng gì hết! Gurgi chỉ trao những gì nó thật lòng muốn trao thôi! Nó sẽ ở lại và không đòi hỏi gì nữa. Trước kia cậu chủ đã an ủi Gurgi cô đơn không bạn bè. Giờ hãy để cho nó an ủi cậu chủ đang đau buồn!”

Taran cảm thấy bàn tay con vật đặt lên vai mình. “Thầy Dallben đã nói đúng, anh bạn ạ,” cậu khẽ nói. “Sự trung thành và lý trí sáng suốt ư? Tất cả những điều đó và hơn thế nữa. Nhưng sự an ủi của mi sẽ giúp ích cho ta nhiều hơn mọi điều thông thái trên toàn Prydain này đấy.”

Sáng hôm sau Taran và Fflewddur lại từ biệt nhau lần thứ hai. Mặc cho chàng ca sĩ luôn miệng cãi rằng một người họ Fflam luôn tự tìm được đường đi, Taran vẫn khẳng khái bắt Quạc đi theo làm người dẫn đường. Sau khi xong nhiệm vụ này, Taran bảo chú quạ hãy quay về Caer Dallben hoặc, nếu nó thấy thích hơn thì hãy bay về bất kỳ nơi nào nó muốn. “Tao sẽ không bắt mày phải đi theo tao đâu,” Taran nói với Quạc, “bởi chính tao cũng không biết mọi việc sẽ kết thúc ở đâu nữa.”

“Thế thì chúng ta sẽ làm thế nào đây?” Gurgi kêu lên. “Gurgi trung thành sẽ đi theo, ồ, vâng!”

Nhưng cậu chủ nhân từ định bắt đầu từ đâu?”

Cả thung lũng bỗng trở nên vô cùng trống trải trong khi Taran đứng đó, không biết trả lời ra sao, ngẩng nhìn túp lều im lìm và cái gò đá nhỏ đánh dấu nơi yên nghỉ của Craddock. “Đã có những lúc,” Taran nói, gần như với chính mình, “ta đã tin rằng ta đang xây hầm ngục cho chính mình bằng hai bàn tay này. Giờ thì ta lại băn khoăn không biết liệu có bao giờ ta còn có thể lao động cần cù đến thế và thu về được nhiều đến thế nữa hay không.”

Cậu quay sang Gurgi đang chờ đợi. “Từ đâu ư?” Cậu quỳ xuống, nhổ lấy một nắm cỏ khô từ bãi đất và ném chúng lên không trung. Làn gió mát lạnh thổi những lá cỏ về phía Đông, theo hướng của Vùng đất Tự do.

“Từ phía ấy,” Taran nói. “Gió thổi chiều nào thì chúng ta sẽ đi theo chiều ấy.”

Bởi cả Taran lẫn Gurgi đều không muốn bỏ bầy cừu lại, hai người lữ hành liền lên đường rời khỏi thung lũng với một đàn gia súc nhỏ be be chạy theo họ. Taran đã định bụng sẽ tặng chúng cho trang trại nào có bãi cỏ tốt họ gặp đầu tiên, nhưng đã vài ngày trôi qua, cậu vẫn không thấy nơi nào có người ở. Mới đầu hai người bạn đi theo hướng Đông Nam, nhưng chẳng mấy chốc Taran đã thả cương cho Melynlas tự do và mặc dù biết rằng con tuấn mã đang đi về hướng đông hơn là hướng nam, cậu vẫn không chú ý gì mấy cho đến khi họ tới gần một dòng sông rộng, nước chảy xiết.

Ở đây, thảo nguyên trải dài mênh mông và mọc đầy cỏ xanh mơn mơn. Phía trước mặt cậu thoáng thấy một bãi quây nhốt cừu trống trơn; cậu không nhìn thấy con vật nào cả, nhưng cánh cửa hàng rào lại mở rộng như thể đang chờ đợi đàn gia súc trở về bất cứ lúc nào. Căn nhà tranh mái thấp và các nhà kho có vẻ ngăn nắp sạch sẽ và được giữ gìn cẩn thận. Hai con dê lông lá xồm xoàm đang gặm cỏ ở gần sân trước. Taran chớp chớp mắt kinh ngạc, bởi vì xung quanh căn nhà toàn là những chiếc giỏ đan bằng cành cây đủ loại, cái to, cái nhỏ, cái được buộc trên cột, lại có những cái khác hình như chỉ được ném ra một cách tùy tiện. Trên mấy thân cây mọc bên sông chần lầy những bụi gỗ, và dọc bờ sông thì Taran nhìn thấy một vật gì nom như một cái đăng cá làm bằng các cành cây đan vào nhau rất cẩn thận. Mấy chiếc lưới và dây câu cá đang trôi nổi trên dòng nước được giữ chặt bởi các cọc gỗ.

Bối rối trước trang trại này, đúng là nơi kỳ quặc nhất mà cậu từng thấy, Taran liền lại gần, xuống ngựa, và đúng lúc đó một dáng người cao lớn thông thả bước từ nhà kho ra và đi về phía hai người bạn. Taran thoáng thấy bà vợ của người nông dân ngó ra từ cửa sổ của căn nhà tranh. Cùng lúc ấy, như thể đội đất chui lên, sáu đứa trẻ lớn nhỏ hiện ra và vừa chạy vừa nháy chân sáo về phía đàn cừu, cười vang sung sướng và hò reo với nhau: “Chúng đến rồi! Chúng đến rồi!” Nhìn thấy Gurgi, lũ trẻ liền chuyển sự chú ý của chúng khỏi bầy cừu và vây lấy nó, thích thú vỗ tay và kêu lên những lời đón chào hơn hớn đến nỗi con vật đang kinh ngạc chỉ biết cười phá lên và vỗ tay đáp lại chúng.

Người đàn ông đứng trước mặt Taran gầy gò như một cái sào, với mớ tóc dài lờm xờm rủ xuống trán và cặp mắt xanh sáng rõ như mắt chim. Thực vậy, đôi vai hẹp và hai cẳng chân khẳng khiu khiến ông trông chẳng khác nào một con cò hoặc con sếu. Chiếc áo ông mặc bị ngắn quá ở ống tay, thân áo thì lại quá dài, và y phục của ông có vẻ được chắp vá bằng những vụn vải đủ mọi kích cỡ, hình dạng và màu sắc.

“Tôi là Llonio Con Trai của Llonwen,” ông nói, với một nụ cười thân thiện và một cái vẫy tay. “Xin đón chào cậu, cho dù cậu là ai đi chăng nữa.”

Taran nhã nhặn cúi đầu chào. “Tên tôi... - tên tôi là Taran.”

“Chỉ thế thôi à?” Llonio hỏi. “Cái tên ấy thì, anh bạn ạ, có vẻ hơi cụt ngủn đấy.” Ông bật cười hồn hậu. “Hay tôi gọi cậu là Taran Không Người Thân Thích nhé? Hay là Taran Không Quê

Quán? Cậu đang sống và hít thở khí trời đây, vì thế chắc chắn cậu phải là con trai của một người cha và một người mẹ chứ. Và chắc chắn là cậu phải từ một nơi nào đến đây chứ.”

“Nếu vậy thì xin hãy gọi tôi là người lang thang,” Taran trả lời.

“Taran Người Lang Thang ư? Thế cũng được, nếu cậu muốn vậy.” Llonio liếc nhìn cậu vẻ tò mò, nhưng ông không hỏi gì thêm nữa.

Sau đó khi Taran nói rằng cậu đang đi tìm đồng cỏ cho bầy cừu, Llonio liền gật đầu ngay.

“Sao ạ, chúng sẽ ở lại đây thôi, và xin đa tạ cậu,” ông kêu lên. “Không nơi nào có đồng cỏ xanh tươi hơn và ngọt ngào hơn, không có khu quây nhốt nào an toàn hơn. Chúng tôi đã lo liệu đến việc đó và làm lụng từ đợt tuyết tan đầu tiên để giữ cho nó được như vậy.”

“Nhưng tôi e là chúng sẽ làm chật chỗ đàn cừu của ông,” Taran nói, mặc dù cậu rất thích đồng cỏ của Llonio cùng bãi quây nhốt được rào kín chắc chắn, và hoàn toàn vui lòng để đàn cừu lại cho ông.

“Đàn cừu của tôi ấy à?” Llonio cười đáp. “Tôi chẳng có con cừu nào cả, mãi cho đến lúc này! Mặc dù chúng tôi đã hi vọng và chờ đợi và bọn trẻ con thì hầu như chẳng nói đến chuyện gì khác. Đúng là một ngọn gió may mắn đã đưa cậu đến với chúng tôi. Goewin, bà vợ tôi, đang cần len để may áo cho lũ trẻ của chúng tôi. Giờ thì chúng tôi đã có lông cừu rồi, và còn có thừa nữa.”

“Khoan, khoan đã,” Taran vội nói, cậu không hiểu đầu đuôi ra sao cả, “ông định nói là ông đã dọn quang đồng cỏ và dựng một bãi nhốt cừu mặc dù ông không có con cừu nào cả ư? Tôi không hiểu. Như thế chẳng phải là tốn công vô ích sao?”

“Thật thế ư?” Llonio hỏi, nháy mắt vẻ ranh mãnh. “Nếu tôi không làm những việc ấy, thì thứ nhất, liệu cậu có định giao cho tôi một đàn cừu tốt đến thế không; và thứ hai, liệu tôi có chỗ để nuôi chúng không? Có đúng thế không nào?”

“Nhưng làm sao mà ông biết được,” Taran lên tiếng.

“A, a,” Llonio cười, “sao ư, cậu hãy xem này, tôi biết là chỉ cần một chút may mắn thôi, thì chắc chắn rồi một ngày kia đàn cừu sẽ đến. Tất cả mọi thứ khác đều vậy cả! Giờ thì xin hãy làm chúng tôi được vinh dự bằng cách dừng lại đây một lát. Đồ ăn thức uống của chúng tôi không thể so được với lòng biết ơn của chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ cố hết sức mình để thiết đãi các vị.”

Taran chưa kịp trả lời thì Llonio đã cúi xuống bảo một bé gái đang tròn xoe mắt nhìn Gurgi. “Này, Gwelliant, con hãy chạy đi xem con mái nâu hôm nay có đẻ cho chúng ta quả trứng nào không nhé.” Ông quay sang Taran. “Con gà mái nâu ấy tính tình thất thường lắm,” ông nói. “Nhưng khi nó muốn thì nó sẽ đẻ được một quả trứng quá đẹp.” Sau đó ông sai những đứa con còn lại đi làm các việc khác nhau, trong khi Taran và Gurgi kinh ngạc ngẩn nhìn cái gia đình lạ lùng này lảng xăng hối hả chạy đi chạy lại. Llonio dẫn hai người vào trong nhà, ở đó Goewin thân mật chào đón họ và mời họ ngồi xuống bên lò sưởi. Chỉ một lát sau Gwelliant đã quay trở lại, một quả trứng nằm gọn trong hai bàn tay chìa ra của cô bé.

“Một quả trứng!” Llonio reo lên, đón lấy nó, giơ nó lên cao và ngẩn ngía như thể ông chưa bao giờ được thấy một quả trứng nào vậy. “Đúng là một quả trứng! Quả trứng đẹp nhất mà con mái nâu đã đẻ cho chúng ta! Hãy nhìn kích cỡ của nó mà xem! Hãy nhìn hình dáng của nó mà xem! Nhấn mịn như thủy tinh, không rạn nứt chút nào cả. Chúng ta sẽ có một bữa tiệc ra trò với nó đây, hai anh bạn ạ.”

Mới đầu Taran chẳng thấy quả trứng mà Llonio hết lời ca ngợi ấy có gì đặc biệt; nhưng rồi, bị lôi cuốn bởi tinh thần phấn chấn của ông, Taran ngạc nhiên thấy mình ngắm nhìn quả trứng như thể chính cậu cũng chưa từng được thấy một quả trứng nào vậy. Trong tay Llonio cái vỏ dường như tỏa sáng lấp lánh rực rỡ, uốn lượn duyên dáng và đẹp để đến nỗi Gurgi cũng phải lấy làm kinh ngạc, và Taran ngắm nhìn vẻ gần như tiếc nuối khi Goewin đập một quả trứng tuyệt diệu nhường ấy vào chiếc bát sành. Tuy vậy, Taran tự nhủ rằng nếu Llonio định chia quả trứng này cho toàn thể gia đình đông đúc của ông thì bữa tiệc của họ quả là sẽ rất đậm bạc.

Thế nhưng, trong khi Goewin khuấy chiếc bát thì đám trẻ con từng đưa một chén nhau chạy vào nhà, mỗi đứa đều ôm theo một vật gì đó khiến cho mỗi khi Llonio phát hiện ra được một thứ, ông lại reo lên vui sướng.

“Rau thơm!” Ông kêu lên. “Thật là tuyệt! Hãy băm nhỏ chúng ra. Và đây - cái gì thế này, một nắm bột à? Càng tốt, càng tốt hơn! Chúng ta cũng cần cả bình sữa mà con dê đã cho chúng ta nữa. Một mẩu pho mát ư? Đúng là thứ chúng ta cần!” Rồi ông thích thú vỗ tay khi đứa con út đưa ra một mảnh sáp ong. “May mắn làm sao! Đàn ong đã để lại cho chúng ta chỗ mật dự trữ cho mùa đông của chúng.”

Trong lúc đó thì Goewin bận bịu cho tất cả những thứ tìm được này vào chiếc bát và, trước mắt Taran, nó nhanh chóng đầy lên đến tận miệng. Nhưng ngay cả khi ấy thì nỗi sùng sốt của cậu vẫn chưa kết thúc. Goewin khéo léo đổ bát bột lên một tấm kim loại mà Taran dám chắc chỉ là một tấm khiên của chiến binh đã được gõ phẳng, và giờ nó ra nướng trên đám than hồng. Chỉ trong thoáng chốc, mùi thức ăn ngon lành đã tỏa khắp gian nhà tranh khiến Gurgi chảy nước miếng, và một lát sau, bà vợ người nông dân đã lôi ra từ lò lửa một chiếc bánh vàng rực to gần bằng một cái bánh xe.

Llonio nhanh chóng cắt nó thành từng miếng và Taran kinh ngạc thấy rằng không những nó đủ cho tất cả mọi người mà còn thừa lại một ít nữa. Cậu chén no nê món trứng ngon nhất mà cậu đã từng được nếm thử - nếu như giờ nó vẫn còn có thể được gọi là trứng - và thậm chí cả Gurgi cũng không thể ăn thêm được nữa.

“Giờ thì,” Llonio nói, khi họ đã ăn xong, “tôi phải đi thăm lưới đây. Nếu cậu thích thì xin đi theo tôi.”

Chương XVII

CÁI ĐĂNG CÁ

Trong khi Gurgi ở lại trong căn nhà tranh thì Taran theo Llonio đi ra bờ sông. Dọc đường đi, vui vẻ huýt sáo qua hai hàm răng, Llonio dừng lại để ngó vào mấy chiếc giỏ, và Taran thấy rằng một trong số chúng có đựng một cái tổ ong lớn, chắc hẳn chính nó đã sinh ra thứ mật khiến cho chiếc bánh của Goewin thêm ngọt ngào. Nhưng những cái giỏ khác thì đều trống trơn. Llonio chỉ nhún vai.

“Không sao,” ông nói. “Chắc chắn rồi sẽ có thứ gì đó rơi vào chúng thôi. Lần trước cả một bầy ngỗng trời đã đậu xuống nghỉ. Giá mà cậu được thấy đồng lông chúng để lại cho chúng tôi sau khi bay đi. Đủ để nhồi gối cho cả nhà tôi đấy!”

Đến lúc này thì họ đã tới bên bờ sông, mà Llonio gọi là Tiểu Avren bởi vì, khi chảy xuôi dòng xuống phương nam, nó đổ vào chính dòng Đại Avren. “Nó nhỏ thật,” ông nói, “nhưng không sớm thì muộn bất kỳ điều gì ta mong ước cũng theo dòng nước trôi đến thôi.” Như để chứng minh cho lời nói của mình, ông bắt đầu hối hả kéo những tấm lưới buộc vào các cọc gỗ đóng dọc bờ sông. Lưới rộng không, cũng như các sợi dây câu. Không chút chán nản, Llonio lại nhún vai. “Có lẽ là đến mai, chắc chắn là vậy rồi.”

“Thế là thế nào,” Taran kêu lên, cảm thấy bối rối hơn bao giờ hết, “ông tin rằng những chiếc giỏ và các tấm lưới sẽ đem đến cho ông những gì ông cần ư?” Cậu kinh ngạc nhìn người đàn ông.

“Đúng thế đấy,” Llonio đáp, cất tiếng cười hờn hậu. “Đất đai của tôi nhỏ hẹp; tôi đã làm lụng trên đó hết sức mình. Còn về phần còn lại thì - sao ư, cậu nhìn xem, nếu có một điều tôi biết chắc thì đó là: Cuộc đời này chỉ là vấn đề may rủi mà thôi. Hãy tin tưởng vào nó, và nhất định là ta sẽ thấy được điều ta tìm kiếm, nếu không phải hôm nay thì là ngày mai.”

“Có thể là thế,” Taran thừa nhận, “nhưng nếu phải chờ đợi lâu hơn thế thì sao? Hay lỡ nó không bao giờ tới thì sao?”

“Thì cứ coi là như thế đi,” Llonio cười trả lời. “Nếu tôi bắn khoả về ngày mai thì ngày hôm nay tôi sẽ chẳng có được mấy niềm vui.”

Nói đoạn, ông nhanh nhẹn trèo lên cái đăng cá, mà Taran thấy rằng nó được dựng nên không phải để chặn làn nước lại mà là để gạt lọc và khuấy dòng chảy. Giữ thăng bằng trên cái công trình kỳ quặc ấy, nom càng giống một con sếu hơn bao giờ hết trong khi nhún nhảy cúi lên cúi xuống để chọc tìm giữa các cành liễu gai, chỉ trong chốc lát Llonio đã kêu lên một tiếng mừng rỡ và huơ tay về phần khích.

Taran vội vã tìm đường qua con đập để đến chỗ ông. Nhưng mặt cậu xịu xuống, khi cậu đến được bên Llonio. Vật đã khiến cho ông reo lên sung sướng đến thế hóa ra chỉ là một bộ cương ngựa bỏ đi, không hơn không kém.

“Trời ơi,” Taran thất vọng nói, “cái này thì chẳng có ích lợi gì mấy. Cái hàm thiếc đã bị rơi mất rồi, và sợi cương thì đã mòn cả.”

“Không sao, không sao hết,” Llonio đáp. “Đây là vật mà dòng Tiểu Avren đã đem đến cho chúng tôi hôm nay, và nó sẽ có ích lợi gì đó, không theo cách này thì cách khác.” Ông vác bộ yên cương đang nhỏ nước ròng ròng lên vai, loay hoay trèo qua con đập, và với Taran theo sau, bước những bước dài qua rặng cây mọc bên bờ sông.

Chỉ một lát sau thì Llonio, vốn có cặp mắt tinh như thể liếc nhìn được khắp mọi nơi cùng một lúc, lại reo lên và cúi xuống một gốc cây du xù xì. Giữa đám rễ cây và xung quanh đó mọc đầy nấm.

“Hãy hái lấy chúng đi, anh chàng Lang Thang!” Llonio nói. “Bữa tối của chúng ta đấy. Những cây nấm ngon nhất mà tôi từng thấy! Mềm và ngọt lắm! Hôm nay chúng ta gặp may rồi!” Vội vã gom những gì tìm được bỏ vào một chiếc túi đeo lưng lủng lẳng bên thắt lưng, Llonio lại lên đường.

Đi theo đôi chân lang thang của Llonio, chốc chốc lại dừng lại để hái những cây rau thơm hoặc rễ cây gì đó, ngày hôm ấy trôi qua nhanh chóng nếu nỗi nó đã gần kết thúc trước khi Taran kịp nhận ra là nó bắt đầu. Chiếc túi của Llonio đã đầy, cả hai liền quay lại căn nhà tranh, đi theo một lối mòn khác chứ không phải con đường họ đã đi lúc đầu. Trong khi họ đang rảo bước, Taran bị vấp phải một hòn đá chìa ra bên đường và cậu ngã lộn nhào.

“Ông gặp may hơn tôi rồi,” Taran bật cười. “Ông đã tìm được nấm, còn tôi thì lại chỉ nhận được một đôi cẳng chân thâm tím mà thôi!”

“Không phải vậy đâu, không phải vậy đâu!” Llonio phản đối và vội vã gạt lớp đất mùn che lấp một phần viên đá đi. “Giờ thì cậu hãy nhìn mà xem! Cậu đã thấy viên đá nào có hình thù như thế chưa? Tròn như bánh xe và nhẵn nhụi như vỏ trứng. Đúng là của trời cho, chỉ việc nhặt lên thôi!”

Nếu nó đúng là của trời cho, Taran tự nhủ, thì nó hẳn là của trời cho nặng nhất và rắn nhất mà cậu đã vấp phải, bởi vì bây giờ Llonio khẳng khẳng đòi bầy viên đá phẳng lên. Sau một hồi đào bới và lôi kéo, họ cũng nhấc được nó lên và cùng loay hoay vác nó đem về trang trại, ở đó Llonio vắn nó vào nhà kho vốn đã đầy chật những món linh tinh nào là cần khuấy bơ, dải vải, đồ trang trí cương ngựa, roi da, nùi len, và tất cả những gì mà cái đăng cá, những tấm lưới và những cái giỏ của ông đã thu thập được.

Trên ngọn lửa bếp, món nấm, cùng với phần bánh nướng còn lại và một ít rau dầu mùa mà bọn trẻ con tìm được, tỏa mùi ngon lành đến nỗi Taran và Gurgi không cần phải đợi nài nỉ ở lại ăn bữa tối. Khi đêm xuống Taran vui lòng nhận lời mời của gia đình Llonio và nằm nghỉ bên bếp lửa. Gurgi, bụng no nê mãn nguyện, liền ngáy khò khò ngay lập tức. Còn Taran, lần đầu tiên trong nhiều ngày, cũng ngủ say mà không mộng mị gì.

Sáng hôm sau trời trong lành và khô ráo. Khi Taran thức dậy thì mặt trời đã lên cao, và mặc dù đã định bụng sẽ đóng yên cho Melynlas rồi lên đường ngay, cậu lại không làm vậy. Nếu hôm qua cái đăng cá của Llonio không đem đến cho họ được mấy thì dòng chảy đêm đó đã bù lại gấp nhiều lần. Một bao lúa mì lớn không hiểu sao lại bị vướng vào một mớ cành khô, chúng biến thành cái bè và thế là bao lúa bập bênh xuôi dòng trôi xuống mà không hề bị ướt. Goewin, không chần chừ gì thêm, liền đem ra ngay một cái cối xay đá để nghiền lúa mì thành bột. Tất cả đều giúp một tay vào việc này, đám trẻ con từ đứa lớn nhất đến đứa bé nhất, thậm chí cả Llonio nữa; Taran cũng vui vẻ làm phần việc của mình, mặc dù cậu thấy cái cối xay quá nặng nề và vướng víu, Gurgi cũng vậy.

“Ôi, việc xay xát mới mệt mỏi làm sao,” Gurgi kêu rên. “Những ngón tay khốn khổ của Gurgi đau nhức hết cả, và hai cánh tay nó thì mỏi nhừ!”

Tuy thế, nó vẫn làm xong phần việc của mình; mặc dù đến lúc bột xay đủ ăn thì một ngày nữa đã trôi qua, và Llonio lại nài nỉ hai người lữ hành ở lại chia sẻ lòng mến khách của ông. Taran không chối từ. Thật vậy, trong khi duỗi dài bên lò sưởi, cậu tự thú nhận với bản thân mình là cậu đã thầm mong Llonio sẽ đề nghị họ ở lại.

Trong mấy ngày sau đó, lòng Taran thấy thư thái hơn bao giờ hết kể từ khi cậu quyết định từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình. Bọn trẻ con, mới đầu còn nhút nhát không dám lại gần cậu cũng

như cậu ngượng ngùng không dám làm thân với chúng, giờ đã trở thành những người bạn thân thiết và nô giỡn với cậu cũng vui vẻ như nô giỡn với Gurgi vậy. Cùng với Llonio, ngày nào cậu cũng đi thăm các tấm lưới, những chiếc giỏ và cái đăng cá, đôi khi quay về tay không và đôi khi lại mang nặng những thứ lặt vặt kỳ lạ mà ngọn gió hoặc dòng nước đã đem đến. Lúc đầu thì cậu không thấy những vật vụn vặt này có lợi ích gì, nhưng Llonio gần như luôn tìm ra được cách gì đó để sử dụng chúng. Một cái bánh xe thì được biến thành cái xa quay sợi, một phần của bộ yên ngựa được đem ra làm thắt lưng cho bọn trẻ, một cái túi yên biến thành một đôi ủng; và Taran nhận ra rằng hầu như bất cứ thứ gì gia đình họ cần, không sớm thì muộn, cũng từ đâu đó hiện ra; và không có vật gì - một quả trứng, một cây nấm, một năm lông vũ mềm như cây dương xỉ non - mà không được coi là một kho báu.

“Nếu nghĩ theo cách nào đó,” Taran bảo Gurgi, “thì Llonio còn giàu có hơn cả Lãnh chúa Gast, và ông ta cũng sẽ không bao giờ có thể giàu có bằng Llonio được. Không chỉ có thế, ông ấy còn là người may mắn nhất trên toàn xứ Prydain này nữa! Ta không ghen tỵ với sự giàu có của bất kỳ ai,” Taran thêm vào. Rồi cậu thở dài và lắc đầu. “Nhưng ta ước gì ta có được sự may mắn của Llonio.”

Khi cậu nói lại như vậy với Llonio, ông chỉ cười và nháy mắt với cậu. “May mắn ấy ư, anh chàng Lang Thang? Một ngày kia, nếu cậu gặp may, thì tôi sẽ cho cậu biết bí quyết của mình.” Ngoài điều đó ra thì Llonio không nói gì thêm nữa.

Đến lúc này thì một ý tưởng đã bắt đầu thành hình trong đầu Taran. Gần như tất cả những gì Llonio tìm thấy đều đã được đem ra dùng vào việc này hoặc việc khác - chỉ trừ hòn đá phẳng nhẵn, nó vẫn nằm nguyên trong nhà kho. “Nhưng tôi tự hỏi,” cậu nói với Llonio, “tôi tự hỏi không biết đem nó ra để nghiền bột thì có tốt hơn là chiếc cối xay cũ kia không...”

“Thế ư?” Llonio vui mừng kêu lên. “Nếu cậu nghĩ là nó có thể thì xin hãy tự nhiên làm theo ý cậu đi.”

Vẫn còn cân nhắc ý tưởng này, Taran liền đi quanh rừng cho đến khi cậu tìm thấy một hòn đá khác to gần bằng hòn đá nọ. “Tôi đã gặp may đấy,” cậu cười nói, trong khi Llonio giúp cậu lôi nó về.

Llonio cười. “Đúng thế, đúng thế.”

Suốt mấy ngày tiếp theo, Taran, với sự giúp đỡ hết sức sốt sắng của Gurgi, làm việc không ngừng nghỉ. Ở một góc lều, cậu đặt một hòn đá xuống đất thật chắc chắn và đặt hòn đá kia lên trên nó. Trên hòn đá này, cậu cần mẫn đục cái một lỗ, và dùng những mẩu dây cương còn thừa lại, cậu đóng vào cái lỗ một cây cọc dài xuyên qua một khe hở trên mái nhà kho. Trên đỉnh cọc, cậu gắn thêm vào các khung gỗ, và căng một vuông vải rộng trên bộ khung này.

“Nhưng đây đâu phải là một cái cối xay,” Gurgi kêu lên khi cuối cùng nó cũng được hoàn thành. “Nó là một con thuyền để trôi nổi bập bênh trên mặt nước đấy chứ! Nhưng không có con thuyền nào cả, mà chỉ có một cột buồm với cánh buồm thôi.”

“Để rồi xem,” Taran đáp lại, và gọi Llonio tới để đánh giá công trình của cậu.

Cả gia đình đứng ngơ ngác ngắm nhìn cái công trình kỳ quặc của Taran một hồi lâu. Thế rồi, khi gió nổi mạnh lên, cánh buồm thô sơ liền đón lấy luồng gió đang thổi tới. Chiếc cọc nom như cái cột buồm rung lên kèn kẹt, và trong một thoáng thót tim Taran đã sợ là mọi công sức của cậu sẽ đổ tiêu tan mất. Nhưng nó vẫn đứng vững, cánh buồm căng phồng lên và bắt đầu quay, mới đầu còn chậm, sau nhanh dần và nhanh dần lên, trong khi đó, ở bên dưới, trong nhà kho, hòn đá nằm trên liền vui vẻ xoay tít. Goewin vội vã đổ lúa vào chiếc cối xay tự tạo của Taran. Chỉ một thoáng sau nó đã cho ra thứ bột mịn hơn bột xay bằng cái cối xay cũ nhiều. Bọn trẻ con vỗ tay và reo lên sung sướng; Gurgi la lên kinh ngạc; và Llonio thì cười cho đến khi nước

mắt chảy tràn xuống má.

“Anh chàng Lang Thang ạ,” ông kêu lên, “cậu đã dùng ít mà làm được nhiều, và làm khá hơn cả tôi cơ đấy!”

Trong những ngày sau đó cái cối xay không chỉ xay lúa cho cả nhà, mà Taran còn nghĩ ra cách dùng nó làm một hòn đá mài để mài bén các dụng cụ của Llonio nữa. Ngắm nhìn công trình của mình, Taran thoáng cảm thấy một niềm tự hào mà lần đầu tiên cậu có được kể từ khi rời khỏi thung lũng của Craddoc. Nhưng đến cùng với niềm tự hào là một thoáng bồn chồn không yên.

“Nói cho đúng ra,” cậu bảo Gurgi, “thì ta phải rất lấy làm sung sướng được ở lại đây cả đời mới phải. Ta đã tìm thấy sự thanh bình và tình bằng hữu - và cả một niềm hi vọng nữa. Nó làm dịu lòng ta tựa như lá cao dán lên vết thương vậy.” Cậu ngần ngừ. “Thế nhưng không hiểu sao, cách sống của Llonio không phải là dành cho ta. Một cái gì đó thúc đẩy ta đi kiếm tìm hơn những gì dòng Tiểu Avren đem lại. Kiếm tìm điều gì thì ta không biết. Nhưng than ôi, ta biết là nó không có ở đây.”

Rồi sau đó cậu nói chuyện với Llonio và luyến tiếc cho ông biết rằng cậu lại phải lên đường. Lần này, thấy rằng Taran đã quyết tâm, Llonio không nài cậu ở lại nữa, và họ từ biệt nhau.

“Nhưng mà,” Taran nói trong khi cậu trèo lên lưng Melynlas, “than ôi, ông vẫn chưa cho tôi biết bí quyết về vận may của ông.”

“Bí quyết ấy à?” Llonio trả lời. “Cậu chưa đoán được ra sao? Tôi cũng chẳng may mắn hơn cậu hay bất kỳ ai khác đâu. Cậu chỉ cần tinh mắt để nhận ra vận may của mình khi nó đến, và hãy sáng suốt để sử dụng bất kỳ cái gì mình có được.”

Taran buông cương cho Melynlas được tự do, và cùng với Gurgi đi bên mình, cậu chậm rãi rời khỏi bờ sông Tiểu Avren. Khi quay lại để vẫy chào một lần cuối, cậu nghe thấy Llonio gọi với theo, “Hãy tin vào vận may của mình, Taran Người Lang Thang ạ. Nhưng đừng quên thả lưới ra đấy nhé!”

VÙNG ĐẤT TỰ DO

Từ dòng sông Tiểu Avren, họ thong thả cưỡi ngựa hướng về phía đông, dừng lại bất cứ khi nào họ muốn, ngủ lại trên các bãi cỏ hoặc trú nhờ ở vô số các trang trại nằm dọc những thung lũng xanh tươi. Đây chính là Vùng đất Tự do, với những căn nhà tranh nằm rải rác thành những vòng tròn, viền quanh là các cánh đồng được cày xới và thảo nguyên. Taran thấy người dân Tự Do rất nhã nhặn và hiếu khách. Mặc dù cậu chỉ tự giới thiệu tên mình là Taran Người Lang Thang, người dân ở những thôn làng này vẫn tôn trọng sự riêng tư của cậu và không hỏi han gì về quê quán, địa vị, hay đích đến của cậu.

Taran và Gurgi đã cưỡi ngựa vào vùng ven của Làng Cenarth, Taran gõ cương ghìm Melynlas lại trước một túp lều dài, mái thấp, từ đó vang lên tiếng búa gỗ lên đe. Bên trong, cậu gặp được người thợ rèn, một người đàn ông vạm vỡ đeo tạp dề da, với bộ râu lởm chồm đen nhánh và móng tóc đen rậm cứng như rễ tre. Lông mày ông cháy sém cả, bụi bẩn và bồ hóng bám đầy mặt ông; tàn lửa tuôn như mưa xuống đôi vai trần của ông, nhưng ông có vẻ chẳng thêm đếm xỉa gì đến chúng, như thể chúng chỉ là một đàn đom đóm vậy. Với giọng hát vang vọng như tiếng đá gõ lên tấm khiên đồng, ông ngân nga một bài ca hòa âm với nhịp búa gỗ, hát to đến nỗi Taran đoán là phổi của ông hẳn cũng bền dai chẳng khác nào cái ống bễ của ông. Trong khi Gurgi thận trọng lùi lại để tránh đám tàn lửa, Taran liền cất tiếng chào, lên giọng nhưng gần như không đủ to để át nổi tiếng ầm ĩ trong xưởng rèn.

“Thưa ông Thợ Rèn,” cậu nói, cúi đầu chào thật thấp khi rốt cuộc ông thợ rèn cũng nhìn thấy cậu và đặt cây búa xuống, “tên cháu là Taran Người Lang Thang và đang trên đường tìm học một nghề để tự kiếm sống. Cháu có biết một chút về nghề rèn của ông và mong ông sẽ dạy cho cháu biết thêm. Cháu không có vàng bạc để trả công cho ông, nhưng hãy giao cho cháu bất kỳ việc gì và cháu sẽ sẵn sàng làm ngay.”

“Đi đi!” Người thợ rèn quát. “Việc thì ta có nhiều lắm, nhưng không có thời gian để dạy cho kẻ khác.”

“Ông chỉ thiếu thời gian thôi ư?” Taran nói, tinh quái liếc nhìn ông thợ rèn. “Cháu đã nghe nói rằng chỉ có người nào là bậc thầy trong nghề của mình thì mới dạy được thôi.”

“Khoan đã!” Người thợ rèn gầm lên trong khi Taran định quay đi, và ông vồ lấy chiếc búa như thể định ném nó vào đầu Taran vậy. “Cậu nghi ngờ kỹ năng của ta ư? Ta đã từng đập bẹp vô số kẻ khác trên chiếc đe này vì những điều nhỏ nhặt hơn nhiều! Kỹ năng ư? Trên toàn Vùng đất Tự do này không ai có kỹ năng được như Hevydd Con Trai của Hirwas đâu!”

Nói đoạn ông chop lấy chiếc kẹp, lôi một thanh sắt đỏ rực từ trong lò lửa đỏ rực ra, ném nó lên chiếc đe và bắt đầu đập búa lên nó nhanh đến nỗi Taran gần như không theo dõi nổi chuyển động của hai cánh tay lực lưỡng của Hevydd; và đột nhiên ở một đầu thanh sắt bỗng hiện ra một bông hoa táo gai, hoàn hảo trong mọi đường uốn lượn của từng chiếc lá, từng cánh hoa.

Taran ngăm nhìn nó vẻ kinh ngạc và thán phục. “Cháu chưa bao giờ thấy ai làm việc khéo léo đến thế.”

“Cậu cũng không thể thấy nó ở nơi nào khác được đâu,” Hevydd đáp, cố giấu một nụ cười kiêu hãnh. “Nhưng cậu định kể cho ta nghe chuyện gì thế? Cậu có biết nghề rèn ư? Không mấy người học được các bí quyết của nghề rèn đâu. Ngay cả ta cũng chưa biết được hết mọi bí quyết của nó.” Ông lắc mái tóc lởm chồm của mình vẻ giận dữ. “Những bí quyết sâu kín nhất ư?”

Chúng nằm sâu trong lòng Annuvin, bị Arawn Chúa tể Tử địa lấy cắp. Chúng đã biến mất rồi. Vĩnh viễn biến mất trên toàn Prydain.

“Nhưng đây, hãy cầm lấy,” người thợ rèn ra lệnh, dúi chiếc kẹp và cái búa vào tay Taran. “Hãy đập cho thanh sắt này thật phẳng, và làm nhanh vào, trước khi nó nguội đi mất. Hãy cho ta thấy trong hai cái cẳng gà kia của cậu có chút sức lực nào không.”

Taran bước đến bên chiếc đe và như bác Coll đã dạy cậu trước kia, cố hết sức mình để gõ thẳng thanh sắt đang nhanh chóng nguội đi. Ông thợ rèn khoanh hai cánh tay khổng lồ của mình lại, chăm chú quan sát cậu một hồi lâu, rồi bật cười vang.

“Đủ rồi, đủ rồi!” Hevydd kêu lên. “Cậu đã nói thật. Về bí quyết nhà nghề thì đúng là cậu chỉ biết chút ít thôi. Thế nhưng,” ông nói thêm, xoa xoa cằm bằng một ngón tay cái đầy sẹo, to gần bằng nắm đấm của một người thường, “thế nhưng, cậu lại có khả năng nắm bắt được nó.” Ông nhìn kỹ vào mặt Taran. “Cậu có đủ can đảm để đương đầu với khói lửa không? Để chiến đấu với sắt nóng mà chỉ có chiếc kẹp trong tay?”

“Xin hãy dạy cháu nghề rèn,” Taran đáp lại. “Ông không cần phải dạy cho cháu lòng can đảm đâu.”

“Nói cứng cỏi lắm!” Hevydd kêu lớn, vỗ mạnh lên vai Taran. “Ta sẽ tôi luyện cậu trong xưởng rèn của ta! Hãy tự chứng tỏ mình và ta thề sẽ biến cậu thành một thợ rèn lành nghề. Giờ thì, để bắt đầu...” Mắt ông chạm vào cái bao gươm rỗng không của Taran. “Có vẻ là trước kia cậu đã từng đeo một thanh gươm đấy nhỉ.”

“Đúng là trước kia cháu đã có một thanh gươm,” Taran trả lời. “Nhưng nó đã bị mất lâu rồi, và giờ cháu đi lại mà không có vũ khí.”

“Nếu vậy thì cậu sẽ rèn một thanh gươm,” Hevydd ra lệnh. “Và khi rèn xong, hãy cho ta biết việc gì vất vả hơn: đập búa rèn sắt hay là đập đầu kẻ khác!”

Taran đã nhanh chóng tìm được câu trả lời cho câu hỏi này. Những ngày tiếp sau đó là những ngày vất vả nhất mà cậu từng trải qua. Mới đầu cậu tưởng ông thợ rèn sẽ giao cho cậu một trong những thanh sắt đã nằm sẵn trong lò luyện. Nhưng Hevydd không hề có ý định làm vậy.

“Cái gì, bắt đầu khi công việc đã làm xong nửa chừng ư?” Hevydd phì một tiếng. “Không, không, chàng trai của ta. Cậu sẽ rèn một thanh gươm từ đầu đến cuối.”

Thế là nhiệm vụ đầu tiên mà Hevydd giao cho Taran là đi thu nhặt củi đốt cho lò rèn, và từ bình minh tới chiều hôm Taran canh chừng ngọn lửa cho đến khi cậu thấy rằng cái lò là một con quái vật có cái miệng đầy lửa gầm thét, không bao giờ chịu no. Ngay cả khi ấy thì công việc cũng mới chỉ bắt đầu, bởi vì Hevydd nhanh chóng ra lệnh cho cậu xúc một đồng đá khổng lồ đổ vào lò rồi nấu chảy những quặng kim loại có trong đá. Đến khi có được một thanh sắt thì mặt mũi và tay Taran đã cháy xém và nhọ nhem cả, và trên tay cậu nhiều vết phỏng rộp hơn là da. Lưng cậu mỗi nhừ; hai tai cậu ong ong đầy những tiếng gõ đập và tiếng Hevydd hò hét ra lệnh, chỉ bảo. Gurgi đã xung phong nhận nhiệm vụ thổi bể, không bao giờ nao núng ngay cả khi một đám tàn lửa bốc lên và bám vào bộ lông bù xù của nó, làm từng mảng bị cháy xém đi cho đến khi nom như thể một bầy chim đã kéo tới nhổ lông nó ra làm tổ vậy.

“Cuộc đời là một xưởng rèn!” Ông thợ rèn kêu lên, trong khi Taran, mồ hôi tuôn ròng ròng ướt trán, gõ liên hồi lên thanh sắt. “Đúng thế, là búa và đe nữa! Ta sẽ bị nung, bị nấu chảy, bị gõ đập, và chẳng ai biết được chuyện gì đang xảy ra với mình cả. Nhưng hãy can đảm chịu đựng đi! Kim loại chỉ vô giá trị cho đến khi nó được tôi luyện thành hình!”

Bất chấp sự mệt mỏi khiến cuối mỗi ngày cậu lại ngã gục một cách biết ơn vào cái ổ rơm trong gian nhà kho, tim Taran đập rộn ràng hơn và tinh thần cậu phấn chấn hơn khi từng chút từng chút một, thanh gươm thành hình trên chiếc đe. Cái búa nặng trĩu dường như nặng hơn mỗi khi cậu cầm nó lên; nhưng cuối cùng, với một tiếng kêu vui sướng, cậu ném nó xuống và giờ lên thanh gươm đã hoàn thành, được rèn đẹp đẽ và cân xứng, tỏa sáng lấp lánh trong ánh sáng của lò rèn.

“Một món vũ khí tuyệt đẹp, bác Thợ Rèn ạ!” Cậu kêu lên. “Đẹp như thanh gươm cũ của cháu vậy!”

“Thế nào, thế nào!” Hevydd quát lớn. “Cậu đã hoàn thành công việc của mình chóng đến thế sao? Cậu định phó mặc tính mạng của mình cho một lưỡi gươm chưa được thử thách à?” Ông vung cánh tay lực lưỡng chỉ về phía một phiến gỗ nằm ở góc lò rèn. “Hãy đập mạnh vào,” ông ra lệnh. “Cạnh cùn, cạnh sắc, và cả mũi gươm nữa.”

Một cách tự hào, Taran giơ cao thanh gươm lên và vung nó đập xuống phiến gỗ. Món vũ khí run rẩy trước sức mạnh của cú đánh, một tiếng “rắc” lớn vang lên làm chói tai cậu khi lưỡi gươm gãy vụn và các mảnh vỡ bắn đi tứ phía.

Taran kêu lên một tiếng kinh hoàng và suýt nữa thì phát khóc khi cậu trở mắt nhìn cái chuôi gươm gãy vẫn còn nằm chặt trong tay, như không tin nổi vào mắt mình nữa. Cậu tuyệt vọng quay sang Hevydd.

“Thế đấy!” Ông thợ rèn kêu lên, hoàn toàn không tỏ ra buồn phiền vì vẻ mặt đau khổ và rầu rĩ của Taran chút nào. “Cậu tưởng mới làm lần đầu tiên là đã được một thanh gươm tốt rồi hay sao?” Ông cười vang và lắc đầu.

“Vậy thì cháu phải làm gì bây giờ?” Taran kêu lên, hoảng sợ vì những lời của Hevydd.

“Làm ấy à?” Ông thợ rèn đáp lại. “Còn làm gì khác nữa ngoài bắt đầu lại từ đầu?”

Và thế là họ lại bắt đầu, nhưng lần này thì Taran không còn nhiều niềm hi vọng phần khởi như trước nữa. Cậu làm lì làm việc một cách bền bỉ, và chỉ càng chán nản hơn khi Hevydd ra lệnh cho cậu ném hai lưỡi gươm mới đi ngay cả khi chúng chưa được tôi xong, vì ông nói rằng chúng đã bị lỗi rồi. Mùi kim loại nóng chảy lúc nào cũng xộc vào lỗ mũi cậu và bám cả vào những thứ thức ăn mà cậu nuốt vội nuốt vàng; những cuộn khói nghi ngút bốc lên từ cái máng nước lạnh để nhúng sắt nung vào khiến cậu nghẹt thở như thể cậu đang phải hít thở một màn sương mù nóng rực; những tiếng gõ đập ầm ỉ không ngừng làm đầu óc cậu mụ mị cả đi; cho đến khi cậu cảm thấy như chính mình, chứ không phải là lưỡi gươm, đang bị đập búa lên vậy.

Lưỡi gươm cậu làm được sau đó đối với cậu nom thật xấu xí, méo mó và sứt sẹo, không hề có vẻ cân xứng đẹp đẽ như thanh gươm đầu tiên, và cả lưỡi gươm này nữa cậu cũng đã định ném đi, nếu như ông thợ rèn không ra lệnh cho cậu hoàn thành nó.

“Có thể rồi nó cũng sẽ ổn đấy,” Hevydd cả quyết nói với cậu, bất kể cái nhìn hoài nghi của Taran hướng về phía ông.

Một lần nữa Taran lại bước đến bên phiến gỗ và giơ thanh gươm lên. Cố hết sức mình để đập gãy món vũ khí xấu xí, cậu vùn hết sức chém nó xuống. Lưỡi gươm rung lên như một quả chuông. Lần này thì chính phiến gỗ lại bị bửa ra làm đôi.

“Đó,” Hevydd khẽ nói. “Đúng là một thanh gươm đáng để mang theo mình.”

Rồi ông vỗ tay và nắm lấy cánh tay Taran. “Trong hai cái cẳng gà này của cậu rất cuộc là cũng có sức lực đấy! Cậu đã chứng tỏ được chính mình cũng như đã chứng minh được sự bền

chắc của thanh gươm. Hãy ở lại đây, chàng trai ạ, và ta sẽ dạy cho cậu tất cả những gì ta biết.”

Taran không nói gì một hồi lâu nhưng ngắm nhìn lưỡi gươm mới rèn không phải là không có phần tự hào. “Ông đã dạy được cho cháu rất nhiều rồi,” cuối cùng cậu nói với Hevydd, “mặc dù cháu đã bị mất điều mà cháu hi vọng mình sẽ giành được. Bởi vì cháu đã mong là cháu có thể trở thành một người thợ rèn gươm. Cháu đã học được rằng cháu không phải là một người thợ rèn.”

“Thế là thế nào!” Hevydd kêu lên. “Cậu có tư chất để trở thành một người thợ rèn tử tế, lành nghề chẳng kém người nào khác trên toàn Prydain này.”

“Chỉ nghĩ rằng điều đó có thể là sự thật cũng đủ khiến cháu vui rồi,” Taran trả lời. “Nhưng trong thâm tâm cháu biết rằng nghề nghiệp của ông không phải là dành cho cháu. Một điều gì khác đã thúc đẩy cháu rời khỏi dòng sông Tiểu Avren, và giờ nó lại đang thôi thúc cháu. Và cháu lại phải lên đường thôi, mặc dù cháu rất muốn ở lại.”

Ông thợ rèn gật đầu. “Cái tên của cậu hợp với cậu đấy, chàng trai Lang Thang ạ. Thế cũng được. Ta không đòi hỏi bất kỳ ai phải làm trái lại với những điều trái tim anh ta mong muốn. Hãy giữ lấy thanh gươm làm kỷ niệm cho tình bạn của chúng ta. Nó thuộc về cậu, một cách chính đáng hơn bất cứ thanh gươm nào khác, bởi vì chính cậu đã tự tay rèn nên nó.”

“Nó không phải là một món vũ khí sang trọng, và chính vì thế nó càng hợp với cháu hơn,” Taran cười, ngắm nhìn thanh gươm rèn vụng. “Cũng may là cháu không phải làm hơn chục thanh gươm khác trước khi rèn ra được nó.”

“May mắn ấy à?” Hevydd phì cười, trong khi Taran và Gurgi chuẩn bị từ biệt ông. “Không phải vậy đâu! Đó là nhờ vào lao động nhiều hơn là may mắn. Cuộc đời là một xưởng rèn, như ta đã nói đấy! Hãy dũng cảm đối mặt với những cú gõ đập; đừng sợ bị tôi luyện trong lò lửa; và cậu sẽ có thể đương đầu được với bất kỳ cái búa hay cái đe nào!”

Ông Thợ Rèn Hevydd đưa bàn tay đầy mồ hôi lên vẫy chào tạm biệt, hai người bạn lại lên đường, hướng về phía bắc dọc theo thung lũng màu mỡ của dòng Đại Avren. Sau một vài ngày đường dễ dàng qua những vùng thôn quê tươi đẹp, họ đến được bên rìa Làng Gwenith. Ở đó, một trận mưa rào bỗng trút xuống, và hai người lữ hành phải vội vàng phóng ngựa tới chỗ trú chân đầu tiên mà họ tìm được.

Đó là một đám nhà kho, chuồng ngựa, chuồng gà và vựa lúa, nom thì như nằm rải rác lộn xộn khắp mọi hướng, nhưng khi Taran xuống ngựa và vội vã chạy tới túp lều tranh lọt giữa cái mê cung nhà cửa ấy, cậu nhận thấy rằng tất cả đều được nối liền với nhau bởi những hành lang có mái che hoặc các lối đi lát đá, và cho dù cậu có đi theo lối nào thì nó cũng dẫn cậu đến một ô cửa, cửa bật mở gần như trước khi cậu kịp đưa tay lên gõ

“Vào đi, và xin vui mừng đón chào các vị!” Một giọng nói vang lên, nghe như tiếng cành khô kêu lắc rắc trong lò lửa vậy.

Trong khi Gurgi vội vã chạy vào trong nhà để tránh cơn mưa như trút nước, Taran trông thấy một bà cụ lưng còng khoác chiếc áo màu xám đang ra hiệu cho cậu tới bên bếp lửa. Mớ tóc của bà bạc trắng như búp len ở con quay lưng lẳng trên đầu sợi dây bện đeo trên thắt lưng của bà. Bên dưới chiếc áo choàng ngắn, hai cẳng chân xương xẩu của bà nhìn gầy guộc và cứng rắn chẳng khác nào hai con suốt. Mặt bà đầy nếp nhăn; má bà đã khô héo cả; nhưng bất kể tuổi tác của mình, bà không có vẻ yếu ớt chút nào, như thể thời gian chỉ làm bà thêm cứng cỏi và dẻo dai mà thôi; còn cặp mắt xám của bà sáng rõ và sắc sảo như một đôi kim khâu mới vậy.

“Ta là Dwyvach Thợ Dệt,” bà trả lời, khi Taran lịch sự cúi đầu chào và cho bà biết tên mình. “Taran Người Lang Thang à?” Bà nhắc lại với một nụ cười giấu cợt. “Nhìn vẻ bề ngoài của cháu

thì ta phải công nhận, quả là cháu đã lang thang khá nhiều đấy. Nhiều hơn hẳn việc tắm rửa. Và điều đó thì rõ ràng như những sợi dọc và sợi ngang trên khung cửi của ta ấy!”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi kêu lên. “Hãy nhìn những cái khung cửi mà xem! Hãy nhìn những guồng tơ và cuộn chỉ mà xem! Có nhiều quá đến nỗi cái đầu yếu ớt khốn khổ của Gurgi quay tít cả lên!”

Taran đến lúc này mới nhận thấy cái khung cửi cao đứng ở một góc nhà như cây đàn hạc khổng lồ với hàng ngàn sợi dây đàn. Quanh đó chất đống những ống chỉ đủ màu; từ trên xà nhà lủng lẳng rủ xuống các cuộn sợi vải, các nùi len và sợi lanh; trên tường treo các vuông vải đã được dệt xong, một số có màu sắc rực rỡ và hoa văn đơn giản, một số khác được dệt tinh xảo hơn và có hoa văn phức tạp hơn. Taran kinh ngạc ngẩng nhìn những tấm vải đủ màu đủ kiểu như vô tận, rồi quay sang bà thợ dệt của làng Gwenith.

“Những thứ này đòi hỏi một tay nghề khéo léo hơn bất kỳ cái gì cháu đã từng được biết,” cậu thán phục nói. “Sao bà có thể làm ra được những thứ như vậy ạ?”

“Làm thế nào ấy à?” Bà thợ dệt bật cười. “Để kể cho hết thì ta không có đủ hơi để nói, mà tai cháu nghe cũng chẳng đủ. Nhưng nếu nhìn cho kỹ thì cháu sẽ thấy.”

Nói đoạn, bà tập tễnh đi đến bên khung cửi, trèo lên chiếc ghế dài đặt phía trước, và với vẻ mạnh mẽ lạ thường, bắt đầu thoăn thoắt đưa con thoi qua lại, cùng lúc đó dận chân lên bàn đạp bên dưới mà hầu như không dừng lại để ngó qua công trình của mình. Cuối cùng bà cũng ngừng tay, nghiêng đầu nhìn Taran chăm chú bằng cặp mắt xám sảo của mình và nói, “Nó được làm như thế đấy, chàng trai Lang Thang ạ, cũng như tất cả mọi thứ thoi, mỗi loại được làm theo cách riêng của mình, từng sợi, từng sợi một.”

Nỗi kinh ngạc của Taran càng tăng thêm. “Cháu rất mong muốn được học nghề này,” cậu hăm hở nói. “Nghề rèn không phải là dành cho cháu. Có lẽ cháu hợp với nghề dệt hơn chẳng? Cháu xin bà, hãy dạy nghề cho cháu.”

“Ta sẽ làm vậy, bởi vì cháu đã hỏi xin,” Dwyvach trả lời. “Nhưng hãy nhớ đây: chiêm ngưỡng một mảnh vải đẹp là một chuyện, nhưng tự mình ngồi lên khung cửi để dệt nên tấm vải ấy lại là một chuyện khác hẳn.”

“Cháu xin tạ ơn bà,” Taran kêu lên. “Cháu không ngại phải làm lụng trên khung cửi của bà đâu. Với ông Thợ Rèn Hevydd, cháu đã không ngại sắt nung nóng rực hay ngọn lửa trong bể của ông ấy, và còn thoi của thợ dệt chắc chắn là nhẹ nhàng hơn chiếc búa thợ rèn nhiều.”

“Cháu nghĩ vậy sao?” Dwyvach hỏi, với một tiếng cười khô khan nghe như tiếng kim đan chạm vào nhau lách cách. “Nếu vậy thì cháu nên dệt cái gì để bắt đầu đây nhỉ?” Bà nói tiếp, chăm chú nhìn cậu. “Cháu tự gọi mình là Taran Người Lang Thang ư? Taran Áo Rách thì đúng hơn! Cháu có muốn tự dệt cho mình một chiếc áo choàng mới không? Như thế thì cháu sẽ làm được một cái gì đó để khoác lên người, và ta sẽ xem trong những ngón tay kia của cháu có chút khéo léo nào không.”

Taran liền bằng lòng ngay; nhưng ngày hôm sau, thay vì dạy cậu cách dệt vải, Dwyvach lại dẫn hai người bạn đến một trong vô số các gian buồng của bà, mà Taran thấy là nó chứa hàng đống len đầy đến nỗi nhìn như sắp nứt tung.

“Hãy gỡ hết những cái gai, hãy chải mượt hết các nút rối ra,” bà thợ dệt ra lệnh. “Chải nó, chuốt nó – nhưng làm cho cẩn thận đấy nhé, chàng trai Lang Thang, nếu không thì khi dệt xong áo cháu sẽ thấy như nó được làm bằng gai quả kẻ chứ không phải là len!”

Khối lượng công việc khổng lồ đang chờ trước mặt khiến Taran tuyệt vọng không biết liệu

cậu có bao giờ làm xong được không, nhưng cậu và Gurgi vẫn bắt tay vào nhiệm vụ khó nhọc ấy, và chính Dwyvach cũng giúp một tay. Taran nhanh chóng nhận ra rằng bà thợ dệt già lão không chỉ có cái lưỡi chanh chua mà còn có cả con mắt sắc sảo nữa. Không gì có thể lọt khỏi mắt bà; bà nhìn thấy từng nút rối, từng vết bẩn, từng chỗ lỗi nhỏ nhất, và bắt Taran phải chú ý tới chúng bằng cách gõ mạnh lên tay cậu bằng con quay của bà. Nhưng điều khiến Taran đau hơn cả cú đánh của con quay là khi cậu thấy rằng Dwyvach, bất kể tuổi tác, vẫn có thể làm việc nhanh hơn, lâu hơn và cẩn thận hơn cậu nhiều. Cuối mỗi ngày mắt Taran mờ cả đi, những ngón tay của cậu trầy da rớm máu, và đầu cậu mệt mỏi gục xuống; thế nhưng bà thợ dệt vẫn lạnh lợi và nhanh nhẹn như thể ngày hôm ấy chưa bắt đầu vậy.

Tuy thế, cuối cùng thì công việc cũng được hoàn thành. Nhưng giờ thì Dwyvach lại bắt cậu ngồi xuống trước một cái xa quay sợi khổng lồ. “Thứ len mịn nhất cũng chỉ là vô dụng cho đến khi nó được xe thành sợi,” bà thợ dệt bảo cậu. “Vì thế tốt hơn cả là cháu cũng phải bắt đầu học xe sợi đi thôi.”

“Nhưng xe sợi là công việc của phụ nữ mà!” Gurgi phản đối. “Không, không, việc xe sợi không thích hợp với những người thợ dệt can đảm và khéo léo!”

“Thật thế à!” Dwyvach phì một tiếng. “Nếu thế thì hãy ngồi xuống và học cách xe sợi đi. Ta đã nghe nhiều người đàn ông ca cẩm vì phải làm việc của phụ nữ, và nhiều người phụ nữ ca cẩm vì phải làm việc của đàn ông,” bà nói thêm, giơ ngón cái và ngón trỏ gầy gò của mình lên xách lấy tai Gurgi và kéo nó đến bên một cái ghế đầu cạnh Taran, “nhưng ta chưa từng bao giờ nghe công việc ca cẩm về chuyện được ai thực hiện miễn là nó được hoàn thành!”

Và thế là, dưới cặp mắt chăm chú của Dwyvach, Taran và Gurgi xe sợi và đánh đầy vào các ống suốt trong mấy ngày tiếp theo. Sau khi bị chính vì những lời của Dwyvach, Gurgi bèn cố hết sức mình để giúp đỡ, mặc dù cứ chốc chốc con vật vung về lại làm vướng chính bộ lông của mình vào những sợi len. Sau đó, Dwyvach dẫn hai người bạn đến một nhà kho nơi hàng nổi phẩm nhuộm đang sôi sùng sục trên một bếp lửa. Ở đây thì Taran cũng chẳng làm việc khá khẩm hơn Gurgi là bao, bởi vì khi những cuộn sợi cuối cùng cũng được nhuộm xong thì cậu bị phẩm bắn từ đầu đến chân, còn Gurgi thì nom tựa như một chiếc cầu vồng vừa bất thành linh mọc lông ra vậy.

Chỉ đến khi những việc lật vạt này đã được hoàn thành vừa ý Dwyvach rồi, thì bà mới dẫn Taran đến một buồng dệt; và khi bước vào buồng, tìm Taran trĩu xuống, bởi vì chiếc khung cử đang nằm đó trơ trụi và trống trơn chẳng khác nào một cái cây không có lá.

“Thế nào?” Bà thợ dệt bật cười khi Taran quay sang nhìn bà vẻ rầu rĩ. “Phải mắc sợi lên khung cử chứ. Chẳng phải ta đã nói với cháu rồi đấy ư: tất cả mọi việc phải được làm từng bước, từng bước một, như tấm vải được dệt từng sợi, từng sợi một ấy?”

“Ông Thợ Rèn Hevydd nói với cháu rằng cuộc đời là một xưởng rèn,” Taran thở dài, trong khi cậu cố thử tính những sợi chỉ nhiều không đếm xuể cần phải mắc lên, “và cháu nghĩ là cháu sẽ được tôi luyện trước khi dệt xong chiếc áo choàng của mình.”

“Cuộc đời là một xưởng rèn ấy à?” Bà thợ dệt nhắc lại. “Là một cái khung cử thì đúng hơn, nơi những sợi phân đan cài vào nhau; và kẻ nào khôn ngoan thì sẽ học được cách nhìn ra những hoa văn mà chúng tạo thành. Nhưng nếu cháu muốn có một cái áo choàng mới thì hãy làm việc chăm chỉ hơn và nói chuyện ít thôi. Hay là cháu mong một bày nhện sẽ kéo đến và dệt áo giúp cháu đấy?”

Ngay cả sau khi đã quyết định mẫu hoa văn và mắc sợi lên khung cử rồi, Taran vẫn chỉ thấy một đồng sợi rối tung rối mù, không hi vọng dệt thành cái gì được. Tấm vải dệt rất chậm, và đến cuối một ngày dài đằng đẵng, cậu chỉ có được một khổ vải rộng bằng bàn tay để làm bằng chứng cho mọi công sức khó nhọc của mình.

“Cháu đã nghĩ rằng con thoi của người thợ dệt là nhẹ nhàng ư?” Taran thở dài. “Giờ cháu thấy nó còn nặng nề hơn cả kìm, kẹp và đe dồn vào với nhau nữa!”

“Không phải là con thoi làm cháu thấy công việc nặng nề đâu,” Dwyvach đáp lại, “mà là vì cháu thiếu kỹ năng, và cái gánh nặng ấy thì, chàng trai Lang Thang ạ, chỉ có một thứ duy nhất mới nhắc nhở nó đi mà thôi.”

“Đó là bí quyết gì vậy ạ?” Taran kêu lên. “Xin bà hãy dạy cho cháu ngay bây giờ, nếu không thì cháu sẽ không bao giờ dệt xong cái áo choàng của mình mất.”

Nhưng Dwyvach chỉ mỉm cười. “Đó là lòng kiên nhẫn, chàng trai Lang Thang ạ. Còn về chuyện dạy dỗ thì ta không thể làm được. Nó vừa là điều đầu tiên, cũng là điều cuối cùng mà cháu phải tự học lấy thôi.”

Taran ủ rũ quay lại làm việc, tin chắc rằng cậu sẽ già cỗi đi như Dwyvach trước khi kịp dệt xong tấm áo. Tuy nhiên, khi bàn tay cậu dần dần quen hơn với công việc ấy, con thoi bắt đầu đưa qua đưa lại nhanh nhẹn như một con cá lượn lách giữa đám lau sậy, và tấm vải nhanh chóng hiện ra trên khung cửi; nhưng mặc dù Dwyvach tỏ ra khá hài lòng với sự tiến bộ của cậu, Taran ngạc nhiên thấy chính mình lại không vui.

“Mẫu hoa văn này,” cậu nhú mày lẩm bẩm. “Nó... cháu không biết, nhưng không hiểu sao cháu không thấy thích nó.”

“Nào nào, anh chàng Lang Thang,” Dwyvach trả lời, “nào có ai kè gươm vào cổ cháu đâu kia chứ; cháu hoàn toàn tự do lựa chọn mẫu hoa văn cho cái áo của mình mà.”

“Quả là như vậy,” Taran thừa nhận. “Nhưng giờ khi cháu ngắm kỹ nó hơn thì cháu lại muốn chọn một mẫu hoa văn khác.”

“À, à,” Dwyvach nói, với tiếng cười khô khan của mình, “trong trường hợp đó thì cháu chỉ có thể làm một trong hai điều thôi. Hoặc là dệt cho xong một chiếc áo mà cháu không muốn mặc, hoặc là tháo nó ra và làm lại từ đầu. Bởi vì cái khung cửi chỉ dệt ra được mẫu hoa văn nào đã định sẵn mà thôi.”

Taran ngấm nhìn công trình của mình một hồi lâu. Cuối cùng cậu hít một hơi dài, thở hắt ra, và lắc đầu. “Thôi đành vậy. Cháu sẽ làm lại từ đầu.”

Suốt mấy ngày sau đó cậu chán nản gỡ tấm vải ra và lại mắc sợi lên khung cửi một lần nữa. Nhưng sau khi chiếc khung cửi đã sẵn sàng và cậu lại bắt đầu dệt, cậu sung sướng thấy rằng tấm vải thành hình nhanh hơn bao giờ hết, và tinh thần cậu trở nên phấn chấn hơn khi phát hiện ra kỹ năng mới này của mình. Khi chiếc áo choàng cuối cùng cũng được dệt xong, cậu kiêu hãnh giơ nó lên.

“Cái này đẹp hơn cái áo cũ của cháu nhiều,” cậu reo lên. “Nhưng cháu nghĩ là cháu không bao giờ còn có thể mặc bất kỳ cái áo nào mà không nghĩ tới từng sợi chỉ đã dệt ra nó nữa!”

Gurgi hân hoan la lên và Dwyvach gật gù vẻ khen ngợi.

“Dệt đẹp lắm,” bà nói. Vẻ mặt bà đã mất đi phần lớn vẻ giễu cợt trước kia và bà nhìn Taran một cách âu yếm, nom như sắp sửa mỉm cười vậy. “Cháu có những ngón tay khéo léo đấy, chàng trai Lang Thang ạ,” bà nói, với vẻ dịu dàng khác hẳn thường ngày. “Đủ khéo léo để biến cháu thành một trong những người thợ dệt lành nghề nhất Prydain này. Và nếu con quay của ta và bàn tay của cháu đụng nhau hơi nhiều thì đó là vì ta nghĩ cháu đáng bị quở trách. Nếu cháu muốn thì hãy ở lại nhà ta, làm việc trên khung cửi của ta, và ta sẽ dạy cháu tất cả những gì ta biết.”

Taran không trả lời ngay, và trong khi cậu còn đang ngần ngừ thì bà thợ dệt lại mỉm cười và nói tiếp.

“Ta biết trong lòng cháu đang nghĩ gì, chàng trai Lang Thang ạ,” bà nói. “Một chàng trai trẻ thì không bao giờ chịu ở nguyên một chỗ, và một cô gái trẻ cũng vậy - tuổi tác của ta chưa cao đến nỗi ta đã quên hết đâu. Khuôn mặt của cháu cho ta biết rằng cháu không muốn ở lại Làng Gwenith này.”

Taran gật đầu. “Cháu muốn trở thành một người thợ rèn bao nhiêu thì cháu cũng mong được trở thành một người thợ dệt bấy nhiêu. Nhưng bà đã nói đúng. Đây không phải là con đường mà cháu sẽ đi theo.”

“Nếu vậy thì chúng ta phải từ biệt thôi,” bà thợ dệt trả lời. “Nhưng hãy nhớ đấy,” bà nói thêm với giọng lưỡi sắc sảo quen thuộc của mình, “nếu cuộc đời là một khung cửi, thì những hoa văn mà cháu dệt nên sẽ không dễ bị tháo bỏ đâu.”

Taran và Gurgi lại lên đường, vẫn đi về hướng bắc, và chẳng mấy chốc Làng Gwenith đã nằm lại phía sau họ. Mặc dù Taran đã có tấm áo choàng mới khoác trên vai và thanh gươm mới đeo bên sườn, niềm vui thích của cậu nhanh chóng nhường chỗ cho một nỗi băn khoăn. Những lời của Dwyvach vẫn vang vọng mãi trong đầu cậu, và ý nghĩ của cậu quay về một cái khung cửi khác ở vùng Đầm Lầy Morva xa xôi.

“Thế còn Orddu thì sao?” Cậu nói. “Liệu có phải bà ta đã không dùng sợi vải thường để dệt chẳng? Con chim cổ đỏ đã tự đào lấy giun rồi đây. Nhưng liệu có phải là ta đã tự lựa chọn lấy mẫu hoa văn cho mình, hay ta chỉ là một sợi chỉ khác trên khung cửi của bà ta, không hơn không kém? Nếu đúng vậy thì ta e rằng ta chỉ là một sợi chỉ chẳng có ích lợi gì nhiều lắm. Dù sao thì,” cậu nói thêm, với một tiếng cười rầu rầu, “nó cũng là một sợi chỉ dài và rối rắm.”

Nhưng những ý nghĩ phiền muộn ấy nhanh chóng rời khỏi tâm trí cậu một vài ngày sau đó, khi Melynlas đưa cậu lên một đỉnh đồi và cậu nhìn xuống một khu Làng đẹp nhất mà cậu từng thấy. Một rừng linh sam và độc cần cao lớn viền quanh những cánh đồng rộng mênh mông được cày xới cẩn thận, xanh tươi và màu mỡ. Những căn nhà lợp mái tranh, tường quét vôi trắng lấp tỏa sáng dưới những tia nắng. Không khí ở đây đối với cậu dường như cũng khác biệt, mát dịu và thoang thoảng mùi lá thông hăng hắc. Tim cậu đập nhanh hơn trong khi cậu ngắm nhìn nơi ấy, và một cảm giác phấn khích kỳ lạ trào lên trong lòng cậu.

Gurgi đã thúc ngựa đi tới bên cậu. “Cậu chủ nhân từ ơi, chúng ta dừng lại đây được không?”

“Được,” Taran khẽ nói, mắt cậu không rời những cánh đồng và những căn nhà. “Được. Chúng ta sẽ nghỉ lại đây.”

Cậu thúc Melynlas đi xuống dốc, cùng với Gurgi hăm hở đi nước kiệu theo sau. Sau khi lội qua một dòng suối nông, Taran gò cương ghìm ngựa lại trước một ông già trắng kiện đang hì hụi đào đất bên mép nước. Bên cạnh ông là một cặp thùng gỗ đặt trên đòn gánh, và ông đang cẩn thận xúc từng xẻng đất màu nâu nhạt đổ vào đó. Mái tóc và bộ râu màu xám sắt của ông được tỉa ngắn; và bất kể tuổi tác, hai cánh tay ông nom cũng lực lưỡng không kém gì tay ông Thợ Rèn Hevydd.

“Xin chào ông, người đào đất,” Taran cất tiếng gọi. “Nơi này tên gọi là gì ạ?”

Ông già quay lại, giơ tay lên quạt mồ hôi trên vầng trán nhăn nheo, và nhìn Taran bằng cặp mắt xanh tinh tường. “Dòng nước mà con ngựa của cậu đang giẫm vào - và cũng xin nói luôn là nó đang làm nước ngàu bùn lên đấy - là Suối Fernbrake. Còn ngôi làng ư? Đây là Làng Merin.”

CHIẾC BÀN QUAY CỦA NGƯỜI THỢ GỖ

Ta đã cho cậu biết cậu đang ở đâu rồi đấy,” ông già hồn hậu nói tiếp, trong khi Taran xuống ngựa bên bờ suối. “Giờ thì cậu có thể cho ta biết cậu là ai, và điều gì đã đưa cậu đến một nơi mà cậu phải hỏi tên? Cậu đã bị lạc đường và tìm đến Merin trong khi cậu đang cần tìm một Làng khác sao?”

“Tên cháu là Người Lang Thang,” Taran trả lời. “Còn về chuyện lạc đường thì,” cậu cười nói thêm, “không thể nói là cháu đã bị lạc đường, bởi vì chính cháu cũng không biết là mình đang đi về đâu nữa.”

“Nếu vậy thì Merin cũng là một nơi dừng chân tươi đẹp không kém bất kỳ nơi nào khác đâu,” ông già nói. “Hãy đi theo ta, nếu cậu chịu đón nhận lòng mến khách mà ta xin dành cho hai vị.”

Trong khi ông già đổ xẻng đất sét cuối cùng vào hai cái thùng gỗ, Taran bước tới trước và xin ông để cậu giúp xách chúng; và bởi vì ông già không từ chối, cậu liền ghé vai vào chiếc đòn gánh. Nhưng đôi thùng nặng hơn Taran tưởng. Mồ hôi nhanh chóng tuôn ra ướt đầm trán cậu; cậu gần như không lão đảo đi nổi dưới cái gánh nặng mà cậu thấy như với mỗi bước chân nó lại nặng lên gấp đôi; và túp lều mà ông già chỉ tới dường như mỗi lúc một xa hơn thay vì gần lại.

“Nếu ông đi kiểm vữa để sửa lại ống khói,” Taran hỗn hển, “thì quả là ông đã đi tìm ở chỗ hơi xa xôi đấy!”

“Cậu đã không nắm được bí quyết để giữ cái đòn gánh ấy rồi,” ông già nói, cười ngoác miệng khi nhìn thấy cố gắng của Taran. Ông nhắc cặp thùng mà Taran rất vui lòng được trao lại cho ông lên vai và bước đi hết sức nhanh nhẹn, bất kể gánh nặng ông phải mang, nhanh đến nỗi ông gần như vượt xa hai người bạn.

Bên trong lều Taran nhìn thấy các giá và kệ chất đầy đồ gốm sứ đủ loại, nào là những chiếc vại đất nung đơn giản, những chiếc lọ sứ duyên dáng, và nằm rải rác giữa những vật này, là những món đồ tinh xảo và đẹp để đến nỗi khiến cậu quên cả thở. Cậu mới chỉ nhìn thấy những công trình đẹp đến thế một lần duy nhất, trong kho báu của Lãnh chúa Gast. Cậu kinh ngạc quay sang ông già, ông đã bắt đầu bày đĩa và bát lên chiếc bàn bằng gỗ sồi.

“Khi nói rằng ông đi kiểm vữa để sửa lại ống khói, cháu đã thốt ra một điều thật ngốc nghếch,” Taran nói, khiêm nhường cúi đầu. “Nếu đây là các sản phẩm ông làm ra, thì cháu đã từng nhìn thấy một vài món đồ như thế rồi, và cháu biết ông là ai: ông chính là Annlaw Thợ Gốm.”

Ông thợ gốm gật đầu. “Đó đúng là đồ do ta làm. Nếu cháu đã nhìn thấy chúng thì có lẽ là cháu có biết đến ta thật. Bởi vì ta đã làm nghề này lâu lắm rồi, chàng trai Lang Thang ạ, và không còn biết ở chỗ nào thì không còn là đất sét mà là chính Annlaw nữa - hay thật ra đất sét và Annlaw chỉ là một mà thôi.”

Taran ngắm kỹ hơn những món đồ gốm chất đầy trong gian lều, ngắm những bát rượu mới nặn xong, hình dáng còn khéo léo hơn cả chiếc bát trong kho báu của Lãnh chúa Gast, ngắm những cái bàn dài bản đầy đất sét ướt và chất nặng những bình phẩm màu, thuốc nhuộm và nước men. Giờ cậu ngạc nhiên nhận thấy rằng những thứ mà mới đầu cậu tưởng chỉ là đồ sành sứ bình thường, hóa ra lại đẹp để không kém gì chiếc bát đựng rượu, theo cách riêng của

chúng. Tất cả đều do một bàn tay lão luyện làm nên. Cậu quay sang Annlaw.

“Cháu đã được nghe kể rằng,” Taran nói, “một món đồ do ông làm ra còn đáng giá hơn cả toàn bộ kho báu của một lãnh chúa, và cháu hoàn toàn tin là như vậy. Và nơi này,” cậu lắc đầu kinh ngạc, “nơi này chính là một kho báu vô giá.”

“Đúng, đúng thế!” Gurgi reo lên. “Ôi, ông thợ gốm lành nghề hẳn đã giành được rất nhiều tiền bạc và của cải nhờ những món đồ khéo léo này!”

“Tiền bạc và của cải ư?” Annlaw mỉm cười đáp lại. “Ta chỉ kiếm đủ ăn mà thôi. Ta đem phần lớn những thứ nồi niêu bát đĩa này đến cho các Làng nhỏ hơn xung quanh đây, ở đó họ không có thợ gốm riêng. Vì ta đem đến cho họ cái họ cần, họ lại trả công ta bằng những thứ ta cần; và thứ ta nhất thiết không cần đến chính là của cải quý giá. Niềm vui của ta nằm ở công việc của mình, chứ không phải ở những gì ta kiếm được. Liệu mọi kho báu trên toàn Prydain này có giúp cho ngón tay ta nặn ra được một cái bát đẹp hơn không?”

“Có người bảo rằng,” Taran nói, không phải là không có phần nghiêm chỉnh trong khi cậu liếc nhìn chiếc bàn quay của người thợ gốm, “ông làm được những thứ đẹp như vậy là nhờ có phép thuật.”

Nghe vậy Annlaw ngửa đầu về phía sau và cười vang. “Ta ước là ta có biết phép thuật, bởi vì như thế ta sẽ đỡ phải làm lụng vất vả. Không, không, chàng trai Lang Thang à, cái bàn quay của ta, than ôi, cũng giống như mọi cái bàn quay khác thôi. Quả thật,” ông nói thêm, “Givannion Chân Què, người thợ thủ công bậc thầy của Prydain, cách đây lâu lắm rồi, đã sáng chế ra đủ loại công cụ thần kỳ. Ông đã giao chúng cho những người mà ông nghĩ là sẽ dùng chúng một cách khôn ngoan và hữu ích, nhưng lần lượt từng thứ một bị rơi vào bàn tay của Arawn Chúa tể Tử địa. Giờ thì tất cả đã biết mất.

“Nhưng Giovannion cũng đã khám phá ra những bí quyết sâu kín nhất của mọi nghề nghiệp và ghi chép chúng lại,” Annlaw nói tiếp. “Arawn cũng đã lấy cắp cả những bí quyết này nữa, giấu kín chúng ở Annuvin để không ai còn có thể dùng đến chúng.” Gương mặt của người thợ gốm trở nên nghiêm nghị. “Ta đã bỏ cả đời để tìm kiếm lại các bí quyết ấy, để đoán xem bản chất của chúng là gì. Ta đã học được rất nhiều điều - học bằng cách làm việc, tựa như một đứa bé học đi vậy. Nhưng ta đã bị chậm bước. Những tri thức sâu kín nhất vẫn nằm ngoài tầm tay của ta. Ta e rằng nó sẽ mãi mãi là như vậy.

“Nếu ta biết được những tri thức ấy,” Annlaw nói, “thì ta không cần bất kỳ thứ công cụ thần kỳ nào hết. Nếu ta tìm được học vấn cần thiết, thì đây,” ông nói thêm, giơ hai bàn tay đầy đất sét lên, “chùng này cũng đủ để phục vụ ta rồi.”

“Nhưng ông biết rõ mình muốn kiếm tìm điều gì,” Taran đáp lại. “Còn cháu, than ôi, đi tìm mà còn chẳng biết phải đi về đâu nữa.” Rồi sau đó cậu kể cho Annlaw về ông Thợ Rèn Hevydd và bà Thợ Dệt Dwyvach, về thanh gươm và tấm áo choàng mà cậu đã tự làm. “Cháu rất tự hào về những gì cháu đã làm được,” Taran nói tiếp. “Thế nhưng, rốt cuộc thì chiếc đe hay khung cửi đều không làm cháu hài lòng.”

“Thế còn chiếc bàn quay của người thợ gốm thì sao?” Annlaw hỏi. Khi Taran thú thật là cậu không biết chút gì về nghề gốm và xin Annlaw hãy làm thử cho cậu xem cách nặn gốm ra sao, ông thợ gốm già liền vui vẻ bằng lòng.

Annlaw kéo cái áo khoác vải thô của mình lên và ngồi xuống bên chiếc bàn quay, nhanh chóng xoay tròn mặt bàn và ném lên đó một tảng đất sét. Ông thợ gốm cúi xuống vẽ gần như khiêm nhường, và giơ tay ra nhẹ nhàng như thể ông đang nâng đỡ một chú chim non vậy. Trước mắt Taran, Annlaw bắt đầu nặn một chiếc bình cao, thanh mảnh. Trong khi Taran thán phục ngắm nhìn ông, tảng đất sét nom như đang tỏa sáng trên chiếc bàn đang quay tít và liên

tục thay hình đổi dáng. Giờ thì Taran đã hiểu rõ lời nói của Annlaw, bởi vì quả thực giữa những ngón tay khéo léo của người thợ gốm và tảng đất sét cậu không thấy có sự khác biệt nào hết, như thể chính bàn tay của Annlaw đang hòa vào tảng đất và truyền sự sống cho nó. Annlaw im lặng và hết sức chăm chú; gương mặt nhăn nhoe của ông sáng rực lên; mọi tháng năm tuổi tác đã biến mất cả. Taran cảm thấy tim mình tràn ngập một niềm vui dường như tỏa ra từ chính người thợ gốm, và lúc đó thì cậu hiểu rằng mình đang đứng trước một người thợ bậc thầy chân chính, lành nghề hơn bất kỳ người thợ nào mà cậu từng biết.

“Fflewddur nói sai rồi,” Taran lẩm bẩm. “Nếu quả là có phép màu thật thì nó không nằm ở chiếc bàn quay mà là ở chính người thợ gốm.”

“Không có phép màu nào cả,” Annlaw trả lời, vẫn không rời khỏi công việc của mình. “Có lẽ nó là một năng khiếu thì đúng hơn, nhưng năng khiếu ấy chỉ có được sau rất nhiều năm lao động vất vả.”

“Nếu cháu có thể làm ra được một vật đẹp để nhường ấy thì cháu xin sẵn sàng làm công việc vất vả đó,” Taran nói.

“Nếu vậy thì hãy ngồi xuống đi,” Annlaw nói, dịch sang một bên nhường chỗ cho Taran ngồi xuống bên chiếc bàn quay. “Cháu hãy tự mình nặn tảng đất xem nào.” Khi Taran phản đối là cậu sẽ làm hỏng chiếc bình mà Annlaw đang nặn dở, thì ông thợ gốm chỉ bật cười. “Đúng là cháu sẽ làm hỏng nó rồi. Nhưng ta sẽ ném nó trở lại vào máng trộn để nhào nó với những tảng đất sét khác, và sớm muộn gì thì nó cũng sẽ lại trở nên có ích thôi. Nó sẽ không bị bỏ phí đâu. Thật ra, không thứ gì bị bỏ phí cả, mà sẽ luôn có ích theo một hình dạng này hoặc hình dạng khác.”

“Nhưng còn ông thì sao?” Taran nói. “Sự khéo léo mà ông đã bỏ ra để nặn nó sẽ bị phí phạm.”

Người thợ gốm lắc đầu. “Không phải vậy đâu. Sự khéo léo của người thợ thủ công đâu phải như nước đọng trong cái bình đất để được mức ra từng gáo một cho đến khi cạn khô. Không, bao nhiêu khéo léo bỏ ra thì vẫn còn lại ngần ấy thôi. Trái tim tự mình đổi mới, chàng trai Lang Thang ạ, và nhờ thế người thợ thủ công sẽ càng lành nghề hơn. Đây, hãy thử xem. Tay - đặt như thế này. Ngón tay cái - đặt như thế này.”

Khoảnh khắc đầu tiên mà Taran cảm thấy tảng đất sét xoay tít giữa những ngón tay mình, trái tim cậu nảy lên vì cảm thấy cùng một niềm vui sướng mà cậu đã thấy trên mặt người thợ gốm. Niềm tự hào vì tự rèn được gươm và tự dệt được áo đã nhường chỗ cho phát hiện mới mẻ này, nó khiến cậu reo lên với nỗi hân hoan bất ngờ. Nhưng bàn tay cậu lúng túng và tảng đất sét méo đi. Annlaw liền dừng chiếc bàn quay lại. Cái bình đầu tay của Taran vẹo vọ không ra hình thù gì đến nỗi, mặc dù thất vọng, cậu vẫn ngửa đầu về phía sau và cười phá lên.

Annlaw vỗ vai cậu. “Khá lắm, chàng trai Lang Thang ạ. Cái bát đầu tiên mà ta nặn cũng xấu xí không kém gì thế này - còn tệ hơn nữa kia. Cháu đã nắm được cốt lõi của nó rồi đấy. Nhưng trước khi học nghề thì cháu phải hiểu được tảng đất sét đã. Hãy đào, chọn lọc và nhào trộn nó, để hiểu được tính chất của nó còn rõ hơn cả hiểu tính tình người bạn thân nhất của cháu. Rồi sau đó hãy nghiền phẩm màu để làm men, để hiểu được ngọn lửa lò nung tác động lên chúng ra sao.”

“Ông Annlaw Thợ Gốm,” Taran nói, hạ thấp giọng nhưng vẫn không che giấu nỗi sự khao khát của cậu, “ông có thể dạy nghề cho cháu được không ạ? Cháu mong được học nghề này hơn bất kỳ cái gì khác.”

Annlaw ngần ngừ một hồi lâu và ngắm Taran thật kỹ càng. “Ta chỉ có thể dạy cho cháu những gì cháu học được mà thôi,” ông thợ gốm nói. “Cháu có thể học được bao nhiêu thì thời

gian sẽ cho biết. Hãy ở lại đây, nếu cháu thực lòng muốn vậy. Ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu.”

Đêm đó hai người bạn đồng hành ngủ lại thoải mái trong một góc ẩm cúng của xưởng gốm. Gurgi cuộn tròn trên cái ổ rơm, nhưng Taran co đầu gối ngồi lên và vòng hai tay ôm lấy chân. “Lạ thật,” cậu khẽ nói. “Ta càng biết rõ những người dân Tự Do bao nhiêu thì ta càng yêu quý họ bấy nhiêu. Thế nhưng Làng Merin đã lôi cuốn ta ngay từ cái nhìn đầu tiên, hơn tất cả những ngôi làng khác.” Đêm hôm ấy êm đềm và yên tĩnh. Taran mỉm cười nuối tiếc trong bóng tối. “Ngay từ phút đầu tiên nhìn thấy nó, ta đã nghĩ rằng nó là một nơi mà ta sẽ vui lòng ở lại. Và rằng... rằng thậm chí cả Eilonwy cũng có thể cảm thấy hạnh phúc ở đây.”

“Và ở bên chiếc bàn quay của Annlaw,” cậu nói tiếp, “khi bàn tay ta chạm vào khối đất sét, ta biết rằng ta sẽ vui sướng được trở thành một người thợ gốm. Vui sướng hơn là làm thợ rèn, hơn là làm thợ dệt - tựa như ta có thể nói được bằng tay vậy, tựa như ta có thể tạo ra bất kỳ hình dáng gì trong lòng ta muốn. Ta hiểu Annlaw nói gì. Không có sự khác biệt nào giữa ông ấy và công việc của ông. Đúng thế, Annlaw đã thổi hồn vào khối đất sét và trao cho nó sự sống của chính mình. Nếu ta cũng có thể học được cách làm như vậy...”

Gurgi không đáp lại. Con vật mệt mỏi đã ngủ say. Taran mỉm cười và kéo áo choàng đắp lên vai Gurgi cho kín hơn. “Hãy ngủ ngon đi,” cậu nói. “Có lẽ chúng ta đã đi đến đoạn kết của cuộc hành trình rồi.”

Annlaw đã giữ đúng lời. Trong những ngày sau đó, người thợ gốm dạy cho Taran những kỹ năng cũng quan trọng không kém gì cách nặn đất sét: làm sao để tìm được loại đất thích hợp, đánh giá chất lượng và độ nhẵn mịn của chúng, chọn lọc, nhào trộn. Gurgi cùng làm tất cả mọi việc với Taran, và chẳng mấy chốc bộ lông rối bù của nó đã bám đầy bụi, đất bùn và sạn men đến nỗi nom nó y như một cái bình đất chưa được nung gắn trên hai cẳng chân khảnh khiu.

Mùa hè ấy trôi qua nhanh chóng và vui vẻ, và càng ngắm người thợ gốm làm việc bao nhiêu Taran càng sững sốt bấy nhiêu. Ở chiếc máng nhào trộn, Annlaw giã đất mạnh mẽ hơn cả ông Thợ Rèn Hevydd gõ búa lên đe; và ở chiếc bàn quay, ông làm ra những món đồ tinh xảo với sự khéo léo vượt cả bà Thợ Dệt Dwyvach. Mặc cho cậu thức dậy sớm bao nhiêu, Taran vẫn luôn thấy ông thợ gốm đã dậy trước và lại bắt tay vào làm việc rồi. Annlaw không biết mệt mỏi là gì, thường miệt mài làm việc bên chiếc bàn quay của mình đến nỗi ông trải qua hàng đêm không ngủ và cả ngày không ăn uống gì. Ông thợ gốm rất ít khi chịu lặp lại một mẫu hoa văn nào, và luôn cố gắng tạo ra những thứ đẹp hơn cả những gì ông đã làm ra từ trước.

“Nước cũ không phải là thức uống tốt,” Annlaw nói. “Công việc cũ mòn thì còn tệ hơn. Và kể nào đi lại bước chân cũ của mình thì chỉ kết thúc ở chính nơi hần đã bắt đầu mà thôi.”

Chỉ đến khi sang thu thì Annlaw mới để cho Taran thử tay nghề ở chiếc bàn quay một lần nữa. Lần này thì chiếc bát mà Taran nặn được không còn méo mó vẹo vọ như cái trước nữa.

Annlaw ngắm nghía nó thật kỹ, gật đầu, rồi bảo cậu, “Cháu đã học hỏi được đôi chút đấy, chàng trai Lang Thang à.” Thế nhưng, trước vẻ kinh hoàng của Taran, Annlaw ném cái bát vào máng trộn. “Đừng sợ,” ông thợ gốm nói. “Khi cháu nặn được một cái bát đáng giữ lại thì nó sẽ được đem vào lò nung.”

Mặc dù Taran e rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra, chẳng bao lâu sau Annlaw đã đánh giá là một món đồ cậu nặn ra, một chiếc bát nông hình dáng giản dị nhưng cân xứng, đã sẵn sàng để đem nung. Ông đặt nó, cùng với những nôi niêu bát đĩa khác mà ông đã nặn cho dân Làng Isav vào một cái lò nung cao hơn và sâu hơn cả bể rèn của Hevydd. Trong khi Annlaw bình thản quay đi làm nốt những món đồ gốm cho dân Làng thì Taran mỗi lúc một nóng ruột hơn cho đến khi cậu cảm thấy như chính mình đang bị nung trong lò vậy. Nhưng cuối cùng, khi các món đồ đã được nung xong và đã nguội đi, người thợ gốm liền lôi cái bát ra, xoay xoay nó trong tay trong khi Taran nín thở chờ đợi, rồi đưa một ngón tay dính đầy đất sét lên gõ vào nó.

Ông cười với Taran. “Tiếng gõ nghe thật lắm. Chỉ là sản phẩm đầu tay thôi, chàng trai Lang Thang ạ, nhưng cháu không phải hổ thẹn vì nó đâu.”

Taran thấy phấn khởi hơn hẳn, như thể cậu đã tạo ra được một chiếc bát đựng rượu đẹp hơn bất kỳ cái bát nào mà Lãnh chúa Gast từng thấy.

Nhưng niềm vui của cậu nhanh chóng chuyển thành nỗi tuyệt vọng. Suốt cả mùa thu ấy Taran nặn thêm rất nhiều món đồ gốm khác; thế nhưng càng ngày cậu càng chán nản hơn vì không có vật nào làm cậu vừa ý, không có vật nào được như cậu hi vọng, bất kể bao nhiêu công sức mà cậu đã đổ ra.

“Còn thiếu cái gì cơ chứ?” Cậu kêu lên với Annlaw. “Cháu đã có thể rèn được một thanh gươm tốt và dệt ra được một chiếc áo choàng đẹp. Nhưng giờ thì cái mà cháu mong muốn nắm bắt được lại nằm ngoài tầm với của cháu. Tại sao cái kỹ năng mà cháu muốn có hơn hết thảy thì cháu lại không thể giành được cơ chứ?” Cậu bật kêu lên một cách đau khổ. “Chẳng lẽ cháu không có chút năng khiếu nào ư?” Cậu gục đầu xuống, và tim cậu buốt lạnh ngay khi cậu vừa dứt lời, bởi vì trong thâm tâm, cậu biết rằng mình đã đoán được sự thật.

Annlaw không phản đối, mà chỉ nhìn cậu một hồi lâu với vẻ buồn rầu sâu sắc.

“Tại sao?” Taran thì thầm. “Tại sao lại như vậy?”

“Đó là một câu hỏi khó trả lời,” rốt cuộc thì Annlaw cũng đáp lại. Ông đặt tay lên vai Taran. “Thật vậy, không ai có thể trả lời nó. Có những người đã bỏ cả đời làm việc để giành được kỹ năng ấy, gắng hết sức mình chỉ để rồi cuối cùng thấy rằng mình đã nhầm lẫn; lại có những người sinh ra đã có năng khiếu nhưng không bao giờ hay biết; có những người chán nản quá sớm; và có những người không bao giờ bắt đầu.

“Cháu hãy tự coi mình là người may mắn,” người thợ gốm nói tiếp, “bởi vì cháu đã hiểu được điều đó ngay lúc này và không phải bỏ cả đời theo đuổi một hi vọng hão huyền. Cháu đã học được điều này, và không có sự học hỏi nào là phí hoài cả.”

“Vậy thì cháu phải làm gì bây giờ?” Taran hỏi. Nỗi đau khổ cay đắng như cậu đã cảm thấy khi còn ở thung lũng của Craddoc giờ lại tràn ngập trong lòng cậu.

“Còn có nhiều cách khác để đạt được hạnh phúc, ngoài việc nặn gốm,” Annlaw trả lời. “Cháu đã sống hạnh phúc ở Merin này. Cháu vẫn có thể được hạnh phúc. Có việc khác cho cháu làm đây. Ta rất vui vì có cháu giúp đỡ, điều đó thật đáng quý đối với ta, với tư cách là một người bạn cũng như một chú học việc. Cháu xem này,” ông vui vẻ nói tiếp, “ngày mai ta sẽ đem đồ gốm đến Làng Isav. Nhưng đi cả một ngày đường thì quá xa xôi với một ông già như ta. Là một người bạn, cháu có thể làm giúp ta việc này được không?”

Taran gật đầu. “Cháu sẽ đem đồ gốm của ông đến Isav.” Cậu quay đi, lòng biết rằng niềm hạnh phúc của cậu đã chấm dứt, chẳng khác nào một cái bát làm lỗi bị nổ tung trong lò lửa.

BON PHÁ HOAI

Sáng hôm sau, đúng như Taran đã hứa, cậu chất các món đồ gồm lên lưng Melynlas và con ngựa lùn của Gurgi, và cùng với Gurgi ở bên mình, lên đường đi tới Làng Isav. Cậu biết là Annlaw hoàn toàn có thể nhắn tin tới cho dân Làng, báo họ tới chỗ ông và tự mang đồ gồm của mình về.

“Đây không phải là việc ta làm giúp ông ấy, mà là một điều tử tế ông ấy đã làm giúp ta,” Taran nói với Gurgi. “Ta nghĩ rằng ông ấy có ý để cho ta có thời gian yên tĩnh suy nghĩ một mình. Về việc đó thì,” cậu rầu rĩ nói thêm, “ta chưa tìm ra được ý nghĩ nào cả. Ta rất mong được ở lại Merin, thế nhưng ở đây chẳng có gì để giữ ta lại cả. Ta rất quý trọng Annlaw vì ông ấy là bạn ta và là một người thợ bậc thầy. Nhưng nghề nghiệp của ông ấy sẽ không bao giờ là của ta cả.”

Lòng vẫn còn bồn khoăn không yên, Taran đến được Isav một lát trước khi mặt trời lặn. Đó là ngôi làng nhỏ nhất mà cậu đã từng thấy, chỉ có chưa đầy nửa tá nhà tranh và một bãi cỏ bé xíu để nuôi một nhúm cừu và gia súc. Một nhóm đàn ông đang đứng gần bãi quây nhốt cừu. Khi Taran thúc ngựa lại gần, cậu thấy mặt họ cau lại và tối sầm.

Bối rối trước cảnh tượng này, cậu liền kêu to tên mình lên và cho họ biết rằng cậu đem đồ gồm của Annlaw Thợ Gốm tới.

“Xin chào cậu,” một người nói, ông ta tự xưng là Drudwas Con Trai của Pebyr. “Và cũng xin từ biệt luôn,” ông nói thêm. “Chúng tôi xin đa tạ Annlaw và cả cậu nữa. Nhưng nếu cậu ở lại đây với chúng tôi thì có thể cậu sẽ phải bỏ mạng đấy.”

“Bọn cướp đang kéo qua dãy đồi này,” Drudwas vội nói tiếp, đáp lại cái cau mày dò hỏi của Taran, “cả một đội quân, có lẽ là gồm khoảng một tá. Chúng tôi nghe nói rằng chúng đã cướp bóc qua hai ngôi làng rồi, và không chỉ bằng lòng với một hai con cừu hay bò để làm thức ăn, chúng giết sạch cả đàn gia súc chỉ để mua vui. Mới ngày hôm nay thôi, chưa lâu lắm, tôi đã thấy một đám kỵ sĩ trên đỉnh đồi, và đi đầu là một tên tóc vàng cười con ngựa hồng.”

“Dorath!” Taran kêu lên.

“Thế là thế nào?” một dân làng hỏi. “Cậu cũng biết băng cướp này sao?”

“Nếu đó là Đội Quân của Dorath thì tôi biết chúng rất rõ,” Taran đáp. “Chúng là những tên đánh thuê; và nếu không ai chịu thuê chúng thì tôi đoán là chúng sẵn sàng giết chóc mà không cần trả công. Tôi biết chúng là những tên chiến binh rất tàn bạo, và nhẫn tâm không kém gì bọn Thợ Săn của Annvin đâu.”

Drudwas nghiêm nghị gật đầu. “Tôi cũng đã nghe nói như vậy. Có thể chúng sẽ bỏ qua làng chúng tôi,” ông nói tiếp, “nhưng tôi nghi ngờ điều này. Làng Isav là con mồi nhỏ, nhưng nơi nào ít người tự vệ thì chúng lại càng có thêm lý do để tấn công.”

Taran liếc nhìn những người đàn ông. Nhờ vẻ mặt và dáng điệu của họ, cậu biết họ không thiếu lòng can đảm; nhưng một lần nữa cậu lại nghe thấy tiếng cười của Dorath và nhớ lại sự xảo quyệt, tàn nhẫn của y. “Và nếu chúng tấn công,” cậu hỏi, “thì các vị sẽ làm gì?”

“Cậu nghĩ là chúng tôi sẽ làm gì chứ?” Drudwas giận dữ kêu lên. “Cố gắng nạp cho chúng và cầu xin chúng tha mạng ư? Giao gia súc của chúng tôi cho gươm đao của chúng và nhà cửa của

chúng tôi cho ngọn đuốc của chúng ư? Làng Isav này luôn luôn thanh bình; niềm tự hào của chúng tôi là trong công việc đồng áng chứ không phải trong chiến trận. Nhưng chúng tôi sẽ chống lại chúng. Chúng tôi có còn lựa chọn nào khác không?”

“Tôi có thể quay lại Merin,” Taran đáp, “và đem người đến giúp các vị.”

“Quá xa và quá lâu,” Drudwas trả lời. “Mà tôi cũng không muốn làm thế, bởi vì như vậy thì Merin sẽ bị bỏ ngỏ không được bảo vệ. Không, chúng tôi sẽ tự mình chống lại chúng thôi. Bảy người chống lại mười hai. Llassar con trai tôi,” ông nói, chỉ vào một cậu thiếu niên cao, vẻ mặt hăm hờ, nom không lớn hơn Taran bao nhiêu khi cậu được bác Coll dành cho cái danh hiệu Phụ-Chấn Lợn.

“Ông đếm nhầm rồi,” Taran ngắt lời. “Các vị không có bảy, mà là chín người. Gurgi và tôi sẽ ở lại cùng các vị.”

Drudwas lắc đầu. “Cậu không chịu ơn huệ gì, cũng không có nghĩa vụ gì với chúng tôi hết, chàng trai Lang Thang ạ. Chúng tôi rất mừng vì có lưỡi gươm của hai vị giúp sức, nhưng chúng tôi không bắt các vị phải ở lại đây.”

“Lưỡi gươm của chúng tôi sẽ vẫn là của các vị,” Taran đáp, và Gurgi gật đầu đồng tình. “Xin hãy nghe tôi đây. Chín người có thể chống lại mười hai tên cướp và chiến thắng. Nhưng với Dorath thì số lượng không đáng kể bằng trí tuệ. Nếu hắn chỉ có một mình thôi thì tôi cũng vẫn sợ hắn bằng mười hai kẻ khác. Hắn giao chiến rất xảo quyết và sẽ tìm cách để cướp được nhiều nhất mà chỉ bỏ ra ít công sức nhất. Chúng ta phải chống lại hắn bằng cách tương tự.” Những người đàn ông làng Isav chăm chú lắng nghe trong khi Taran đề ra một mưu kế khiến cho bọn cướp tưởng rằng chúng gặp phải địch thủ đông đúc hơn, và tấn công ở nơi mà Dorath nghĩ là sẽ chỉ được bảo vệ sơ sài.

“Nếu hai người nằm đợi ở bãi nhốt cừu và hai người nấp trong chuồng gia súc, sẵn sàng chồm dậy,” Taran nói, “họ có thể làm bằng cướp bị bất ngờ và ghìm chân chúng một hồi lâu trong khi chúng tôi phục kích để tấn công chúng từ phía sau. Cùng lúc đó, nếu đám phụ nữ có thể khuấy cuộc cào, làm ồn ã lên, thì sẽ có vẻ như chúng ta có một đội quân khác đang tiến đến.”

Drudwas suy nghĩ một hồi lâu, rồi gật đầu. “Mưu kế của cậu có thể nghe có lý đấy, chàng trai Lang Thang ạ. Nhưng tôi lo cho những người nấp trong chuồng gia súc, bởi vì họ phải chịu mũi dùi thay cho tất cả chúng ta. Nếu xảy ra chuyện gì bất trắc thì họ sẽ không có mấy cơ hội để thoát thân đâu.”

“Tôi sẽ nấp ở bãi quây nhốt cừu,” Taran mở lời.

“Và con nữa,” Llassar vội xen vào.

Drudwas nhíu mày. “Cha không định miễn cho con chỉ vì con là con trai ta đâu. Con là một chú bé ngoan ngoãn và luôn đối xử rất dịu dàng với đàn cừu. Nhưng cha nghĩ con còn nhỏ quá...”

“Đàn cừu là do con chăm nom,” Llassar kêu lên. “Con có quyền được trợ giúp chàng trai Lang Thang.”

Đám đàn ông vội vã bàn bạc với nhau, rốt cuộc họ cũng đồng ý là Llassar sẽ cùng mai phục với Taran, trong khi Drudwas đứng canh ở chuồng gia súc cùng với Gurgi, mặc dù rất sợ hãi nhưng vẫn không chịu rời xa Taran. Đến khi tất cả đã được sắp xếp xong và những người đàn ông được cắt đặt vào vị trí sau các gốc cây quanh bãi nhốt cừu thì một vầng trăng tròn đã nhô lên bên trên đám mây mỏng. Tia sáng lạnh lẽo làm mọi bóng đen sắc nét hơn và các bụi rậm tối sẫm hơn. Trong bãi nhốt cừu, Taran và Llassar khom mình nằm giữa đàn gia súc đang bồn

chờn.

Suốt một lúc lâu cả hai đều không nói gì. Dưới ánh trăng sáng, Taran thấy khuôn mặt của Llassar như có vẻ trẻ con hơn cả lúc trước; cậu nhận ra rằng cậu thiếu niên đang sợ hãi và cố hết sức mình để che giấu điều đó. Mặc dù chính mình cũng đang lo ngại, cậu vẫn cười với Llassar cho chú bé yên lòng hơn. Drudwas đã nói đúng. Chú bé vẫn còn nhỏ, chưa hề được thử thách. Thế nhưng - Taran mỉm cười, biết rằng bản thân cậu khi bằng tuổi Llassar thì cũng sẽ đòi hỏi được ở lại như vậy.

“Mưu kế của anh hay lắm, chàng trai Lang Thang à,” cuối cùng Llassar cũng thì thầm lên tiếng, Taran biết chú nói chuyện để cho vững dạ chứ không phải vì bất kỳ cái gì khác. “Hay hơn là những gì chúng tôi định làm nhiều. Nó sẽ không thể thất bại được.”

“Kế hoạch nào cũng có thể thất bại,” Taran nói một cách gần như gay gắt. Sau đó cậu lại im lặng. Nỗi sợ bắt đầu dâng lên trong lòng cậu như những chiếc lá khô bị gió cuốn. Bên dưới chiếc áo lông cừu người cậu ướt đầm mồ hôi. Cậu đã đến Isav mà không quen biết ai, không có gì để tự chứng tỏ mình, vậy mà dân làng vẫn sẵn sàng nghe theo cậu và sẵn sàng phó mặc tính mạng của mình vào tay cậu. Họ đã chấp nhận kế hoạch của cậu trong khi có thể vẫn có một kế hoạch nào khác tốt hơn; nếu kế hoạch của cậu thất bại thì mặc dù có lẽ tất cả họ phải bỏ mạng, nhưng trách nhiệm sẽ thuộc về phần cậu. Cậu nắm chặt chuôi gươm và căng mắt nhìn vào bóng tối. Không thấy động tĩnh gì, và ngay cả những chiếc bóng dường như cũng đứng im lì bất động.

“Tên anh là Người Lang Thang,” Llassar khe khẽ nói tiếp, vẻ hơi ngượng ngịu. “Tôi nghĩ rằng một người đi lang thang tất phải đang tìm kiếm một điều gì đó. Có phải thế không?”

Taran lắc đầu. “Tôi đã từng tìm cách trở thành một người thợ rèn và sau đó là một người thợ dệt. Rồi lại muốn trở thành một người thợ gốm. Nhưng tất cả đã qua rồi. Giờ thì có lẽ tôi phải lang thang mà không kiếm tìm điều gì hết.”

“Nếu anh không tìm kiếm điều gì,” Llassar nói với một tiếng cười thân mật, “thì anh sẽ chẳng bao giờ thấy được nó đâu. Cuộc sống của chúng tôi ở đây không dễ dàng,” chú bé nói tiếp. “Không phải là chúng tôi thiếu quyết tâm, mà là thiếu hiểu biết. Từ lâu các Con Trai của Don đã bảo vệ Prydain khỏi Chúa Tế Annuvin, và chúng tôi đều biết ơn vì được họ bảo vệ; thế nhưng những bí mật mà Arawn Chúa tế Tử địa đã lấy cắp của chúng tôi, cha tôi nói rằng, để giành lại chúng thì chúng ta phải có những khiên mộc và gươm giáo chắc chắn hơn cả toàn đội quân của chính Ông hoàng Gwydion nữa. Nhưng dù thế nào thì Isav vẫn là quê hương của tôi và tôi rất mãn nguyện được ở đây.” Llassar cười. “Tôi không ghen tỵ với anh đâu, chàng trai Lang Thang à.”

Suốt một hồi lâu Taran không đáp lại. Thế rồi cậu lẩm bẩm, “Không, chính tôi mới phải ghen tỵ với cậu.”

Họ không nói gì nữa mà cảnh giác lắng nghe từng âm thanh trong khi đêm dần trôi qua và vàng trắng, mờ đi sau những đám mây đang kéo tới dày đặc hơn, đã bị biến dạng và ánh sáng của nó tỏa ra như một màn sương mờ. Một lát sau Llassar thở phào một hơi nhẹ nhõm. “Chúng sẽ không đến,” chú nói. “Chúng sẽ bỏ qua chúng ta.”

Chú chưa dứt lời thì bóng đêm bỗng vỡ tung hiện thành những tên chiến binh vũ trang đầy mình. Taran nhảy bật dậy khi cánh cổng rào mở ra.

Taran thối chiếc tù và của mình, rồi nhảy chồm lên một tên lính khiến hắn kêu lên kinh ngạc và loạng choạng lùi lại. Llassar cũng đã lao lên cùng lúc với Taran, và chú bé chặn cừu xông vào đám cướp ở cổng rào, mũi giáo đâm mạnh về phía trước. Taran đâm chém loạn xạ, cậu không chỉ vật lộn với những tên cướp mà với cả nỗi kinh hoàng đột ngột rằng mưu kế của cậu đã thất

bại, rằng bọn côn đồ đã kéo tới quá lạng lẽ và nhanh chóng. Một thoáng sau, giữa tiếng be be thất đảm của bầu cừu đang khiếp sợ, cánh đàn ông làng Isav đồng thanh gầm lên một tiếng trong khi họ rời khỏi chỗ nấp sau các gốc cây, và từ các căn lều vang lên tiếng sắt thép đập vào nhau.

Ở bãi quây nhốt cừu, bọn cướp chần chừ dừng lại. Kẻ địch của Llassar đã ngã xuống. Taran thoáng thấy chú bé chạy vụt qua cậu và lại vung cây giáo đâm tới. Cuộc tấn công bị núng thế ở cổng rào, trong khi bọn cướp xoay sang chiến đấu với cánh đàn ông làng Isav. Nhưng một tên trong bọn, gầm gừ như con thú đang nổi điên, con dao dài giơ lên cao, thì xông vào chuồng gia súc như để tàn phá hết mức vốn có, và Taran vật lộn với hắn khi hắn xoay lại đâm cậu. Đó chính là Gloff.

Tên lính đã nhận ra cậu; vẻ kinh ngạc ban đầu của Gloff nhanh chóng chuyển thành một nụ cười nhếch nhếch xấu xí gần như có vẻ khoái trá và hăm dọa, trong khi hắn xoay con dao trong tay. Gloff lao tới và Taran vội đưa thanh gươm của mình lên để đỡ cú đâm. Nhưng tên lính nhảy về phía trước, bên tay để không cào vào mắt Taran, và lưỡi dao của hắn lóe lên khi mũi dao vút lao xuống một cú chết người. Một ai đó bỗng xông vào chắn giữa họ. Đó là Llassar. Taran hét lên một tiếng cảnh báo trong khi chú bé tìm cách đỡ cú đâm bằng cán giáo của mình. Miệng gầm gừ, Gloff xoay sang tấn công chú và dữ dội bổ xuống Llassar. Chú bé chặn cừu ngã ra. Với một tiếng thét giận dữ, Taran giơ gươm lên. Bất thành linh Drudwas xuất hiện bên cạnh cậu. Gloff rú lên khi lưỡi gươm của người nông dân chém xuống.

Vấp phải sự chống cự của dân làng, đội quân của Dorath phải thoái lui. Giữa đám người hỗn loạn đang lao tới, Taran thấy mình bị đẩy ra khỏi bãi nhốt cừu. Khi liều quay lại nhìn thì cậu không thấy Drudwas hay Llassar đâu; cậu liền điên cuồng dẫn tới. Những ngọn đuốc bùng lên, và cậu thấy cánh phụ nữ làng Isav cũng đã xông ra tham chiến, vũ trang bằng xẻng, cào và chĩa, lao tới bọn cướp. Taran nhìn quanh tìm Gurgi và thét gọi tên nó, nhưng giọng cậu bị tiếng náo động của đám đông nhấn chìm.

Một tiếng gầm dữ dần bỗng vang lên từ chuồng gia súc khi một hình thù đen sẫm xông qua hàng rào. Taran há hốc miệng sững sốt khi thấy một con bò đực đen đang cơn thịnh nộ xông vào giữa bọn cướp, húc tung chúng lên. Ngồi trên lưng nó là Gurgi, miệng lấy hết hơi gào thét, đập gót vào bộ sườn lưng lưng của con bò và xoay nó sang tấn công những tên lính còn lại trong băng cướp của Dorath đang kinh hoàng.

“Chúng bỏ chạy rồi!” Một dân làng reo lên.

Taran chạy tới trước. Bọn cướp, vốn buộc ngựa ở chỗ rặng cây, giờ đang hấp tấp trèo lên yên, bị mắc kẹt giữa dân làng và cặp sừng sắc nhọn của con bò đang nổi điên. Taran thoáng thấy Dorath trèo lên lưng con ngựa hồng và vội đuổi theo y. Nhưng Dorath thúc ngựa lao đi và phi nước đại vào rừng.

Taran quay lại và chạy về chuồng ngựa, huýt sáo gọi Melynlas. Một người dân làng nắm lấy cánh tay cậu và kêu lớn, “Chúng ta thắng rồi, chàng Lang Thang ạ!” Chỉ đến lúc đó thì Taran mới nhận ra âm thanh hỗn loạn của trận chiến đã ngừng lại. Dorath đã biến mất. Taran vội chạy tới bãi quây nhốt cừu, nơi bà vợ của Drudwas đang quỳ vòng tay ôm đứa con trai mình.

“Llassar!” Taran hoảng hốt kêu lên, phục xuống bên cạnh chú bé chặn cừu. Mắt chú bé mở ra và chú cố nhe răng cười với Taran.

“Vết thương của nó không sâu,” Drudwas nói. “Nó sẽ sống sót để chăm nom đàn gia súc của mình.”

“Đúng như vậy,” Llassar nói với Taran, “và nhờ anh mà tôi vẫn còn đàn cừu để chăn dắt.”

Taran đặt tay lên vai chú bé. “Và cảm ơn cậu nữa,” cậu trả lời, “tôi chịu ơn cậu một điều có ý nghĩa hơn là cừu nhiều.”

“Hơn một nửa băng cướp sẽ không bao giờ còn cướp bóc được nữa,” Drudwas nói, “không phải ở Làng Isav hay bất kỳ Làng nào khác. Những tên còn lại thì chạy tán loạn cả, và vết thương của chúng sẽ không sớm lành đâu. Cậu đã giúp chúng tôi rất nhiều, chàng trai Lang Thang ạ, cậu và người bạn của cậu. Cậu đến với chúng tôi là một người lạ mặt. Giờ thì chúng tôi không coi cậu là người lạ nữa, mà là một người bạn.”

Chương XXI

TẮM GƯƠNG

Mặc dù dân làng Isav nài nỉ cậu ở lại lâu hơn, Taran vẫn từ biệt họ và chậm rãi cưỡi ngựa trở về Merin. Chuyện đánh bại Đội Quân của Dorath không để lại dư vị gì, bởi vì ý nghĩ của cậu vẫn biến chuyển không ngừng nghỉ; những câu hỏi của cậu vẫn không có câu trả lời; và cậu càng chán nản hơn bao giờ hết. Cậu không nói gì nhiều về chiến công của mình ở Isav với Annlaw, và chính Gurgi, nom như sắp sửa nổ tung vì tự hào, mới là người kể lại chuyện gì đã xảy ra với họ.

“Đúng, đúng thế!” Gurgi kêu lên. “Bọn cướp xấu xa đã phải kêu la bỏ chạy! Ôi, chúng đã khiếp sợ cậu chủ nhân từ biết bao. Và sợ cả Gurgi can đảm nữa! Và chú bò khổng lồ hùng hổ vừa giẫm vừa đạp, với cặp sừng sắc nhọn vừa húc vừa đẩy!”

“Cháu phải lấy làm hài lòng mới phải chứ, chàng trai Lang Thang,” Annlaw nói với Taran, từ nãy đến giờ cậu vẫn lặng im. “Cháu đã giúp những người dân lương thiện giữ được tính mạng và nhà cửa của họ.”

“Drudwas bảo với cháu rằng cháu không còn là người lạ nữa, mà là một người bạn. Cháu rất mừng vì điều đó,” Taran đáp lại. “Cháu chỉ ước,” cậu nói thêm, “rằng cháu không phải là người lạ đối với chính mình mà thôi. Cháu có thể giúp ích được gì chứ?” Cậu kêu lên. “Với bản thân mình, với bất kỳ ai khác? Cháu chẳng thấy mình làm được việc gì có ích cả.”

“Người dân làng Isav sẽ bác lại lời cháu cho mà xem,” người thợ gốm trả lời. “Và có thể còn có nhiều người khác luôn vui vẻ đón chào một lưỡi gươm kiên cường và một trái tim can đảm đấy.”

“Một tên đánh thuê ấy à?” Taran cay đắng đáp. “Và đi theo cùng một con đường như Dorath ư?” Cậu lắc đầu. “Khi còn nhỏ cháu luôn mơ ước được đi phiêu lưu, giành về vinh quang và danh dự với những chiến công của mình. Giờ thì cháu nghĩ những thứ ấy chỉ là phù phiếm mà thôi.”

“Nếu cháu nghĩ chúng là phù phiếm thì cháu đã thấy được bản chất thật của chúng rồi đó,” Annlaw đồng tình. “Rất nhiều kẻ đã theo đuổi vinh quang, và đã để mất nhiều hơn những gì họ giành được. Nhưng ta không định nói là cháu nên đi làm một tên đánh thuê...” Ông bỗng ngừng bật và trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu. “Để thấy được bản chất thật của chúng,” ông lẩm bẩm, nhắc lại những lời ban đầu của mình. “Có lẽ... có lẽ...” Người thợ gốm chăm chú ngó Taran.

“Truyền thuyết ở Vùng đất Tự do có kể về việc một người có thể nhìn thấy bản chất thật của mình ra sao. Chuyện ấy có thật không hay chỉ là chuyện tâm phào thì ta không đoán được,” ông thợ gốm chậm rãi nói tiếp. “Nhưng truyền thuyết kể lại rằng nếu muốn biết được bản chất thật của mình thì chỉ cần nhìn vào Tấm Gương Llunet.”

Annlaw nói khẽ, nhưng đối với Taran những lời của ông chẳng khác nào sét đánh ngang tai.

“Tấm Gương Llunet ư?” Taran kêu lên. Kể từ khi rời khỏi thung lũng của Craddoc, cậu đã bỏ mặc mọi ý nghĩ về Tấm Gương, giấu kín nó và quên bằng nó đi, và những tháng ngày trôi qua đã che phủ nó tựa như lá khô phủ lên một nấm mồ vậy. “Tấm Gương ư,” cậu nhắc lại, giọng nghệt đi, “trước kia nó là mục đích cuộc hành trình của cháu. Cháu đã thôi không tìm kiếm nó nữa. Giờ thì cháu lại thấy được nó khi mà cháu không hề tìm kiếm ư?”

“Cuộc hành trình của cháu ấy à?” Annlaw hỏi về bối rối. Ông đã đứng lên và nhìn Taran về

quan tâm. “Cháu chưa hề kể cho ta một điều gì về việc này cả, chàng trai Lang Thang ạ.”

“Cháu không có gì đáng tự hào để kể lại cả,” Taran đáp.

Nhưng giờ đây, trong khi Annlaw lặng lẽ lắng nghe, với một vẻ ân cần trên khuôn mặt của ông, dần dần Taran lại có thể kể về Caer Dallben, về Orddu, về những nơi mà cuộc hành trình đã đưa cậu tới, về cái chết của Craddock và nỗi tuyệt vọng của bản thân cậu. “Nếu là trước kia,” Taran kết luận, “thì cháu sẽ không đòi hỏi gì hơn ngoài việc tìm thấy Tấm Gương. Giờ thì ngay cả nếu có nó trong tay thì cháu cũng sợ không dám nhìn vào nó.”

“Ta hiểu rõ nỗi sợ của cháu,” người thợ gốm khẽ đáp. “Tấm Gương có thể khiến lòng cháu thanh thản - hoặc là càng làm cháu phiền muộn hơn. Điều mạo hiểm của nó là như thế đấy. Quyền lựa chọn thuộc về cháu.”

“Nhưng hãy biết điều này, chàng trai Lang Thang ạ,” Annlaw nói tiếp, trong khi Taran im lặng cắn môi, “nó không phải là một tấm gương như cháu tưởng đâu. Nó nằm gần đây, ở Dãy Núi Llawgadarn, cách chưa đầy hai ngày đường, trong một cái hang ở đầu Hồ Llunet. Tấm Gương Llunet chỉ là một vũng nước mà thôi.”

“Một vũng nước ư?” Taran kêu lên. “Phép màu gì đã cho nó quyền lực ấy? Bởi vì hẳn nó phải có bùa phép.”

“Nó có phép thần,” người thợ gốm trả lời, “đối với những ai tin là như vậy.”

“Thế còn ông thì sao ạ?” Taran hạ thấp giọng hỏi. “Ông đã nhìn vào nó chưa ạ?”

“Điều đó thì ta chưa làm,” Annlaw đáp. “Bởi vì ta biết rõ mình là ai. Annlaw Thợ Gốm. Bất chấp nó đem lại cho ta cái gì, hiểu được điều ấy thôi cũng đã đủ cho cả đời ta rồi.”

“Còn cháu,” Taran lẩm bẩm, “điều gì sẽ đủ cho cả đời cháu đây?” Cậu không nói gì một hồi lâu. Cuối cùng cậu ngẩng đầu lên. “Đúng như vậy. Cháu sợ phải nhìn vào Tấm Gương, sợ biết được điều mà nó sẽ cho cháu biết. Nhưng cháu đã biết rõ cảm giác hổ nhục là như thế nào rồi,” cậu cay đắng nói, “chẳng lẽ cháu còn phải biết cả cảm giác đón hèn nữa hay sao?”

“Sáng mai,” Taran tiếp tục, “sáng mai cháu sẽ đi tìm Tấm Gương Llunet.”

Quyết định của Taran không an ủi được cậu là bao. Khi ánh bình minh đầu tiên ló rạng, trong lúc cậu và Gurgi đang đóng yên cho hai con ngựa, những nỗi hoài nghi của cậu khiến người cậu lạnh ngắt còn hơn cả màn sương buốt giá của tiết thu muộn. Tuy nhiên, bởi vì đã quyết tâm, nên cậu vẫn nhanh chóng lên đường, rời khỏi Merin và đi theo hướng bắc về phía Dãy Núi Llawgadarn, lấy cái chóp cao của Đỉnh Meledin làm mốc chỉ giới, bởi vì chính ở chân núi Meledin, theo như lời Annlaw nói với cậu, thì cậu sẽ tìm được chiếc hang. Hai người bạn lặng lẽ thúc ngựa đều bước, chỉ dừng lại khi trời đã tối đến mức họ không còn thấy được đường để dẫn hai con ngựa đi nữa. Họ cắm trại trên tấm thảm lá thông êm mượt, nhưng một cảm giác lo ngại đã kéo tới xâm chiếm hai người lữ hành và họ không ngủ được mấy.

Sáng hôm sau họ lại thu dọn đồ đạc và cưỡi ngựa đi dọc theo đỉnh một rặng đồi. Chỉ một lát sau Taran đã kêu lên và chỉ xuống dưới. Hồ Llunet nằm trải dài thành một hình bầu dục, lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sớm. Mặt nước hồ phẳng lặng, xanh ngắt ngát, và chính cái Hồ nom cũng như một tấm gương hoàn hảo phản chiếu lại rặng cây mọc bên bờ hồ trong đáy sâu của nó. Cách đó một quãng, Đỉnh Meledin vươn lên, cao vút nhưng có vẻ như đang lơ lửng giữa những đám mây mù vẫn còn bám vào các vách núi.

Tim Taran đập nhanh hơn trong khi hai người bạn tìm đường trèo xuống bờ hồ. Khi đến gần núi Meledin hơn mặt đất bỗng đột ngột dốc ngược xuống và những khoảng đồng cỏ hẹp

bồng chuyển thành những hẻm núi nông. Hai người bạn buộc ngựa gần một con suối đang đổ từ trên vách núi xuống. Taran đã thấy được cái hang và vội vã chạy về phía đó, với Gurgi lóc cóc theo sau.

“Kia rồi!” Taran reo lên. “Kia rồi! Tấm Gương đấy!”

Ở chân núi Meledin, mưa gió đã xói vào vách núi một cái hang rộng chưa đầy vài bước chân. Những dòng nước nhỏ rỉ xuống từ các hòn đá phủ đầy rêu ở hai bên vách hang. Taran lao về phía đó. Tim cậu đập thình thịch; mạch máu ở cổ tay cậu như đang bốc cháy. Thế nhưng khi lại gần hơn, cậu chậm bước lại, và nỗi sợ đè nặng như một sợi xiềng quanh chân cậu. Đến miệng hang, cậu dừng lại một lúc lâu. Gurgi lo ngại liếc nhìn cậu.

“Nó đây rồi,” Taran khẽ nói. Cậu bước về phía trước.

Trong lòng hang, giữa một cái vũng nông ăn vào lớp đá nhẵn ở nền hang, Tấm Gương Llunet nằm như một cái khiên bằng bạc được đánh bóng, tỏa sáng lấp lánh bất chấp bóng tối trong hang. Taran chậm rãi quỳ xuống bên rìa. Nước trong cái vũng sâu chưa tới một ngón tay, từng giọt từng giọt một đang nhỏ từ dòng nước luồn lách chảy trên vách hang xuống. Hàng bao nhiêu năm trôi qua rồi mà nó vẫn không đầy lên được đến miệng. Nhưng mặc dù nông, làn nước vẫn như một viên pha lê sâu vô tận với các mặt cắt liên tục thay đổi và tỏa ra những tia sáng trắng rực rỡ.

Gần như không dám thở, chỉ sợ sẽ làm gợn mặt nước phẳng lặng sáng ngời, Taran cúi xuống gần hơn. Khắp hang lặng ngắt như tờ, và dường như chỉ một mẩu rêu khô rơi xuống cũng đủ để phá vỡ hình bóng phản chiếu trên mặt nước. Tay cậu run lên khi cậu nhìn thấy khuôn mặt của chính mình, bám đầy bụi đường và rậm nắng. Cậu hết lòng muốn quay đi, nhưng lại bắt mình ngó kỹ hơn nữa. Cặp mắt đang đánh lừa cậu sao? Cậu quỳ xuống gần hơn chút nữa. Điều cậu nhìn thấy khiến cậu kêu lên một tiếng vì không tin nổi vào mắt mình.

Cùng lúc đó Gurgi hoảng hốt thét lên. Taran nhảy bật dậy và quay ngoắt lại trong khi Gurgi chạy tới co rúm bên cạnh cậu. Đứng trước mặt cậu là Dorath.

Mặt y lồm chồm đầy râu, mái tóc vàng bần thiu của y rủ cả xuống mắt. Chiếc áo da ngựa của y bị chém rách một bên và đôi ủng bám đầy bùn. Trong tay y là một bát thức ăn mà y dùng ngón tay bốc lên cho vào miệng. Y nhe răng cười với Taran.

“Rất vui được gặp lại ngươi, Ông hoàng Chăn Lợn,” Dorath nói, miệng vẫn nhai nhồm nhoàm.

“Ta thì không vui chút nào vì phải gặp lại ngươi, Dorath ạ,” Taran kêu lên và rút gươm ra. “Ngươi có muốn gọi Đội Quân của ngươi đến để trợ giúp hay không? Hãy gọi chúng đi, gọi tất cả những tên đã bỏ chạy ở Làng Isav ấy!” Cậu giơ gươm lên và bước tới trước.

Dorath cất tiếng cười hô hố. “Ngươi định đánh trước khi ta kịp rút gươm ra sao?”

“Nếu vậy thì hãy rút gươm ra đi,” Taran ném trả vào mặt hắn.

“Ta sẽ rút gươm ra, khi nào ta ăn xong,” Dorath nói. Hắn khịt mũi vẻ khinh khỉnh. “Thanh gươm của ngươi xấu xí quá, tên chăn lợn ạ, xấu hơn cả cái mặt của Gloff nữa.” Y nhe răng ra cười một cách xảo quyệt. “Thanh gươm của ta đẹp hơn, mà ta lại chẳng phải mất chút công sức nào để giành được nó. Đội Quân của ta ấy à?” Y nói thêm. “Ngươi muốn ta gọi chúng đến ư? Chúng bị điếc. Một nửa trong số chúng đã bị đất dưới mồ bịt chặt lỗ tai rồi. Ta đã thấy ngươi ở Isav, và đoán rằng chính ngươi đã tập hợp đám dân làng ngu ngốc lại. Than ôi, ta không có thời gian để ở lại và chào hỏi ngươi.”

Dorath đưa mu bàn tay lên quệt ngang miệng. “Trong số những kẻ chạy thoát khỏi Isav thì hai tên hèn nhát đã bỏ trốn và ta không hề gặp lại chúng. Hai tên khác bị thương nặng. Hai tên này thì ta đã tự tay đẩy nhanh chặng đường của chúng đến với đàn quạ ăn xác thối, và chúng không còn làm ta vướng chân nữa. Nhưng không sao. Ta sẽ sớm tìm được những kẻ khác để thay thế thôi.

“Trong lúc này thì như thế lại càng tốt,” y nói tiếp. “Ta sẽ không phải chia sẻ kho báu của người với bất kỳ ai cả.”

“Kho báu ấy à?” Taran kêu lên. “Chẳng có kho báu nào hết! Hãy rút gươm ra, Dorath, nếu không thì ta sẽ giết người khi người còn tay không, như người từng làm với ta vậy.”

“Đừng có dối trá nữa, thằng chần lộn kia,” Dorath gầm gừ. “Người vẫn tưởng ta là đồ ngu ngốc hay sao? Ta đã biết về cuộc hành trình của người, và những đoạn đường quanh co mà người đi không đánh lừa ta được đâu. Cái túi yên của người không đựng thứ gì đáng giá; ta đã tự mình kiểm tra rồi. Vì vậy hẩn người vẫn chưa lấy được kho báu.”

Y bước tới bên Tấm Gương. “Có phải đây là kho báu của người không? Người đã tìm thấy cái gì vậy hả tên chần lộn? Một vũng bùn à? Nó che giấu điều gì?”

Taran hét lên, nhưng trước khi cậu kịp xông vào Dorath thì tên chiến binh đã dận gót ủng nặng nề của y vào vũng nước với một tiếng chửi thề, khiến cho nước bắn lên tung tóe.

“Nó không có gì cả!” Dorath gầm lên, mặt rúm ró lại vì giận dữ.

Taran há hốc miệng và loạng choạng lùi lại. Dorath tuốt gươm ra.

“Ta đã ăn xong rồi đấy, thằng chần lộn kia,” Dorath quát lớn.

Y chém mạnh xuống, và lao vào tấn công tới tấp khiến cho Taran lảo đảo chạy ra khỏi hang. Gurgi la lên phẫn nộ và ôm cứng lấy tên chiến binh, y liền giơ bàn tay mạnh mẽ tóm lấy nó và ném nó vào vách hang đá. Miệng gầm gừ, Dorath lao theo Taran.

Cậu vội bò dậy và vung gươm lên để đỡ cú đâm của tên chiến binh. Dorath nhổ bọt và lại lao tới, đẩy Taran về phía con dốc. Trong khi tên chiến binh chồm lên cậu, Taran bị mất thăng bằng, loạng choạng ngã về phía sau, và khụy một bên gối xuống.

Với một tiếng cười giễu cợt, Dorath vung món vũ khí của mình lên, và Taran thấy lưỡi gươm trước kia đã thuộc về cậu giờ lóe lên sáng chói trong khi Dorath vận hết sức chém nó xuống. Taran cảm thấy cái chết đang bổ nhào xuống đầu mình và vội đưa thanh gươm của mình lên hông cố gắng một lần cuối để đỡ cú đánh.

Hai thanh gươm đập vào nhau với một tiếng “chát” chói tai. Lưỡi gươm của Taran run lên trong tay cậu và cú va chạm đẩy cậu ngã xuống đất. Thế nhưng lưỡi gươm của cậu vẫn còn nguyên vẹn. Chính thanh gươm của Dorath lại bị gãy vụn.

Miệng chửi thề, Dorath ném cái chuôi gươm vô dụng vào mặt Taran, xoay ngoắt lại và chạy trốn về phía rừng thông dọc bờ hồ. Nghe tiếng chủ mình huýt sáo gọi, con ngựa hồng của Dorath lao từ đám cây ra. Taran nhảy bật dậy để đuổi theo tên cướp đang trốn chạy.

“Cứu, cứu với!” Giọng Gurgi la lên từ trong hang. “Cậu chủ nhân từ ơi! Ôi, cứu Gurgi đang bị thương với!”

Nghe thấy vậy, Taran liền dừng lại mặc cho Dorath nhảy lên yên ngựa và phóng đi. Taran lao vào trong hang. Ở đó, Gurgi đang nằm rên rĩ và cố gắng ngồi dậy. Taran vội quỳ xuống và nhìn thấy trán con vật bị thương khá nặng, nhưng Gurgi hoảng sợ nhiều hơn là bị đau. Cậu dịu

nó ra khỏi hang và đặt nó ngồi tựa vào một tảng đá.

Taran không quay lại chỗ Tấm Gương Llunet. Cậu đã thấy rằng nó trống rỗng, nước trong vũng bắn tung tóe khắp nền đá, và chỉ còn lại vết ủng bùn lầy của Dorath. Cậu ngồi xuống bên cạnh Gurgi và gục đầu vào hai bàn tay. Suốt một hồi lâu cậu không cử động hay nói một lời nào.

“Đi nào,” cuối cùng cậu lên tiếng, đỡ Gurgi đứng dậy. “Đi nào. Chúng ta còn một quãng đường dài phải qua đây.”

Ánh sáng đang tỏa ra từ lều của Annlaw. Đêm đã gần tàn rồi mà Taran thấy người thợ gốm vẫn đang khom mình ngồi bên chiếc bàn quay.

Annlaw đứng dậy khi Taran chậm rãi bước qua ngưỡng cửa. Trong một lát không ai nói gì. Người thợ gốm lo lắng nhìn khuôn mặt của Taran, rồi rốt cuộc ông cũng hỏi, “Cháu đã nhìn vào Tấm Gương chưa, chàng trai Lang Thang?”

Taran gật đầu. “Cháu đã nhìn được một lát. Nhưng giờ thì không ai còn nhìn vào nó được nữa. Nó đã bị phá hủy rồi.” Cậu kể về Dorath và chuyện xảy ra ở Hồ Llunet. Khi Taran kể xong, ông thợ gốm buồn bã lắc đầu.

“Nếu vậy thì có nghĩa là cháu không thấy được gì cả ư?” Annlaw nói.

“Cháu đã biết được điều cháu muốn biết,” Taran đáp lại.

“Ta sẽ không gặng hỏi cháu nữa, chàng trai Lang Thang ạ,” Annlaw nói. “Nhưng nếu cháu thực lòng muốn cho ta biết thì ta xin sẵn sàng lắng nghe.”

“Cháu đã nhìn thấy chính mình,” Taran trả lời. “Trong lúc ngắm nhìn, cháu nhìn thấy sức mạnh - cũng như sự yếu đuối. Lòng kiêu hãnh và tính tự phụ, lòng can đảm và sự sợ hãi. Về sự khôn ngoan thì chỉ có chút ít. Còn ngốc nghếch thì lại rất nhiều. Cháu cũng thấy rất nhiều thiện ý; nhưng còn nhiều ý định bị bỏ dở chưa được hoàn thành. Rốt cuộc thì, than ôi, cháu thấy mình cũng giống như bất kỳ người nào khác mà thôi.”

“Nhưng cháu cũng đã thấy được điều này,” cậu nói tiếp. “Mặc dù con người có thể giống nhau thật đấy, nhưng mỗi người vẫn khác nhau như những bông tuyết vậy, không ai giống hệt người khác cũng như không có hai bông tuyết nào giống nhau. Ông nói với cháu rằng ông không cần phải đi tìm Tấm Gương, bởi vì ông đã biết mình là Annlaw Thợ Gốm. Giờ thì cháu cũng đã biết cháu là ai: là bản thân mình và không phải là ai khác. Cháu là Taran.”

Annlaw không trả lời ngay. Rồi sau đó ông nói, “Nếu cháu đã biết được điều này thì cháu đã hiểu được bí mật sâu xa nhất mà Tấm Gương có thể cho cháu biết rồi đấy. Có lẽ nó có phép thần thật.”

“Chẳng có phép thần nào hết,” Taran trả lời. Cậu mỉm cười. “Nó là một vũng nước, vũng nước đẹp nhất mà cháu đã từng thấy. Nhưng chỉ là một vũng nước thôi, không hơn không kém.”

“Mới đầu,” cậu nói tiếp, “cháu ngỡ là Orddu đã phái một tên xuẩn ngốc đi tìm kiếm một điều xuẩn ngốc. Nhưng không phải vậy. Bà ta muốn cháu thấy được chính điều mà Tấm Gương cho cháu thấy. Bất kỳ dòng suối, bất kỳ con sông nào cũng có thể cho cháu thấy cùng một hình bóng phản chiếu như vậy, nhưng khi ấy thì cháu sẽ không hiểu được điều đó như cháu hiểu được lúc này.”

“Còn về nguồn gốc của cháu thì,” cậu nói thêm, “giờ nó chẳng còn quan trọng gì nữa. Tình cảm gia đình chân chính chẳng liên quan gì đến dòng máu cả, cho dù nó có mạnh mẽ đến mức nào đi chăng nữa. Cháu nghĩ tất cả chúng ta đều là họ hàng, là anh chị em, tất cả đều là con cái,

là cha mẹ. Trước kia cháu muốn đi tìm dòng dõi của mình, giờ thì cháu không cần tìm nó nữa. Những người dân ở Vùng đất Tự do đã dạy cho cháu biết rằng nhân cách của con người trưởng thành thì không thể tự nhiên có được mà phải tự mình giành lấy. Ngay cả Vua Smoit ở Vương Quốc Candiffor cũng đã nói với cháu như vậy, nhưng cháu đã không chịu nghe ông ấy.

“Llonio nói rằng cuộc đời là một tấm lưới may mắn; với ông Thợ Rèn Hevydd cuộc đời là một lò rèn; và với bà Thợ Dệt Dwyvach thì nó là một khung cửi. Họ đều nói đúng, bởi vì cuộc đời là tất cả những thứ ấy. Nhưng ông,” Taran nói, nhìn thẳng vào mắt người thợ gốm, “ông đã cho cháu thấy cuộc đời còn là một điều khác nữa. Nó còn là đất sét đang chờ được nặn thành hình, như tảng đất sét thô trên chiếc bàn quay của người thợ gốm vậy.”

Annlaw gật đầu. “Thế còn cháu, chàng trai Lang Thang, cháu định sẽ nặn khối đất sét của mình ra sao?”

“Cháu không thể ở lại Merin được,” Taran trả lời, “mặc dù cháu rất yêu quý nơi này. Caer Dallben đang chờ đợi cháu, nó vẫn luôn chờ đợi cháu. Cuộc sống của cháu là ở đó, và cháu rất vui sướng được quay trở về, bởi vì cháu đã đi xa lâu quá rồi.”

Sau đó họ ngồi im lặng: Taran, Gurgi, và Annlaw Thợ Gốm. Khi ánh bình minh ló rạng, Taran siết chặt bàn tay người thợ gốm và từ biệt ông.

“Chúc cháu thượng lộ bình an, chàng trai Lang Thang,” Annlaw gọi với theo, trong khi Taran trèo lên lưng Melynlas. “Đừng quên chúng ta, bởi vì chúng ta cũng sẽ không quên cháu đâu.”

“Cháu vẫn có thanh gươm cháu tự rèn lấy,” Taran tự hào đáp lớn, “tấm áo choàng cháu tự dệt lấy, và chiếc bát cháu tự nặn. Và tình bạn của những người ở vùng đất tươi đẹp nhất trên toàn Prydain này. Không ai có thể tìm được kho báu nào quý giá hơn.”

Melynlas cào cào đất vể sốt ruột, và Taran bèn buông cương cho con tuấn mã phóng đi.

Vậy là Taran rời khỏi Merin cùng với Gurgi đi bên mình.

Và trong lúc phóng đi, dường như cậu nghe thấy những giọng nói gọi với theo, “Hãy nhớ đến chúng tôi! Hãy nhớ đến chúng tôi!” Cậu quay lại, nhưng Merin đã nằm cách xa phía sau rồi, không còn nhìn thấy nữa. Tựa rằng đời một cơn gió nổi lên, thổi lớp lá khô xào xạc về phía quê nhà ở Caer Dallben. Taran liền đi theo ngọn gió.

1\ Ba nữ thần trong thần thoại Bắc Âu, gồm có: Urd (thần quá khứ), Verdandi (thần hiện tại), và Skuld (thần tương lai). 2\ Ba nữ thần số phận trong thần thoại Hy Lạp, gồm có: Clotho (người xe sợi chỉ cuộc đời), Lachesis (người đo sợi chỉ cuộc đời), và Atropos (người cắt đứt sợi chỉ cuộc đời).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>